

ABHAYASAMAPADANA
TẠNG DIỆU PHÁP



PATIPATTI
BỘ VỊ TRÍ

Diễn giả

Māhatherasantakicco
ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ABHIDHAMMAPIṬAKA
TẠNG DIỆU PHÁP

TANG ĐIỀU PHÁP



PATTHĀNA

BỘ VỊ TRÍ

Dịch giả

Māhatherasantakicco

ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Tạng Diệu Pháp (abhidhammapiṭaka) có 7 bộ, đã được Ngài đại Trưởng lão Tịnh Sự phiên dịch từ nguyên bản Thái ngữ và hoàn tất vào năm 1982. Dịch phẩm chỉ mới được ấn bản ronéo thì đến năm 1984 Ngài viên tịch.

Sau này, năm 1988 do nhu cầu nghiên cứu đại tạng Phật giáo Việt nam, Thành hội Phật giáo và cố Hòa Thượng Siêu Việt nguyên Tăng Trưởng Phật giáo hệ phái Nam Tông đã đề xướng chỉ đạo công việc tu chỉnh để in thành sách những dịch phẩm Tạng Diệu Pháp của Ngài Trưởng lão Tịnh Sự. Cho đến nay đã in xong sáu bộ, chỉ còn lại bộ cuối cùng nữa là hoàn tất bảy bộ Diệu pháp.

Bộ thứ bảy là bộ Paṭṭhāna - Vị trí hay Xứ luận. Bộ này, có số lượng lớn nhất trong bảy bộ Diệu pháp. Gồm 9.400 (chín ngàn bốn trăm) pháp môn, có cả thấy sáu quyển theo Tạng Pāli, mỗi quyển dày trung bình 600 trang.

Nội dung pháp trong Bộ Paṭṭhāna thật thâm sâu ý nghĩa hàm tàng rất khó thông đạt; khó hiểu với trí tuệ thông thường; cần phải học hỏi nghiên cứu trước từ nơi sách chú giải (Atthakathā) mới có thể đọc hiểu qua Chánh Tạng.

Quyển 1 của bộ Vị Trí Luận (Paṭṭhāna) gồm 672 trang (theo Chánh Tạng) 1767 đoạn, luận 24 duyên theo năm Tam Đề (Tikamātikā)

1- Tam đề Thiện (Kusalattika)

2- Tam đề Thọ (Vedanāttika)

3- Tam đề Quả (Vipākattika)

4- Tam đề Bị Thủ (Upādinnaṭṭika)

5- Tam đề Phiền Toái (saṅkiliṭṭhattika)

Lúc đầu chúng tôi dự tính sẽ in thành hai tập, nhưng như vậy mỗi tập sẽ quá mỏng và lại sẽ bất tiện cho việc tra cứu từ vựng . Vì vậy chúng tôi quyết định cho in thành một quyển như nguyên bản Pāli , có thể sẽ hơi nhiều số lượng trang, dày nặng dù thế vẫn chấp nhận được nếu so với một vài cuốn sách hàng ngàn trang hiện nay .

Làm công việc tu chỉnh này, chúng tôi luôn luôn với tâm niệm kính trọng và tri ân bậc Thầy tổ, vì thế hết sức gìn giữ văn phong lẫn nghĩa từ mà Ngài cố Hòa Thượng Tịnh sự đã phiên dịch trước đây; chúng tôi chỉ làm cái việc biên khảo và sắp xếp theo cách trình bày trong văn bản Pāli , cùng biên thêm phần trích cú từ điển, như trong chánh tạng đã có .

Chúng tôi rất phấn khởi để làm phận sự này cũng nhờ sự khích lệ của Thượng tọa Giác Chánh, Sư Trưởng của chúng tôi; đồng thời cũng nhờ lòng hảo tâm nhiệt tình hộ pháp của các vị cư sĩ như Bà Tín nữ Định-Tri (Vĩnh Phúc) và các đạo hữu của Bà .

Mặt khác, chúng tôi cũng hết sức cảm kích công đức phục vụ của những Phật tử thư ký đã không mệt mỏi giúp ghi chép bản thảo và làm kỹ thuật vi tính (computer), nhờ đó mà công việc ấn loát từng giai đoạn được hình thành .

Chúng tôi chân thành cảm niệm công đức của các vị ân nhân ấy, nguyện cầu phước báu hộ trì cho tất cả đều được an vui tiến hóa.

**Thành kính dâng công đức này đến các bậc hữu ân
Cha Mẹ và Thầy Tổ .**

**Xin hồi hướng phước đến muôn loài chúng sanh,
cầu mong vạn loại sớm thoát khỏi trầm luân.**

T.M Ban Tu Chính

Bodhisīlabhikkhu - Tỳ Khưu Giác Giới.

TỰA

Paṭṭhāna : Tàu âm là Phát-thú, dịch chữ là Vị Trí hay Xử Luận, là bộ thứ bảy cũng là bộ cuối cùng của Tạng Abhidhamma (A-tỳ -đàm hay Vi Diệu Pháp).

Vì pháp giới bao la, cảnh giới huyền diệu, hàm tàng vạn pháp, nên bộ Luận này đời sau gọi là Mahāpaṭṭhāna . Đại xử Luận

Sở dĩ tôi dịch tựa sách này là Bộ Vị-trí, vì danh từ paṭṭhāna có nghĩa là cử điểm, điểm tựa, nơi chỗ ... mặt khác các nhà chú giải có giải thích rằng bộ paṭṭhāna là đỉnh cao của trí tuệ, nhất thiết chủng trí (sabbaññutā) của Đức Phật được phát huy tốt độ khi thẩm nghiệm lý pháp duyên hệ trong bộ paṭṭhāna này. Vì hai nguyên nhân đó nên tôi dịch tựa sách là Bộ Vị Trí.

Bộ Vị Trí nội dung được trình bày theo bốn luận cứ :

1. Pháp Thuận (anuloma) như là “Pháp Thiện liên quan pháp thiện bằng Nhân duyên ” .. v.v..

2. Pháp Nghịch (paccaniya) , như là “Pháp phi thiện liên quan pháp phi thiện bằng Nhân duyên ” ... v.v...

3. Pháp Thuận Nghịch (anulomaPaccaniya) , như là “Pháp thiện liên quan pháp phi thiện bằng Nhân duyên ” ... v.v...

4. Pháp Nghịch Thuận (paccaniyānuloma) như là “Pháp phi thiện liên quan pháp thiện bằng Nhân duyên ” ... v.v...

Cả 4 luận cứ ấy, mỗi luận cứ được phân tích theo 6 phạm trù :

1. Tam đề vị trí (**tikapaṭṭhāna**) là phân tích 24 duyên theo 22 Đầu Đề Tam.

2. Nhị đề vị trí (**dukaṭṭhāna**) là phân tích 24 duyên theo 100 Đầu Đề Nhị.

3. Nhị đề tam đề vị trí (**dukatikapaṭṭhāna**) là lấy 100 nhị đề làm năng đối và 22 Tam Đề làm sở đối để phân tích 24 duyên. Phạm trù này có được 6.600 vị trí.

4. Tam đề nhị đề vị trí (**tikadukaṭṭhāna**) là lấy 22 tam đề làm năng đối và 100 nhị đề làm sở đối để phân tích 24 duyên. Phạm trù này có được 4.400 vị trí.

5. Tam đề tam đề vị trí (**tikatikapaṭṭhāna**) là lấy 22 tam đề làm năng đối và cũng lấy 22 tam đề làm sở đối để phân tích 24 duyên. Phạm trù này có được 1.386 vị trí.

6. Nhị đề nhị đề vị trí (**dukadukaṭṭhāna**) là lấy 100 nhị đề làm năng đối và cũng lấy 100 nhị đề làm sở đối để phân tích 24 duyên. Phạm trù này có được 19.800 vị trí.

Như vậy ở mỗi luận cứ có được 6 phạm trù và 32.308 vị trí. Tổng cộng 4 luận cứ sẽ có 24 phạm trù và 129.232 vị trí .

Mỗi vị trí phân tích theo 24 duyên (**paccaya**), đó là :

1. Nhân duyên (**hetupaccayo**)
2. Cảnh duyên (**ārammaṇapaccayo**)
3. Trưởng duyên (**adhipatipaccayo**)
4. Vô gián duyên (**anantarapaccayo**)

5. Đẳng Vô gián duyên (**samanantarapaccayo**)
6. Câu sanh duyên (**sahajātapaccayo**)
7. Hỗ tương duyên (**aññamaññapaccayo**)
8. Y chỉ duyên (**nissayapaccayo**)
9. Cận y duyên (**upanissayapaccayo**)
10. Tiền sanh duyên (**purejātapaccayo**)
11. Hậu sanh duyên (**pacchājātapaccayo**)
12. Trùng dụng duyên (**āsevanapaccayo**)
13. Nghiệp duyên (**kammapaccayo**)
14. Dị thực quả duyên (**vipākapaccayo**)
15. Vật thực duyên (**āhārapaccayo**)
16. Quyền duyên (**Indriyapaccayo**)
17. Thiền na duyên (**jhānapaccayo**)
18. Đồ đạo duyên (**maggapaccayo**)
19. Tương ứng duyên (**sampayuttapaccayo**)
20. Bất tương ứng duyên (**vippayuttapaccayo**)
21. Hiện hữu duyên (**atthipaccayo**)
22. Vô hữu duyên (**natthipaccayo**)
23. Ly khứ duyên (**vigatapaccayo**)
24. Bất ly duyên (**avigatapaccayo**)

Mỗi duyên được minh định theo 3 khía cạnh :

a. Pháp năng duyên (**paccayadhamma**) tức là pháp làm nhân trợ.

b. Pháp sở duyên (**paccayuppannadhamma**), tức là pháp được trợ .

c. Pháp địch duyên (**paccanikadhamma**), tức là pháp ngược với sở duyên hay phi sở duyên ...

Bộ Vị Trí này được đưa vào chương trình Phật học A Tỳ Đàm cao đẳng, và được các bậc Đại Trưởng lão như Ngài Bhaddandañānika (Miến Điện) và Ngài Saddhammajotika (Thái Lan) chú giải và giảng dạy sâu rộng. Tôi được duyên may đã thọ giáo với Ngài Saddhammajotika về Bộ Luận Tạng A Tỳ Đàm, nên nay phiên dịch tiếp tục bộ Paṭṭhāna ra Việt ngữ để truyền bá tại Việt Nam, mong sao Phật giáo Việt Nam được phát triển nền Phật học như các nước Thầy Bạn.

Mong thay !

SANTAKICCO BHIKKHU

TỶ KHUU TỊNH SỰ

**TẠNG DIỆU PHÁP - BỘ VỊ TRÍ
PHẦN THỨ NHẤT**

Kính lễ Đức Thế Tôn Bạc Ưng Cúng Chánh Biến Tri

**PHẦN YẾU LƯỢC ĐẦU ĐỀ
(MĀTIKĀNIKKHEPAVĀRO)**

[1] Nhân duyên (hetupaccayo), Cảnh duyên (ārammaṇapaccayo) , Trưởng duyên (adhipati-paccayo) , Vô gián duyên (anantarapaccayo), Đẳng vô gián duyên (samanantarapaccayo), Câu sanh duyên (sahajātapaccayo), Hổ tương duyên (añ-ñamaññapaccayo), Y chỉ duyên (nissayapaccayo), Cận y duyên (upanissayapaccayo), Tiền sanh duyên (purejātapaccayo) Hậu sanh duyên (pacchājātapaccaya), Trùng dụng duyên (āsevanapaccaya), Nghiệp duyên (kammapaccaya), Di thực quả duyên (vipāka-paccaya) Vật thực duyên (āhārapaccaya) Quyền duyên (indriyapaccaya), Thiền na duyên (jhānapaccaya), Đồ đạo duyên (maggapaccaya) Tương ứng duyên (sampayutta-paccaya), Bất tương ứng duyên (vippayuttapac-

caya) Hiện hữu duyên (atthipaccaya), Vô hữu duyên (vigatapaccaya), Ly khứ duyên (vigatapaccaya), Bất ly duyên (avigatapaccaya)

PHÂN PHÂN GIẢI DUYÊN (PACCAYAVIBHAṄGAVĀRO)

[2] Nhân duyên (hetupaccaya) như là Nhân trợ các pháp tương ứng nhân và các sắc tâm sở sanh (tamsamutthāna) bằng cách nhân duyên.

[3] Cảnh duyên (Ārammaṇapaccaya) như là Sắc xứ trợ nhãn thức giới và các pháp tương ứng bằng cách cảnh duyên; Thính xứ trợ nhĩ thức giới và các pháp tương ứng bằng cách cảnh duyên; Khí xứ trợ tỷ thức giới và các pháp tương ứng bằng cách cảnh duyên; Vị xứ trợ thiệt thức giới và các pháp tương ứng bằng cách cảnh duyên; Xúc xứ trợ thân thức giới và các pháp tương ứng bằng cách cảnh duyên; Sắc xứ, thính xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ trợ ý giới và các pháp tương ứng bằng cách cảnh duyên; tất cả pháp trợ ý thức giới và các pháp tương ứng bằng cách cảnh duyên; Chư pháp mà sanh khởi như chư pháp tâm và sở hữu tâm, nắm bắt pháp nào thì pháp ấy trợ chư pháp đó bằng cách cảnh duyên.

[4] Trưởng duyên (Adhipatipaccaya) như là dục trưởng (chandādhipati) trợ cho các pháp tương ứng dục (chanda) và các sắc tâm sở sanh bằng cách trưởng duyên.

Căn trưởng trợ cho các pháp tương ứng căn (**virīya**) các sắc tâm sở sanh bằng cách trưởng duyên.

Tâm trưởng trợ cho các pháp tương ứng tâm (**citta**) và các sắc tâm sở sanh bằng cách trưởng duyên.

Thẩm trưởng trợ cho các pháp tương ứng thẩm (**vīmaṃsā**) và các sắc tâm sở sanh bằng cách trưởng duyên.

Chư pháp mà sanh khởi như tâm và sở hữu tâm, lấy pháp chi làm trọng điểm, thì pháp ấy trợ chư pháp đó bằng cách trưởng duyên.

[5] vô gián duyên (**Anantarapaccaya**) như là nhãn thức giới và pháp tương ứng¹ trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Nhĩ thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Tỷ thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

¹ Pháp tương ứng (**taṃsampayuttaka**) là các sở hữu tâm (**cetasika**) đồng sanh hiệp với tâm nhãn thức giới ... v. v...

Thiệt thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Thân thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng vô gián duyên.

Pháp thiện sanh kế trước trợ cho pháp thiện sanh kế sau bằng vô gián duyên.

Pháp thiện sanh kế trước trợ cho pháp vô ký, sanh kế sau bằng vô gián duyên.

Pháp bất thiện sanh kế trước trợ cho pháp bất thiện sanh kế sau bằng vô gián duyên.

Pháp bất thiện sanh kế trước trợ cho pháp vô ký sanh kế sau bằng vô gián duyên.

Pháp vô ký sanh kế trước trợ cho pháp vô ký sanh kế sau bằng vô gián duyên.

Pháp vô ký sanh kế trước trợ cho pháp thiện sanh kế sau bằng vô gián duyên.

Pháp vô ký sanh kế trước trợ cho pháp bất thiện sanh kế sau bằng vô gián duyên.

Các pháp tâm và sở hữu tâm mà sanh khởi tiếp nối với pháp nào, thì pháp ấy trợ cho các pháp đó bằng vô gián duyên.

[6] **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*) như là nhân thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Nhĩ thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Tỷ thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Thiệt thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Thân thức giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Ý giới và pháp tương ứng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng bằng đẳng vô gián duyên.

Pháp thiện sanh kế trước trợ cho pháp thiện sanh kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

Pháp thiện sanh kế trước trợ cho pháp vô ký sanh kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

Pháp bất thiện sanh kế trước trợ cho pháp bất thiện sanh kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

Pháp bất thiện sanh kế trước trợ cho pháp vô ký sanh kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

Pháp vô ký sanh kế trước trợ cho pháp vô ký sanh kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

Pháp vô ký sanh kế trước trợ cho pháp thiện sanh kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

Pháp vô ký sanh kế trước trợ cho pháp bất thiện sanh kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

Các pháp tâm và sở hữu tâm mà sanh khởi tiếp nối với pháp nào, thì pháp ấy trợ cho các pháp đó bằng đẳng vô gián duyên.

[7] Câu sanh duyên (*sahajātapaccaya*) như là bốn pháp phi sắc ¹ trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên.

Bốn đại hiện ² trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên.

Trong lúc tục sinh, Danh và sắc trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên.

Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ cho các sắc tâm sanh bằng câu sanh duyên.

Sắc đại hiện trợ cho sắc y sinh bằng câu sanh duyên.

Các pháp sắc đôi khi cũng trợ cho các pháp phi sắc bằng câu sanh duyên; đôi khi cũng trợ bằng phi câu sanh duyên.

[8] Hổ tương duyên (*aññamaññapaccaya*) như là bốn pháp phi sắc trợ nhau bằng câu hổ tương duyên.

Bốn đại hiện trợ nhau bằng hổ tương duyên.

Trong lúc tục sinh, Danh và sắc trợ nhau bằng hổ tương duyên.

¹ Pháp phi sắc (*arūpī*) là danh uẩn thọ, tưởng, hành, thức.

² Bốn đại hiện (*mahābhūta*) là sắc tứ đại đất, nước, lửa, gió.

[9] Y chỉ duyên (*nissayapaccaya*) như là bốn pháp phi sắc trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên.

Bốn đại hiện trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên.

Trong lúc tục sinh, Danh và sắc trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên.

Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ cho các sắc tâm sanh bằng y chỉ duyên.

Sắc đại hiện, trợ cho sắc y sinh bằng y chỉ duyên.

Nhãn xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ứng bằng y chỉ duyên.

Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng bằng y chỉ duyên.

Tỷ xứ trợ tỷ thức giới và pháp tương ứng bằng y chỉ duyên.

Thiệt xứ trợ thiệt thức giới và pháp tương ứng bằng y chỉ duyên.

Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ứng bằng y chỉ duyên.

Ý giới và ý thức giới diễn tiến nương sắc nào thì sắc ấy trợ cho ý giới và ý thức giới cùng pháp tương ứng bằng y chỉ duyên.

[10] Cận y duyên (*upanissayapaccaya*) như là pháp thiện sanh trước trước trợ cho pháp thiện sanh sau sau bằng cận y duyên.

Pháp thiện sanh trước trước trợ cho pháp bất thiện sanh sau sau, số nào đó, bằng cận y duyên.

Pháp thiện sanh trước trước trợ cho pháp vô ký sanh sau sau, bằng cận y duyên.

Pháp bất thiện sanh trước trước trợ cho pháp bất thiện sanh sau sau, bằng cận y duyên.

„Pháp bất thiện sanh trước trước trợ cho pháp thiện sanh sau sau, số nào đó, bằng cận y duyên.

Pháp bất thiện sanh trước trước trợ cho pháp vô ký sanh sau sau, bằng cận y duyên.

Pháp vô ký sanh trước trước trợ cho pháp vô ký sanh sau sau, bằng cận y duyên.

Pháp vô ký sanh trước trước trợ cho pháp thiện sanh sau sau, bằng cận y duyên.

Pháp vô ký sanh trước trước trợ cho pháp bất thiện sanh sau sau, bằng cận y duyên.

Người (*puggala*) cũng trợ được bằng cận y duyên.

Trú xứ (*senāsana*) cũng trợ được bằng cận y duyên.

[11] Tiền sanh duyên (*purejātapaccaya*) như là nhân xứ trợ nhân thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Tỷ xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Thiệt xứ trợ thiệt thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Sắc xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Thình xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Khí xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Vị xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Xúc xứ trợ thân thức giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Sắc xứ, thình xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên.

Ý giới và ý thức giới diễn tiến nương vào sắc nào, thì sắc trợ cho ý giới và pháp tương ứng bằng tiền sanh duyên, nhưng trợ cho ý thức giới và pháp tương ứng có khi bằng tiền sanh duyên có khi bằng phi tiền sanh duyên.

[12] Hậu sanh duyên (*pacchājātapac-caya*), như là các pháp tâm và sở hữu tâm sanh sau trợ cho thân này sanh trước bằng hậu sanh duyên.

[13] Trùng dụng duyên (*āsevanapaccaya*) như là các pháp thiện sanh kế trước trợ cho các pháp thiện sanh kế sau bằng trùng dụng duyên.

Pháp bất thiện sanh kế trước trợ pháp bất thiện sanh kế sau bằng trùng dụng duyên.

Pháp vô ký tố (*kiriyābyākata*) sanh kế trước trợ cho pháp vô ký tố sanh kế sau bằng trùng dụng duyên.

[14] Nghiệp duyên (*Kammapaccaya*), như là nghiệp thiện và bất thiện trợ các uẩn quả và sắc nghiệp tái tục (*kaṭattārūpa*) bằng nghiệp duyên

Tư (*Cetanā*) trợ các pháp tương ứng và sắc tâm sanh bằng nghiệp duyên.

[15] Dị thực quả duyên (*vipākapaccaya*) như là bốn uẩn phi sắc quả trợ lẫn nhau bằng dị thực quả duyên.

[16] Vật thực duyên (*āhārapaccaya*) như là đoàn thực (*Kabalīṅkāro āhāro*) trợ cho thân này bằng vật thực duyên.

Các thực phi sắc¹ trợ cho các pháp tương ứng và sắc tâm sanh bằng vật thực duyên.

[17] Quyền duyên (*Indriyapaccaya*) như là nhãn quyền trợ nhãn thức giới và pháp tương ứng bằng quyền duyên.

Nhĩ quyền trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng bằng quyền duyên.

¹ *Arūpiro āhārā = nāmāhārā*, Danh vật thực: xúc thực, tư niệm thực, thức thực.

Tỷ quyền trợ Tỷ thức giới và pháp tương ứng bằng quyền duyên .

Thiệt quyền trợ thiệt thức giới và pháp tương ứng bằng quyền duyên .

Thân quyền trợ thân thức giới và pháp tương ứng bằng quyền duyên .

Mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp tạo, bằng quyền duyên .

Các quyền phi sắc ¹ trợ các pháp tương ứng và sắc tâm sanh bằng quyền duyên.

[18] Thiên na duyên (jhānapaccaya) như là các chi thiên ² trợ các pháp tương ứng thiên và các sắc tâm sanh bằng Thiên na duyên .

[19] Đồ đạo duyên (maggapaccaya) như là các chi đạo ³ trợ các pháp tương ứng đạo và các sắc tâm sanh bằng đồ đạo duyên.

[20] Tương ứng duyên (sampayuttapaccaya) như là bốn uẩn phi sắc trợ lẫn nhau bằng tương ứng duyên.

¹ Quyền phi sắc (arūpī - indriya) là Quyền danh (Nāmaindriya), tức ý quyền, mạng quyền, thọ quyền, tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền và tuệ quyền

² chi thiên (jhānaṅga) là tầm, tứ, hỷ, lạc định, xả, ưu.

³ Chi đạo (maggaṅga) là trí, tầm, 3 giới phần, cần, niệm, định, tà kiến.

[21] Bất tương ứng duyên (*vippayuttapaccaya*) như là các pháp sắc trợ các pháp phi sắc bằng bất tương ứng duyên.

Các pháp phi sắc trợ các pháp sắc bằng bất tương ứng duyên.

[22] Hiện hữu duyên (*atthipaccaya*) như là bốn uẩn phi sắc trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên .

Bốn đại hiện trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên.

Vào sát na tục sinh, danh và sắc trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên.

Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ các sắc tâm sanh bằng hiện hữu duyên.

Sắc đại hiện trợ sắc y sinh bằng hiện hữu duyên.

Nhãn xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Tỷ xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Thiệt xứ trợ thiệt thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Sắc xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Thinh xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Khí xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Vị xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Xúc xứ trợ thân thức giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Sắc xứ, thỉnh xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ trợ ý giới và pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên.

Ý giới và ý thức giới diễn tiến nhờ nương, sắc nào thì sắc ấy trợ ý giới và ý thức giới cùng pháp tương ứng bằng hiện hữu duyên .

[23] Vô hữu duyên (natthipaccaya) như là pháp tâm và sở hữu tâm vừa mới diệt trợ cho pháp tâm và sở hữu tâm tiếp tục sanh, bằng cách vô hữu duyên.

[24] Ly khứ duyên (vigatapaccaya) tức là pháp tâm và sở hữu tâm vừa mới diệt trợ cho pháp tâm và sở hữu tâm tiếp tục sanh, bằng cách ly khứ duyên .

[25] Bất ly duyên (avigatapaccaya) tức là, bốn uẩn phi sắc trợ lẫn nhau bằng cách bất ly duyên .

Bốn đại hiển trợ lẫn nhau bằng cách bất ly duyên.

Vào sát na tục sinh, danh và sắc trợ lẫn nhau bằng cách bất ly duyên.

Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ các sắc tâm sanh bằng cách bất ly duyên.

Sắc đại hiển trợ sắc y sinh bằng bất ly duyên .

Nhãn xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Tỷ xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ứng , bằng
bất ly duyên.

Thiệt xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Sắc xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Thinh xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Khí xứ trợ tỷ thức giới và pháp tương ứng , bằng
bất ly duyên.

Vị xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Xúc xứ trợ thân thức giới và pháp tương ứng ,
bằng bất ly duyên.

Sắc xứ, thinh xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ trợ ý giới
và pháp tương ứng bằng bất ly duyên.

Ý giới và ý thức giới diễn tiến nhờ nương vào sắc
nào, thì sắc ấy trợ ý giới và ý thức giới cùng các pháp
tương ứng bằng bất ly duyên.

DỨT PHẦN PHÂN GIẢI DUYÊN.

VỊ TRÍ TAM ĐỀ PHẦN THUẬN

(ANULOMATIKAPATṬHĀNA)

TAM ĐỀ THIỆN

(*Kusalattika*)

PHẦN LIÊN QUAN

(*paṭiccavāra*)

[26] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên .

[27] Có thể pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

[28] Có thể pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên .

[29] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

[30] Có thể pháp thiện liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

[31] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện và bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện liên quan pháp thiện và bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp vô ký liên quan pháp thiện và bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện và bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện và bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan pháp thiện và bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện và bất thiện sanh khởi do nhân duyên .

[32] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp vô ký liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện, bất thiện, và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên .

[33] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do cảnh duyên .

Nhân duyên được giải rộng như sau thế nào thì cảnh duyên cũng cần được giải rộng theo lối lập luận như thế.

[34] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Trưởng duyên ... do Vô gián duyên ... do Đẳng vô gián duyên ... do Câu sanh duyên ... do Hổ tương duyên ... do Y chỉ duyên ... do Cận y duyên ... do Tiền sanh duyên ... do Hậu sanh duyên ... do Trùng dụng duyên ... do Nghiệp duyên ... do Dị thực quả duyên ... do Vật thực duyên ... do Quyền duyên ... do Thiển na duyên ... do Đồ đạo duyên ... do

Tương ứng duyên ... do Bất tương ứng duyên ... do Hiện hữu duyên ... do Vô hữu duyên ... do Ly khứ duyên .

[35] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Bất ly duyên .

Có thể liên quan pháp bất thiện ...

Có thể liên quan pháp vô ký ...

Có thể liên quan pháp thiện và vô ký ...

Có thể liên quan pháp bất thiện và vô ký ...

Có thể liên quan pháp thiện và bất thiện ...

Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký bằng bất ly duyên ...

Có thể pháp bất thiện liên quan. ...

Có thể pháp vô ký liên quan. ...

Có thể pháp thiện và vô ký liên quan. ...

Có thể pháp bất thiện và vô ký liên quan. ...

Có thể pháp thiện và bất thiện liên quan. ...

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do Bất ly duyên.

Nhân duyên được giải rộng như thế nào thì Bất ly duyên cũng cần được giải rộng theo lối lập luận như thế.

DỨT PHẦN NHẤT CĂN (Ekamūlaka)

[36] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, cảnh duyên ... (trùng) ...

Có thể pháp thiện, bất thiện và vô ký liên quan pháp thiện, bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên, cảnh duyên.

[37] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, Trưởng duyên ... (trùng) ... do nhân duyên vô gián duyên ... do nhân duyên, đẳng vô gián duyên ... (trùng) ... do nhân duyên bất ly duyên.

DỨT PHẦN NHỊ CĂN.

[38] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, cảnh duyên và trưởng duyên ...do nhân duyên cảnh duyên và vô gián duyên ... do nhân duyên, cảnh duyên và bất ly duyên.

DỨT PHẦN TAM CĂN

[39] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, cảnh duyên, trưởng duyên và vô gián duyên ... do nhân duyên, cảnh duyên, trưởng duyên và bất ly duyên.

DỨT PHẦN TƯ CĂN

[40] Phần ngũ căn.v.v... được tóm lược. Phần nhất căn, nhị căn, tam căn, tứ căn, ngũ căn, tất cả căn cần được bậc thông minh giải rộng.

CHẤM DỨT CĂN NHÂN (hetumūlaka)

[41] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do cảnh duyên nhân duyên ... do cảnh trưởng duyên ... (trùng) ... do cảnh duyên bất ly duyên.

Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Trưởng duyên ... do Vô gián duyên ... do Đẳng vô gián duyên ... do Câu sanh duyên ... do Hỗ tương duyên ... do Bất ly duyên Nhân duyên ... do Bất ly duyên Cảnh duyên ... do Bất ly duyên Trưởng duyên ... do Bất ly duyên Ly khứ duyên.

[42] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Bất ly duyên nhân duyên và cảnh duyên ...

do Bất ly duyên nhân duyên và Trưởng duyên ... do Bất ly duyên nhân duyên và Vô gián duyên... do Bất ly duyên nhân duyên và ly khứ duyên.

[43] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Bất ly duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên và Trưởng duyên .. . do Bất ly duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên và Vô gián duyên ... ly duyên.

[44] phần nhất căn, nhị căn, tam căn, tứ căn, ngũ căn, tất cả căn của mỗi mỗi bài cần được bậc thông minh giải rộng .

Trong vị trí thuận tùng
 Có sáu cách sâu xa
 Tam đề, đến nhị đề,
 Lại nhị đề tam đề,
 Rồi tam đề nhị đề,
 Lại tam đề tam đề,
 Rồi nhị đề nhị đề.

[45] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi nhân duyên .

Nhân duyên trong thuận tùng được phân rộng như thế nào thì phi Nhân duyên trong đối lập cũng nên được phân rộng như vậy .

[46] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Cảnh duyên ... do phi Trưởng duyên ... do phi Vô gián duyên ... do phi Đẳng Vô gián duyên ... do

phi Câu sanh duyên ... do phi Hổ tương duyên ... do phi Y
 chỉ duyên ... do phi Cận y duyên ... do phi Tiền sanh
 duyên ... do phi Hậu sanh duyên ... do phi Trùng dụng
 duyên ... do phi Nghiệp duyên ... do phi Dị thực quả duyên
 ... do phi Vật thực duyên ... do phi quyền duyên ... do phi
 Thiền na duyên ... do phi Đồ đạo duyên ... do phi Tương
 ứng duyên ... do phi Bất tương ứng duyên ... do phi Hiện
 hữu duyên ... do phi vô hữu duyên ... do phi Ly
 khứ duyên ... do phi Bất ly duyên.

[47] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện
 sanh khởi do phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên.

Phần nhất căn, nhị căn, tam căn, tứ căn cho đến
 hai mươi ba căn của mỗi bài trong Thuận tụng
 (anulome) như thế nào thì trong cách Đối lập
 (paccanīye) cũng cần được phân rộng như thế .

Trong vị trí đối lập
 Có sáu cách sâu xa
 Tam đề, đến nhị đề,
 Lại nhị đề tam đề,
 Rồi tam đề nhị đề,
 Lại tam đề tam đề,
 Rồi nhị đề nhị đề.

[48] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện
 sanh khởi do Nhân duyên phi Cảnh duyên .

Có thể pháp bất thiện liên quan pháp thiện sanh
 khởi do Nhân duyên phi Cảnh duyên .

Nhân duyên trong Thuận tùng (anulome) được phân rộng như thế nào thì bài trong Thuận tùng đối lập (Anulomapaccanīye) cũng cần được phân rộng như thế.

[49] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Nhân duyên phi Trưởng duyên ... do Nhân duyên phi Vô gián duyên ... (trùng)...do Nhân duyên phi Bất ly duyên.

[50] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Nhân duyên, Cảnh duyên , phi Trưởng duyên.

... do Nhân duyên, Cảnh duyên , phi vô gián duyên ... (trùng) ... do Nhân duyên, Cảnh duyên , phi Bất ly duyên.

... do Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên , phi Vô gián duyên ... do Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên , phi Bất ly duyên.

... do Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên , Vô gián duyên, phi Đẳng Vô gián duyên ... do Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên , Vô gián duyên, phi Bất ly duyên.

... do Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên , Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Phi Bất Ly duyên ... Câu sanh duyên_Hổ tương duyên_y chỉ duyên ... cận y duyên ... Tiền sanh duyên ... Hậu sanh duyên ... Trùng dụng duyên ... Nghiệp duyên ... Quả duyên ... Vật thực

duyên ... Quyền duyên ... Thiền na duyên ... Đồ đạo duyên
 ... Tương ứng duyên ... Bất tương ứng duyên ... Hiện hữu
 duyên ... vô hữu duyên ... Bất ly duyên.

[51] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện
 sanh khởi do Cảnh duyên, Trưởng duyên, Vô gián duyên
 ... (trùng) ... Bất ly duyên, phi nhân duyên ... Bất ly
 duyên, phi Cảnh duyên ... (trùng) ... Bất ly duyên, phi Ly
 khứ duyên.

... do Bất ly duyên, Nhân duyên, phi Cảnh duyên
 ... do Bất ly duyên, Nhân duyên, phi Ly khứ duyên .

... do Bất ly duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên, phi
 Trưởng duyên ... do Bất ly duyên, Nhân duyên, Cảnh
 duyên , phi Ly khứ duyên.

... do Bất ly duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên,
 Trưởng duyên , phi Ly khứ duyên ... Vô gián duyên ...
 Đẳng Vô gián duyên ... Câu sanh duyên ... (trùng) ...

Trong vị trí thuận đối

Có sáu cách sâu xa

Tam đề và nhị đề,

Rồi nhị đề tam đề,

Lại tam đề nhị đề,

Rồi tam đề tam đề,

Lại nhị đề nhị đề.

[52] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện
 sanh khởi do phi Nhân duyên, Cảnh duyên.

Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Nhân duyên,, Trưởng duyên ... (trùng) ... do phi Nhân duyên, Bất ly duyên .

[53] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, Trưởng duyên ... (trùng) ... do phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, Bất ly duyên.

... do phi Nhân duyên,, phi Cảnh duyên , phi Trưởng duyên , Bất ly duyên ... phi Vô gián duyên ... phi Đẳng Vô gián duyên ... (trùng) ... phi Hiện hữu duyên ... phi vô hữu duyên ... phi Ly khứ duyên.

[54] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Cảnh duyên , Nhân duyên.

[55] Có thể pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Cảnh duyên , Trưởng duyên ... (trùng) ... do phi Cảnh duyên Bất ly duyên ... (trùng) ... do phi Bất ly duyên, Nhân duyên.

... do phi Bất ly duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... do phi Bất ly duyên, Ly khứ duyên.

... do phi Bất ly duyên, phi Nhân duyên, Cảnh duyên ... do phi Bất ly duyên, phi Nhân duyên, Ly khứ duyên.

... do phi Bất ly duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, Ly khứ duyên ... phi Trưởng duyên ... (trùng) ... phi hiện hữu duyên ... phi Vô hữu duyên .

Trong vị trí đối thuận
 Có sáu cách sâu xa
 Tam đề và nhị đề,
 Rồi nhị đề tam đề,
 Lại tam đề nhị đề,
 Rồi tam đề tam đề,
 Lại nhị đề nhị đề.

DỨT PHẦN ĐỊNH DANH.

[56] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm sở sanh liên quan các uẩn thiện .

Pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm sở sanh liên quan một uẩn thiện; một uẩn và sắc tâm sở sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sở sanh liên quan hai uẩn.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất thiện, một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm sở sanh liên quan các uẩn bất thiện.

Pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm sở sanh liên quan một uẩn bất thiện; một uẩn và sắc tâm sở sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sở sanh liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm sanh liên quan một uẩn vô ký quả, vô ký tố; một uẩn và sắc tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn. Trong sát na tái tục, ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô ký quả; một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; các danh uẩn liên quan ý vật; ý vật liên quan các danh uẩn. Ba sắc đại hiện liên quan một sắc đại hiện; một sắc đại hiện liên quan ba sắc đại hiện; hai sắc đại hiện liên quan hai sắc đại hiện; sắc tâm, sắc nghiệp sắc y sinh liên quan sắc đại hiện .

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn thiện và sắc đại hiện.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn bất thiện và sắc đại hiện .

[57] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Cảnh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Cảnh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất

thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Cảnh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn vô ký quả, vô ký tố, một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô ký quả; một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn; các danh uẩn liên quan ý vật .

[58] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Trưởng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do Trưởng duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn thiện.

Pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do Trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc tâm sanh liên quan một uẩn thiện; một uẩn và sắc tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Trưởng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Trưởng duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn bất thiện.

Pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc tâm sanh liên quan một uẩn bất thiện; một uẩn và sắc

tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc tâm sanh liên quan một uẩn vô ký quả, vô ký tố; một uẩn và sắc tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn; ba đại hiển liên quan một đại hiển; một đại hiển liên quan ba đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc tâm, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do Trưởng duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Trưởng duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[59] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Vô gián duyên ... Đẳng Vô gián duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện.

Vô gián, Đẳng Vô gián cũng giống như Cảnh duyên .

[60] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Câu sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do Câu sanh duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn thiện .

Pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do Câu sanh duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm sanh liên quan một uẩn thiện; một uẩn và sắc tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Câu sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Câu sanh duyên tức là sắc tâm sanh liên quan các uẩn bất thiện .

Pháp bất thiện và pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Câu sanh duyên tức là ba uẩn và sắc tâm sanh liên quan một uẩn bất thiện; một uẩn và sắc tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Câu sanh duyên tức là ba uẩn và sắc tâm sanh liên quan một uẩn vô ký quả, vô ký tố; một uẩn và sắc tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn. Trong thời tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô ký quả; một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật, ba sắc đại hiện liên quan một sắc đại hiện, một sắc đại hiện liên quan ba sắc đại hiện, hai sắc đại hiện liên quan hai sắc đại hiện .

Sắc tâm sanh, sắc nghiệp sắc y sinh liên quan các đại hiện.

Ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển ngoại; một sắc đại hiển liên quan ba sắc đại hiển; hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển.

Sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển. Ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển do vật thực sanh; một sắc đại hiển liên quan ba sắc đại hiển; hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển; sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

Ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển do quý tiết sanh; một sắc đại hiển liên quan ba sắc đại hiển; hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

Ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển thuộc cõi vô tưởng; một sắc đại hiển liên quan ba sắc đại hiển; hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do Câu sanh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Câu sanh duyên tức là sắc tâm sanh liên quan uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[61] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Hổ tương duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Hổ tương duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn

bất thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Hổ tương duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn vô ký quả, vô ký tố; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn. Trong thời tái tục ba uẩn và ý vật liên quan một uẩn vô ký quả; một uẩn và ý vật liên quan ba uẩn; hai uẩn và ý vật liên quan hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn, danh uẩn liên quan ý vật. Ba đại hiển liên quan một đại hiển, một đại hiển liên quan ba đại hiển, hai đại hiển liên quan hai đại hiển. Sắc ngoại ... sắc vật thực sanh ... sắc thời tiết sanh ... sắc cõi vô tướng ba đại hiển liên quan một đại hiển; một đại hiển liên quan ba đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển.

[62] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Y chỉ duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện...

Y chỉ duyên giống như Câu sanh duyên.

[63] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Cận y duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện...

Cận y duyên giống như Cảnh duyên.

[64] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Tiền sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn sanh do vật (vatthum) Tiền sanh duyên

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Tiền sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn

bất thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn sanh do Vật tiền sanh duyên.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Tiền sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn vô ký quả và vô ký tố, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn sanh do Vật tiền sanh duyên.

[65] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn vô ký tố, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[66] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Nghiệp duyên tức là ba trường hợp liên quan uẩn thiện ...

Ba trường hợp liên quan pháp bất thiện .

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Nghiệp duyên tức danh uẩn liên quan một uẩn vô ký quả, vô ký tố. Trong thời tái tục ba đại hiện liên quan một đại hiện; sắc tâm sanh, sắc nghiệp tái tục, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiện .

Đối với người vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc nghiệp tái tục, sắc y sinh liên quan các đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do Nghiệp duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện, và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Nghiệp duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện, và sắc đại hiển.

[67] Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Di thực quả duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn vô ký quả; một uẩn và sắc tâm sanh liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm sanh liên quan hai uẩn.

Trong sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô ký quả; một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; ý vật liên quan danh uẩn; danh uẩn liên quan ý vật.

Ba sắc đại hiển liên quan một đại hiển; một đại hiển liên quan ba đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc tâm sanh, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[68] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Vật thực duyên, tức là ba danh uẩn liên quan một uẩn thiện.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Vật thực duyên, tức là ba danh liên quan một uẩn bất thiện.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do Vật thực duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn vô ký quả, vô ký tố. Trong sát na tái tục ba sắc đại hiện liên quan một đại hiện; sắc tâm sanh sắc nghiệp tái tục, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiện .

Ba sắc đại hiện liên quan một đại hiện vật thực sanh; sắc y sinh liên quan các đại hiện.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi ...

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Vật thực duyên, tức là sắc tâm liên quan các uẩn bất thiện, và sắc đại hiện.

[69] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do quyền duyên, tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện .

... ba uẩn liên quan pháp bất thiện

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký ... (trùng) ... liên quan một sắc đại hiện người vô tướng.

Quyền duyên giống như Nghiệp duyên .

[70] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Thiền na duyên ... do đồ đạo duyên .

Thiền na duyên và Đồ đạo duyên cũng giống như Nhân duyên.

[71] Pháp thiện trợ pháp thiện sanh khởi do tương ứng duyên, tức là liên quan một uẩn thiện...

tương ứng duyên giống như Cảnh duyên .

[72] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện; một uẩn liên quan ba uẩn; hai uẩn liên quan hai uẩn sanh do Vật bất tương ứng duyên.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên.

Pháp thiện và vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn danh và sắc tâm liên quan một uẩn thiện, một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn, uẩn danh sanh do vật Bất tương ứng duyên, sắc tâm sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn danh liên quan một uẩn bất thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn, sanh do vật Bất tương ứng duyên.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện, sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên.

Pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn danh và sắc tâm liên quan một uẩn bất thiện, một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn, uẩn danh sanh do vật bất tương ứng duyên, sắc tâm sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên.

Pháp vô ký trợ pháp vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn vô ký quả vô ký tố, một uẩn và sắc tâm liên quan ba

uẩn, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn, uẩn danh sanh do vật Bất tương ứng duyên, sắc tâm sanh do uẩn Bất tương ứng duyên. Trong thời tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn, uẩn danh sanh do vật Bất tương ứng duyên, sắc nghiệp sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên. Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, uẩn danh sanh do vật Bất tương ứng duyên, vật sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên. Ba đại hiển liên quan một đại hiển; một đại hiển liên quan ba đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện và sắc đại hiển, sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên.

Pháp vô ký liên quan pháp Bất thiện và vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện và sắc đại hiển sanh do uẩn danh Bất tương ứng duyên.

[73] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do hiện hữu duyên, tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện ... tóm lược.

Hiện hữu duyên giống như Câu sanh duyên .

[74] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Vô hữu duyên ... do Ly khứ duyên.

Vô hữu duyên, Ly khứ duyên cũng giống như Cảnh duyên.

[75] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do Bất ly duyên, tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện.

Bất ly duyên giống như Câu sanh duyên .

Hai mươi ba (tevīsati) duyên này ¹, bậc học giả nên hiểu rộng ra.

[76] Có chín cách trong Nhân duyên, ba cách trong Cảnh duyên, chín cách trong Trưởng duyên, ba cách trong Vô gián duyên, ba cách trong Đẳng Vô gián duyên, chín cách trong Câu sanh duyên, ba cách trong Hỗ tương duyên, chín cách trong Y chỉ duyên, ba trong Cận y duyên, ba cách trong Tiền sanh duyên, ba cách trong Trùng dụng duyên, chín cách trong Nghiệp duyên, một cách trong dị thực quả duyên, chín cách trong Vật thực duyên, chín cách trong quyền duyên, chín cách trong Thiền na duyên, chín cách trong Đồ đạo duyên, ba cách trong tương ứng duyên, chín cách trong Bất tương ứng duyên, chín cách trong Hiện hữu duyên, ba cách trong vô hữu duyên, ba cách trong Ly khứ duyên, chín cách trong Bất ly duyên.

[77] Trong Cảnh duyên từ Nhân duyên có ba cách; trong Trưởng duyên ... có chín cách, trong Vô gián

¹ Duyên hệ trong phần Liên quan (paṭṭicavāra) chỉ có 23, trừ Hậu sanh duyên

duyên ... có ba cách; trong Đẳng Vô gián duyên ... có ba cách, trong Câu sanh duyên ... có chín cách; trong Hổ tương duyên ... có ba cách; trong Y Chỉ duyên ... có chín cách, trong Cận y duyên ... có ba cách, trong Tiền sanh duyên ... có ba cách, trong Trùng dụng duyên ... có ba cách, trong Nghiệp duyên ... có ba cách, trong Dị thực quả duyên ... có một cách; trong Vật thực duyên... có chín cách; trong Quyền duyên ... có chín cách; trong Thiền na duyên ... có chín cách, trong Đồ đạo duyên ... có chín cách, trong Tương ứng duyên ... có ba cách, trong Bất tương ứng duyên... có chín cách, trong Hiện hữu duyên ... có chín cách, trong vô hữu duyên ... có ba cách, trong ly khứ duyên ... có ba cách, trong Bất ly duyên ... có chín cách.

[78] Trong Trưởng duyên từ Nhân duyên Cảnh duyên có ba cách; trong Vô gián duyên ... có ba cách, trong Đẳng Vô gián duyên ... có ba cách, trong Câu sanh duyên ... có ba cách; trong Hổ tương duyên ... có ba cách; trong Y Chỉ duyên ... có ba cách, trong Cận y duyên ... có ba cách, trong Tiền sanh duyên ... có ba cách, trong Trùng dụng duyên ... có ba cách, trong Nghiệp duyên ... có ba cách, trong Dị thực quả duyên ... có một cách; trong Vật thực duyên... có ba cách; trong Quyền duyên ... có ba cách; trong Thiền na duyên ... có ba cách, trong Đồ đạo duyên ... có ba cách, trong Tương ứng duyên ... có ba cách, trong Bất tương ứng duyên... có ba cách, trong Hiện hữu duyên ... có ba cách, trong vô hữu duyên ... có

ba cách, trong ly khứ duyên ... có ba cách, trong Bất ly duyên ... có ba cách.

[79] Trong Nghiệp duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên, có ba cách; trong Vật thực duyên... có ba cách; trong Quyền duyên ... có ba cách; trong Thiền na duyên ... có ba cách, trong Đồ đạo duyên ... có ba cách, trong Tương ứng duyên ... có ba cách, trong Bất tương ứng duyên... có ba cách, trong Hiện hữu duyên ... có ba cách, trong vô hữu duyên ... có ba cách, trong ly khứ duyên ... có ba cách, trong Bất ly duyên ... có ba cách.

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Vô gián duyên ... Nhân duyên, Cảnh duyên, Đẳng Vô gián duyên ... Nhân duyên, Cảnh duyên, Câu sanh duyên ... Nhân duyên Cảnh duyên, Hổ tương duyên... Nhân duyên, Cảnh duyên Y chỉ duyên... Nhân duyên Cảnh duyên, Cận y duyên ... Nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên ... Nhân duyên, Cảnh duyên, Trùng dụng duyên ...

[80] Trong Bất ly duyên từ Nhân duyên Cảnh duyên ... (trùng) ... Trùng dụng duyên, có ba cách .

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Nghiệp duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Vật thực duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Quyền duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Thiền na duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Đồ
đạo duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Tương
ứng duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Bất
tương ứng duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Hiện
hữu duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Vô
hữu duyên ...

... từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Ly
khứ duyên ...

[81] Trong Vật thực duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Tiền sanh duyên ... Nghiệp duyên ... Dị thực quả duyên, có một cách; trong Quyền duyên ... có một cách; trong Thiền na duyên ... có một cách, trong Đồ đạo duyên ... có một cách, trong Tương ứng duyên ... có một cách, trong Bất tương ứng duyên... có một cách, trong Hiện hữu duyên ... có một cách, trong vô hữu duyên ... có một cách, trong ly khứ duyên ... có một cách, trong Bất ly duyên ... có một cách.

[82] Trong Bất ly duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên ... (trùng) ... Tiền sanh duyên ... Nghiệp duyên ... Dị thực quả duyên ... Vật thực duyên... Quyền duyên ... Thiền na duyên ... Đồ đạo duyên ... Tương ứng duyên ... Bất tương ứng duyên... Hiện hữu duyên ... Vô hữu duyên ... Ly khứ duyên ... có một cách .

DỨT PHẦN ĐẾM NHÂN CĂN.

Mọi khía cạnh trong cảnh duyên đều có ba vấn đề (pañhā).

[83] Từ cảnh duyên trong nhân duyên có ba cách... trong trường duyên có ba cách ... (trùng) ... trong bất ly duyên có ba cách.

Từ trường duyên, trong nhân duyên có chín cách... trong cảnh duyên có ba cách ... (trùng) ... trong bất ly duyên có chín cách.

Từ vô gián duyên, từ đẳng vô gián duyên, trong nhân duyên có ba cách ... (trùng) ... trong bất ly duyên có ba cách.

Từ câu sanh duyên, trong nhân duyên có chín cách ... (trùng) ...

Từ hổ tương duyên, trong nhân duyên có ba cách...

Từ y chỉ duyên, trong nhân duyên có chín cách...

Từ cận y duyên, trong nhân duyên có ba cách...

Từ tiền sanh duyên, trong nhân duyên có ba cách...

[84] Từ trùng dụng duyên, trong nhân duyên có ba cách... trong cảnh duyên có ba cách ... trong trường duyên có ba cách... trong vô gián duyên có ba cách... trong đẳng vô gián duyên có ba cách... trong câu sanh duyên có ba cách... trong hổ tương duyên có ba cách... trong y chỉ duyên có ba cách... trong cận y duyên có ba cách... trong tiền sanh duyên có ba cách... trong nghiệp

duyên có ba cách... trong vật thực duyên có ba cách... trong quyền duyên có ba cách... trong thiền na duyên có ba cách... trong đồ đạo duyên có ba cách... trong tương ứng duyên có ba cách... trong bất tương ứng duyên có ba cách... trong hiện hữu duyên có ba cách... trong vô hữu duyên có ba cách... trong ly khứ duyên có ba cách... trong bất ly duyên có ba cách.

Trong căn trùng dụng duyên không có dị thực quả.

Từ nghiệp duyên, trong nhân duyên có chín cách.

[85] Từ dị thực quả duyên, trong nhân duyên có một cách... trong cảnh duyên có một cách ... trong trưởng duyên có một cách... trong vô gián duyên có một cách... trong đẳng vô gián duyên có một cách... trong câu sanh duyên có một cách... trong hỗ tương duyên có một cách... trong y chỉ duyên có một cách... trong cận y duyên có một cách... trong tiền sanh duyên có một cách... trong nghiệp duyên có một cách... trong vật thực duyên có một cách... trong quyền duyên có một cách... trong thiền na duyên có một cách... trong đồ đạo duyên có một cách... trong tương ứng duyên có một cách... trong bất tương ứng duyên có một cách... trong hiện hữu duyên có một cách... trong vô hữu duyên có một cách... trong ly khứ duyên có một cách... trong bất ly duyên có một cách.

Trong căn dị thực quả duyên không có trùng dụng duyên.

Từ vật thực duyên, trong nhân duyên có chín cách...

Từ quyền duyên, trong nhân duyên có chín cách...

Từ thiên na duyên, trong nhân duyên có chín cách...

Từ đồ đạo duyên, trong nhân duyên có chín cách...

Từ tương ứng duyên, trong nhân duyên có ba cách...

Từ bất tương ứng duyên, trong nhân duyên có chín cách...

Từ hiện hữu duyên, trong nhân duyên có chín cách...

Từ vô hữu duyên, trong nhân duyên có ba cách...

Từ ly khứ duyên, trong nhân duyên có ba cách...

[86] Từ bất ly duyên, trong nhân duyên có chín cách... trong cảnh duyên có ba cách ... trong trường duyên có chín cách... trong vô hữu duyên có ba cách... trong bất ly duyên có ba cách.

Nên làm mỗi mỗi duyên căn rồi kết toán theo lối học thuộc.

DỨT PHẦN THUẬN TÙNG.

[87] Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi nhân duyên(*nahetupaccayā*), tức là Si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử (*uddhacca*)

liên quan các danh uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân; một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục vô nhân, ba uẩn và sắc nghiệp (katattārūpam) liên quan một uẩn vô ký quả; một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; sắc ý vật (vatthu) liên quan các danh uẩn; các danh uẩn liên quan sắc ý vật. Ba đại hiển liên quan một đại hiển; một đại hiển liên quan ba đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển. Đối với các sắc ngoại... Đối với sắc vật thực sanh... Đối với sắc quý tiết sanh... Đối với sắc vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển; một đại hiển liên quan ba đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển. Sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các đại hiển.

[88] Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do phi cảnh duyên(na-ārammaṇapaccayā), tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi cảnh duyên, tức là sắc tâm liên quan các uẩn vô ký quả vô ký tố. Trong sát na tái tục, sắc nghiệp liên quan uẩn vô ký quả; sắc ý vật liên quan danh uẩn; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển, một sắc đại hiển liên quan ba sắc đại hiển, hai sắc đại hiển liên quan hai sắc

đại hiển, sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển. Đối với sắc ngoại... Đối với sắc vật thực sanh... Đối với sắc quý tiết sanh... Đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển, một đại hiển liên quan ba đại hiển, hai đại hiển liên quan hai đại hiển, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[89] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi trưởng duyên(*na-adhipatipaccayā*) tức là ba danh uẩn liên quan một uẩn thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do phi trưởng duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện.

Pháp thiện và pháp vô ký tố liên quan pháp thiện sanh khởi do phi trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn thiện, một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi trưởng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất thiện, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi trưởng duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn bất thiện.

Pháp bất thiện và vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn bất thiện, một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi trưởng duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn vô ký quả và vô ký tố, một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục, ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; sắc ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan sắc ý vật; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển, một sắc đại hiển liên quan ba sắc đại hiển, hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển. Đối với sắc ngoại.. Đối với sắc vật thực sanh.. Đối với sắc quý tiết sanh.. Đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển, một đại hiển liên quan ba đại hiển, hai đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do phi trưởng duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi trưởng duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[90] Pháp vô ký liên quan pháp thộn sanh khởi do phi vô gián duyên(*na-anantarapaccayā*)... do phi đẳng vô gián duyên(*nasamantarapaccayā*) tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện.

Phi vô gián duyên, phi Đẳng vô gián duyên đều giống như phi cảnh duyên.

[91] Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi hổ tương duyên (*na-aññamaññapaccayā*), tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi hổ tương duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi hổ tương duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn vô ký quả vô ký tố. Trong sát na tái tục, sắc nghiệp liên quan uẩn vô ký quả; sắc tâm sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển; sắc y sinh liên quan sắc đại hiển ngoại phần; sắc y sinh liên quan sắc đại hiển thực vật; sắc y sinh liên quan sắc đại hiển quý tiết; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển loài vô tưởng .

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do phi hổ tương duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi hổ tương duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện và sắc đại hiển .

[92] Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do phi cận y duyên (**na-upanissayapaccayā**), tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện, phi cận y duyên cũng giống như phi cảnh duyên.

[93] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi tiền sanh duyên (**napurejatapaccayā**) tức là 3 uẩn liên quan một uẩn thiện cõi vô sắc, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do phi tiền sanh duyên, tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện .

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi tiền sanh duyên, tức là 3 uẩn liên quan một uẩn bất thiện cõi vô sắc, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi tiền sanh duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện .

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi tiền sanh duyên, tức là 3 uẩn liên quan một uẩn vô ký quả và vô ký tố cõi vô sắc, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn sắc tâm liên quan uẩn. vô ký quả vô ký tố . Trong sát na tái tục, ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; sắc ý vật liên quan danh uẩn, danh uẩn liên quan sắc ý vật; ba đại hiện liên quan một đại hiện, một đại hiện liên quan ba đại hiện, hai đại hiện liên quan hai đại hiện; sắc

tâm sắc nghiệp và sắc y sinh liên quan sắc đại hiển. Đối với sắc ngoại... đối với sắc thực sanh.... Đối với sắc quý tiết sanh ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển, một đại hiển liên quan ba đại hiển, hai đại hiển hai liên quan hai đại hiển. Sắc nghiệp và sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do phi Tiền sanh duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi Tiền sanh duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[94] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Hậu sanh duyên (*napacchāyatapaccayā*) tức là 3 uẩn liên quan một uẩn thiện ... (trùng) ...

[95] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Trùng dụng duyên (*na-āseva-napaccāya*) tức là 3 uẩn liên quan một uẩn thiện.. phi Hậu sanh duyên và phi Trùng dụng duyên đều giống như phi Trưởng duyên .

[96] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Nghiệp duyên (*nakammapaccaya*) tức là tư thiện (*kusalācetanā*) liên quan các uẩn thiện. Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi nghiệp duyên, tức là tư bất thiện (*akusalācetanā*) liên quan các uẩn bất thiện.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi Nghiệp duyên , tức là tư vô ký tố (kiriyaabyāka-tācetanā) liên quan các uẩn vô ký tố . Đối với sắc ngoại phần ... đối với sắc vật thực sanh ... đối với sắc quý tiết sanh, ba đại hiển liên quan một đại hiển, một đại hiển liên quan ba đại hiển, hai đại hiển liên quan hai đại hiển. Sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[97] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi quả duyên (navipākapaccayā) tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện có ba cách.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi quả duyên ... có ba cách.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi Quả duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn vô ký tố ; một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn. Ba đại hiển liên quan một đại hiển ... (trùng) ... sắc tâm, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển. Đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực sanh ... đối với sắc quý tiết sanh ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển ... (trùng) ... Sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp thiện và vô ký sanh khởi do phi Quả duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký liên quan pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi Quả duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[98] Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi Vật thực duyên (*na-āhārapaccayā*), tức là đối với sắc ngoại ... sắc quý tiết sanh ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển ... (trùng) ... Sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[99] Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi Quyền duyên (*na-indriya-paccayā*), tức là đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực sanh... đối với sắc quý tiết sanh, ba đại hiển liên quan một đại hiển ... (trùng) ..., sắc y sinh liên quan sắc đại hiển. Đối với loài vô tướng, mạng quyền sắc (*rūpajīvitindriyam*) liên quan sắc đại hiển.

[100] Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi Thiên na duyên (*na-jhānapaccayā*), tức là ba uẩn liên quan một uẩn câu sanh ngũ thức (*pañcaviññānasahagatam*). Một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn. Đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực sanh ... đối với sắc quý tiết sanh ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển ... (trùng) ... Sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[101] Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi Đồ đạo duyên (*namaggapaccayā*), tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân; một uẩn và sắc tâm liên quan ba uẩn; hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục vô nhân, ba

uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp liên quan ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; sắc ý vật liên quan danh uẩn, danh uẩn liên quan sắc ý vật; ba đại hiển liên quan một đại một đại hiển, một đại hiển liên quan ba đại hiển; sắc tâm. Sắc nghiệp sắc y sinh liên quan sắc đại hiển; Đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực sanh ... đối với sắc quý tiết sanh ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển ... (trùng) ... Sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[102] Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Tương ứng duyên (*nasampayuttapaccayā*) , tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện. Cũng giống như phi cảnh duyên.

[103] Pháp thiện liên quan pháp thiện sanh khởi do phi Bất tương ứng duyên (*navippayuttapaccayā*), tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện cõi vô sắc một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp bất thiện liên quan pháp bất thiện sanh khởi do phi Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất thiện cõi vô sắc, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp vô ký liên quan pháp vô ký sanh khởi do phi Bất tương ứng tức là ba uẩn liên quan một uẩn vô ký quả vô ký tố cõi vô sắc, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn. Đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực sanh đối với sắc quý tiết sanh đối với sắc loài vô

tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển ... (trùng) ...
Sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[104] Pháp vô ký liên quan pháp thiện sanh khởi do phi vô Hữu duyên (*nonatthipaccayā*) ... do phi Ly khứ duyên (*novigatapaccayā*) tức là sắc tâm liên quan các uẩn thiện cũng giống như phi cảnh duyên .

[105] Trong phi Nhân duyên có hai cách; trong phi Cảnh duyên có năm cách; trong phi Trưởng duyên có chín cách; trong phi Vô gián duyên có năm cách; trong phi Đẳng Vô gián duyên có năm cách; trong phi Hối tương duyên có năm cách; trong phi Cận y duyên có năm cách; trong phi Tiền sanh duyên có bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên có chín cách; trong phi Trùng dụng duyên có chín cách; trong phi Nghiệp duyên có ba cách; trong phi Quả duyên có chín cách; trong phi Vật thực duyên có một cách; trong phi Quyền duyên có một cách; trong phi Thiền na duyên có một cách; trong phi Đồ đạo duyên có một cách; trong phi tương ứng duyên có năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên có ba cách; trong phi Vô hữu duyên có năm cách; trong phi Ly khứ duyên có năm cách.

[106] Trong phi Cảnh duyên từ phi Nhân duyên có một cách; trong phi Trưởng duyên Hai cách, trong phi Vô gián duyên ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián duyên ... một cách; trong phi Hối tương duyên ... một cách; trong phi Cận y duyên ... một cách; trong phi Tiền

sanh duyên ... hai cách; trong phi Hậu sanh duyên ... hai cách; trong phi Trùng dụng duyên ... hai cách; trong phi Nghiệp duyên ... một cách; trong phi Quả duyên ... hai cách; trong phi Vật thực duyên ... một cách; trong phi Quyền duyên ... một cách; trong phi Thiền na duyên ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng duyên ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... hai cách; trong phi Vô hữu duyên ... một cách; trong phi Ly khứ duyên ... 1 cách.

[107] Trong phi Trưởng duyên từ phi Nhân duyên phi Cảnh duyên có một cách; trong phi vô gián duyên ... một cách; trong phi đẳng vô gián duyên ... một cách; trong phi hỗ tương duyên ... một cách trong phi Cận y duyên ... một cách; trong phi Tiền sanh duyên ... một cách; trong phi Hậu sanh duyên ... một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... một cách; trong phi Nghiệp duyên ... một cách; trong phi Quả duyên ... một cách; trong phi Vật thực duyên ... một cách; trong phi Quyền duyên ... một cách; trong phi Thiền na duyên ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng duyên ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... một cách; trong phi Vô hữu duyên ... một cách; trong phi Ly khứ duyên ... một cách.

[108] Trong phi ... phi Ly khứ duyên từ phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên phi Trưởng duyên có 1 cách .

... từ phi nhân phi cảnh phi Vô gián duyên ...

... từ phi nhân phi cảnh phi Đẳng Vô gián duyên...

... từ phi nhân phi cảnh phi Hổ tương duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Cận y duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Tiền sanh duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Hậu sanh duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Trùng dụng duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Nghiệp duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Quả duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Vật thực duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Quyền duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Thiên na duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Đồ đạo duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi tương ứng duyên ...
 ... từ phi nhân phi cảnh phi Bất tương ứng duyên ...

...

... từ phi nhân phi cảnh phi Vô hữu duyên ... trong
 phi Ly khứ có 1 cách .

DÚT PHẦN PHI NHÂN CĂN.

[109] Trong phi nhân từ phi Cảnh duyên có một cách; trong phi Trưởng có năm cách; trong Vô gián có năm cách; trong Đẳng Vô gián năm cách; trong phi Hổ tương có năm cách; trong phi Cận y năm cách; trong phi Tiền sanh năm cách; trong phi Hậu sanh ... năm cách; trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi Nghiệp ... một cách; trong phi Quả ... năm cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiên na ... một cách; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất

tương ứng ... một cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách.

[110] Trong phi Vô gián từ phi Cảnh duyên phi Nhân duyên một cách; trong phi vô hữu một cách ; trong lhi Ly khứ ... một cách ; từ phi Cảnh duyên phi Trưởng duyên ...

[111] Trong phi nhân từ phi Trưởng duyên có hai cách trong phi Cảnh duyên có năm cách; trong phi Vô gián có năm cách; trong phi Đẳng Vô gián có năm cách; trong phi Hổ tương có năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... chín cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na ... một cách; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách .

[112] Trong phi cảnh từ phi Trưởng duyên phi Nhân duyên, có một cách; trong phi Vô gián có một cách; trong phi Đẳng Vô gián có một cách; trong phi Hổ tương có một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... hai cách; trong phi Trùng dụng ... hai cách; trong phi Nghiệp ... một cách; trong phi Quả ... hai cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền

na ... một cách; trong phi Đồ Đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng duyên ... hai cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly Khứ ... một cách.

[113] Trong phi Vô gián duyên từ phi Trưởng duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách (tất cả đều có 1 cách) ; trong phi Bất tương ứng ... một cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[114] Phi vô gián duyên ... phi Đẳng Vô gián duyên ..., phi Hổ tương duyên ... phi Cận y duyên ... đều giống như phi Cảnh duyên .

[115] Trong phi nhân từ phi Tiền sanh duyên có hai cách , trong phi Cảnh ... năm cách; trong phi Trưởng duyên ... bảy cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... bảy cách; trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... bảy cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiên na ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách ; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách .

[116] Trong phi cảnh từ phi Tiền sanh duyên phi Nhân duyên, có một cách; trong phi Trưởng duyên ...

hai cách; trong phi Vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Hậu sanh duyên ... hai cách; trong phi Trùng dụng ... hai cách; trong phi Nghiệp ... một cách; trong phi Quả ... hai cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiên na ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... hai cách ; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[117] Trong phi Trưởng duyên từ phi Tiền sanh duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên , có một cách ; trong phi Vô gián duyên ... một cách; (tất cả đều chỉ 1 cách) trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ duyên ... một cách.

[118] Trong phi Nhân duyên, từ phi Hậu sanh duyên từ phi Trùng dụng duyên, có hai cách; trong phi Cảnh duyên ... năm cách; trong phi Trưởng duyên ... chín cách; trong phi Vô gián.. năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... chín cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiên na ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương

ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách .

[119] Trong phi Cảnh từ phi Trùng dụng duyên, phi Nhân duyên, có một cách; trong phi Trưởng duyên ... hai cách; trong phi Vô gián... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... hai cách; trong phi Nghiệp ... một cách; trong phi Quả ... hai cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... hai cách ; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[120] Trong phi Trưởng duyên từ phi Trùng dụng duyên phi nhân duyên phi Cảnh duyên một cách; trong phi Vô gián duyên ... một cách; (tất cả đều một cách) trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ duyên ... một cách.

[121] Trong phi Nhân, từ phi Nghiệp duyên ... một cách; trong phi Cảnh duyên ... một cách; trong phi Trưởng duyên ... ba cách; trong phi Vô gián... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Quả ... ba cách;

trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiên na ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[122] Trong phi Cảnh duyên từ phi Nghiệp duyên phi Nhân duyên, một cách; trong phi Trưởng duyên ... một cách; (tất cả đều có 1 cách) trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ duyên ... một cách.

[123] Trong phi Nhân duyên, từ phi Quả duyên ... hai cách; trong phi Cảnh duyên ... năm cách; trong phi Trưởng duyên ... chín cách; trong phi Vô gián... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... có năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiên na một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách .

[124] Trong phi Cảnh duyên từ phi Quả duyên phi Nhân duyên, ... một cách; trong phi Trưởng duyên ... hai cách; trong phi Vô gián... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Hổ tương ... một cách;

trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... hai cách; trong phi Trùng dụng duyên ... hai cách; trong phi Nghiệp ... một cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... hai cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[125] Trong phi Trưởng duyên từ phi Quả duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách (tất cả đều chỉ 1 cách) trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ duyên ... một cách.

[126] Trong phi Nhân duyên từ phi Vật thực duyên... từ phi Quyền duyên ... từ phi Thiền na duyên .. từ phi Đồ đạo duyên có một cách; (tất cả đều chỉ 1 cách) trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ duyên ... một cách.

[127] trong phi nhân từ phi tương ứng duyên có một cách; trong phi Cảnh duyên ... năm cách. Giống như phi Cảnh duyên . trong phi Ly khứ duyên ... năm cách.

[128] Trong phi Nhân duyên, từ phi Bất tương ứng duyên ... hai cách; trong phi Cảnh duyên ... một cách; trong phi Trưởng duyên ... ba cách; trong phi Vô gián... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong

phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[129] Trong phi Cảnh duyên từ phi Bất tương ứng duyên phi Nhân duyên... một cách; trong phi Trưởng duyên ... hai cách; trong phi Vô gián... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... hai cách; trong phi Trùng dụng duyên ... hai cách; trong phi Nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[130] Trong phi Trưởng duyên từ phi Bất tương ứng duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; trong phi Vô gián duyên ... một cách; (tất cả đều chỉ 1 cách) trong phi Vô hữu ... một cách ; trong phi Ly khứ duyên ... một cách.

[131] Trong phi Nhân duyên, từ phi Vô hữu duyên phi Ly khứ duyên ... một cách; trong phi Cảnh

duyên ... năm cách; trong phi Trưởng duyên ... năm cách; trong phi Vô gián... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... năm cách; trong phi Trùng dụng duyên ... năm cách; trong phi Nghiệp ... một cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiên na ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... một cách; trong phi Vô hữu ... năm cách.

[132] Trong phi Cảnh duyên từ phi Ly khứ duyên phi Nhân duyên, có một cách; trong phi Trưởng duyên ... một cách; (tất cả đều chỉ 1 cách) trong phi Bất tương ứng duyên... một cách; trong phi Vô hữu ... có một cách ;

DỨT PHẦN ĐỐI LẬP

[133] Trong phi Cảnh duyên từ Nhân duyên, có năm cách; trong phi Trưởng duyên ... có chín cách; trong phi Vô gián... có năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... có năm cách; trong phi Hổ tương ... có năm cách; trong phi Cận y ... có năm cách; trong phi Tiền sanh ... có bảy cách; trong phi Hậu sanh ... có chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... có ba cách; trong phi quả ... có chín cách; trong phi tương ứng ... có năm cách ; trong phi Bất tương ứng duyên... ba cách; trong phi Vô hữu ... có năm cách; trong phi Ly khứ ... có năm cách .

[134] Trong phi trưởng từ phi Nhân duyên, Cảnh duyên ... có ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... có ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Nghiệp duyên ... ba cách; trong phi Quả duyên ... có ba cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... có ba cách.

[135] Trong phi Tiền sanh duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên Trưởng duyên ... có ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Nghiệp duyên ... ba cách; trong phi Quả duyên ... có ba cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... có ba cách.

[136] Trong phi Hậu sanh duyên từ phi Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên, Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Câu sanh duyên, Hổ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên, Tiền sanh duyên ... có ba cách ; trong phi Trùng dụng duyên ... có ba cách; trong phi Nghiệp ... có ba cách; trong phi quả ... có ba cách .

[137] Trong phi Hậu sanh duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên, Trùng dụng duyên có ba cách ; trong phi Nghiệp duyên ... ba cách. Trong phi Quả duyên... ba cách.

[138] Trong phi Hậu sanh duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên , Tiền sanh duyên, Trùng dụng duyên,

Nghiệp duyên, Vật thực duyên, Quyền duyên, Thiền na duyên, Đồ đạo duyên, tương ứng duyên, Bất tương ứng duyên, Hiện hữu duyên, Vô hữu duyên, Ly khứ duyên, Bất ly duyên ... có ba cách; trong phi Quả duyên ... có ba cách.

[139] Trong phi Hậu sanh duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên, Nghiệp duyên, Quả duyên ... có một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... 1 cách.

[140] Trong phi Hậu sanh duyên từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên, Nghiệp duyên, Quả duyên, Vật thực duyên, Quyền duyên, Thiền na duyên, Đồ đạo duyên, tương ứng duyên, Bất tương ứng duyên, Hiện hữu duyên, Vô hữu duyên, Ly khứ duyên, Bất ly duyên ... có một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... một cách.

[141] Trong phi Nhân duyên từ phi Cảnh duyên ... có hai cách; trong phi Trưởng duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... có ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Nghiệp duyên ... ba cách; trong phi Quả duyên ... có ba cách; trong phi Thiền na duyên ... một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... có ba cách.

[142] Trong phi Trưởng duyên từ Cảnh duyên, Nhân duyên ... có ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... có ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Nghiệp duyên ... ba cách; trong phi Quả duyên ... có ba cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... có ba cách .

Căn Cảnh duyên cần được giải rộng cũng như phần căn Nhân duyên.

[143] Trong phi Cảnh duyên từ Trưởng duyên ... có năm cách; trong phi Vô gián... có năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... có năm cách; trong phi Hổ tương ... có năm cách; trong phi Cận y ... có năm cách; trong phi Tiền sanh ... có bảy cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... có ba cách; trong phi quả ... có chín cách; trong phi tương ứng ... có năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... có năm cách; trong phi Ly khứ... có năm cách .

[144] Trong phi Tiền sanh duyên từ Trưởng duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... có ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Nghiệp duyên ... ba cách; trong phi Quả duyên ... có ba cách; trong phi Bất tương ứng duyên

... có ba cách; Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên cần được giải rộng cũng như Cảnh duyên.

[145] Trong phi Nhân duyên, từ Câu sanh duyên ... có hai cách; trong phi Cảnh duyên ... có năm cách; trong phi Trưởng duyên ... có chín cách; trong phi Vô gián... có năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... có năm cách; trong phi Hối tương ... có năm cách; trong phi cận y ... có năm cách; trong phi Tiền sanh ... có bảy cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... chín cách trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na một cách; trong phi Đồ đạo duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên.. ba cách; trong phi Vô hữu ... có năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách.

[146] Trong phi Cảnh duyên từ Câu sanh duyên, Nhân duyên, ... năm cách; trong phi Trưởng duyên ... chín cách; trong phi Vô gián.. năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hối tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách ; trong phi Bất tương ứng duyên.. ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách .

[147] Trong phi trưởng từ Câu sanh duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Nghiệp duyên ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách . Cũng như phần căn nhân (hetumūlakam) .

[148] Trong phi nhân từ Hổ tương duyên, có hai cách; trong phi Cảnh ... một cách; trong phi Trưởng ... ba cách; trong phi Vô gián... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na ... một cách; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách ; trong phi Bất tương ứng ... ba cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[149] Trong phi Cảnh từ Hổ tương duyên, Nhân duyên, có một cách; trong phi Trưởng ... ba cách; trong phi Vô gián... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách ; trong

phi Bất tương ứng ... ba cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách .

[150] Trong phi Trưởng từ Hổ tương duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi Bất tương ứng ... ba cách . Cũng như phần căn nhân duyên.

[151] Trong phi nhân từ y chỉ duyên, hai cách; trong phi cảnh ... năm cách.

Từ y chỉ duyên ... cũng như phần căn Câu sanh duyên (*Sahajātamūlakam*).

Từ Cận y duyên ... cũng như phần căn Cảnh duyên (*ārammaṇamūlakam*).

[152] Trong phi nhân từ tiền sanh duyên, có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách.

[153] Trong phi trưởng từ Tiền sanh duyên , Nhân duyên, ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ba cách. Cần được giải rộng cũng như phần căn nhân duyên.

[154] Trong phi nhân từ Trùng dụng duyên , hai cách; trong phi Trưởng ... ba cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... ba cách; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi Bất tương ứng ... ba cách.

[155] Trong phi trưởng từ Trùng dụng duyên , Nhân duyên có ba cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... ba cách; trong phi Bất tương ứng ... ba cách; cũng như phần căn nhân duyên.

[156] Trong phi nhân từ Nghiệp duyên, có hai cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng ... chín cách; trong phi Quả ... chín cách; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na ... một cách; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

[157] Trong phi Cảnh từ phi Nghiệp duyên, Nhân duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận

y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách;

[158] Trong phi Trưởng từ phi Nghiệp duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; cũng như phần căn nhân.

[159] Trong phi Nhân từ phi Quả duyên ... một cách; trong phi Cảnh ... một cách; trong phi Trưởng... một cách; trong phi Vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi Hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh duyên ... một cách; trong phi Hậu sanh duyên... một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... một cách; trong phi Thiên na ... có một cách; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... một cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ ... một cách;

[160] Trong phi Cảnh từ phi Quả duyên, Nhân duyên ... một cách; trong phi Trưởng ... một cách; trong phi Vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một

cách; trong phi Hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh duyên ... một cách; trong phi Hậu sanh duyên... một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... một cách; trong phi Vô hữu ... một cách; trong phi Ly khứ một cách .

[161] Trong phi Trưởng tử Quả duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... một cách; trong phi Tiền sanh duyên ... một cách; trong phi Hậu sanh duyên.. một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... một cách .

[162] Trong phi Tiền sanh tử Quả duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên ... một cách; trong phi Hậu sanh duyên.. một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... một cách .

[163] Trong phi Hậu sanh tử Quả duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên, Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Câu sanh duyên, Hổ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên, Tiền sanh duyên, Nghiệp duyên, Vật thực duyên, Quyền duyên, Thiền na duyên, Đồ đạo duyên, tương ứng duyên, Bất tương ứng duyên, Hiện hữu duyên, Vô hữu duyên, Ly khứ duyên, Bất ly duyên, ... có một cách; trong phi Trùng dụng duyên ... một cách .

[164] Trong phi Nhân duyên từ phi Vật thực duyên ... hai cách; trong phi Cảnh ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiển na ... một cách; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[165] Trong phi Cảnh từ Vật thực duyên, Nhân duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[166] Trong phi Trưởng từ Vật thực duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi

Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách ;
 trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; Cần được giải
 rộng cũng như căn nhân .

[167] Trong phi Nhân từ Quyền duyên ... hai
 cách; trong phi Cảnh ... năm cách; trong phi Trưởng có
 chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng
 Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách;
 trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ...
 bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong
 phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ...
 ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi
 Vật thực ... một cách; trong phi Thiền na ... một cách;
 trong phi đồ đạo một cách; trong phi tương ứng ... năm
 cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong
 phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[168] Trong phi Cảnh từ Quyền duyên, Nhân
 duyên ... năm cách; trong phi Trưởng có chín cách;
 trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ...
 năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận
 y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách;
 trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng
 dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách;
 trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ...
 năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách;
 trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm
 cách .

[169] Trong phi Trưởng từ Quyền duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; Cần được giải rộng cũng như căn nhân.

[170] Trong phi Nhân từ Thiên na duyên ... hai cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên ... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[171] Trong phi Cảnh từ Thiên na duyên, Nhân duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm

cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[172] Trong phi Trưởng từ Thiền na duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; Phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; Cần được giải rộng cũng như phần căn nhân.

[173] Trong phi Nhân từ Đồ đạo duyên, ... một cách; trong phi Cảnh duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[174] Trong phi Cảnh từ Đồ đạo duyên, Nhân duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong

phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[175] Trong phi Trưởng từ Đồ đạo duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; Cần được giải rộng cũng như phần căn nhân.

[176] Trong phi Nhân duyên từ tương ứng.. hai cách; trong phi Trưởng ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách ; trong phi Thiền na ... một cách; trong phi Đồ đạo... một cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... có ba cách .

[177] Trong phi Trưởng từ tương ứng, Nhân duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách ; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; Cũng như phần căn nhân.

[178] Trong phi Nhân từ Bất tương ứng duyên ... có hai cách; trong phi Cảnh ... năm cách; trong phi

Trưởng chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... năm cách; trong phi hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi Thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[179] Trong phi Cảnh từ Bất tương ứng duyên, Nhân duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... năm cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ ... năm cách .

[180] Trong phi Trưởng từ Bất tương ứng duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Hậu sanh duyên... ba cách; trong phi Trùng dụng duyên ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách .

[181] Trong phi Hậu sanh từ Bất tương ứng duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên, ... ba

cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... ba cách .

[182] Trong phi Hậu sanh từ Bất tương ưng duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên, Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Câu sanh duyên, Hỗ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên, Tiền sanh duyên ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... ba cách .

[183] Trong phi Hậu sanh duyên từ Bất tương ưng duyên, Nhân duyên, Tiền sanh duyên, Trùng dụng duyên, Nghiệp duyên, Vật thực duyên, Bất ly duyên, ... ba cách; trong phi Quả duyên ... ba cách .

[184] Trong phi Hậu sanh duyên từ Bất tương ưng duyên, Nhân duyên, Tiền sanh duyên, Nghiệp duyên, Quả duyên... một cách ; trong phi Trùng dụng ... một cách .

[185] Trong phi Hậu sanh duyên từ Bất tương ưng duyên, Nhân duyên, Tiền sanh duyên, Nghiệp duyên, Quả duyên, Vật thực duyên, Bất ly duyên, ... một cách ; trong phi Trùng dụng ... một cách .

[186] Trong phi Nhân từ Hiện hữu duyên, ... hai cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hỗ tương ... năm cách;

trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi Quyền ... một cách; trong phi Thiền na ... một cách; trong phi phi Đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[187] Trong phi Cảnh từ Hiện hữu duyên, Nhân duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[188] Trong phi Trưởng từ Hiện hữu duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên ... ba cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... ba cách ; trong phi Bất tương ứng ... ba cách; Cần được giải rộng cũng như phần căn nhân.

[189] Trong phi Nhân từ Vô hữu duyên từ Ly khứ duyên ... hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi Tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi Quả ... ba cách ; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi Bất tương ứng ... ba cách; Cần được giải rộng cũng như phần căn cảnh .

[190] Trong phi Nhân duyên từ Bất ly duyên ... hai cách; trong phi Cảnh ... năm cách; trong phi Trưởng chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi Vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách .

[191] Trong phi Cảnh từ Bất ly duyên, Nhân duyên ... năm cách; trong phi Trưởng ... chín cách; trong phi Vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi Hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh duyên ... bảy cách; trong phi Hậu sanh duyên... chín cách; trong phi Trùng dụng

duyên ... chín cách; trong phi Nghiệp ... ba cách; trong phi Quả duyên ... chín cách ; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi Bất tương ứng duyên ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi Ly khứ năm cách . Cần được giải rộng cũng như phần căn nhân .

DỨT PHẦN ĐẾM THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP.

[192] Trong Cảnh từ phi Nhân duyên ... có hai cách; trong Vô gián ... hai cách; trong phi Đẳng Vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong Hổ tương ... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Trùng dụng duyên ... hai cách; trong Nghiệp ... hai cách; trong Quả duyên ... một cách ; trong vật thực ... hai cách, trong quyền ... hai cách; trong Thiền na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong Bất tương ứng duyên ... hai cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong phi Vô hữu ... hai cách; trong phi Ly khứ hai cách ; trong Bất ly duyên ... hai cách .

[193] Trong Câu sanh từ phi Nhân duyên, Cảnh duyên, có một cách; trong Hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong Nghiệp ... một cách; trong Quả duyên ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong Bất tương ứng duyên ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong Bất ly ... một cách .

[194] Trong Câu sanh từ phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, phi Trưởng duyên, phi Vô gián duyên, phi Đẳng vô gián duyên phi Hổ tương duyên, một cách; trong y chỉ ... một cách; trong Nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong Bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách (tất cả đều có một cách)

[195] Từ phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên phi Trưởng duyên phi Vô gián duyên, phi Đẳng Vô gián duyên phi Hổ tương duyên, phi Cận y duyên phi Tiền sanh duyên phi Hậu sanh duyên phi Trùng dụng duyên. Tất cả cho đến Trùng dụng đều giống nhau. Trong phi nghiệp được kể có năm cách yếu tri.

Trong câu sanh từ phi nghiệp duyên, có một cách; trong y chỉ ... một cách; trong Vật thực ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong Bất ly duyên ... một cách.

[196] Trong Câu sanh từ phi Nhân duyên phi Cảnh duyên, phi Trưởng duyên, phi Vô gián, phi Đẳng Vô gián duyên, phi Hổ tương duyên, phi Cận y duyên, phi Tiền sanh duyên, phi Hậu sanh duyên, phi Trùng dụng duyên, phi Nghiệp duyên, phi Quả duyên, phi Vật thực duyên, có một cách; Trong y chỉ ... một cách; trong hiện hữu ... một cách, trong ly khứ ... một cách .

[197] Trong Câu sanh từ phi Nhân duyên phi Cảnh duyên, phi Trưởng duyên, phi Vô gián, phi Đẳng

Vô gián duyên, phi Hổ tương duyên, phi Cận y duyên, phi Tiền sanh duyên, phi Hậu sanh duyên, phi Trùng dụng duyên, phi Nghiệp duyên, phi Quả duyên, phi Vật thực duyên, phi Quyền duyên, phi Thiền na duyên, phi Đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi Bất tương ứng duyên, phi Vô hữu duyên, phi ly khứ duyên, có một cách; Trong y chỉ ... một cách; trong hiện hữu ... một cách, trong ly khứ ... một cách .

[198] Trong Nhân từ phi Cảnh ... năm cách; trong Trưởng ... năm cách; trong Câu sanh duyên ... năm cách; trong Hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... năm cách; trong phi Nghiệp ... năm cách; trong phi Quả duyên ... một cách ; trong vật thực ... năm cách trong quyền ... năm cách; trong thiền na ... năm cách; trong Đồ đạo ... năm cách; trong Bất tương ứng duyên ... năm cách; trong Hiện hữu duyên ... năm cách; trong bất ly ... năm cách .

[199] Trong Câu sanh từ phi cảnh duyên phi Nhân duyên ... một cách; trong Hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong Nghiệp ... một cách; trong Quả ... một cách ; trong Vật thực duyên ... một cách; trong Quyền duyên ... một cách; trong Thiền na duyên ... một cách; trong Bất tương ứng duyên ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong Ly khứ ... một cách . Cũng như phần căn phi nhân .

[200] Trong nhân từ phi Trưởng duyên, có chín cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... chín cách; Trong hổ tương ... ba cách; Trong y chỉ ... chín cách; Trong cận y ... ba cách; Trong tiền sanh ... ba cách; Trong trùng dụng ... ba cách; Trong nghiệp ... chín cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... chín cách; Trong quyền ... chín cách; Trong thiền na ... chín cách; Trong đồ đạo ... chín cách; Trong tương ứng... ba cách; Trong bất tương ứng ... chín cách; Trong hiện hữu ... chín cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... chín cách .

[201] Trong cảnh từ phi Trưởng duyên, phi Nhân duyên, có hai cách; Trong vô gián ... hai cách; Trong Đẳng Vô gián ... hai cách; Trong câu sanh ... hai cách; Trong hổ tương ... hai cách; Trong y chỉ ... hai cách; Trong cận y ... hai cách; Trong tiền sanh ... hai cách; Trong trùng dụng ... hai cách; Trong nghiệp ... hai cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... hai cách; Trong quyền ... hai cách; Trong thiền na ... hai cách; Trong đồ đạo ... một cách; Trong tương ứng ... hai cách; Trong Bất tương ứng ... hai cách, Trong hiện hữu ... hai cách; Trong vô hữu ... hai cách; Trong ly khứ ... hai cách; Trong bất ly ... hai cách .

[202] Trong Câu sanh từ phi Trưởng duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong Hổ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp

... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiên na ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[203] Trong phi vô gián duyên ... từ phi Đẳng Vô gián ... từ phi hổ tương ứng duyên ... Trong nhân từ phi cận y duyên, có năm cách; Trong trưởng ... năm cách; Trong câu sanh ... năm cách; Trong hổ tương ... một cách; Trong y chỉ ... năm cách; Trong nghiệp ... năm cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... năm cách; Trong quyền ... năm cách; Trong thiên na ... năm cách; Trong đồ đạo ... năm cách; Trong bất tương ứng ... năm cách; Trong hiện hữu ... năm cách; Trong bất ly ... năm cách .

[204] Trong câu sanh từ phi Cận y duyên, phi Nhân duyên, có một cách; Trong hổ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiên na ... một cách; Trong bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược.

[205] Trong nhân từ phi Tiền sanh duyên, có bảy cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong trưởng ... bảy cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... bảy cách; Trong hổ tương ... ba cách;

Trong y chỉ ... bảy cách; Trong cận y ... ba cách; Trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... bảy cách; Trong quyền ... bảy cách; Trong thiên na ... bảy cách; Trong đồ đạo ... bảy cách; Trong tương ứng ... ba cách; Trong Bất tương ứng ... năm cách; Trong hiện hữu ... bảy cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... bảy cách .

[206] Trong Cảnh từ phi Tiền sanh duyên, phi nhân duyên, có hai cách, trong Vô gián ... hai cách; Trong đẳng vô gián ... hai cách; Trong câu sanh ... chín cách; Trong hổ tương ... hai cách; Trong y chỉ ... hai cách; Trong cận y ... hai cách; Trong Trùng dụng ... một cách; Trong nghiệp ... hai cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... hai cách; Trong quyền ... hai cách; Trong thiên na ... hai cách; Trong đồ đạo ... một cách; Trong tương ứng ... hai cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... hai cách; Trong vô hữu ... hai cách; Trong ly khứ ... hai cách; Trong bất ly ... hai cách .

[207] Trong Câu sanh duyên từ phi Tiền sanh duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong hổ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiên na ... một cách; Trong bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[208] Trong nhân từ phi Hậu sanh, có chín cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong trường ... chín cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... chín cách; Trong hổ tương ... ba cách; Trong y chỉ ... chín cách; Trong cận y ... ba cách; Trong tiền sanh ... ba cách; Trong trùng dụng ... ba cách; Trong nghiệp ... chín cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... chín cách; Trong quyền ... chín cách; Trong thiên na ... chín cách; Trong đồ đạo ... chín cách; Trong tương ứng ... ba cách; Trong Bất tương ứng ... chín cách; Trong hiện hữu ... chín cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... chín cách.

[209] Trong cảnh từ phi Hậu sanh duyên, phi Nhân duyên, có chín cách; Trong vô gián ... hai cách; Trong Đẳng Vô gián ... hai cách; Trong câu sanh ... hai cách; Trong hổ tương ... hai cách; Trong y chỉ ... hai cách; Trong cận y ... hai cách; Trong tiền sanh ... hai cách; Trong trùng dụng ... hai cách; Trong nghiệp ... hai cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... hai cách; Trong quyền ... hai cách; Trong thiên na ... hai cách; Trong đồ đạo ... một cách; Trong tương ứng ... hai cách; Trong bất tương ứng ... hai cách; Trong hiện hữu ... hai cách; Trong vô hữu ... hai cách; Trong ly khứ ... hai cách; Trong bất ly ... hai cách.

[210] Trong câu sanh từ phi Hậu sanh duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong hổ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp

... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiên na ... một cách; Trong bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược.

[211] Trong nhân từ phi Trùng dụng duyên, có chín cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong trưởng ... chín cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... chín cách; Trong hổ tương ... ba cách; Trong y chỉ ... chín cách; Trong cận y ... ba cách; Trong tiền sanh ... ba cách; Trong nghiệp ... chín cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... chín cách; Trong quyền ... chín cách; Trong thiên na ... chín cách; Trong đồ đạo ... chín cách; Trong tương ứng ... ba cách; Trong bất tương ứng ... chín cách; Trong hiện hữu ... chín cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... chín cách .

[212] Trong Cảnh từ phi Trùng dụng duyên, phi Nhân duyên, có hai cách; Trong vô gián ... hai cách; Trong Đẳng Vô gián ... hai cách; Trong câu sanh ... hai cách; Trong hổ tương ... hai cách; Trong y chỉ ... hai cách; Trong cận y ... hai cách; Trong tiền sanh ... hai cách; Trong nghiệp ... hai cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... hai cách; Trong quyền ... hai cách; Trong thiên na ... hai cách; Trong đồ đạo ... một cách; Trong tương ứng ... hai cách; Trong Bất tương ứng ... hai cách; Trong hiện hữu ... hai cách; Trong vô hữu ... hai cách; Trong ly khứ ... hai cách; Trong bất ly ... hai cách .

[213] Trong câu sanh từ phi Trùng dụng duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong hõ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiền na ... một cách; Trong bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[214] Trong nhân từ phi Nghiệp duyên, có ba cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong trưởng ... ba cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... ba cách; Trong hõ tương ... ba cách; Trong y chỉ ... ba cách; Trong cận y ... ba cách; Trong tiền sanh ... ba cách; Trong trùng dụng ... ba cách; Trong vật thực ... ba cách; Trong quyền ... ba cách; Trong thiền na ... ba cách; Trong đồ đạo ... ba cách; Trong tương ứng ... ba cách; Trong Bất tương ứng ... ba cách; Trong hiện hữu ... ba cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... ba cách .

[215] Trong Cảnh từ phi Nghiệp duyên, phi Nhân duyên, có một cách; Trong vô gián ... một cách; Trong Đẳng Vô gián ... một cách; Trong câu sanh ... một cách; Trong hõ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong cận y ... một cách; Trong tiền sanh ... một cách; Trong trùng dụng ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiền na ...

một cách; Trong tương ứng ... một cách; Trong bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong vô hữu ... một cách; Trong ly khứ ... một cách; Trong bất ly ... một cách .

[216] Trong Câu sanh duyên từ phi Nghiệp duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong hổ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[217] Trong nhân từ phi Quả duyên, có chín cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong trưởng ... chín cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... chín cách; Trong hổ tương ... ba cách; Trong y chỉ ... chín cách; Trong cận y ... ba cách; Trong tiền sanh ... ba cách; Trong trùng dụng ... ba cách; Trong nghiệp ... chín cách; Trong vật thực ... chín cách; Trong quyền ... chín cách; Trong thiên na ... chín cách; Trong đồ đạo ... chín cách; Trong tương ứng ... ba cách; Trong Bất tương ứng ... chín cách; Trong hiện hữu ... chín cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... chín cách .

[218] Trong cảnh từ phi Quả duyên, phi Nhân duyên, có hai cách; Trong vô gián ... hai cách; Trong Đẳng Vô gián ... hai cách; Trong câu sanh ... hai cách; Trong hổ tương ... hai cách; Trong y chỉ ... hai cách; Trong cận y ... hai cách; Trong tiền sanh ... hai cách;

Trong trùng dụng ... hai cách; Trong nghiệp ... hai cách; Trong vật thực ... hai cách; Trong quyền ... hai cách; Trong thiên na ... hai cách; Trong đồ đạo ... một cách; Trong tương ứng ... hai cách; Trong Bất tương ứng ... hai cách; Trong hiện hữu ... hai cách; Trong vô hữu ... hai cách; Trong ly khứ ... hai cách; Trong bất ly ... hai cách .

[219] Trong Câu sanh từ phi Quả duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong hỷ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiên na ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[220] Trong Câu sanh từ phi vật thực duyên, ... có một cách; Trong Hỷ tương duyên ... một cách; Trong Y chỉ ... một cách; Trong Nghiệp ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[221] Trong Câu sanh từ phi Quyền duyên, ... có một cách; Trong Hỷ tương duyên ... một cách; Trong Y chỉ ... một cách; Trong Nghiệp ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[222] Trong cảnh từ phi thiên na duyên, có một cách; trong Vô gián duyên ... một cách; trong Đẳng Vô

gián ... một cách; Trong câu sanh ... một cách; Trong hỷ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong cận y ... một cách; Trong tiền sanh ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong tương ứng ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong vô hữu ... một cách; Trong ly khứ ... một cách; Trong bất ly ... một cách .

[223] Trong Cảnh từ phi đồ đạo duyên, phi Nhân duyên, có một cách; Trong vô gián ... một cách; Trong Đẳng Vô gián ... một cách; Trong câu sanh ... một cách; Trong hỷ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong cận y ... một cách; Trong tiền sanh ... một cách; Trong trùng dụng ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiên na ... một cách; Trong tương ứng ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong vô hữu ... một cách; Trong ly khứ ... một cách; Trong bất ly ... một cách .

[224] Trong Câu sanh từ phi Đồ đạo duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong hỷ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiên na ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược.

[225] Trong nhân từ phi tương ứng duyên, có năm cách; Trong trưởng ... năm cách; Trong câu sanh ... năm cách; Trong hỷ tương ... năm cách; Trong y chỉ ... năm cách; Trong nghiệp ... năm cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... năm cách; Trong quyền ... năm cách; Trong thiền na ... năm cách; Trong đồ đạo ... năm cách; Trong Bất tương ứng ... năm cách; Trong hiện hữu ... năm cách; Trong bất ly ... năm cách .

[226] Trong Câu sanh duyên từ phi tương ứng duyên, phi Nhân duyên, có một cách; Trong hỷ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiền na ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách . Tóm lược.

[227] Trong nhân từ phi Bất tương ứng duyên, có ba cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong trưởng ... ba cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... ba cách; Trong hỷ tương ... ba cách; Trong y chỉ ... ba cách; Trong cận y ... ba cách; Trong trùng dụng ... ba cách; Trong nghiệp ... ba cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... ba cách; Trong quyền ... ba cách; Trong thiền na ... ba cách; Trong đồ đạo ... ba cách; Trong tương ứng ... ba cách; Trong hiện hữu ... ba cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... ba cách .

[228] Trong Cảnh từ phi Bất tương ứng duyên, phi Nhân duyên, có hai cách; Trong vô gián ... hai cách; Trong Đẳng Vô gián ... hai cách; Trong câu sanh ... hai cách; Trong hỷ tương ... hai cách; Trong y chỉ ... hai cách; Trong cận y ... hai cách; Trong trùng dụng ... một cách; Trong nghiệp ... hai cách; Trong vật thực ... hai cách; Trong quyền ... hai cách; Trong thiên na ... hai cách; Trong đồ đạo ... một cách; Trong tương ứng ... hai cách; Trong hiện hữu ... hai cách; Trong vô hữu ... hai cách; Trong ly khứ ... hai cách; Trong bất ly ... hai cách .

[229] Trong Câu sanh duyên từ phi Bất tương ứng duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, có một cách; Trong hỷ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách .Tóm lược.

[230] Trong nhân từ phi Vô hữu duyên ... từ phi Ly khứ duyên, có năm cách; Trong trưởng ... năm cách; Trong Câu sanh ... năm cách; Trong hỷ tương ... một cách; Trong y chỉ ... năm cách; Trong nghiệp ... năm cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... năm cách; Trong quyền ... năm cách; Trong thiên na ... năm cách; Trong đồ đạo ... năm cách; Trong Bất tương ứng ... năm cách; Trong hiện hữu ... năm cách; Trong bất ly ... năm cách .

[231] Trong Câu sanh duyên từ phi Ly khứ duyên, phi Nhân duyên, có một cách; Trong hổ tương ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiền na ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách .

[232] Trong Câu sanh từ phi Ly khứ duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, phi Trưởng duyên phi vô gián, phi Hổ tương duyên ... một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong nghiệp ... một cách; Trong quả ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong quyền ... một cách; Trong thiền na ... một cách; Trong Bất tương ứng ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách.

[233] Từ phi Bất tương ứng duyên, phi Nhân duyên, Tóm lược. Trong Câu sanh từ phi Nghiệp duyên , có một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong vật thực ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách.

[234] Từ phi Bất tương ứng duyên, phi Nhân duyên, Tóm lược. Trong Câu sanh từ phi Nghiệp duyên , phi Quả duyên, phi Vật thực duyên có một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách.

[235] Từ phi Ly khứ duyên, phi Nhân duyên. Tóm lược. Trong Câu sanh từ phi Nghiệp duyên, phi quả duyên, phi Vật thực duyên, phi Quyền duyên, phi Thiên na duyên, phi Đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi Bất tương ứng duyên, phi Vô hữu duyên, có một cách; Trong y chỉ ... một cách; Trong hiện hữu ... một cách; Trong bất ly ... một cách.

DỨT PHẦN ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG.

DỨT PHẦN LIÊN QUAN (*paṭiccavāra*)

PHẦN CÂU SANH

(*Sahajātavāra*)

[236] Pháp thiện câu sanh pháp thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn câu sanh, một uẩn thiện, một uẩn câu sanh ba uẩn, hai uẩn câu sanh hai uẩn .

Pháp vô ký câu sanh pháp thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là sắc tâm (*cittasamuṭṭhāna-rūpam*) câu sanh, với các uẩn thiện .

Pháp thiện và vô ký câu sanh pháp thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm câu sanh với một uẩn thiện, một uẩn và sắc tâm câu sanh với ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm câu sanh với hai uẩn .

[237] Pháp bất thiện câu sanh pháp bất thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn câu sanh với một uẩn bất thiện, một uẩn câu sanh với ba uẩn, hai uẩn câu sanh với hai uẩn.

Pháp vô ký câu sanh pháp bất thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là sắc tâm câu sanh với các uẩn bất thiện .

Pháp bất thiện và vô ký câu sanh pháp bất thiện sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm câu sanh với một uẩn bất thiện , một uẩn và sắc tâm câu sanh với ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm câu sanh với hai uẩn.

[238] Pháp vô ký câu sanh pháp vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm câu sanh với một uẩn vô ký quả, vô ký tố, một uẩn và sắc tâm câu sanh với ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm câu sanh với hai uẩn.

Vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp (katatārūpaṃ) câu sanh với một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp câu sanh với ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp câu sanh với hai uẩn, sắc ý vật (vatthu) câu sanh với các danh uẩn, các danh uẩn câu sanh với sắc ý vật . Ba đại hiển câu sanh với một đại hiển, một đại hiển câu sanh với ba đại hiển, hai đại hiển câu sanh với hai đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh câu sanh với sắc đại hiển.

[239] Pháp vô ký câu sanh pháp thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là sắc tâm câu sanh với các uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp vô ký câu sanh pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là sắc tâm câu sanh với các uẩn bất thiện, và sắc đại diện.

Cần được giải rộng cũng như phần liên quan (paṭiccavāra).

[240] Trong nhân chín cách; Trong cảnh ... ba cách; Trong trường ... chín cách; Trong vô gián ... ba cách; Trong Đẳng Vô gián ... ba cách; Trong câu sanh ... chín cách; Trong hỗ tương ... ba cách; Trong y chỉ ... chín cách; Trong cận y ... ba cách; Trong tiền sanh ... ba cách; Trong trùng dụng ... ba cách; Trong nghiệp ... chín cách; Trong quả...một cách; Trong vật thực ... chín cách; Trong quyền ... chín cách; Trong thiền na ... chín cách; Trong đồ đạo ... chín cách; Trong tương ứng ... ba cách; Trong Bất tương ứng ... chín cách; Trong hiện hữu ... chín cách; Trong vô hữu ... ba cách; Trong ly khứ ... ba cách; Trong bất ly ... chín cách.

DỨT THUẬN TÙNG.

Cần được tính đếm cũng như phần liên quan (paṭiccavāraganā).

[241] Pháp bất thiện câu sanh pháp bất thiện sanh khởi do phi Nhân duyên, tức là si câu sanh hoài nghi, câu sanh trạo cử, câu sanh với các uẩn câu sanh hoài nghi, câu sanh trạo cử.

[242] Pháp vô ký câu sanh pháp vô ký sanh khởi do phi Nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm câu

sanh với một uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân, một uẩn và sắc tâm câu sanh với ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm câu sanh với hai uẩn. Vào sát na tái tục vô nhân, ba uẩn và sắc nghiệp câu sanh với một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp câu sanh với ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp câu sanh với hai uẩn; Sắc ý vật câu sanh với các danh uẩn, các danh uẩn câu sanh với sắc ý vật; ba đại hiển câu sanh với một đại hiển, một đại hiển câu sanh với ba đại hiển, hai đại hiển câu sanh với hai đại hiển; Sắc tâm sắc nghiệp, sắc y sinh câu sanh với các sắc đại hiển.

Đối với sắc ngoại ... Đối với sắc vật thực ... Đối với sắc quý tiết ... Đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển câu sanh với một đại hiển ... trùng ... Sắc nghiệp, sắc y sinh câu sanh với sắc đại hiển .

Cần được giải rộng cũng như phần liên quan.

[243] Trong phi nhân ... hai cách; Trong phi cảnh ... năm cách; Trong phi trưởng ... chín cách; Trong phi vô gián ... năm cách; Trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; Trong phi hỷ tương ... năm cách; Trong phi cận y ... năm cách; Trong phi tiền sanh ... bảy cách; Trong phi Hậu sanh ... chín cách; Trong phi trùng dụng ... chín cách; Trong phi nghiệp ... ba cách; Trong phi quả ... chín cách ; Trong phi vật thực ... một cách; Trong phi quyền ... một cách; Trong phi thiên na ... một cách; Trong phi đồ đạo ... một cách; phi tương ứng ... năm cách; phi Bất tương ứng ... ba cách; phi vô hữu ... năm cách; phi ly khứ ... năm cách.

DÚT ĐỐI LẬP

[244] Trong phi cảnh từ Nhân duyên, ... năm cách; Trong phi tướng ... chín cách; Trong phi vô gián ... năm cách; Trong phi đẳng vô gián ... năm cách; Trong phi hổ tương ... năm cách; Trong phi cận y ... năm cách; Trong phi tiền sanh ... bảy cách; Trong phi Hậu sanh ... chín cách; Trong phi trùng dụng ... chín cách; Trong phi nghiệp ... ba cách; Trong phi quả ... chín cách ; Trong phi tương ứng ... năm cách; Trong phi Bất tương ứng ... ba cách; Trong phi vô hữu ... năm cách; Trong phi ly khứ ... năm cách.

DỨT THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[245] Trong cảnh từ phi Nhân duyên.. có hai cách; Trong vô gián ... hai cách; Trong Đẳng Vô gián ... hai cách; Trong Câu sanh ... hai cách; Trong hổ tương ... hai cách; Trong y chỉ ... hai cách; Trong cận y ... hai cách; Trong tiền sanh ... hai cách; Trong trùng dụng ... hai cách; Trong nghiệp ... hai cách; Trong quả ... một cách ; Trong vật thực ... hai cách; Trong quyền ... hai cách; Trong thiên na ... hai cách; Trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong Bất tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu ... hai cách; Trong vô hữu ... hai cách; Trong ly khứ ... hai cách. Trong Bất ly ... hai cách.

DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG DỨT PHẦN CÂU SANH

Ý nghĩa liên quan (*Paṭiccattham*) tức là ý nghĩa câu sanh (*sahajātattham*) ý nghĩa câu sanh tức là ý nghĩa liên quan .

PHẦN DUYÊN

(*paccayavāra*)

[246] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn .

Pháp vô ký nhờ pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn thiện .

Pháp thiện và vô ký nhờ pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn thiện, một uẩn và sắc tâm nhờ ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn .

[247] Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn .

Pháp vô ký nhờ pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn bất thiện.

Pháp bất thiện và vô ký nhờ pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn bất thiện, một uẩn và sắc tâm nhờ ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn .

[248] Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn vô ký quả, vô ký tố, một uẩn và sắc tâm nhờ ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn : vào sát na tái tục, ba uẩn và nghiệp nhờ một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp nhờ ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp nhờ hai uẩn; Sắc ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ sắc ý vật. Ba đại hiển nhờ một đại hiển, một đại hiển nhờ ba đại hiển, hai đại hiển nhờ hai đại hiển. Sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ sắc đại hiển; các uẩn vô ký quả, vô ký tố nhờ sắc vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp bất thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là các uẩn bất thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện và vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật, sắc tâm nhờ sắc đại hiển .

Pháp bất thiện và pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là các uẩn bất thiện nhờ sắc ý vật, sắc tâm nhờ sắc đại hiển .

[249] Pháp thiện nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện và sắc ý vật, một uẩn nhờ ba uẩn và sắc ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật.

Pháp vô ký nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn thiện và sắc đại hiển .

Pháp thiện và vô ký nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện và sắc ý vật, một uẩn nhờ ba uẩn và sắc ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật , sắc tâm nhờ các uẩn thiện và sắc đại hiển.

[250] Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện và sắc ý vật, một uẩn nhờ ba uẩn và sắc ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật.

Pháp vô ký nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

Pháp bất thiện và vô ký nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Nhân duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện và sắc ý vật, một uẩn nhờ ba uẩn và sắc ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật, sắc tâm nhờ uẩn bất thiện, và sắc đại hiển.

[251] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Cảnh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn.

[252] Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do Cảnh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn.

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Cảnh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn vô ký quả, vô ký tố, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn . Trong sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn vô ký quả, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn; các danh uẩn nhờ sắc ý vật, nhãn thức nhờ nhãn xứ, nhĩ thức nhờ nhĩ xứ, tỷ thức nhờ tỷ xứ, thiệt thức nhờ thiệt xứ, thân thức nhờ thân xứ, các uẩn vô ký quả, vô ký tố nhờ sắc ý vật.

[253] Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Cảnh duyên, tức là uẩn thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp bất thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Cảnh duyên, tức là uẩn bất thiện nhờ sắc ý vật.

[254] Pháp thiện nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do Cảnh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện và sắc ý vật ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật.

[255] Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Cảnh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện và sắc ý vật ... (trùng) ... hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật .

[256] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Trưởng duyên, tức là ba cách nhờ một uẩn thiện .

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do Trưởng duyên, tức là ba cách nhờ một uẩn bất thiện .

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Trưởng duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn vô

ký quả, vô ký tố, ba đại hiển nhờ một đại hiển, sắc tâm, sắc y sinh nhờ sắc đại hiển, uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc vật .

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Trưởng duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật. Cần được giải rộng cũng như nhân duyên.

[257] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Vô gián duyên.. do Đẳng Vô gián duyên ... Cần được giải rộng cũng như Cảnh duyên.

[258] Pháp thiện nhờ pháp thiệnsanh khởi do Câu sanh duyên, tức là ba cách nhờ một uẩn thiện.

Ba cách nhờ pháp bất thiện.

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Câu sanh duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn vô ký quả, vô ký tố; vào sát na tái tục, ba đại hiển nhờ một đại hiển ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực... đối với sắc quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển nhờ một sắc đại hiển ... trùng ... sắc nghiệp sắc y sinh nhờ các sắc đại hiển; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ, uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Câu sanh duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật.

Cần được giải rộng cũng như Nhân duyên.

[259] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Hỗ tương duyên,tức là ba uẩn nhờ một uẩn ...

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do Hổ tương duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn...

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Hổ tương duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn... vô ký quả, vô ký tố ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn . Vào sát na tái tục ba uẩn và sắc ý vật nhờ một uẩn vô ký quả ... trùng ... hai uẩn và ý vật nhờ hai uẩn; sắc ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ sắc ý vật; ba đại hiển nhờ một đại hiển ... trùng ... hai đại hiển nhờ hai đại hiển. Đối với sắc ngoại... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển nhờ một đại hiển ... trùng ... hai đại hiển nhờ hai đại hiển, nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ, các uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Hổ tương duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật. Cần được giải rộng cũng như Cảnh duyên .

[260] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Y chỉ duyên, tức là ba uẩn trợ một uẩn thiện... Cần được giải rộng cũng như Câu sanh duyên.

[261] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Cận y duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện... giống như Cảnh duyên .

[262] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Tiền sanh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn do Vật tiền sanh duyên.

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do Tiền sanh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn do Vật tiền sanh duyên.

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Tiền sanh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn vô ký quả vô ký tố ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn do vật tiền sanh duyên; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc ý vật do Vật tiền sanh duyên.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Tiền sanh duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật do Vật tiền sanh duyên .

Pháp bất thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Tiền sanh duyên, tức là các uẩn bất thiện nhờ sắc ý vật do Vật tiền sanh duyên .

Pháp thiện nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do Tiền sanh duyên, tức là ba uẩn nhờ một thiện và sắc ý vật ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật do Vật tiền sanh duyên.

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Tiền sanh duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện và sắc ý vật ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật do Vật tiền sanh duyên.

[263] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Trùng dụng duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện ... trùng ...

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do Trùng dụng duyên , tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện ... trùng ...

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Trùng dụng duyên , tức là ba uẩn nhờ một uẩn vô ký tố, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn; các uẩn vô ký tố nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Trùng dụng duyên , tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp Bất Thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do Trùng dụng duyên, tức là các uẩn Bất Thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện nhờ pháp thiện và vô ký ... trùng ...

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Trùng dụng duyên , tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện và sắc ý vật ... trùng ...

[264] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Nghiệp duyên, tức là ba cách nhờ uẩn thiện .

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do Nghiệp duyên, tức là ba cách nhờ uẩn .

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do Nghiệp duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn vô ký quả, vô ký tố ... trùng ... vào sát na tái tục, ba đại hiện nhờ một đại hiện ... trùng ... đối với các loài vô tướng, ba đại hiện nhờ một đại hiện ... trùng ... sắc nghiệp sắc y sinh nhờ sắc đại hiện; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do nghiệp duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp bất thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do nghiệp duyên, tức là các uẩn bất thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện và vô ký nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do nghiệp duyên ... trùng ...

Pháp bất thiện và vô ký nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nghiệp duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện và sắc ý vật... trùng ... sắc tâm nhờ các uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[265] Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do quả duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn vô ký quả... trùng ... vào sát na tái tục ba đại hiển nhờ một đại hiển... trùng ... nhãn thức nhờ nhãn xứ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô ký quả nhờ sắc ý vật.

[266] Pháp thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do vật thực duyên, tức là ba cách nhờ uẩn thiện...

Ba cách nhờ pháp bất thiện.

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do vật thực duyên... trùng ... vào sát na tái tục... trùng ... đối với sắc vật thực, ba đại hiển nhờ một đại hiển... trùng ... nhãn thức nhờ nhãn xứ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc vật. Làm hoàn bị .

[267] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do quyền duyên... trùng ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển nhờ một đại hiển... trùng ... nhãn thức nhờ nhãn xứ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc vật do quyền duyên. Cần được giải rộng cũng như nghiệp duyên.

[268] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do thiện na duyên ... đồ đạo duyên. Thiện na duyên cũng giống đồ đạo duyên. Cần được giải rộng cũng như nhân duyên.

[269] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do tương ưng duyên. Giống như cảnh duyên.

[270] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do bất tương ưng duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn do vật bất tương ưng duyên.

Pháp vô ký nhờ pháp thiện sanh khởi do bất tương ưng duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn thiện do danh uẩn bất tương ưng duyên.

Pháp thiện và vô ký nhờ pháp thiện sanh khởi do bất tương ưng duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn thiện... trùng ... hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn, các danh uẩn bất tương ưng duyên đối với sắc vật, sắc tâm bất tương ưng duyên đối với danh uẩn.

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do bất tương ưng duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn, do vật bất tương ưng duyên.

Pháp vô ký nhờ pháp bất thiện sanh khởi do bất tương ưng duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn bất thiện do bất tương ưng duyên danh uẩn.

Pháp bất thiện và vô ký nhờ pháp bất thiện sanh khởi do bất tương ưng duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn bất thiện... trùng ... hai uẩn và sắc tâm nhờ

hai uẩn, danh uẩn bất tương ứng duyên đối với sắc vật, sắc tâm bất tương ứng duyên đối với danh uẩn.

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn vô ký quả vô ký tố... trùng ... hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn, danh uẩn bất tương ứng duyên đối với sắc vật, sắc tâm bất tương ứng duyên đối với danh uẩn. Trong sát na tái tục, ba uẩn và sắc nghiệp nhờ một uẩn vô ký quả... trùng ... hai uẩn và sắc nghiệp nhờ hai uẩn, danh uẩn bất tương ứng duyên đối với sắc vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên đối với danh uẩn; sắc vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ sắc vật, danh uẩn bất tương ứng duyên với sắc vật, sắc vật bất tương ứng duyên với danh uẩn. Ba đại hiện nhờ một đại hiện... trùng ... sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ các sắc đại hiện, do bất tương ứng với các danh uẩn. Nhãn thức nhờ nhãn xứ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc vật do bất tương ứng duyên với sắc vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do bất tương ứng duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc vật do bất tương ứng duyên với sắc vật.

Pháp bất thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do bất tương ứng duyên, tức là các uẩn bất thiện nhờ sắc vật do bất tương ứng duyên với sắc vật.

Pháp thiện và vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do bất tương ứng duyên, tức là các uẩn thiện nhờ sắc vật, sắc tâm nhờ sắc đại hiện, danh uẩn bất tương ứng duyên với sắc vật, sắc tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn.

Pháp bất thiện và pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do bất tương ứng duyên, tức là các uẩn bất thiện nhờ sắc vật, sắc tâm nhờ sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với sắc vật, sắc tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn.

Pháp thiện nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện và sắc vật, một uẩn nhờ ba uẩn và sắc vật, hai uẩn nhờ hai uẩn, và sắc vật do bất tương ứng duyên với sắc vật .

Pháp vô ký nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn thiện và sắc đại hiển do Bất tương ứng duyên với danh uẩn.

Pháp thiện và vô ký nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn thiện và sắc vật, một uẩn nhờ ba uẩn và sắc vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc vật, sắc tâm nhờ uẩn thiện và sắc đại hiển, danh uẩn Bất tương ứng duyên với sắc vật, sắc tâm Bất tương ứng duyên với danh uẩn.

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất thiện và sắc vật ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc vật, do Bất tương ứng duyên với sắc vật .

Pháp vô ký nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn bất thiện và sắc đại hiển, do Bất tương ứng duyên với danh uẩn.

Pháp bất thiện và vô ký nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do Bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn

nhờ một uẩn bất thiện và sắc vật ... trùng ... hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc vật, sắc tâm nhờ các uẩn bất thiện và sắc đại hiển, danh uẩn Bất tương ứng duyên với sắc vật, sắc tâm Bất tương ứng duyên với danh uẩn.

[271] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do Hiện hữu duyên ... trùng ... Hiện hữu duyên cần được trình bày giống như Câu sanh duyên.

Vô hữu duyên và Ly khứ duyên giống như Cảnh duyên.

Bất ly duyên giống như Câu sanh duyên .

[272] Trong Nhân mười bảy cách, trong Cảnh bảy cách, trong Trưởng mười bảy cách, trong Vô gián bảy cách, trong Đẳng Vô gián bảy cách, trong Câu sanh mười bảy cách, trong Hổ tương bảy cách, trong Y chỉ mười bảy cách, trong Cận y bảy cách, trong Tiền sanh bảy cách, trong Trùng dụng bảy cách, trong Nghiệp mười bảy cách, trong Quả một cách, trong Vật thực mười bảy cách, trong Quyền mười bảy cách, trong Thiên na mười bảy cách, trong Đồ đạo mười bảy cách, trong Tương ứng bảy cách, trong Bất tương ứng mười bảy cách, trong Hiện hữu mười bảy cách, trong Vô hữu bảy cách, trong Ly khứ bảy cách, trong Bất ly mười bảy cách.

[273] Trong Cảnh từ Nhân duyên, có bảy cách, trong Trưởng ... mười bảy cách, trong Vô gián ... bảy

cách; trong Đẳng Vô gián ... bảy cách; trong Câu sanh ... mười bảy cách ... trùng ... trong Bất ly ... mười bảy cách.

[274] Trong Trưởng từ Nhân duyên, Cảnh duyên có bảy cách; (tất cả đều có bảy); trong Quả ... có một cách; trong Bất ly ... có bảy cách.

[275] Trong Nghiệp từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Trưởng duyên, Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Câu sanh duyên, Hổ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên, Tiền sanh duyên, Trùng dụng duyên có bảy cách, trong Vật thực bảy cách ... trong Bất ly ... bảy cách .

[276] Trong Bất ly từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên , Trùng dụng duyên, Nghiệp duyên, Vật thực duyên, Ly khứ duyên, có bảy cách .

[277] Trong Vật thực từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên, Nghiệp duyên, Quả duyên, có một cách, trong Bất ly ... một cách .

[278] Trong Bất ly từ Nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên, Nghiệp duyên, Quả duyên, Vật thực duyên, Ly khứ duyên, có một cách .

PHẦN CĂN NHÂN

(*Hetumūlakam*)

[279] Trong nhân từ Cảnh duyên có bảy cách; trong trường ... bảy cách; ... trùng ...

Phần căn cảnh cần được giải rộng cũng như phần căn nhân .

[280] Trong nhân từ Trường duyên có mười bảy cách.

Trong nhân từ Vô gián duyên ... từ Đẳng Vô gián duyên có bảy cách.

Trong nhân từ Câu sanh duyên ... Hổ tương duyên ... Y chỉ duyên... Cận y duyên ... Tiền sanh duyên ... Trùng dụng duyên có bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong Trường ... bảy cách; trong vô gián bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong Hổ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... bảy cách; trong bất tương ứng ... bảy cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[281] Trong nhân từ Nghiệp duyên, từ Quả duyên có một cách; trong cảnh ... một cách; trong Trường ... một cách; trong vô gián một cách; trong đẳng

vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong Hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[282] Trong nhân từ Cảnh duyên ... từ Quyền duyên... từ Thiền na duyên ... từ Đồ đạo duyên ... từ tương ứng duyên... từ Bất tương ứng duyên... từ Hiện hữu duyên ... từ Vô hữu duyên ... từ Ly khứ duyên... từ Bất ly duyên có mười bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong ly khứ... bảy cách .

DỨT THUẬN TÙNG TRONG PHẦN DUYÊN.

[283] Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do phi nhân duyên, tức là si câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn vô ký quả, vô ký tố vô nhân ... trùng ... hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn; trong sát na tái tục vô nhân, ba uẩn và sắc nghiệp nhờ một uẩn vô ký quả ... trùng ... hai uẩn và sắc nghiệp nhờ hai uẩn, sắc ý vật nhờ danh uẩn, danh uẩn

nhờ sắc ý vật; ba đại hiển nhờ một đại hiển ... trùng ... sắc tâm sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ các sắc đại hiển; đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển nhờ một đại hiển ... trùng ... sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ các đại hiển, nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ, uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân nhờ sắc vật.

Pháp bất thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi nhân duyên, tức là si câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử nhờ sắc ý vật.

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi nhân duyên, tức là si câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử và sắc ý vật.

[284] Pháp vô ký nhờ pháp thiện sanh khởi do phi cảnh duyên, tức là sắc tâm nhờ các uẩn thiện.

Cần được giải rộng cũng như phi cảnh duyên trong phần liên quan (paṭiccavāre).

[285] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do phi trưởng duyên, tức là uẩn nhờ uẩn thiện ba trường hợp.

Pháp nhờ pháp bất thiện ba trường hợp.

Pháp nhờ pháp vô ký ... trong sát na tái tục ... cần trình bày đầy đủ phần vô ký. Đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển nhờ một đại hiển ... trùng ... nhãn thức

nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ, uẩn vô ký quả vô ký tố nhờ sắc vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi trưởng duyên, tức là uẩn thiện nhờ sắc vật ... trùng ... cần được đếm tính cũng như câu sanh duyên trong thuận tùng.

[286] Pháp vô ký nhờ pháp thiện sanh khởi do phi Vô gián duyên ... do phi Đẳng Vô gián duyên ... do phi Hối tương duyên ... do phi Cận y duyên ... do phi Tiền sanh duyên ... Cần được giải rộng cũng như trong phần liên quan.

[287] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do phi Hậu sanh duyên ... do phi Trùng dụng duyên, tức là nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... phi Hậu sanh duyên cùng phi Trùng dụng duyên được hoàn bị có mười bảy cách . Cần đều giải rộng cũng như phần Câu sanh duyên trong thuận tùng (anulome) .

[288] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do phi Nghiệp duyên, tức là tư thiện nhờ uẩn thiện ...

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện sanh khởi do phi Nghiệp duyên tức là tư bất thiện nhờ uẩn bất thiện

...

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi Nghiệp duyên tức là tư vô ký tố nhờ uẩn vô ký tố; đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết... ba đại hiển nhờ một đại hiển ... trùng ... sắc y sinh nhờ sắc đại hiển, tư vô ký tố nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi Nghiệp duyên , tức là tư thiện nhờ sắc ý vật .

Pháp bất thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi Nghiệp duyên, tức là tư bất thiện nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện nhờ pháp thiện và vô ký sanh khởi do phi Nghiệp duyên, tức là tư thiện nhờ uẩn thiện và sắc ý vật.

Pháp bất thiện nhờ pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi Nghiệp duyên, tức là tư bất thiện nhờ uẩn bất thiện và sắc ý vật.

[289] Pháp thiện nhờ pháp thiện sanh khởi do phi Quả duyên, tức là uẩn nhờ uẩn thiện ba trường hợp .

Pháp nhờ pháp bất thiện ba trường hợp .

Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi Quả duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn vô ký tố ... trùng ... hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn; ba đại hiện nhờ một đại hiện ... trùng ... sắc tâm, sắc y sinh nhờ sắc đại hiện; đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết... đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiện nhờ một đại hiện ... trùng ... sắc nghiệp sắc y sinh nhờ sắc đại hiện; uẩn vô ký tố nhờ sắc ý vật.

Pháp thiện nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi quả duyên, tức là uẩn thiện nhờ sắc ý vật.

Ngoại trừ quả, còn lại tất cả cần được giải rộng.

[290] Pháp vô ký nhờ pháp vô ký sanh khởi do phi Vật thực duyên ... do phi quyền duyên ... do phi thiện

na duyên, tức là nhân thức nhờ nhân xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; trong phi thiên thì đây có sai khác .

Do phi đồ đạo duyên, tức là nhân thức nhờ nhân xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân nhờ sắc vật; trong phi đồ đạo thì đây có sai khác. Phần còn lại cần được giải rộng cũng như cách đối lập trong phần liên quan.

Do phi tương ứng duyên ... do phi Bất tương ứng duyên ... do phi Vô hữu duyên; tức là sắc tâm nhờ uẩn thiện. Cần được giải rộng cũng như trong phần liên quan.

[291] Trong phi nhân bốn cách; trong phi cảnh năm cách; trong phi trưởng mười bảy cách; trong phi vô gián năm cách; trong phi Đẳng Vô gián năm cách; trong phi hổ tương năm cách; trong phi Cận y năm cách; trong phi Tiền sanh bảy cách; trong phi Hậu sanh mười bảy cách, trong phi Trùng dụng mười bảy cách; trong phi nghiệp bảy cách; trong phi quả mười bảy cách; trong phi vật thực một cách; trong phi quyền một cách; trong phi thiên na một cách; trong phi đồ đạo một cách; trong phi tương ứng năm cách; trong phi bất tương ứng ba cách; trong phi Vô hữu năm cách trong phi ly khứ năm cách.

[292] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong phi trưởng ... bốn cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách;

trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... bốn cách; trong phi Trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi Vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

[293] Trong phi trưởng từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; (tất cả đều một cách); trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[294] Trong phi nhân từ phi cảnh duyên có một cách; trong phi trưởng ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... năm cách; trong phi hậu sanh ... năm cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

[295] Trong phi trưởng từ phi cảnh duyên phi nhân duyên có một cách; trong phi ly khứ... có một cách.

[296] Trong phi nhân từ phi trưởng duyên... bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... mười bảy cách, trong phi Trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

[297] Trong phi cảnh từ phi trưởng duyên phi nhân duyên có một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... bốn cách, trong phi Trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi Vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

[298] Trong phi vô gián từ phi trưởng duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên có một cách (tất cả đều một cách).

Phi vô gián duyên, phi Đẳng Vô gián duyên , phi Hổ tương duyên, phi Cận y duyên cũng giống như phi Cảnh duyên .

[299] Trong phi nhân từ phi Tiền sanh duyên có hai cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... bảy cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

[300] Trong phi cảnh từ phi Tiền sanh duyên phi nhân duyên có một cách; trong phi trưởng ... hai cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Hậu sanh ... hai cách, trong phi Trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi Vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

Trong phi trưởng từ phi Tiền sanh duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách; (tất cả đều một cách) ; trong phi Ly khứ ... một cách .

[301] Trong phi nhân từ phi Hậu sanh duyên ... trong phi nhân từ phi Trùng dụng duyên ... có bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi Tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi Vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

[302] Trong phi cảnh từ phi Trùng dụng duyên phi nhân duyên có một cách; trong phi trưởng ... bốn cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi Tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... bốn cách, trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên

na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi Vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

Trong phi trưởng từ phi Trùng dụng duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách . (tất cả đều một cách) trong phi ly khứ ... một cách .

[303] Trong phi nhân từ phi Nghiệp duyên ... có một cách trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... bảy cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

Trong phi cảnh từ phi nghiệp duyên phi nhân duyên có một cách; (tất cả đều một cách) Trong phi ly khứ một cách .

[304] Trong phi nhân từ phi quả duyên ... có bốn cách trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng

Vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... mười bảy cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

[305] Trong phi cảnh từ phi quả duyên, phi nhân duyên ... có một cách trong phi trưởng ... bốn cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hổ tương... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... bốn cách, trong phi Trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

Trong phi trưởng từ phi quả duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên có một cách; (tất cả đều một cách) Trong phi ly khứ một cách .

[306] Trong phi nhân từ phi Vật thực duyên có một cách; (tất cả đều một cách) Trong phi ly khứ... một cách.

Trong phi nhân từ phi quyền duyên có một cách; (tất cả đều một cách) .

Trong phi nhân từ phi thiên na duyên có một cách; (tất cả đều một cách)

Trong phi nhân từ phi Đồ đạo duyên có một cách; (tất cả đều một cách) .

Phi tương ứng duyên giống như phi cảnh duyên .

[307] Trong phi nhân từ phi Bất tương ứng duyên ... có hai cách ; trong phi cảnh ... một cách; trong phi tướng ... ba cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

[308] Trong phi cảnh từ phi Bất tương ứng duyên phi Nhân duyên, ... có một cách; trong phi tướng ... haicách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi Đẳng

Vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi Hậu sanh ... hai cách, trong phi Trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

Trong trường từ Bất tương ứng duyên phi nhân phi Cảnh duyên có một cách; (tất cả đều một cách) .

Phi Vô hữu duyên, phi Ly khứ duyên giống như phi Cảnh duyên.

DỨT ĐỐI LẬP TRONG PHẦN DUYÊN.

[309] Trong phi cảnh từ Nhân duyên, ... có năm cách; trong phi trường ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi hỷ tương... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong phi Hậu sanh ... bảy cách, trong phi Trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách .

[310] Trong phi Trưởng từ nhân duyên, cảnh duyên ... có bảy cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... bảy cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

[311] Trong phi Hậu sanh từ nhân duyên, cảnh duyên, trưởng duyên, vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Câu sanh duyên, Hổ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên , Tiền sanh duyên có bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách .

[312] Trong phi hậu sanh từ nhân duyên, Cảnh duyên, Tiền sanh duyên, Trùng dụng duyên có bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách .

[313] Trong phi Hậu sanh từ nhân duyên, cảnh duyên, Tiền sanh duyên, Trùng dụng duyên, Nghiệp duyên, Vật thực duyên, Quyền duyên, Thiền na duyên , Đồ đạo duyên, tương ứng duyên Bất tương ứng duyên, Hiện hữu duyên, Vô hữu duyên, Ly khứ duyên, Bất ly duyên, có bảy cách; trong phi quả ... bảy cách .

[314] Trong phi hậu sanh từ nhân duyên cảnh duyên tiền sanh duyên nghiệp duyên quả duyên có một cách; trong phi trùng dụng... một cách.

[315] Trong phi hậu sanh từ nhân duyên cảnh duyên tiền sanh duyên nghiệp duyên quả duyên vật thực duyên ... trùng ... Bất ly duyên có một cách; trong phi trùng dụng... một cách.

[316] Trong phi nhân từ cảnh duyên có bốn cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi thiện na ... một cách, trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[317] Trong phi trưởng từ cảnh duyên nhân duyên có bảy cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; cần được đếm tính cũng như phần căn nhân.

[318] Trong phi cảnh từ trưởng duyên... có năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương... năm cách; trong

phi cận y... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách, trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách .

Trưởng duyên nhân duyên tóm lược.

Vô gián duyên nhân duyên, đẳng vô gián duyên nhân duyên cần được giải rộng cũng như phần căn cảnh.

[319] Trong phi nhân từ câu sanh duyên có bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách, trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

[320] Trong phi nghiệp từ câu sanh duyên, nhân duyên có năm cách. Tóm lược trong phi quả... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất

tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu... năm cách; trong phi ly khứ... năm cách.

Câu sanh duyên nhân duyên cảnh duyên... Tóm lược.

[321] Trong phi nhân từ hỷ tươngduyên có bốn cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi Vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... bảy cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách.

[322] Trong phi cảnh từ hỷ tươngduyên nhân duyên có một cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y... một cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong

phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu... một cách; trong phi lý khứ... một cách .

Trong phi trường từ hổ tương duyên nhân duyên cảnh duyên có bảy cách. Tóm lược .

[323] Trong phi nhân từ y chỉ duyên có bốn cách. Y chỉ duyên cũng như câu sanh duyên.

Trong phi nhân từ cận y duyên có bốn cách. Cận y duyên giống như cảnh duyên.

[324] Trong phi nhân từ tiền sanh duyên có bốn cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi

thiền na... một cách, trong phi đồ đạo ... một cách ... trùng ... tiền sanh duyên nhân duyên... trùng ...

[325] Trong phi nhân từ trùng dụng duyên có bốn cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... bảy cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[326] Trong phi trường từ trùng dụng duyên nhân duyên có bảy cách; trong phi tiền sanh ... ba cách;

trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[327] Trong phi trưởng từ trùng dụng duyên nhân duyên cảnh duyên có bảy cách. Tóm lược.

Trùng dụng duyên nhân duyên... trùng ... tiền sanh duyên nghiệp duyên vật thực duyên. Tóm lược.

Trong hậu sanh từ trùng dụng duyên nhân duyên bất ly duyên có bảy cách; trong phi quả... bảy cách ...trùng...

[328] Trong phi nhân từ Nghiệp duyên có bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián... năm cách; trong phi hỗ tương... năm cách; trong phi cận y... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách, trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

[329] Trong phi cảnh từ nghiệp duyên nhân duyên có năm cách. Tóm lược. Trong phi quả... mười bảy cách; trong phi tương ứng... năm cách trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu... năm cách; trong phi ly khứ... năm cách. Tóm lược.

[330] Trong phi nhân từ quả duyên có một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi Vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi Hậu sanh ... một cách, trong phi Trùng dụng ... một cách; trong phi thiên na một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi lý khứ... một cách .

[331] Trong phi cảnh từ quả duyên nhân duyên có một cách; trong phi trưởng... một cách; trong phi vô gián ...một cách; trong phi Đẳng Vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi Cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong phi Hậu sanh ... một cách, trong phi Trùng dụng ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách .

[332] Từ quả duyên Nhân duyên, Cảnh duyên ...
Tóm lược. Trong phi Hậu sanh từ Tiền sanh duyên có
một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; ... trùng ...

Từ Quả duyên, Nhân duyên ... tóm lược.

Từ Tiền sanh duyên , Nghiệp duyên Vật thực
duyen ... Tóm lược .

Trong phi Hậu sanh từ Bất ly duyên có một
cách; trong phi trùng dụng ... một cách; ... trùng ...

[333] Trong phi nhân từ Vật thực duyên có bốn
cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ...
mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi
Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương.. năm
cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ...
bảy cách; trong phi Hậu sanh ... mười bảy cách, trong
phi Trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy
cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi quyền ...
một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ
đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong
phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm
cách trong phi ly khứ ... năm cách.

[334] Trong phi Cảnh từ vật thực duyên, nhân
duyen ... có năm cách . Tóm lược. Trong phi quả có mười
bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất

tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách . Tóm lược.

[335] Trong phi nhân từ Quyền duyên ... có bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách ... trùng ... trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

Quyền duyên, Nhân duyên ... Tóm lược.

[336] Trong phi nhân từ Thiên na duyên có bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách ... trùng ... trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

Thiên na duyên , Nhân duyên.. Tóm lược.

[337] Trong phi nhân từ Đồ đạo duyên ... có ba cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

Trong phi cảnh từ Đồ đạo duyên Nhân duyên, có năm cách ... Tóm lược.

Tương ứng duyên giống như Cảnh duyên

[338] Trong phi nhân từ Bất tương ứng duyên có bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trường ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong tiền sanh ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... mười bảy cách, trong phi Trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách.

[339] Trong phi cảnh từ Bất tương ứng duyên Nhân duyên, có năm cách; trong phi trường ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi Đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương ... năm cách; trong phi Cận y ... năm cách; trong tiền sanh ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi Trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

[340] Trong phi Trưởng từ Bất tương ứng duyên Nhân duyên Cảnh duyên có bảy cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi Hậu sanh ... bảy cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách .

[341] Trong phi Hậu sanh từ Bất tương ứng duyên Nhân duyên Cảnh duyên Trưởng duyên có bảy cách; trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách .

[342] Trong phi Hậu sanh từ Bất tương ứng duyên Nhân duyên Cảnh duyên Trưởng duyên Tiền sanh duyên Trùng dụng duyên có bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách .

[343] Trong phi Hậu sanh từ Bất tương ứng duyên Nhân duyên ... trùng ... Trùng dụng duyên Nghiệp duyên Vật thực duyên Bất ly duyên có bảy cách; trong phi quả ... bảy cách .

[344] từ Bất tương ứng duyên Nhân duyên Cảnh duyên ... tóm lược .

Trong phi Hậu sanh từ Tiền sanh duyên Nghiệp duyên Quả duyên có một cách; trong phi Trùng dụng ... một cách .

[345] Trong phi Hậu sanh từ Bất tương ưng duyên Nhân duyên ... trùng ... Tiền sanh duyên Nghiệp duyên Quả duyên Vật thực duyên Bất ly duyên có một cách; trong phi trùng dụng ... một cách ... trùng ...

[346] Hiện hữu duyên giống như Câu sanh duyên. Vô hữu duyên giống như Cảnh duyên . Bất ly duyên giống như Câu sanh duyên .

DỨT THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP TRONG PHẦN DUYÊN.

[347] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bốn cách; trong vô gián ... bốn cách; trong Đẳng Vô gián ... bốn cách; trong câu sanh ... bốn cách; trong hỷ tương.. bốn cách; trong y chỉ ... bốn cách; trong Cận y ... bốn cách; trong tiền sanh ... bốn cách; trong Trùng dụng ... bốn cách; trong nghiệp ... bốn cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bốn cách; trong quyền ... bốn cách; trong thiền na ... bốn cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ưng ... bốn cách; trong bất tương ưng ... bốn cách; trong hiện hữu ... bốn cách; trong vô hữu ... bốn

cách trong phi ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... bốn cách .

[348] Trong câu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền

... một cách; trong thiên na ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[349] Trong câu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi Trưởng duyên phi Vô gián duyên phi Đẳng Vô gián duyên phi Hổ tương duyên có một cách; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiên na ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[350] Trong câu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi Trưởng duyên phi Vô gián duyên phi Đẳng Vô gián duyên phi Hổ tương duyên phi Cận y duyên phi Tiền sanh duyên phi Hậu sanh duyên phi

Trùng dụng duyên phi Nghiệp duyên có một cách trong y chỉ ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong hiện hữu... một cách; trong trong bất ly ... một cách .

[351] Trong câu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên phi vật thực duyên có một cách; trong y chỉ ... một cách; trong hiện hữu... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[352] Phi Nhân duyên,phi Cảnh duyên phi Nghiệp duyên phi Quả duyên phi Vật thực duyên phi Quyền duyên. Tóm lược.

Trong câu sanh từ phi Ly khứ duyên có một cách, trong y chỉ ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong Bất ly ... một cách .

[353] Trong nhân từ phi cảnh duyên có năm cách; trong Trưởng ... năm cách; trong câu sanh ... năm cách; trong hỗ tương... một cách; trong y chỉ ... năm cách; trong nghiệp ... năm cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... năm cách; trong quyền ... năm cách; trong thiên na ... năm cách; trong đồ đạo ... năm cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách.

[354] Trong câu sanh từ phi cảnh duyên phi Nhân duyên có một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

[355] Trong nhân từ phi trường duyên có mười bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ...

mười bảy cách; trong hổ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... mười bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong trùng dụng ... bảy cách; trong nghiệp ... mười bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... mười bảy cách; trong quyền ... mười bảy cách; trong thiền na ... mười bảy cách; trong đồ đạo ... mười bảy cách; trong tương ứng ... bảy cách ; trong bất tương ứng ... mười bảy cách; trong hiện hữu ... mười bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười bảy cách .

[356] Trong cảnh từ phi trường duyên phi nhân duyên có bốn cách; trong vô gián ... bốn cách; trong đẳng vô gián ... bốn cách; trong câu sanh ... bốn cách; trong hổ

tương ... bốn cách; trong y chỉ ... bốn cách; trong cận y ... bốn cách; trong tiền sanh ... bốn cách; trong trùng dụng ... bốn cách; trong nghiệp ... bốn cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bốn cách; trong quyền ... bốn cách; trong thiên na ... bốn cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... bốn cách; trong bất tương ứng ... bốn cách; trong hiện hữu ... bốn cách; trong vô hữu ... bốn cách; trong ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... bốn cách.

Trong câu sanh từ phi trường duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên có một cách ... Tóm lược . Trong bất ly ... một cách .

[357] Phi Vô gián duyên , phi Đẳng Vô gián duyên, phi Hổ tươngduyên, phi Cận y duyên giống như phi Cảnh duyên .

[358] Trong nhân từ phi tiền sanh duyên có bảy cách; trong cảnh ... ba cách; trong trường ... bảy cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương

ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... bảy cách.

[359] Trong cảnh từ phi tiền sanh duyên phi nhân duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hổ tương ... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... hai cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiền na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ...

hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách.

Trong Câu sanh từ phi Tiền sanh duyên phi Nhân duyên phi Cảnh duyên có một cách ... Tóm lược ... Trong bất ly ... một cách .

[360] Trong nhân từ phi Hậu sanh duyên có mười bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong trưởng ... mười bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... mười bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong

dụng ... bảy cách; trong nghiệp ... mười bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... mười bảy cách; trong quyền ... mười bảy cách; trong thiền na ... mười bảy cách; trong đồ đạo ... mười bảy cách; trong tương ứng ... bảy cách; trong bất tương ứng ... mười bảy cách; trong hiện hữu ... mười bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười bảy cách.

[361] Trong cảnh từ phi tiền sanh duyên phi nhân duyên có bốn cách; trong vô gián ... bốn cách; trong đẳng vô gián ... bốn cách; trong câu sanh ... bốn cách; trong hỗ tương... bốn cách; trong y chỉ ... bốn cách; trong cận y ... bốn cách; trong tiền sanh ... bốn cách; trong trùng dụng ... bốn cách; trong nghiệp ... bốn cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bốn cách; trong quyền ... bốn cách; trong thiền na ... bốn cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... bốn cách; trong bất tương ứng ... bốn cách; trong hiện hữu ... bốn cách; trong vô hữu ... bốn cách; trong ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... bốn cách.

Trong câu sanh từ phi Hậu sanh duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách . Tóm lược trong Bất ly ... một cách .

[362] Trong nhân từ phi Trùng dụng duyên có mười bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong trường ...

mười bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... mười bảy cách; trong hổ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... mười bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong nghiệp ... mười bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... mười bảy cách; trong quyền ... mười bảy cách; trong thiên na ... mười bảy cách; trong đồ đạo ... mười bảy cách; trong tương ứng ... bảy cách; trong bất tương ứng ... mười bảy cách; trong hiện hữu ... mười bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười bảy cách.

[363] Trong cảnh từ phi Trùng dụng duyên phi Nhân duyên, có bốn cách; trong vô gián ... bốn cách; trong đẳng vô gián ... bốn cách; trong câu sanh ... bốn cách; trong hổ tương ... bốn cách; trong y chỉ ... bốn cách; trong cận y ... bốn cách; trong tiền sanh ... bốn cách; trong nghiệp ... bốn cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bốn cách; trong quyền ... bốn cách; trong thiên na ... bốn cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... bốn cách; trong bất tương ứng ... bốn cách; trong hiện hữu ... bốn cách; trong vô hữu ... bốn cách; trong ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... bốn cách.

Trong Câu sanh duyên từ phi Trùng dụng duyên phi nhân duyên phi Cảnh duyên có một cách . Tóm lược . Trong Bất ly ... một cách.

[364] Trong nhân từ phi Nghiệp duyên có bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong trường ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương... bảy cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong trùng dụng ... bảy cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... mười bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... bảy cách; trong bất tương ứng ... bảy cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách.

[365] Trong cảnh từ phi Nghiệp duyên phi Nhân duyên, có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong trùng dụng ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[366] Trong Câu sanh từ phi Nghiệp duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách; trong Hổ

tương ... một cách ; trong y chỉ ... một cách; trong Vật thực ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách. Tóm lược.

[367] Trong nhân từ phi quả duyên có mười bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong trưởng ... mười bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... mười bảy cách; trong hổ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... mười bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong trùng dụng ... bảy cách; trong nghiệp ... mười bảy cách; trong vật thực ... mười bảy cách; trong quyền ... mười bảy cách; trong thiền na ... mười bảy cách; trong đồ đạo ... mười bảy cách; trong tương ứng ... bảy cách; trong bất tương ứng ... mười bảy cách; trong hiện hữu ... mười bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười bảy cách.

[368] Trong cảnh từ phi quả duyên phi nhân duyên có bốn cách; trong vô gián ... bốn cách; trong đẳng vô gián ... bốn cách; trong câu sanh ... bốn cách; trong hổ tương ... bốn cách; trong y chỉ ... bốn cách; trong cận y ... bốn cách; trong tiền sanh ... bốn cách; trong trùng dụng ... bốn cách; trong nghiệp ... bốn cách; trong vật thực ... bốn cách; trong quyền ... bốn cách; trong thiền na ... bốn cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... bốn cách; trong bất tương ứng ... bốn cách;

trong hiện hữu ... bốn cách; trong vô hữu ... bốn cách; trong ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... bốn cách.

[369] Trong câu sanh từ phi quả duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách; trong hổ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong bất tương ưng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách. Tóm lược.

[370] Trong Câu sanh từ phi Vật thực duyên có một cách; trong Hổ tương... một cách ; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; bất ly ... một cách. Tóm lược.

[371] Trong Câu sanh từ phi quyền duyên có một cách; trong Hổ tương... một cách ; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách. Tóm lược.

[372] Trong cảnh từ phi Thiền na duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong nghiệp ... một

cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[373] Trong Câu sanh từ phi Thiên na duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách; trong Hổ tương ... một cách ; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong Vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[374] Trong cảnh từ phi đồ đạo duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiên na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[375] Trong câu sanh từ phi đồ đạo duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên có một cách; trong hổ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách. Tóm lược.

[376] Trong nhân từ phi tương ứng duyên có năm cách; trong trưởng ... năm cách; trong câu sanh ... năm cách; trong hổ tương... một cách; trong y chỉ ... năm cách; trong nghiệp ... năm cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... năm cách; trong quyền ... năm cách; trong thiền na ... năm cách; trong đồ đạo ... năm cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách.

Trong câu sanh từ phi tương ứng duyên phi nhân duyên có một cách. Tóm lược. Trong bất ly một cách.

[377] Trong nhân từ phi bất tương ứng duyên có ba cách; trong cảnh ... ba cách; trong trưởng ... ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một

cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách.

[378] Trong cảnh từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hổ tương ... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... hai cách; trong đồ đạo ... hai cách; trong tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách.

[379] Trong Câu sanh từ phi bất tương ứng duyên phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên có một cách; trong Hổ tương ... một cách ; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong Vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách. Tóm lược .

Phi vô hữu duyên, phi Ly khứ duyên đều giống như phi Cảnh duyên .

DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG TRONG PHẦN DUYÊN
DỨT PHẦN DUYÊN (paccayavāro)

PHÂN Y CHỈ

(*Nissayavāro*)

[380] Pháp thiện nương pháp thiện sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nương một uẩn thiện, một uẩn nương ba uẩn, hai uẩn nương hai uẩn.

Pháp vô ký nương pháp thiện sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nương các uẩn thiện.

Pháp thiện và vô ký nương pháp thiện sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nương một uẩn thiện, một uẩn và sắc tâm nương ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm nương hai uẩn.

[381] Pháp bất thiện nương pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nương một uẩn bất thiện ... trùng ..., hai uẩn nương hai uẩn.

Pháp vô ký nương pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nương uẩn bất thiện.

Pháp bất thiện và vô ký nương pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nương một uẩn bất thiện ... trùng... hai uẩn và sắc tâm nương hai uẩn.

[382] Pháp vô ký nương pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nương một uẩn vô ký quả, vô ký tố, một uẩn và sắc tâm nương ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm nương hai uẩn; ba uẩn và sắc tâm nương một uẩn trong sát na tái tục ba uẩn và nghiệp nương một uẩn vô ký quả, một uẩn và sắc nghiệp nương ba uẩn, hai uẩn và sắc nghiệp nương hai uẩn, sắc ý vật nương các danh uẩn, các danh uẩn nương sắc ý vật; ba đại hiện nương một đại hiện, một đại hiện nương ba đại hiện, hai đại hiện nương hai đại hiện, sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nương sắc đại hiện; các uẩn vô ký quả, vô ký tố nương sắc vật.

Pháp thiện nương pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là uẩn thiện nương ý vật.

Pháp bất thiện nương vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là uẩn bất thiện nương ý vật.

Pháp thiện và vô ký nương pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là uẩn thiện nương ý vật, sắc tâm nương sắc đại hiện.

Pháp bất thiện và vô ký nương pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là uẩn bất thiện nương ý vật, sắc tâm nương sắc đại hiện.

[383] Pháp thiện nương pháp thiện và vô ký pháp sanh khởi nhân duyên, tức là ba uẩn nương một

uẩn thiện và ý vật ... trùng ... hai uẩn nương hai uẩn và ý vật.

Pháp vô ký nương pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nương uẩn thiện và sắc đại hiển .

Pháp thiện và vô ký nương pháp thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nương một uẩn thiện và ý vật ... trùng ... hai uẩn nương hai uẩn và ý vật, sắc tâm nương uẩn thiện và sắc đại hiển.

Pháp bất thiện nương pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nương một uẩn bất thiện và ý vật ... trùng ... hai uẩn nương hai uẩn và ý vật.

Pháp vô ký nương pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nương uẩn bất thiện và sắc đại hiển .

Pháp bất thiện và vô ký nương pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nương một uẩn bất thiện và ý vật ... trùng ... hai uẩn nương hai uẩn và ý vật. Sắc tâm nương uẩn bất thiện và sắc đại hiển.

[384] Trong nhân mười bảy cách; trong cảnh ... bảy cách; trong trường ... mười bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... mười bảy cách; trong hổ tương... bảy cách; trong y chỉ

... mười bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong trùng dụng ... bảy cách; trong nghiệp ... mười bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... mười bảy cách; trong quyền ... mười bảy cách; trong thiên na ... mười bảy cách; trong đồ đạo ... mười bảy cách; trong tương ứng ... bảy cách; trong bất tương ứng ... mười bảy cách; trong hiện hữu ... mười bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười bảy cách.

DỨT THUẬN TÙNG TRONG PHẦN Y CHỈ

[385] Pháp thiện nương pháp thiện sanh khởi do phi nhân duyên, tức là si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử nương danh uẩn và câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

Pháp vô ký nương pháp vô ký sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nương một uẩn vô ký quả, vô ký tố vô nhân, một uẩn và sắc tâm nương ba uẩn, hai uẩn và sắc tâm nương hai uẩn; trong sát na tái tục vô nhân ba uẩn và sắc nghiệp nương một uẩn vô ký quả ... trùng ... hai uẩn và sắc nghiệp nương hai uẩn, ý vật nương danh uẩn, danh uẩn nương ý vật; ba đại hiện nương một đại hiện ... trùng ... sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nương sắc đại hiện; đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... ba đại hiện nương một đại hiện ... trùng ... sắc nghiệp, Sắc y sinh nương sắc đại hiện, nhãn thức nương nhãn xứ ...

... trùng ... thân thức nương thân xứ; các uẩn vô ký quả vô ký tố nương sắc vật.

Pháp bất thiện nương pháp vô ký sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử nương ý vật .

[386] Pháp bất thiện nương pháp bất thiện và vô ký sanh khởi do phi nhân duyên, tức là si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử nương uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử. và ý vật .

[387] Trong phi nhân có bốn cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trường ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

DỨT ĐỐI LẬP TRONG PHẦN Y CHỈ

[388] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

DỨT THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP TRONG PHẦN Y CHỈ

[389] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bốn cách; trong vô gián ... bốn cách; trong đẳng vô gián ... bốn cách; trong câu sanh ... bốn cách; trong hổ tương ... bốn cách; trong y chỉ ... bốn cách; trong cận y ... bốn cách; trong tiền sanh bốn ... bốn cách; trong trùng dụng ... bốn cách; trong nghiệp ... bốn cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bốn cách; trong quyền ... bốn cách; trong thiên na ... bốn cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... bốn cách; trong bất tương ứng ... bốn cách; trong hiện hữu ... bốn cách; trong vô hữu ... bốn cách; trong ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... bốn cách.

DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG TRONG PHẦN Y CHỈ.

Ý nghĩa duyên tức là ý nghĩa y chỉ, ý nghĩa y chỉ tức là ý nghĩa duyên.

CHẤM DỨT PHẦN Y CHỈ

PHẦN HÒA HỢP

(*Saṃsaṭṭhavāro*)

[390] Pháp thiện hòa hợp pháp thiện sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn hòa hợp một uẩn thiện, một uẩn hòa hợp ba uẩn , hai uẩn hòa hợp hai uẩn .

Pháp bất thiện hòa hợp pháp bất thiện do sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn hòa hợp một uẩn bất thiện, một uẩn hòa hợp ba uẩn , hai uẩn hòa hợp hai uẩn.

Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn vô ký quả, vô ký tố một uẩn hợp ba uẩn , hai uẩn hợp hai uẩn, trong sát na tái tục ba uẩn hợp một uẩn vô ký quả, một uẩn hợp ba uẩn, hai uẩn hợp hai uẩn.

[391] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên ... trong sát na tái tục không có trưởng duyên. Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Câu sanh duyên, Hổ tương duyên, Y chỉ duyên,

Cận y duyên, tất cả mọi câu văn đều giống như phần căn nhân (hetumūlaka) .

[392] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do Tiền sanh duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn thiện, một uẩn hợp ba uẩn, hai uẩn hợp hai uẩn .do vật tiền sanh duyên.

Pháp bất thiện hợp pháp bất thiện sanh khởi do Tiền sanh duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn bất thiện, một uẩn hợp ba uẩn, hai uẩn hợp hai uẩn do Vật tiền sanh duyên.

Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do Tiền sanh duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn vô ký quả, vô ký tố một uẩn hợp ba uẩn, hai uẩn hợp hai uẩn, do vật tiền sanh duyên .

[393] Hợp pháp thiện ... trùng ... hợp pháp bất thiện ... trùng ...

Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do Trùng dụng duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn vô ký tố ... trùng

...

[394] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do Nghiệp duyên ... hợp pháp bất thiện ... trùng ... hợp pháp vô ký ... trùng ... pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do quả duyên tức là hợp uẩn vô ký quả ... trùng ...

[395] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do Vật thực duyên ... do Quyền duyên, do Thiền na duyên,

do Đồ đạo duyên, do tương ứng duyên, những câu này đều giống như Nhân duyên .

[396] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do Bất tương ứng duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn thiện ... trùng ... hai uẩn hợp hai uẩn do vật Bất tương ứng duyên. Hợp pháp bất thiện ... trùng ... do vật Bất tương ứng duyên. Hợp pháp vô ký ... trùng ... do vật Bất tương ứng duyên.

[397] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do Hiện hữu duyên... do Vô hữu duyên ... do Ly khứ duyên ... do Bất ly duyên... giống như nhân duyên.

[398] Trong nhân có ba cách; trong cảnh ... ba cách; trong trường ... ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách . Trong cảnh do nhân duyên có ba cách. Cần được giải rộng phần căn nhân .

[399] Trong nhân từ trùng dụng duyên có ba cách; trong cảnh ... ba cách; trong trường ... ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách.

[400] Trong nhân từ bất tương ứng duyên có một cách; trong cảnh ... một cách; trong trường ... một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

DỨT THUẬN TÙNG TRONG PHẦN HOÀ HỢP

[401] Pháp bất thiện hợp pháp bất thiện sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoài nghi câu

hành trạo cử hợp các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử. Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân, một uẩn hợp ba uẩn, hai uẩn hợp hai uẩn; trong sát na tái tục vô nhân ba uẩn hợp một uẩn vô ký quả, một uẩn hợp ba uẩn, hai uẩn hợp hai uẩn.

[402] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do phi nhân duyên... do phi tiền sanh duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn thiện trong cõi vô sắc ... trùng ... hai uẩn hợp hai uẩn.

[403] Hợp uẩn bất thiện ... trùng ... hợp uẩn vô ký... trùng ... pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do phi hậu sanh duyên... ba trường hợp. Do phi trùng dụng duyên... ba trường hợp.

[404] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư thiện (*kusalācetanā*) hợp các uẩn thiện.

Pháp bất thiện hợp pháp bất thiện sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư bất thiện (*akusalā cetanā*) hợp uẩn bất thiện.

Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư vô ký tố (*kiriyaabyākata-cetanā*) hợp uẩn vô ký tố.

[405] Hợp pháp thiện ...trùng ... hợp pháp bất thiện ... trùng ... pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do

phi quả duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn vô ký tố. Trong phần hoà hợp phân tích đối lập, thời tái tục không có phi nghiệp phi quả; ngoài ra đều có tất cả.

[406] Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do phi thiện na duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn câu hành ngũ thức ... trùng ... hai uẩn hợp hai uẩn.

[407] Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do phi đồ đạo duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân ... trùng ... hai uẩn hợp hai uẩn. Trong sát na tái tục vô nhân.

[408] Pháp thiện hợp pháp thiện sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn thiện cõi vô sắc ... trùng ... hai uẩn hợp hai uẩn.

Pháp bất thiện hợp pháp bất thiện sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn bất thiện cõi vô sắc ... trùng ... hai uẩn hợp hai uẩn.

Pháp vô ký hợp pháp vô ký sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là ba uẩn hợp một uẩn vô ký quả vô ký tố cõi vô sắc ... trùng ... hai uẩn hợp hai uẩn. Trong phi bất tương ứng không có sự tái tục.

[409] Trong phi nhân có hai cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có ba cách; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có ba

cách; trong phi thiền na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi bất tương ứng có ba cách.

[410] Trong phi trưởng từ phi nhân duyên có hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách.

[411] Trong phi tiền sanh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên có hai cách; trong phi hậu sanh ... hai

cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách .

[412] Trong phi hậu sanh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên có hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách.

[413] Trong phi nghiệp từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên có một cách; trong phi quả ... hai

cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách.

[414] Trong phi quả từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên có một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách.

[415] Trong phi bất tương ứng từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên phi đồ đạo duyên có một cách.

[416] Trong phi nhân từ phi trưởng duyên có hai cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[417] Trong phi tiền sanh từ phi trưởng duyên phi nhân duyên có hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách.

[418] Trong phi nhân từ phi tiền sanh duyên có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi hậu

sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[419] Trong phi trưởng từ phi tiền sanh duyên phi nhân duyên có hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng duyên ... hai cách. Tóm lược.

[420] Trong phi nhân từ phi hậu sanh duyên ... từ phi trùng dụng duyên có hai cách; trong phi trưởng.. ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi nghiệp ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[421] Trong phi trưởng từ phi trùng dụng duyên phi nhân duyên có hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách. Tóm lược.

[422] Trong phi nhân từ phi nghiệp duyên có một cách; trong phi trưởng.. ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng

dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[423] Trong phi trưởng từ phi nghiệp duyên phi nhân duyên có một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách. Tóm lược.

[424] Trong phi nhân từ phi quả duyên có một cách; trong phi trưởng ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[425] Trong phi nghiệp từ phi quả duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên có một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách.

[426] Trong phi nhân từ phi thiện na duyên có một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách.

[427] Trong phi đồ đạo từ phi thiên na duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên có một cách.

[428] Trong phi nhân từ phi phi đồ đạo duyên có một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách. Tóm lược.

[429] Trong phi nhân từ phi bất tương ứng duyên có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi đồ đạo ... một cách .

[430] Trong phi trưởng từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên có hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi đồ đạo ... một cách .

[431] Trong phi đồ đạo từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên có một cách .

DỨT ĐỐI LẬP

[432] Trong phi trưởng từ nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[433] Trong phi trưởng từ phi nhân duyên cảnh duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[434] Trong phi tiền sanh từ nhân duyên cảnh duyên trưởng duyên có ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[435] Trong phi hậu sanh từ nhân duyên cảnh duyên trưởng duyên vô gián duyên đẳng vô gián duyên câu sanh duyên hổ tương duyên y chỉ duyên cận y duyên tiền sanh duyên có ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách .

[436] Từ nhân duyên cảnh duyên. Tóm lược.

Trong phi hậu sanh từ tiền sanh duyên trùng dụng duyên có ba cách; trong phi nghiệp... ba cách; trong phi quả ... ba cách.

[437] Từ nhân duyên cảnh duyên. Tóm lược.

Từ tiền sanh duyên trùng dụng duyên nghiệp duyên vật thực duyên. Tóm lược.

Trong phi hậu sanh từ bất ly duyên có ba cách; trong phi quả ... ba cách .

[438] Nhân duyên cảnh duyên . Tóm lược.

Trong phi hậu sanh từ tiền sanh duyên nghiệp duyên quả duyên có một cách; trong phi trùng dụng ... một cách.

[439] Nhân duyên, Cảnh duyên . Tóm lược.

Tiền sanh duyên , Nghiệp duyên, Quả duyên, Vật thực duyên. Tóm lược.

Trong phi hậu sanh từ bất ly duyên có một cách; trong phi trùng dụng ... một cách.

[440] Trong phi nhân từ Cảnh duyên có hai cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

Trong phi trường từ cảnh duyên nhân duyên có ba cách. Tóm lược .

[441] Trong phi Tiền sanh từ phi Trưởng duyên có ba cách; trong phi Hậu sanh duyên ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

Trưởng duyên, Nhân duyên .Tóm lược.

Vô gián duyên, Đẳng Vô gián duyên, Câu sanh duyên, Hổ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên. Cần được giải rộng cũng như phần căn cảnh .

[442] Trong phi nhân từ tiền sanh duyên có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách .

[443] Trong phi trưởng từ tiền sanh duyên, nhân duyên có ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách . Tóm lược .

[444] Trong phi nhân từ trùng dụng duyên có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[445] Trong phi trường từ trùng dụng duyên, nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách . Tóm lược .

[446] Trong phi nhân từ nghiệp duyên có hai cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

Trong phi trường từ nghiệp duyên nhân duyên có ba cách . Tóm lược .

[447] Trong phi nhân từ quả duyên có một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách .

Trong phi trường từ quả duyên nhân duyên có một cách . Tóm lược .

[448] Trong phi nhân từ vật thực duyên có hai cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi

quả ... ba cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

Trong phi trưởng từ vật thực duyên, nhân duyên có ba cách . Tóm lược .

[449] Trong phi nhân từ Quyền duyên có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách;

Trong phi trưởng từ Quyền duyên, Nhân duyên, có ba cách . Tóm lược.

[450] Trong phi nhân từ Thiền na duyên có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

Trong phi trưởng từ Thiền na duyên, Nhân duyên, có ba cách . Tóm lược.

[451] Trong phi nhân từ Đồ đạo duyên có một cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

Trong phi tướng từ Đồ đạo duyên , Nhân duyên, có ba cách . Tóm lược.

[452] Trong phi nhân từ tương ứng duyên có hai cách; trong phi tướng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

Trong phi tướng từ tương ứng duyên , Nhân duyên, có ba cách . Tóm lược.

[453] Trong phi nhân từ Bất tương ứng duyên có hai cách; trong phi tướng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách .

[454] Trong phi tướng từ Bất tương ứng duyên, Nhân duyên, có ba cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách .

[455] Trong phi tướng từ Bất tương ứng duyên, Nhân duyên, Cảnh duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi

Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách .

Bất tương ứng duyên Nhân duyên, Cảnh duyên . Tóm lược.

Trong phi hậu sanh từ Tiền sanh duyên có ba cách; trong phi Trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách .

Bất tương ứng duyên, Nhân duyên, . Tóm lược .

Tiền sanh duyên, Trùng dụng duyên, Nghiệp duyên, Vật thực duyên. Tóm lược.

Trong phi Hậu sanh từ Bất ly duyên có ba cách; trong phi quả ... ba cách .

Từ Bất tương ứng duyên Nhân duyên . Tóm lược.

Từ Tiền sanh duyên , Nghiệp duyên, Quả duyên, Vật thực duyên. Tóm lược .

Trong phi Hậu sanh từ Bất ly duyên có một cách; trong phi Trùng dụng một cách .

[456] Hiện hữu duyên, Vô hữu duyên, Ly khứ duyên, Bất ly duyên . Cần được giải rộng cũng như phần căn cảnh .

DÚT THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP.

[457] Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong Đẳng Vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hổ tương ... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong tiền sanh ... hai cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... hai cách; trong quả ... một cách; trong vật thực

... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong bất tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách .

[458] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên có hai cách ; Tóm lược. Trong bất ly ... hai cách (Tất cả đều hai cách) .

[459] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi Trưởng duyên phi Tiền sanh duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hỗ tương... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... hai cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách .

[460] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi Tiền sanh duyên phi Hậu sanh duyên phi Trùng dụng duyên, phi Nghiệp duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hỗ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong

thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách . (Tất cả đều một cách) .

[461] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi Tiền sanh duyên phi Hậu sanh duyên phi Trùng dụng duyên, phi Nghiệp duyên, phi Quả duyên, phi Đồ đạo duyên phi Bất tương ứng duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

Phi quả duyên phi Đồ đạo duyên phi Bất tương ứng duyên đều giống như phi Nghiệp duyên .

[462] Trong nhân từ phi trưởng duyên có ba cách; trong cảnh ... ba cách . Tóm lược Trong bất ly ... ba cách .

Trong cảnh từ phi Trưởng duyên phi Nhân duyên, có hai cách. Tóm lược . Trong Bất ly ... hai cách.

Phần phi trưởng căn cần được sắp xếp giống như phần phi nhân căn theo cách trong phi nhân.

[463] Trong nhân từ phi Tiền sanh duyên có ba cách; trong cảnh ... ba cách Tóm lược. Trong trùng dụng

... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách. Tất cả các câu văn cần được giải rộng. Những phần này đều có ba vấn đề trong các câu không được ghi lại. Trong phần tiền sanh căn theo cách phi nhân có một vấn đề cần được trình bày trong trùng dụng và trong đồ đạo. Các phần còn lại đều giống như phi nhân duyên.

Phi hậu sanh duyên làm hoàn bị giống như phi trưởng duyên .

[464] Trong nhân từ phi nghiệp duyên có ba cách; trong cảnh ... ba cách; trong trưởng ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ba cách; trong trùng dụng ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... ba cách; trong đồ đạo ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[465] Trong cảnh từ phi nghiệp duyên phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hỗ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong trùng dụng ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng một cách;

trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[466] Trong cảnh từ phi nghiệp duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi Tiền sanh duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách. Các câu còn lại cần được làm rộng theo phương thức đó. Tóm lược.

[467] Trong nhân từ phi quả duyên có ba cách. Tóm lược. Hoàn bị. Trong bất ly ba cách .

Trong cảnh từ phi quả duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi Tiền sanh duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hổ tương ... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiền na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách .

Phần phi quả căn ở đây có sự sai khác. Các phần còn lại cũng như phi nhân căn .

[468] Trong cảnh từ phi thiên na duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[469] Trong cảnh từ phi thiên na duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi Hậu sanh duyên phi Trùng dụng duyên, phi đồ đạo duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong Tiền sanh ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[470] Trong cảnh từ phi đồ đạo duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương...

một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiên na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[471] Trong cảnh từ phi đồ đạo duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi Tiền sanh duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiên na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách . Phi đồ đạo duyên phi nhân duyên. Tóm lược .

[472] Trong nhân từ phi bất tương ứng có ba cách; trong cảnh ... ba cách; trong trưởng ... ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách;

trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[473] Trong cảnh từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hỗ tương... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp hai cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách .

[474] Phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên phi trường duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên đều giống như phi nhân căn phần căn phi trùng dụng duyên. Phi nghiệp duyên phi quả duyên phi đồ đạo duyên, cả ba căn này đồng nhất (ekasadisāni), trong cảnh ... một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hỗ tương... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiên na ... một cách; trong tương ứng ...

một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ...
 một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một
 cách .

DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG
 DỨT PHẦN HOÀ HỢP
 (*Saṃsaṭṭha*).

PHẦN TƯƠNG ỨNG

(*sampayuttavāro*)

[475] Pháp thiện tương ứng pháp thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn tương ứng một uẩn thiện, một uẩn tương ứng ba uẩn, hai uẩn tương ứng hai uẩn.

[476] Pháp bất thiện tương ứng pháp bất thiện sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn tương ứng một uẩn bất thiện, một uẩn tương ứng ba uẩn, hai uẩn tương ứng hai uẩn.

[477] Pháp vô ký tương ứng pháp vô ký sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn tương ứng một uẩn vô ký quả vô ký tố, một uẩn tương ứng ba uẩn, hai uẩn tương ứng hai uẩn; Trong sát na tái tục ba uẩn tương ứng một uẩn vô ký quả, một uẩn tương ứng ba uẩn, hai uẩn tương ứng hai uẩn. Tóm lược.

[478] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách; trong trường có ba cách; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có ba

cách; trong hỷ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách; trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có ba cách; trong quả có một cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền có ba cách; trong thiền na có ba cách; trong đồ đạo có ba cách; trong tương ứng có ba cách; trong bất tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong vô hữu có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có ba cách .

DỨT THUẬN TÙNG

[479] Pháp bất thiện tương ứng pháp bất thiện sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử tương ứng các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử.

[480] Pháp vô ký tương ứng pháp vô ký sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn tương ứng một uẩn vô ký quả vô ký tố vô nhân, một uẩn tương ứng ba uẩn, hai uẩn tương ứng hai uẩn; trong sát na tái tục vô nhân, ba uẩn tương ứng một uẩn vô ký quả, một uẩn tương ứng ba uẩn, hai uẩn tương ứng hai uẩn. Tóm lược.

[481] Phi nhân có hai cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có ba cách; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có ba cách; trong

phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi bất tương ứng có ba cách .

DỨT ĐỐI LẬP

[482] Trong phi trưởng tử nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách .

DỨT THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[483] Trong cảnh tử phi nhân duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hổ tương ... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong tiền sanh ... hai cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... hai cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... một cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong bất tương ứng ... hai cách; cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách .

DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG.
KẾT THÚC PHẦN TƯƠNG ƯNG.

Ý nghĩa hoà hợp (*samsatṭha*) tức là ý nghĩa tương ứng (*sampayutta*), ý nghĩa tương ứng tức là ý nghĩa hoà hợp.

PHẦN YẾU TRI

(*Pañhāvāro*)

[484] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng nhân duyên tức là các nhân thiện trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng nhân duyên tức là các nhân thiện trợ các sắc tâm bằng nhân duyên .

Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng nhân duyên tức là các nhân thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng nhân duyên.

[485] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng nhân duyên tức là các nhân bất thiện trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng nhân duyên tức là các nhân bất thiện trợ các sắc tâm bằng nhân duyên.

Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng nhân duyên tức là các nhân bất thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng nhân duyên.

[486] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng nhân duyên tức là các nhân vô ký quả vô ký tổ trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng nhân duyên; trong sát na tái tục các nhân vô ký quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[487] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng cảnh duyên tức là sau khi bố thí sau khi trì giới sau khi hành bồ tát (*uposathakammam*) . quán xét lại việc ấy, phản khán lại những công đức tích lũy từ trước; sau khi xuất thiền phản khán lại thiền định; bậc hữu học phản khán tâm chuyển tộc (*gotrabhū*), phản khán tâm dữ tịnh (*vodāna*); bậc hữu học xuất đạo phản khán tâm đạo (*magga*); bậc hữu học hoặc kẻ phạm phu quán sát vô thường, khổ não, vô ngã; biết được tâm của người thiện tâm bằng tha tâm thông (*cetopariyañānena*); thiện không vô biên xứ trợ thiện thức vô biên xứ bằng cảnh duyên; thiện vô sở hữu xứ trợ thiện phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên; các uẩn thiện trợ thần thông trí, tha tâm trí, túc mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí bằng cảnh duyên .

[488] Pháp thiện trợ pháp bất thiện bằng cảnh duyên tức là sau khi bố thí, sau khi trì giới; sau khi hành bồ tát thỏa thích hoan hỷ thiện ấy chấp việc ấy mà khởi lên ái tham, khởi lên tà kiến , khởi lên hoài nghi, khởi lên phóng dật, khởi lên sầu ưu; thỏa thích hoan hỷ với các công đức tích lũy trước kia chấp việc ấy rồi khởi lên

tham ái, khởi lên tà kiến, khởi lên hoài nghi, khởi lên phóng dật, khởi lên sầu ưu, sau khi xuất thiền hoan hỷ thỏa thích với thiền rồi chấp theo đó mà khởi lên ái tham, khởi lên tà kiến, khởi lên hoài nghi, khởi lên phóng dật; đối với vị nuôi tiếc thiền định bị hoại khởi ưu phiền.

[489] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Cảnh duyên tức là vị A La hán xuất khỏi tâm đạo rồi phản khán tâm đạo; phản khán công đức tích lũy trước kia; minh sát pháp thiện theo lý vô thường khổ não vô ngã, Ngài biết tâm của người thiện tâm bằng tha tâm thông; bậc hữu học hay phàm phu minh sát tâm thiện theo lý vô thường khổ não vô ngã khi tâm thiện diệt thì tâm quả na cảnh (*tadārammaṇatā*) sanh khởi; người hoan hỷ thỏa thích với thiện chấp theo đó khởi lên ái, khởi lên tà kiến, khởi lên hoài nghi, khởi lên phóng dật, khởi lên ưu phiền, khi tâm bất thiện đã diệt thì quả na cảnh sanh khởi; thiện không vô biên xứ trợ quả và tố thức vô biên xứ bằng Cảnh duyên; thiện vô sở hữu xứ trợ quả và tố phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên; các uẩn thiện trợ tâm khai môn (*āvajjana*) của tha tâm trí tức mạng trí, tùy nghiệp trí vị lai trí bằng cảnh duyên.

[490] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng Cảnh duyên tức là vui mừng thỏa thích với ái tham rồi chấp theo đó mà khởi lên tham ái, khởi lên tà kiến, khởi lên hoài nghi, khởi lên phóng dật, khởi lên ưu phiền; vui mừng thỏa thích với tà kiến rồi chấp theo đó mà khởi

lên ái tham, khởi lên tà kiến, khởi lên hoài nghi, khởi lên phóng dật, khởi lên ưu phiền; chấp hoài nghi nên hoài nghi sanh khởi, tà kiến sanh khởi, phóng dật sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; chấp phóng dật nên phóng dật sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; chấp ưu phiền nên ưu sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi.

[491] Pháp bất thiện trợ pháp thiện bằng cảnh duyên tức là bậc hữu học phản khán phiền não đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã đề nén; hiểu rõ phiền não đã chất chứa trước kia; bậc hữu học hoặc phàm phu minh sát pháp bất thiện theo lý vô thường khổ não vô ngã; biết tâm của người bất thiện tâm bằng tha tâm thông; các uẩn bất thiện trợ tha tâm trí, tức mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí, khai môn bằng cảnh duyên.

[492] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng cảnh duyên tức là vi A La Hán phản khán phiền não đã đoạn trừ, hiểu biết phiền não đã chất chứa trước kia, minh sát pháp bất thiện theo lý vô thường khổ não vô ngã; biết tâm của người bất thiện tâm bằng tha tâm thông; bậc hữu học hoặc phàm phu minh sát pháp bất thiện theo lý vô thường khổ não vô ngã khi tâm bất thiện đã diệt thì quả na cảnh sanh khởi, vui mừng thỏa thích với pháp bất thiện chấp theo đó rồi vì tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi phóng vật sanh khởi, ưu phiền sanh khởi, khi bất thiện đã diệt thì quả na cảnh sanh lên;

các uẩn bất thiện trợ tha tâm trí, tức mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí và khai môn bằng cảnh duyên.

[493] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng cảnh duyên tức là vị A La Hán phản khán tâm quả (phalam), phản khán niết bàn; niết bàn trợ tâm quả và khai môn bằng cảnh duyên; bậc A La Hán minh sát con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã minh sát tai, mũi, lưỡi, thân, sắc, thanh, khí, vị, xúc, ý vật ... minh sát uẩn vô ký quả vô ký tố theo lý vô thường khổ não vô ngã; thấy cảnh sắc bằng thiên nhãn, nghe tiếng bằng thiên nhĩ giới, hiểu tâm của người có tâm vô ký quả vô ký tố bằng tha tâm thông; tâm tố không vô biên xử trợ tố thức vô biên xử bằng cảnh duyên; tố vô sở hữu xử trợ tố phi tướng phi phi tướng xử bằng cảnh duyên; sắc xử trợ cho nhãn thức bằng cảnh duyên, thanh xử trợ cho nhĩ thức bằng cảnh duyên, khí xử trợ tỷ thức ... vị xử trợ thiệt thức ... xúc xử trợ thân thức bằng cảnh duyên; các uẩn vô ký trợ thần thông trí, tha tâm trí, tức mạng trí, vị lai trí, khai môn bằng cảnh duyên.

[494] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng cảnh duyên tức là bậc hữu học phản khán tâm quả, phản khán niết bàn; niết bàn trợ cho tâm quả chuyển tộc, tâm dữ tịnh, tâm đạo bằng cảnh duyên; bậc hữu học hoặc phàm phu minh sát mắt theo lý vô thường khổ não vô

ngã; tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... minh sát các uẩn vô ký quả vô ký tố theo lý vô thường khổ não vô ngã; thấy cảnh sắc bằng thiên nhãn, nghe cảnh thính bằng thiên nhĩ, biết tâm của người có tâm vô ký quả vô ký tố; các uẩn vô ký trợ thần thông trí, tha tâm trí, túc mạng trí, vị lai trí, bằng cảnh duyên.

[495] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng cảnh duyên tức là vui thích với mắt chấp theo đó rồi ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; nhĩ ... tỷ ... thiệt ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... vui thích với các uẩn vô ký quả vô ký tố chấp theo đó rồi ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi, ưu phiền sanh khởi .

[496] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng như là người sau khi trì giới, sau khi bố thí, sau khi hành bồ tát, lấy làm quan trọng rồi phản khán; phản khán công đức tích lũy trước kia một cách quan trọng; sau khi xuất thiền phản khán thiền một cách quan trọng; bậc hữu học phản khán tâm chuyển tộc một cách quan trọng, phản kháng tâm dữ tịnh một cách quan trọng; bậc hữu học xuất tâm đạo phản khán tâm đạo một cách quan trọng.

Câu sanh trưởng như là trưởng thiện (*kusālā-dhipati*) trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[497] Pháp thiện trợ pháp bất thiện bằng trường duyên, chỉ có cảnh trường như là sau khi bố thí, sau khi trì giới. sau khi hành bồ tát hết sức thỏa thích vui mừng rồi quan trọng hóa tham ái sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hết sức thỏa thích vui mừng với những công đức tích lũy trước kia rồi quan trọng hóa mà khởi lên tham ái, khởi lên tà kiến; sau khi xuất thiền hết sức hân hoan thỏa thích với thiền rồi quan trọng, hóa mà khởi lên tham ái, khởi lên tà kiến.

[498] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng trường duyên, có cảnh trường và câu sanh trường.

Cảnh trường như là vị A La Hán xuất khởi tâm đạo rồi phản kháng tâm đạo một cách quan trọng.

Câu sanh trường như là trường thiện trợ các sắc tâm bằng trường duyên .

Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng trường duyên, chỉ có câu sanh trường như là trường thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng trường duyên.

[499] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng trường duyên, có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường như là hết sức thỏa thích vui mừng với tham ái rồi quan trọng hóa mà sanh khởi ái tham, sanh khởi tà kiến ; hết sức thỏa thích vui mừng với tà kiến rồi quan trọng hóa mà sanh khởi ái tham, sanh khởi tà kiến.

Câu sanh trường như là trường bất thiện trợ các uẩn tương ứng bằng trường duyên.

[500] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng trưởng duyên, chỉ có câu sanh trưởng như là trưởng bất thiện trợ sắc tâm bằng trưởng duyên.

[501] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng trưởng duyên, chỉ có câu sanh trưởng như là trưởng bất thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng trưởng duyên.

[502] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng. Cảnh trưởng như là vị alahán phản khán tâm quả một cách quan trọng, phản khán Níp Bàn một cách quan trọng ; Níp Bàn trợ cho tâm quả bằng trưởng duyên.

Câu sanh trưởng như là trưởng vô ký quả vô ký tố trợ uẩn tương ứng và sắc tâm bằng trưởng duyên.

[503] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng trưởng duyên, chỉ có cảnh trưởng như là bậc hữu học phản khán tâm quả một cách quan trọng, phản khán Níp Bàn một cách quan trọng Níp Bàn trợ cho tâm chuyển tộc, tâm chỉ tịnh, tâm đạo bằng cách trưởng duyên.

[504] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng trưởng duyên, chỉ có cảnh trưởng như là người hết sức thỏa thích vui mừng với mất rồi quan trọng hóa mà sanh khởi ái tham, sanh khởi tà kiến ; tai ... mũi... lưỡi... thân... sắc... thính... khứ... vị... xúc... ý vật... hết sức thỏa thích vui mừng với uẩn vô ký quả vô ký tố rồi quan trọng hóa mà khởi lên ái tham, khởi lên tà kiến.

[505] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng vô gián duyên tức là uẩn thiện kế trước trợ uẩn thiện kế sau bằng vô gián duyên ; tâm thuận thứ (anuloma) trợ tâm chuyển tộc, tâm thuận thứ trợ tâm chỉ tịnh, tâm chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng cách vô gián duyên.

[506] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng vô gián duyên tức là tâm thiện trợ cho tâm quả sơ khởi (vuttahāna), đạo làm duyên cho quả (phala), tâm thuận từng của bậc hữu học trợ cho tâm nhập thiền quả, đối với vị xuất thiền diệt, thiện phi tướng phi phi tướng trợ cho tâm nhập thiền quả bằng vô gián duyên.

[507] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng vô gián duyên tức là uẩn bất thiện kế trước trợ uẩn bất thiện kế sau bằng vô gián duyên.

[508] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng vô gián duyên tức là tâm bất thiện trợ quả sơ khởi bằng vô gián duyên.

[509] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng vô gián duyên tức là uẩn vô ký quả vô ký tố kế trước trợ uẩn vô ký quả vô ký tố kế sau bằng vô gián duyên.

Tâm hữu phần (bhavaṅga) trợ tâm khai môn, tâm tố (Kiriya) trợ tâm quả sơ khởi, tâm thuận thứ của vị Alahán trợ tâm nhập thiền quả, vị xuất thiền diệt

tâm tố phi tướng phi phi tướng trợ tâm nhập thiền quả bằng vô gián duyên.

[510] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng vô gián duyên tức là tâm khai môn trợ uẩn thiện bằng cách vô gián duyên.

[511] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng vô gián duyên tức là tâm khai môn trợ uẩn bất thiện bằng vô gián duyên.

[512] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng đẳng vô gián duyên tức là uẩn thiện kế trước trợ uẩn thiện kế sau bằng đẳng vô gián duyên ; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc, tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh, tâm chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng vô gián duyên.

[513] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng đẳng vô gián duyên tức là pháp thiện trợ tâm quả sơ khởi, tâm đạo trợ tâm quả, tâm thuận thứ của bậc hữu học trợ tâm nhập thiền quả, khi xuất thiền diệt tâm thiền phi tướng phi phi tướng trợ tâm nhập thiền quả bằng cách đẳng vô gián duyên.

[514] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng đẳng vô gián duyên tức là uẩn bất thiện kế trước trợ uẩn bất thiện kế sau bằng đẳng vô gián duyên.

[515] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng đẳng vô gián duyên tức là tâm bất thiện trợ quả sơ khởi bằng đẳng vô gián duyên.

[516] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng đẳng vô gián duyên tức là uẩn vô ký quả vô ký tố kế trước trợ uẩn vô ký quả vô ký tố kế sau bằng đẳng vô gián duyên ; tâm hữu phần trợ tâm khai môn, tâm tố trợ tâm quả sơ khởi, tâm thuận thứ của vị Alahán trợ tâm nhập thiền quả, khi xuất thiền diệt tâm tố phi tướng phi phi tướng trợ tâm nhập thiền quả bằng đẳng vô gián duyên.

[517] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng đẳng vô gián duyên tức là tâm khai môn trợ uẩn thiện bằng đẳng vô gián duyên.

[518] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng đẳng vô gián duyên tức là tâm khai môn trợ uẩn bất thiện bằng đẳng vô gián duyên.

[519] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng câu sanh duyên tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên.

[520] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng câu sanh duyên tức là uẩn thiện trợ sắc tâm bằng câu sanh duyên.

[521] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng câu sanh duyên tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn và sắc

tâm bằng câu sanh duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên.

[522] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng câu sanh duyên tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên.

[523] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng câu sanh duyên tức là uẩn bất thiện trợ sắc tâm bằng câu sanh duyên.

[524] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng câu sanh duyên tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên.

[525] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng câu sanh duyên tức là một uẩn vô ký quả vô ký tố trợ ba uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng câu sanh duyên; trong sát na tái tục một uẩn vô ký quả trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng câu sanh duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc nghiệp bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc nghiệp bằng câu sanh duyên, danh uẩn trợ ý vật bằng câu sanh duyên, ý vật trợ cho danh uẩn bằng câu sanh duyên; một đại hiển trợ ba đại hiển bằng câu sanh duyên, ba đại hiển trợ một đại

hiển bằng câu sanh duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng câu sanh duyên; các đại hiển trợ sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh bằng câu sanh duyên; sắc ngoại một đại hiển trợ ba đại hiển bằng câu sanh duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng câu sanh duyên; hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng câu sanh duyên, các đại hiển trợ sắc y sinh bằng câu sanh duyên; đối với sắc vật thực một đại hiển trợ ba đại hiển bằng câu sanh duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng câu sanh duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng câu sanh duyên, các đại hiển trợ sắc y sinh bằng câu sanh duyên; đối với sắc quý tiết một đại hiển trợ ba đại hiển bằng câu sanh duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng câu sanh duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng câu sanh duyên, các đại hiển trợ sắc y sinh bằng câu sanh duyên; đối với sắc loài vô tướng một đại hiển trợ ba đại hiển bằng câu sanh duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng câu sanh duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng câu sanh duyên, các đại hiển trợ sắc nghiệp, sắc y sinh bằng câu sanh duyên.

[526] Pháp thiện và pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng câu danh duyên tức là uẩn thiện và sắc đại hiển trợ sắc tâm bằng câu sanh duyên.

[527] Pháp bất thiện và pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng câu danh duyên tức là uẩn bất thiện và sắc đại hiển trợ sắc tâm bằng câu sanh duyên.

[528] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng hồ tương duyên tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn bằng hồ tương

duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng hỷ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hỷ tương duyên.

[529] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng hỷ tương duyên tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn bằng hỷ tương duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng hỷ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hỷ tương duyên.

[530] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng hỷ tương duyên tức là một uẩn vô ký quả vô ký tố trợ ba uẩn bằng hỷ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hỷ tương duyên; trong sát na tái tục một uẩn vô ký quả trợ ba uẩn và sắc ý vật bằng câu hỷ tương duyên; ba uẩn trợ một uẩn và ý vật bằng hỷ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và ý vật bằng hỷ tương duyên, danh uẩn trợ ý vật bằng hỷ tương duyên, ý vật trợ danh uẩn bằng hỷ tương duyên; một đại hiển trợ ba đại hiển bằng hỷ tương duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng hỷ tương duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng hỷ tương duyên; đối với sắc ngoại ... sắc vật thực ... sắc quý tiết ... sắc loài vô tướng một đại hiển trợ ba đại hiển bằng hỷ tương duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng hỷ tương duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng hỷ tương duyên.

[531] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng y chỉ duyên tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng y chỉ duyên.

[532] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng y chỉ duyên tức là uẩn thiện trợ sắc tâm bằng y chỉ duyên.

[533] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng y chỉ duyên tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên.

[534] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng y chỉ duyên tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng y chỉ duyên.

[535] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng y chỉ duyên tức là uẩn bất thiện trợ sắc tâm bằng y chỉ duyên.

[536] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng y chỉ duyên tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên.

[537] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng y chỉ duyên tức là một uẩn vô ký quả vô ký tố trợ ba uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên; hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng y chỉ duyên; trong sát na tái tục một uẩn vô ký quả trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng y chỉ duyên; ba uẩn trợ một uẩn và sắc nghiệp bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai

uẩn và sắc nghiệp bằng y chỉ duyên, danh uẩn trợ ý vật bằng y chỉ duyên, ý vật trợ danh uẩn bằng y chỉ duyên; một đại hiển trợ ba đại hiển bằng y chỉ duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng y chỉ duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng y chỉ duyên; sắc đại hiển trợ sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh, bằng y chỉ duyên; đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết ... đối với sắc loài phi tướng một đại hiển trợ ba đại hiển bằng y chỉ duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng y chỉ duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng y chỉ duyên, sắc đại hiển trợ sắc nghiệp và sắc y sinh bằng y chỉ duyên; nhãn xứ trợ nhãn thức bằng y chỉ duyên, nhĩ xứ ... tỷ xứ ... thiệt xứ ... thân xứ trợ thân thức bằng y chỉ duyên, ý vật trợ uẩn vô ký quả vô ký tố bằng y chỉ duyên.

[538] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng y chỉ duyên tức là ý vật trợ uẩn thiện bằng y chỉ duyên.

[539] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng y chỉ duyên tức là ý vật trợ uẩn bất thiện bằng y chỉ duyên.

[540] Pháp thiện và vô ký trợ pháp thiện bằng y chỉ duyên tức là một uẩn thiện và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, ba uẩn và ý vật trợ một uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng y chỉ duyên.

[541] Pháp thiện và vô ký trợ pháp vô ký bằng y chỉ duyên tức là các uẩn thiện và sắc đại hiển trợ sắc tâm bằng y chỉ duyên.

[542] Pháp bất thiện và vô ký trợ pháp bất thiện bằng y chỉ duyên tức là uẩn bất thiện và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, ba uẩn và ý vật trợ một uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng y chỉ duyên.

[543] Pháp bất thiện và pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng y chỉ duyên tức là uẩn bất thiện và sắc đại diện trợ sắc tâm bằng y chỉ duyên.

[544] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Cảnh cận y như là sau khi bố thí, sau khi trì giới, sau khi hành bồ tát bèn phản khán một cách quan trọng, phản khán các công đức tích lũy trước kia một cách quan trọng; sau khi xuất thiền phản khán thiền một cách quan trọng; bậc hữu học phản khán tâm chuyển tộc một cách quan trọng, phản khán tâm dữ tịnh một cách quan trọng; bậc hữu học xuất khỏi tâm đạo phản khán đạo một cách quan trọng.

Vô gián cận y như là uẩn thiện kế trước trợ uẩn thiện kế sau bằng cận y duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc, tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh, tâm chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng cận y duyên.

Thường cận y như là do nhờ niềm tin mà bố thí, trì giới, hành bồ tát, chứng thiền định, chứng tuệ quán, chứng tâm đạo, chứng thần thông, nhập định; do nhờ giới hạnh ... thính pháp ... xả thí ... trí tuệ mà bố thí, trì giới, hành bồ tát, chứng thiền định, chứng tuệ quán,

chứng đạo, chứng thần thông, nhập định; đức tin ... giới hạnh ... thính văn ... bố thí ... trí tuệ trợ cho đức tin, trợ cho giới hạnh, trợ cho thính văn, trợ cho bố thí, trợ cho trí tuệ bằng cận y duyên. Tâm chuẩn bị (parikamma) của sơ thiền trợ cho sơ thiền bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của nhị thiền trợ cho nhị thiền bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của tam thiền trợ cho tam thiền bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của tứ thiền trợ cho tứ thiền bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của thiền không vô biên xứ trợ cho thiền không vô biên xứ bằng cận y duyên; tâm chuẩn bị của thiền thức vô biên xứ trợ cho thiền thức vô biên xứ bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của thiền vô sở hữu xứ trợ cho thiền vô sở hữu xứ bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ trợ cho thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cận y duyên ; sơ thiền trợ cho nhị thiền bằng cận y duyên ... trùng ... tứ thiền trợ cho thiền không vô biên xứ, thiền không vô biên xứ trợ cho thiền thức vô biên xứ, thức vô biên xứ trợ cho vô sở hữu xứ, vô sở hữu xứ trợ cho phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cận y duyên. Tâm chuẩn bị của thiền nhãn trợ cho thiền nhãn bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của thiền nhĩ trợ cho thiền nhĩ bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của thần thông trí trợ cho thần thông trí bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của tha tâm trí trợ cho tha tâm trí bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của túc mạng trí trợ cho túc mạng trí bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của tùy nghiệp trí trợ cho tùy nghiệp trí bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của vị lai trí trợ cho vị lai trí bằng cận y duyên ; thiền nhãn trợ cho thiền nhĩ bằng cận y duyên; thiền nhĩ trợ thần thông

trí bằng cận y duyên ; thần thông trí trợ tha tâm trí bằng cận y duyên ; tha tâm trí trợ túc mạng trí bằng cận y duyên ; túc mạng trí trợ tùy nghiệp trí bằng cận y duyên ; tùy nghiệp trí trợ vị lai trí bằng cận y duyên ; Tâm chuẩn bị của sơ đạo trợ sơ đạo bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của nhị đạo trợ nhị đạo bằng cận y duyên ; tâm chuẩn bị của tam đạo trợ cho tam đạo bằng thường cận y duyên ; tâm chuẩn bị của tứ đạo trợ tứ đạo bằng cận y duyên ; sơ đạo trợ nhị đạo bằng cận y duyên ; nhị đạo trợ tam đạo bằng cận y duyên ; tam đạo trợ tứ đạo bằng cận y duyên ; bậc hữu học do nhờ đạo mà sanh thiền nhập chưa sanh, nhập thiền pháp đã sanh, minh sát các hành theo lý vô thường khổ não vô ngã ; tâm đạo trợ cho nghĩa đạt thông của bậc hữu học, trợ pháp đạt thông, trợ ngữ đạt thông, trợ biện đạt thông, trợ trí thiện xảo thị phi lý bằng cận y duyên.

[545] Pháp thiện trợ pháp bất thiện bằng cận y duyên, gồm có cảnh cận y và thường cận y.

Cảnh cận y như là sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát hết sức vui mừng thỏa thích rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi ; hết sức vui mừng thỏa thích với công đức tích lũy trước kia rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi ; sau khi xuất thiền hết sức hoan hỷ thỏa thích với thiền rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

Thường cận y như là dựa vào đức tin mà khởi kiêu mạn, tà kiến, ái tham ; dựa vào giới hạnh ... thính văn... thí xả... trí tuệ mà khởi kiêu mạn, tà kiến, ái tham, đức tin, giới hạnh, thính văn , thí xả, trí tuệ trợ cho

tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến, dục vọng bằng cận y duyên.

[546] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Cảnh cận y như là vị Alahán xuất khỏi tâm đạo phản khán đạo một cách quan trọng.

Vô gián cận y như là tâm thiện trợ tâm quả sơ khởi, tâm đạo trợ tâm quả, tâm thuận thứ của bậc hữu học trợ tâm quả thiền nhập, khi xuất thiền diệt thiện phi tướng phi phi tướng xứ trợ cho tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên .

Thường cận y như là do dựa vào đức tin mà tự đốt nóng tự nhiệt não, phát sanh khổ sở khắc nghiệt; do dựa vào giới hạnh ... thính văn ... thí xả ... trí tuệ mà tự mình đốt nóng nóng nhiệt não phát sanh khổ sở khắc nghiệt; đức tin ... giới hạnh ... thính văn ... thí xả ... trí tuệ trợ cho thân lạc, trợ cho thân khổ, trợ cho quả thiền nhập bằng Cận y duyên ; nghiệp thiện trợ cho quả di thực bằng Cận y duyên; vị A La Hán do nhờ thánh đạo mà chứng được thiền tố chưa sanh, nhập thiền đã sanh, minh sát các hành vô thường khổ não vô ngã; tâm đạo trợ nghĩa đạt thông của vị A La Hán, trợ pháp đạt thông, trợ ngữ đạt thông, trợ biện đạt thông, trợ trí thiện xảo thị phi lý bằng Cận y duyên; tâm đạo trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[547] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng cận y duyên, có cảnh cận y, Vô gián duyên cận y và thường Cận y.

Cảnh cận y như là hết sức vui mừng thỏa thích với ái tham rồi quan trọng hoá mà tham ái sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hết sức vui mừng thỏa thích với tà kiến rồi quan trọng hóa mà tham ái sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

Vô gián cận y như là uẩn bất thiện kế trước trợ uẩn bất thiện kế sau bằng cận y duyên.

Thường cận y như là do nường ái tham mà sát sanh, trộm cắp, nói dối, nói chia rẽ, nói độc ác, nói vô ích, phá hoại, giết dọc, cướp bóc, chặn đường, đón ngõ, đi đến vợ người, tàn sát dân làng, xâm lăng quốc độ, giết mẹ, giết cha, giết A La Hán, trích máu Đức Như Lai với tâm ác độc, phá hòa hợp tăng; do sân hận ... do si mê ... do ngã mạn ... do tà kiến ... do dục vọng mà sát sanh ... trùng ... phá hòa hợp tăng; tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến ... dục vọng trợ cho ái tham, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, dục vọng bằng Cận y duyên .

[548] Sự sát sanh trợ cho sự sát sanh bằng Cận y duyên; sự sát sanh trợ cho sự trộm cắp ... trợ cho tà hạnh dục lạc ... trợ cho sự nói dối ... trợ cho sự nói chia rẽ ... trợ cho sự nói độc ác ... trợ cho sự phiếm luận ... trợ cho tham ác ... trợ cho thù hận ... trợ cho tà kiến bằng Cận y duyên. Sự trộm cắp trợ cho sự trộm ... trợ cho tà hạnh dục lạc ... trợ cho sự nói dối ... tóm lược ... trợ cho tà kiến ... trợ cho sát sanh bằng Cận y duyên. Nên lập luận xoay vòng .

[549] Sự tà hạnh dục lạc ... sự nói dối ... lời nói chia rẽ ... lời nói độc ác ... hí luận phù phiếm ... tham ác ... thù hận ... tà kiến trợ tà kiến bằng Cận y duyên ; tà kiến

trợ sát sanh ... trợ trộm cắp ... trợ tà hạnh dục lạc ... trợ nói dối ... trợ lời nói đâm thọc ... trợ lời nói độc ác ... trợ hí luận phù phiếm ... trợ thù hận bằng Cận y duyên .

[550] Nghiệp giết mẹ trợ cho nghiệp giết mẹ bằng Cận y duyên; nghiệp giết mẹ trợ nghiệp giết cha ... trợ nghiệp giết A La hán ... trợ nghiệp trích máu Phật ... trợ nghiệp chia rẽ Tăng ... trợ nghiệp tà kiến cố định bằng Cận y duyên. Nghiệp giết cha trợ nghiệp giết cha ... trợ nghiệp giết A La Hán ... trợ nghiệp trích máu Phật ... trợ nghiệp chia rẽ Tăng ... trợ nghiệp tà kiến cố định ... trợ nghiệp giết mẹ bằng thường cận y duyên. Nghiệp giết A La Hán ... Nghiệp trích máu Phật ... Nghiệp chia rẽ Tăng ... Nghiệp tà kiến cố định trợ ... Nghiệp tà kiến cố định bằng Cận y duyên; Nghiệp tà kiến cố định trợ nghiệp giết mẹ bằng Cận y duyên, trợ nghiệp giết cha ... trợ nghiệp giết A La Hán ... trợ nghiệp trích máu Phật ... trợ nghiệp chia rẽ Tăng bằng Cận y duyên. Nên lập luận xoay vòng .

[551] Pháp bất thiện trợ pháp thiện bằng Cận y duyên, chỉ có thường Cận y, như là do nương ái tham mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thông, nhập thiền; Do nương sân ... si ... mạn ... tà kiến ... dục vọng mà bố thí, trì giới, hành bố tát , chứng thiền, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thông, nhập thiền. Tham ... sân ... si ... mạn ... tà kiến ... dục vọng trợ cho tín, giới, văn, thí , tuệ bằng Cận y duyên .

Sau khi sát sanh, vì để giải trừ nghiệp ấy nên bố thí, trì giới, hành bố tát tu chứng thiền, tu chứng quán, tu chứng đạo, tu chứng thần thông, nhập thiền. Sau khi trộm cắp ... Sau khi nổi dối ... sau khi nói đâm thọc ... sau khi nói độc ác ... sau khi nói hí luận ... sau khi phá hoại ... sau khi giết dọc ... sau khi cướp bóc ... sau khi đứng chặn đường đó ngõ ... sau khi đến vợ người ... sau khi nhiều hại thôn dân ... sau khi đánh phá thị trấn vì để giải trừ nghiệp ấy mà bố thí, trì giới, hành bố tát, tu chứng thiền, tu chứng tuệ quán, tu chứng đạo, tu chứng thần thông, nhập thiền.

Sau khi giết mẹ vì để giải trừ nghiệp ấy mà bố thí trì giới hành bố tát. Sau khi giết cha ... sau khi giết A La Hán ... sau khi trích máu Phật với tâm ác ... sau khi chia rẽ tăng vì để giải trừ nghiệp ấy mà bố thí, trì giới, hành bố tát .

[552] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Cận y duyên, có Vô gián, cận y và thường cận y.

Vô gián cận y như là tâm bất thiện trợ tâm quả sơ khởi bằng Cận y duyên.

Thường cận y như là do ái tham mà tự mình nóng nảy nhiệt não phát sanh khổ khốc liệt; do sân hận ... si mê ngã mạn ... tà kiến ... dục vọng mà tự mình nóng nảy nhiệt não phát sanh khổ khốc liệt.

Tham ... sân ... si ... mạn ... tà kiến ... dục vọng trợ cho lạc thân, khổ thân, quả thiện nhập bằng Cận y duyên .

Nghiệp bất thiện trợ cho quả dị thực bằng Cận y duyên .

[553] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Cận y duyên, gồm có cảnh cận y, Vô gián duyên cận y và thường cận y .

Cảnh cận y như là vị A La Hán phản khán tâm quả một cách quan trọng, phản khán Níp bàn một cách quan trọng; Níp bàn trợ tâm quả bằng Cận y duyên .

Vô gián cận y như là uẩn vô ký quả vô ký tố kế trước trợ cho uẩn vô ký quả, vô ký tố kế sau bằng Cận y duyên; tâm hữu phần trợ tâm khai môn, tâm tố trợ quả sơ khởi, tâm thuận thứ của vị A La Hán trợ quả thiền nhập, khi xuất thiền diệt tố phi tướng phi phi tướng xử trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên.

Thường cận y như là lạc thân trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên, khổ thân trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên ; thời tiết trợ lạc thân, trợ khổ thân , trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên; vật thực trợ lạc thân, trợ khổ thân , trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên; sàng tọa trợ lạc thân, trợ khổ thân , trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên; thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực ... sàng tọa trợ lạc thân, trợ khổ thân , trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên; quả thiền nhập trợ thân lạc bằng Cận y duyên; vị A La hán nhờ lạc thân mà chứng thiền tố chưa sanh khởi, nhập thiền đã sanh khởi, minh sát các hành vô thường, khổ não, vô ngã; nhờ khổ thân ... nhờ thời tiết ... nhờ vật thực ... nhờ sàng tọa mà chứng được thiền tố chưa sanh khởi; nhập được thiền đã sanh khởi, minh sát các hành vô thường, khổ não vô ngã

[554] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng Cận y duyên có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Cảnh cận y như là vị hữu học phản khán tâm quả một cách quan trọng, phản khán Níp Bàn một cách quan trọng, Níp bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dứt tịch trợ tâm đạo bằng cận y duyên .

Vô gián cận y như là tâm khai môn trợ uẩn thiện bằng cận y .

Thường cận y như là do lạc thân mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thần thông, nhập định, do nhờ thân khổ ... thời tiết ... vật thực ... trú xứ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền, chứng minh sát, chứng đạo, chứng thần thông, nhập định; thân lạc ... thân khổ ... thời tiết... vật thực ... trú xứ trợ tín, giới, văn, thí, tuệ bằng Cận y duyên.

[555] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng Cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Cảnh cận y như là hết sức vui mừng thỏa thích với mất rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, tai... mũi... lưỡi... thân ... sắc ... thính ... hương ... vị ... xúc ... ý vật ... hết sức vui mừng thỏa thích với uẩn vô ký quả vô ký tố rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Vô gián cận y như là tâm khai ý môn trợ uẩn bất thiện bằng Cận y duyên . Thường cận y như là do nường lạc thân mà sát sanh, trộm cắp, nổi dối, nổi đâm thọc, nói độc ác, nói phù phiếm, phá hoại, giết dọc, cướp bóc, chặn đường đón ngõ, đi đến vợ người, sát hại thôn dân,

đánh phá thị trấn, giết mẹ, giết cha, giết A La Hán trích máu Phật bằng tâm ác, chia rẽ Tăng do thân khổ ... thời tiết.. vật thực ... sàng tọa mà sát sanh .Tóm lược. Chia rẽ Tăng. lạc thân ... thân khổ ... thời tiết.. vật thực ... sàng tọa trợ cho tham sân si mạn tà kiến dục vọng bằng Cận y duyên .

[556] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Tiền sanh duyên, có cảnh Tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh như là vị A La Hán minh sát con mắt là vô thường, khổ não, vô ngã; minh sát tai... mũi... lưỡi... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật là vô thường khổ não vô ngã; thấy cảnh sắc bằng thiên nhãn, nghe tiếng bằng thiên nhĩ .

Sắc xử trợ nhãn thức bằng Tiền sanh duyên, thính xử trợ nhĩ thức, khí xử trợ tỷ thức, vị xử trợ thiệt thức; xúc xử trợ thân thức bằng Tiền sanh duyên.

Vật Tiền sanh như là nhãn xử trợ nhãn thức bằng Tiền sanh duyên, nhĩ xử trợ nhĩ thức, tỷ xử trợ tỷ thức, thiệt xử trợ thiệt thức, thân xử trợ thân thức bằng Tiền sanh duyên, ý vật trợ uẩn vô ký quả vô ký tố bằng Tiền sanh duyên .

[557] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng Tiền sanh duyên, có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh như là bậc hữu học hoặc phạm phu minh sát con mắt là vô thường khổ não vô ngã; Minh sát tai... mũi... lưỡi... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... là vô thường khổ não, vô ngã; thấy ảnh sắc bằng thiên nhãn nghe tiếng bằng thiên nhĩ .

Vật tiền sanh như là ý vật trợ uẩn thiện bằng Tiền sanh duyên .

[558] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng Tiền sanh duyên, có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh như là thỏa thích vui mừng với mắt chấp theo đó ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi, ưu phiến sanh khởi, thỏa thích vui mừng với tai... mũi... lưỡi... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... chấp theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi, ưu phiến sanh khởi .

Vật tiền sanh như là ý vật trợ uẩn bất thiện bằng Tiền sanh duyên .

[559] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh như là uẩn thiện trợ thân này sanh trước bằng hậu sanh duyên.

[560] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh như là uẩn bất thiện trợ thân này sanh trước bằng hậu sanh duyên.

[561] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh như là các uẩn vô ký quả vô ký tố trợ thân này sanh trước bằng hậu sanh duyên.

[562] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng Trùng dụng duyên như là uẩn thiện sanh kế trước trợ uẩn thiện sanh kế sau bằng Trùng dụng duyên , tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc, tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh, tâm

chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng Trùng dụng duyên .

[563] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng Trùng dụng duyên tức là uẩn bất thiện kế trước trợ uẩn bất thiện kế sau bằng Trùng dụng duyên .

[564] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Trùng dụng duyên tức là các uẩn vô ký kế trước trợ các uẩn tố sanh kế sau bằng Trùng dụng duyên .

[565] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng Nghiệp duyên tức là tư thiện (*kusalācetana*) trợ các uẩn tương ứng bằng Nghiệp duyên .

[566] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng nghiệp duyên, có câu sanh nghiệp và dị thời nghiệp.

Câu sanh nghiệp như là tư thiện trợ sắc tâm bằng nghiệp duyên .

Dị thời nghiệp duyên như là tư thiện trợ uẩn quả và sắc nghiệp bằng Nghiệp duyên .

[567] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng Nghiệp duyên tức là tư thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên .

[568] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng nghiệp duyên tức là tư bất thiện (*akusalācetana*) trợ các uẩn tương ứng bằng Nghiệp duyên .

[569] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Nghiệp duyên, có câu sanh nghiệp và dị thời nghiệp.

Câu sanh nghiệp như là tư bất thiện trợ sắc tâm bằng Nghiệp duyên .

Dị thời nghiệp như là tư bất thiện trợ các uẩn quả và sắc nghiệp bằng Nghiệp duyên .

[570] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng Nghiệp duyên như là tư bất thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên .

[571] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Nghiệp duyên tức là tư vô ký quả, vô ký tố trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên . Trong sát na tái tục tư vô ký quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng Nghiệp duyên; tư trợ ý vật bằng Nghiệp duyên .

[572] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng dị thực quả duyên tức là một uẩn vô ký quả trợ ba uẩn và sắc tâm bằng dị thực quả duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng dị thực quả duyên; hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng dị thực quả duyên; trong sát na tái tục một uẩn vô ký quả trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng dị thực quả duyên; ba uẩn trợ một uẩn và sắc nghiệp bằng dị thực quả duyên, danh uẩn trợ ý vật bằng dị thực quả duyên .

[573] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng Vật thực duyên tức là danh thực thiện (*kusalā āhārā*) trợ các uẩn tương ứng bằng Vật thực duyên .

[574] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Vật thực duyên tức là danh thực thiện trợ sắc tâm bằng Vật thực duyên .

[575] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng Vật thực duyên tức là danh thực thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Vật thực duyên.

[576] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng Vật thực duyên tức là danh thực bất thiện trợ các uẩn tương ứng bằng Vật thực duyên.

[577] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Vật thực duyên tức là danh thực bất thiện trợ các sắc tâm bằng Vật thực duyên.

[578] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng Vật thực duyên tức là danh thực bất thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Vật thực duyên.

[579] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Vật thực duyên tức là tứ vô ký quả vô ký tố trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Vật thực duyên; trong sát na tái tục danh thực vô ký quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng Vật thực duyên; đoàn thực (Kabalinkāro āhāro) trợ thân này bằng Vật thực duyên.

[580] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng Quyền duyên tức là danh quyền thiện (kusala indriyā) trợ các uẩn tương ứng bằng Quyền duyên.

[581] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Quyền duyên tức là danh quyền thiện trợ các sắc tâm bằng Quyền duyên .

[582] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng Quyền duyên tức là danh quyền thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Quyền duyên .

[583] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng Quyền duyên tức là danh quyền bất thiện trợ các uẩn tương ứng bằng Quyền duyên .

[584] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Quyền duyên tức là danh quyền bất thiện trợ sắc tâm bằng Quyền duyên .

[585] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng Quyền duyên tức là danh quyền bất thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Quyền duyên .

[586] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Quyền duyên tức là danh quyền vô ký quả vô ký tố trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Quyền duyên; Trong sát na tái tục danh quyền vô ký quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng Quyền duyên; nhãn quyền trợ nhãn thức bằng quyền duyên, nhĩ quyền trợ nhĩ thức bằng quyền duyên, tỷ quyền trợ tỷ thức bằng quyền duyên, thiệt quyền trợ thiệt thức bằng quyền duyên, thân quyền

trợ thân thức bằng quyền duyên, mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp bằng quyền duyên.

[587] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng Thiền na duyên tức là các chi thiện thiện trợ các uẩn tương ứng bằng Thiền na duyên .

[588] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Thiền na duyên tức là các chi thiện thiện trợ sắc tâm bằng Thiền na duyên .

[589] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng Thiền na duyên tức là các chi thiện thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Thiền na duyên .

[590] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng Thiền na duyên tức là các chi thiện bất thiện trợ các uẩn tương ứng bằng Thiền na duyên .

[591] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Thiền na duyên tức là các chi thiện bất thiện trợ sắc tâm bằng Thiền na duyên .

[592] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng Thiền na duyên tức là các chi thiện bất thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Thiền na duyên .

[593] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Thiền na duyên tức là các chi thiện vô ký quả vô ký tố trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Thiền na duyên; trong sát na

tái tục các chi thiện vô ký quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng Thiền na duyên .

[594] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng Đồ đạo duyên tức là các chi đạo thiện trợ các uẩn tương ứng bằng Đồ đạo duyên .

[595] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Đồ đạo duyên tức là các chi đạo thiện trợ sắc tâm bằng Đồ đạo duyên .

[596] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng Đồ đạo duyên tức là các chi đạo thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Đồ đạo duyên .

[597] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng Đồ đạo duyên tức là các chi đạo bất thiện trợ các uẩn tương ứng bằng Đồ đạo duyên .

[598] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Đồ đạo duyên tức là các chi đạo bất thiện trợ các sắc tâm bằng Đồ đạo duyên .

[599] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng Đồ đạo duyên tức là các chi đạo bất thiện trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng Đồ đạo duyên .

[600] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo vô ký quả vô ký tố trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm bằng đồ đạo duyên; trong sát na

tái tục các chi đạo vô ký quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng đồ đạo duyên .

[601] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng tương ứng duyên tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng tương ứng duyên .

[602] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng tương ứng duyên tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng tương ứng duyên .

[603] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng tương ứng duyên tức là một uẩn vô ký quả vô ký tố trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên ba uẩn trợ một uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng tương ứng duyên ; trong sát na tái tục một uẩn vô ký quả trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng tương ứng duyên .

[604] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Bất tương ứng duyên gồm có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh như là các uẩn thiện trợ sắc tâm bằng Bất tương ứng duyên.

Hậu sanh như là các uẩn thiện trợ thân này sanh trước bằng Bất tương ứng duyên .

[605] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Bất tương ứng duyên gồm có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh như là các uẩn bất thiện trợ sắc tâm bằng Bất tương ứng duyên.

Hậu sanh như là các uẩn bất thiện trợ thân này sanh trước bằng Bất tương ứng duyên .

[606] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Bất tương ứng duyên, gồm có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh .

Câu sanh như là các uẩn vô ký quả vô ký tố trợ các sắc tâm bằng Bất tương ứng duyên, trong sát na tái tục các uẩn vô ký quả trợ các sắc nghiệp bằng Bất tương ứng duyên, danh uẩn trợ ý vật bằng Bất tương ứng duyên, ý vật trợ danh uẩn bằng Bất tương ứng duyên.

Tiền sanh như là nhãn xứ trợ nhãn thức bằng Bất tương ứng duyên, nhĩ xứ trợ nhĩ thức bằng Bất tương ứng duyên, tỷ xứ trợ tỷ thức bằng Bất tương ứng duyên, thiệt xứ trợ thiệt thức bằng Bất tương ứng duyên, thân xứ trợ thân thức bằng Bất tương ứng duyên, ý vật trợ các uẩn vô ký quả vô ký tố bằng Bất tương ứng duyên.

Hậu sanh như là các uẩn vô ký quả vô ký tố trợ thân này sanh trước bằng Bất tương ứng duyên.

[607] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng Bất tương ứng duyên, chỉ có tiền sanh như là ý vật trợ các uẩn thiện bằng Bất tương ứng duyên .

[608] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng Bất tương ứng duyên, chỉ có tiền sanh, như là ý vật trợ các uẩn bất thiện bằng Bất tương ứng duyên .

[609] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng Hiện hữu duyên, tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn bằng Hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng Hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng Hiện hữu duyên .

[610] Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Hiện hữu duyên gồm có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh như là các uẩn thiện trợ sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.

Hậu sanh như là các uẩn thiện trợ thân này sanh trước bằng Hiện hữu duyên .

[611] Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng Hiện hữu duyên, tức là một uẩn thiện trợ ba uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên .

[612] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng Hiện hữu duyên, tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn bằng Hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng Hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng Hiện hữu duyên .

[613] Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng Hiện hữu duyên gồm có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh như là các uẩn bất thiện trợ sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.

Hậu sanh như là các uẩn bất thiện trợ thân này sanh trước bằng Hiện hữu duyên .

[614] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng Hiện hữu duyên, tức là một uẩn bất thiện trợ ba uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.

[615] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng Hiện hữu duyên, gồm có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực, quyền.

Câu sanh như là một uẩn vô ký quả vô ký tố trợ ba uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; trong sát na tái tục một uẩn vô ký quả trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng Hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc nghiệp bằng Hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc nghiệp bằng Hiện hữu duyên, danh uẩn trợ ý vật bằng Hiện hữu duyên, ý vật trợ danh uẩn bằng Hiện hữu duyên; một đại hiển trợ ba đại hiển bằng hiện hữu duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng Hiện hữu duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng Hiện hữu duyên; sắc đại hiển trợ sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh bằng Hiện hữu duyên; đối với sắc ngoại ... sắc vật thực ... sắc quý tiết ... sắc loại vô tướng một đại hiển trợ ba đại hiển bằng Hiện hữu duyên, ba đại hiển trợ một đại hiển bằng Hiện hữu duyên, hai đại hiển trợ hai đại hiển bằng Hiện hữu duyên; các đại hiển trợ sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh bằng Hiện hữu duyên.

Tiền sanh như là vị A La Hán Minh sát con mắt là vô thường, khổ não, vô ngã, Minh sát tai... mũi... lưỡi...

thân ... sắc ... thanh ... khí ... vị ... xúc ... ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã; thấy cảnh sắc bằng thiên nhãn, nghe cảnh thanh bằng thiên nhĩ; sắc xử trợ nhãn thức bằng Hiện hữu duyên, thanh xử ... trùng ... khí xử ... vị xử ... xúc xử trợ thân thức bằng Hiện hữu duyên; nhãn xử trợ nhãn thức bằng Hiện hữu duyên, nhĩ xử trợ nhĩ thức, tỷ xử trợ tỷ thức, thiệt xử trợ thiệt thức, thân xử trợ thân thức bằng Hiện hữu duyên; ý vật trợ uẩn vô ký quả vô ký tố bằng Hiện hữu duyên.

Hậu sanh như là các uẩn vô ký quả vô ký tố trợ thân này sanh trước bằng Hiện hữu duyên .

Đoàn thực trợ thân này bằng Hiện hữu duyên.

Mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp bằng Hiện hữu duyên.

[616] Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng Hiện hữu duyên, chỉ có tiền sanh, như là bậc hữu học hoặc phàm phu Minh sát con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã; minh sát tai... mũi... lưỡi... thân ... sắc ... thanh ... khí ... vị ... xúc ... ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã; thấy cảnh sắc bằng thiên nhãn, nghe cảnh thanh bằng thiên nhĩ. Ý vật trợ uẩn thiện bằng Hiện hữu duyên .

[617] Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng Hiện hữu duyên, chỉ có tiền sanh, như là hoan hỷ thỏa thích với mắt chấp theo đó rồi ái sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; hoan hỷ thỏa thích với tai... mũi... lưỡi... thân ... sắc ... thanh ... khí ... vị ... xúc ... ý vật chấp theo đó rồi ái sanh

khởi ... trùng ...ưu phiền sanh khởi . Ý vật trợ uẩn bất thiện bằng Hiện hữu duyên .

[618] Pháp thiện và vô ký trợ pháp thiện bằng Hiện hữu duyên, có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh như là một uẩn thiện và ý vật trợ ba uẩn bằng Hiện hữu duyên ... trùng ... hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng Hiện hữu duyên .

[619] Pháp thiện và vô ký trợ pháp vô ký bằng Hiện hữu duyên, gồm có câu sanh, hậu sanh, vật thực, quyền .

Câu sanh như là uẩn thiện và sắc đại diện trợ sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.

Hậu sanh như là uẩn thiện và đoàn thực trợ thân này bằng Hiện hữu duyên .

Hậu sanh như là uẩn thiện và mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp bằng Hiện hữu duyên .

[620] Pháp bất thiện và vô ký trợ pháp bất thiện bằng Hiện hữu duyên, có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh như là một uẩn bất thiện và ý vật trợ ba uẩn bằng Hiện hữu duyên, ba uẩn và ý vật trợ một uẩn bằng Hiện hữu duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng Hiện hữu duyên .

[621] Pháp bất thiện và vô ký trợ pháp vô ký bằng Hiện hữu duyên, có câu sanh, hậu sanh, vật thực, quyền .

Câu sanh như là uẩn bất thiện và sắc đại hiển trợ sắc tâm bằng Hiện hữu duyên .

Hậu sanh như là uẩn bất thiện và đoàn thực trợ thân này bằng Hiện hữu duyên .

Hậu sanh như là uẩn bất thiện và mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp bằng Hiện hữu duyên .

[622] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng vô hữu duyên, tức là uẩn thiện kế trước trợ uẩn thiện kế sau bằng Hiện hữu duyên. Tóm lược. Cần được giải rộng cũng như vô gián duyên.

[623] pháp thiện trợ pháp thiện bằng Ly khứ duyên, như là uẩn thiện kế trước trợ uẩn thiện kế sau bằng Ly khứ duyên . Tóm lược. Cần được giải rộng cũng như vô gián duyên.

[624] pháp thiện trợ pháp thiện bằng bất ly duyên, như là một uẩn thiện trợ ba uẩn bằng bất ly duyên, ba uẩn trợ một uẩn bằng bất ly duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng bất ly duyên . Tóm lược cần được giải rộng cũng như hiện hữu duyên .

DỨT PHÂN GIẢI CỦA PHẦN YẾU TRI .

CÁCH ĐẾM THUẬN TÙNG TRONG PHẦN YẾU TRI.

CĂN NHÂN (*hetumūlakam*) .

[625] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có chín cách; trong trường có mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiện na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[626] Trong trường từ nhân duyên có bốn cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong quả một cách; trong quyền ... bốn cách; trong thiện na ... bốn cách; trong đồ đạo ... bốn cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[627] Nhân, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có bốn cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, trường, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có bốn cách .

Nhân, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Nhân, trường, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Nhân, trường, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nhân, trường, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

DỨT CĂN NHÂN .

CĂN CẢNH

(*Ārammaṇamūlakam*)

[628] Trong trường từ cảnh duyên có bảy cách. Trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[629] Cảnh, trường, cận y, có bảy cách.

Cảnh, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Cảnh, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Cảnh, trưởng, cận y, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

CĂN TRƯỞNG

(Adhipatimūlakam)

[630] Trong nhân từ trưởng duyên có bốn cách; trong cảnh ... bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... tám cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... bốn cách; trong hiện hữu ... tám cách; trong bất ly ... tám cách .

[631] Trưởng, hiện hữu, bất ly, có tám cách.

Trưởng, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có tám cách.

Trưởng, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có bốn cách.

Trưởng cảnh, cận y, có bảy cách .

Trưởng cảnh, cận y, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trưởng cảnh, y chỉ, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trưởng, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, vật thực, quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, vật thực, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, vật thực, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Trường, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trưởng nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có bốn cách .

Trưởng nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Trưởng nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Trưởng nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trưởng nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Trưởng nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN VÔ GIÁN

(*Anantaramūlakam*)

[632] Trong đẳng vô gián từ vô gián duyên có bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong trùng dụng ... ba cách trong nghiệp ... một cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách .

[633] Vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ, có bảy cách .

Vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu, ly khứ, có ba cách .

Vô gián, đẳng vô gián, cận y, nghiệp, vô hữu, ly khứ, có một cách .

CĂN ĐẲNG VÔ GIÁN

(Samanantaramūlakam)

[634] Trong vô gián từ đẳng vô gián duyên có bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... một cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách .

[635] Đẳng vô gián, vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ, có bảy cách .

Đẳng vô gián, vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu, ly khứ, có ba cách .

Đẳng vô gián, vô gián, cận y, nghiệp, vô hữu, ly khứ, có một cách .

CĂN CÂU SANH

(Sahajātamūlakam)

[636] Trong nhân từ câu sanh duyên có bảy cách; trong trường ... bảy cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... chín cách; trong nghiệp ... bảy cách;

trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... chín cách; trong bất ly ... chín cách .

[637] Câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có chín cách .

Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly có ba cách .

Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN HỔ TƯƠNG

(*Aññamaññamūlakam*)

[638] Trong nhân từ hổ tương duyên có ba cách; trong trường ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[639] Hổ tương, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Hổ tương, câu sanh, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Hổ tương, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Hổ tương, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Hổ tương, câu sanh, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Hổ tương, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN Y CHỈ

(*Nissayamūlakam*)

[640] Trong nhân từ y chỉ duyên có bảy cách; trong cảnh ... ba cách; trong trường ... tám cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[641] Y chỉ, hiện hữu, bất ly, có mười ba cách .

Y chỉ, trường, hiện hữu, bất ly, có tám cách .

Y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có năm cách .

Y chỉ, trường, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có bốn cách .

Y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Y chỉ, cảnh, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Y chỉ, cảnh, trường, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Y chỉ, tiền sanh, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Y chỉ, câu sanh, hiện hữu, bất ly, có chín cách .

Y chỉ, câu sanh, hổ tương, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Y chỉ, câu sanh, hổ tương, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Y chỉ, câu sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Y chỉ, câu sanh, hổ tương, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Y chỉ, câu sanh, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Y chỉ, câu sanh, hổ tương, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Y chỉ, câu sanh, hổ tương, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Y chỉ, câu sanh, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Y chỉ, câu sanh, hổ tương, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN CẬN Y

(*Upanissayamūlakam*)

[642] Trong cảnh từ cận y duyên có bảy cách; trong trường ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong y chỉ ... một cách trong

tiền sanh ... một cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong bất tương ưng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... một cách .

[643] Cận y, cảnh, trưởng, có bảy cách.

Cận y, cảnh, trưởng, tiền sanh, hiện hữu bất ly, một cách .

Cận y, cảnh, trưởng, y chỉ, tiền sanh, bất tương ưng, hiện hữu bất ly, có một cách .

Cận y, vô gián, đẳng vô gián, vô hữu, ly khứ, có bảy cách .

Cận y, vô gián, đẳng vô gián, trùng dụng, vô hữu, ly khứ, có ba cách .

Cận y, nghiệp, có hai cách .

Cận y, vô gián, đẳng vô gián, nghiệp, vô hữu, ly khứ, có một cách .

CĂN TIỀN SANH

(Purejātamūlakam)

[644] Trong cảnh từ tiền sanh duyên có ba cách; trong trưởng ... một cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ưng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[645] Tiền sanh, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Tiền sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Tiền sanh, cảnh, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Tiền sanh, cảnh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Tiền sanh, cảnh, trường, cận y, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Tiền sanh, cảnh, trường, y chỉ, cận y, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Tiền sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN HẬU SANH

(pacchājātamūlakam)

[646] trong bất tương ứng từ hậu sanh duyên, có ba cách; trong hiện hữu ... ba cách . trong bất ly ... ba cách .

Câu sanh bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

CĂN TRÙNG DỤNG

(āsevanamūlakam)

[647] Trong vô gián từ trùng dụng duyên có ba cách, trong đẳng vô gián ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách .

Trùng dụng, vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ, có ba cách.

CĂN NGHIỆP

(kammamūlakam)

[648] Trong vô gián từ nghiệp duyên, có một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... hai cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... bảy cách .

[649] Nghiệp, cận y, có hai cách .

Nghiệp, vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ, có một cách.

Nghiệp, câu sanh, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Nghiệp, câu sanh, hổ tương, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Nghiệp, câu sanh, hổ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Nghiệp, câu sanh, y chỉ, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Nghiệp, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nghiệp, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nghiệp, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nghiệp, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Nghiệp, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN QUẢ

(Vipākamūlakam)

[650] Trong nhân từ quả duyên có một cách; trong trường ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[651] Quả, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Quả, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quả, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quả, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quả, câu sanh, hổ tương, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN VẬT THỰC

(*āhāramūlakam*)

[652] Trong trường từ vật thực duyên có bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong quyền ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[653] Vật thực, hiện hữu, bất ly có bảy cách.

Vật thực, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Vật thực, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN QUYỀN

(indriyamūlakam)

[654] Trong nhân từ Quyền duyên có bốn cách; trong trưởng ... bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong tiền sanh ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương

ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[655] Quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Quyền, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Quyền, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Quyền, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Quyền, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Quyền, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Quyền, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Quyền, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Quyền, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, đạo, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đạo, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, quả, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, quả, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, thiền na, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyển, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyển, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyển, câu sanh, y chỉ, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Quyển, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyển, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, đồ đạo tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyển, câu sanh, y chỉ, thiền na, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyển, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyển, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyển câu sanh hỷ tương y chỉ, quả thiền na, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly có một cách .

Quyển, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyển, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyển, câu sanh, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Quyển, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyển, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyển, câu sanh, y chỉ, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu bất ly có một cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, trường, câu sanh, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Quyền, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, trường, câu sanh, y chỉ, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, trường, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, trường, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, trường, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Quyền, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, trường, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có bốn cách .

Quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, có bốn cách.

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách .

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ
đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ,
quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ
đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN THIỀN NA

(Jhānamūlakam)

[656] Trong câu sanh từ thiền na duyên có bảy
cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách
trong quả ... một cách; trong quyền ... bảy cách; trong đồ
đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất
tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong
bất ly ... bảy cách .

[657] Thiền na, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly,
có bảy cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu,
bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng,
hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, bất tương
ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly,
có một cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện
hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, Hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, đạo, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đạo, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có bảy cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Thiền na, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN ĐỒ ĐẠO

(maggamūlakam)

[658] trong nhân từ đồ đạo duyên có bốn cách trong trường ... bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong trong quả ... một cách trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[659] Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu bất ly có một cách .

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, thiền na, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quyền, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, trường, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bảy cách.

Đồ đạo, trường, câu sanh, hổ tương y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có ba cách.

Đồ đạo, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bốn cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có hai cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có bốn cách.

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách.

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có hai cách.

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách.

CĂN TƯƠNG ỨNG

(Sampayuttamūlakam)

[660] Trong nhân từ tương ứng duyên có ba cách; trong trưởng ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[661] Tương ứng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly có ba cách.

Tương ứng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly có một cách.

CĂN BẤT TƯƠNG ỨNG

(Vippayuttamūlakam)

[662] Trong nhân từ bất tương ứng duyên có ba cách; trong cảnh ... ba cách; trong trưởng ... bốn cách;

trong câu sanh ... ba cách; trong hỷ tương ... một cách; trong y chỉ ... năm cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... ba cách; trong đồ ~~đạo~~ ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách .

[663] Bất tương ưng, hiện hữu, bất ly, có năm cách .

Bất tương ưng, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có năm cách .

Bất tương ưng, trưởng, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bốn cách .

Bất tương ưng, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Bất tương ưng, hậu sanh, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Bất tương ưng, y chỉ, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Bất tương ưng, cảnh, y chỉ, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Bất tương ưng, cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Bất tương ưng, y chỉ, tiền sanh, quyền, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Bất tương ưng, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có ba cách .

Bất tương ưng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Bất tương ứng, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

Bất tương ứng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, có một cách .

CĂN HIỆN HỮU

(Atthimūlakam)

[664] Trong nhân từ Hiện hữu duyên có bảy cách; trong cảnh ... ba cách; trong trường ... tám cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[665] Hiện hữu, bất ly, có mười ba cách .

Hiện hữu, y chỉ, bất ly, có mười ba cách .

Hiện hữu, trường, bất ly, có tám cách .

Hiện hữu, trường, y chỉ, bất ly, có tám cách

Hiện hữu, vật thực, bất ly, có bảy cách .

Hiện hữu, quyền, bất ly, có bảy cách .

Hiện hữu, y chỉ, quyền, bất ly, có bảy cách .

Hiện hữu, bất tương ứng, bất ly, có năm cách .

Hiện hữu, y chỉ, bất tương ứng, bất ly, có năm cách .

Hiện hữu, trưởng, y chỉ, bất tương ứng, bất ly, có bốn cách .

Hiện hữu, trưởng, y chỉ, quyền, bất tương ứng, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, hậu sanh, bất tương ứng, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, tiền sanh, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, cảnh, tiền sanh, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, cảnh, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, cảnh, trưởng, cận y, tiền sanh, bất ly, có một cách .

Hiện hữu, cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, bất ly, có một cách .

Hiện hữu y chỉ, tiền sanh, quyền, bất tương ứng, bất ly, có một cách .

ĐÂY LÀ PHẦN LINH TINH

(pakiṇṇakam nāma imam)

[666] Hiện hữu, câu sanh, y chỉ, bất ly, có chín cách .

Hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, bất ly, có ba cách .

Hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, bất tương ứng, bất ly, có một cách .

Hiện hữu, câu sanh, y chỉ, quả, bất ly, có một cách .

Hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, bất ly, có một cách .

Hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, bất ly, có một cách .

Hiện hữu, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, bất ly, có một cách .

Hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, bất ly, có một cách .

CĂN VÔ HỮU

(*natthimūlakam*)

[667] Trong vô gián từ vô hữu duyên có bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... một cách; trong ly khứ ... bảy cách .

[668] Vô hữu, vô gián, đẳng vô gián, cận y, ly khứ có bảy cách.

Vô hữu, vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, ly khứ có ba cách.

Vô hữu, vô gián, đẳng vô gián, cận y, nghiệp, ly khứ có một cách.

CĂN LY KHỨ

(vigatamūlakam)

[669] trong vô gián từ ly khứ duyên có bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; cận y ... bảy cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... một cách; vô hữu ... bảy cách.

[670] Ly khứ, vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, có bảy cách.

Ly khứ, vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu, có ba cách.

Ly khứ, vô gián, đẳng vô gián, cận y, nghiệp, vô hữu, có một cách.

CĂN BẤT LY

(Avigatamūlakam)

[671] Trong nhân từ bất ly duyên có bảy cách; trong cảnh ... ba cách; trong trường ... tám cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... một cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiện na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách;

trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách .

[672] Bất ly, hiện hữu, có mười ba cách .

Bất ly, y chỉ, hiện hữu, có mười ba cách .

Bất ly, trưởng, hiện hữu, có tám cách .

Bất ly, trưởng, y chỉ, hiện hữu, có tám cách .

Bất ly, vật thực, hiện hữu, có bảy cách .

Bất ly, quyền, hiện hữu, có bảy cách .

Bất ly, y chỉ, quyền, hiện hữu, có bảy cách .

Bất ly, bất tương ứng, hiện hữu, có năm cách .

Bất ly, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, có năm cách .

Bất ly, trưởng, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu có bốn cách .

Bất ly, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, hậu sanh, bất tương ứng, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, tiền sanh, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, cảnh, tiền sanh, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, cảnh, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, cảnh, trưởng, cận y, tiền sanh, hiện hữu, có một cách .

Bất ly, cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, Tiền sanh, bất tương ứng, Hiện hữu có một cách.

Bất ly, y chỉ, tiền sanh, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, có một cách .

ĐÂY LÀ PHẦN LINH TINH

(pakiṇṇakam)

[673] Bất ly, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, có chín cách .

Bất ly, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, có ba cách .

Bất ly, câu sanh, hổ tương, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, có một cách .

Bất ly, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, có một cách .

Bất ly, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, có một cách .

Bất ly, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, có một cách .

Bất ly, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, có một cách .

Bất ly, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, có một cách .

DỨT PHẦN ĐẾM THUẬN TÙNG TRONG PHẦN YẾU TRI

RÚT NGƯỢC TRONG PHẦN YẾU TRI

[674] Pháp thiện trợ pháp thiện bằng cảnh duyên ... bằng Câu sanh duyên ... bằng Cận y duyên .

Pháp thiện trợ pháp bất thiện bằng cảnh duyên ... bằng Cận y duyên .

Pháp thiện trợ pháp vô ký bằng Câu sanh duyên ... bằng Cận y duyên ... bằng Hậu sanh duyên ... bằng Nghiệp duyên .

Pháp thiện trợ pháp thiện và vô ký bằng Câu sanh duyên .

[675] Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện bằng cảnh duyên ... bằng Câu sanh duyên ... bằng Cận y duyên.

Pháp bất thiện trợ pháp thiện bằng cảnh duyên ... bằng Cận y duyên .

Pháp bất thiện trợ pháp vô ký bằng cảnh duyên ... bằng Câu sanh duyên ... bằng Cận y duyên ... bằng Hậu sanh duyên ... bằng Nghiệp duyên .

Pháp bất thiện trợ pháp bất thiện và vô ký bằng ... bằng Câu sanh duyên .

[676] Pháp vô ký trợ pháp vô ký bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng Hậu sanh duyên ... bằng Vật thực duyên ... bằng Quyền duyên .

Pháp vô ký trợ pháp thiện bằng cảnh duyên ... bằng Cận y duyên ... bằng Tiền sanh duyên .

. Pháp vô ký trợ pháp bất thiện bằng cảnh duyên ... bằng Cận y duyên ... bằng Tiền sanh duyên .

[677] Pháp thiện và vô ký trợ pháp thiện có câu sanh có tiền sanh .

Pháp thiện và vô ký trợ pháp vô ký có câu sanh có hậu sanh, có vật thực, có quyền .

[678] Pháp bất thiện và vô ký trợ pháp bất thiện có câu sanh có tiền sanh .

Pháp bất thiện và vô ký trợ pháp vô ký có câu sanh có hậu sanh, có vật thực, có quyền .

DỨT RÚT NGƯỢC PHẦN YẾU TRI .

CÁCH ĐẾM ĐỐI LẬP PHẦN YẾU TRI

PHẦN CĂN PHI NHÂN

(nahetumūlakam)

[679] Trong phi nhân có mười lăm cách; trong phi cảnh ... mười lăm cách; trong phi trường ... mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... mười lăm cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hổ tương ... mười một cách; trong y chỉ ... mười một cách; trong phi Cận y ... mười lăm cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi Hậu sanh ... mười lăm cách; trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi

quyền ... mười lăm cách; trong phi thiên na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly... chín cách .

[680] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có mười lăm cách; trong phi trưởng ... mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... mười lăm cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi Cận y ... mười lăm cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi Hậu sanh ... mười lăm cách, trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách; trong phi thiên na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[681] Trong phi trưởng từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi Đẳng Vô gián ... mười lăm cách; trong phi hậu sanh ... mười một cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi Cận y ... mười

ba cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi hậu sanh ... mười lăm cách; trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách; trong phi thiện na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[682] Trong phi câu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, có mười một cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi Cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi hậu sanh ... mười lăm cách; trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách; trong phi thiện na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[683] Trong phi hỗ tương từ phi nhân duyên, cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên có mười một

cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi Cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[684] Trong phi y chỉ từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên, có mười một cách; trong phi Cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[685] Trong phi cận y từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương

duyên, phi Y chỉ duyên có năm cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiền na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[686] Trong phi tiền sanh từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên, phi Y chỉ duyên, phi cận y duyên, có năm cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiền na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[687] Trong phi hậu sanh từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên, phi Y chỉ duyên, phi cận y duyên, phi tiền sanh duyên, có ba cách; trong phi Trùng dụng ... năm cách;

trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiền na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách trong phi ly khứ ... năm cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[688] Trong phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên. Tóm lược, trong phi Trùng dụng từ phi tiền sanh duyên, trong phi hậu sanh duyên có ba cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... ba cách trong phi ly khứ ... ba cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[689] Trong phi quả từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên ... trùng ... phi hậu sanh duyên, phi trùng dụng duyên, phi nghiệp duyên có một cách trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách.

[690] Trong phi đạo từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên ... trùng ... phi nghiệp duyên, phi quả duyên, phi

vật thực duyên, phi thiền na duyên, có một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách .

[691] Trong phi đạo từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi vật thực duyên, phi thiền na duyên, có một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách .

[692] Trong phi ly khứ từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên ... trùng ... phi vật thực duyên, phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ứng, phi bất tương ứng duyên trong phi vô hữu duyên có một cách .

[693] Trong phi thiền na từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên ... trùng ... phi nghiệp duyên, phi quả duyên, phi quyền duyên, có một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách trong phi ly khứ ... một cách .

[694] Trong phi ly khứ từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên ... trùng ... phi nghiệp duyên, phi quả duyên, phi quyền duyên, phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi bất tương ứng duyên, phi vô hữu duyên có một cách .

DỨT CĂN PHI NHÂN .

CĂN PHI CẢNH

(*na-ārammaṇamūlakam*)

[695] Trong phi nhân từ phi cảnh duyên, có mười lăm cách; trong phi trưởng ... mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi đẳng vô gián ... mười lăm cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách ; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi Hậu sanh ... mười lăm cách, trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách; trong phi thiện na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[696] Trong phi hỗ tương từ phi cảnh duyên, phi nhân duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, có mười một cách; trong phi Y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện

na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách ... trùng ... cần được giải rộng cũng như căn phi nhân .

Phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, cũng như căn phi nhân .

CĂN PHI CÂU SANH

(Nasahajātamūlakam)

[697] Trong phi nhân từ phi câu sanh duyên, có mười một cách; trong phi cảnh ... mười một cách; trong phi trưởng ... mười một cách; trong phi vô gián ... mười một cách; trong phi đẳng vô gián ... mười một cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách ; trong phi Y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... mười một; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[698] Trong phi trưởng từ phi câu sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, có mười một cách; trong phi vô gián ... mười một cách; trong phi đẳng vô gián ... mười một cách; trong phi hổ tương ... mười một cách ; trong phi Y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... bảy; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiên na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách .

Phi câu sanh duyên, phi nhân duyên . Tóm lược.

CĂN PHI HỔ TƯƠNG

(Na-aññamaññamūlakam)

[699] Trong phi nhân từ phi hổ tương duyên, có mười một cách; trong phi cảnh ... mười một cách; trong phi trưởng ... mười một cách; trong phi vô gián ... mười một cách; trong phi đẳng vô gián ... mười một cách; trong phi câu sanh ... mười một; trong phi Y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... mười một cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... mười một cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong

phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiên na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một; cách trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[700] Trong phi trưởng từ phi hỷ tương duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, có mười một cách; trong phi vô gián ... mười một cách; trong phi đẳng vô gián ... mười một cách; trong phi câu sanh ... mười một; trong phi Y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... mười một cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiên na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[701] Trong phi y chỉ từ phi hỷ tương duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, có mười một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín

cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một; cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách. Tóm lược .

CĂN PHI Y CHỈ

(Nissayamūlākam)

[702] Trong phi nhân từ phi y chỉ duyên, có mười một cách; trong phi cảnh ... mười một cách; trong phi trường ... mười một cách; trong phi vô gián ... mười một cách; trong phi đẳng vô gián ... mười một cách; trong phi câu sanh ... mười một; trong phi hổ tương... mười một cách; trong phi cận y ... mười một cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một; cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[703] Trong phi trưởng từ phi y chỉ duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, có mười một cách; trong phi vô gián ... mười một cách; trong phi đẳng vô gián ... mười một cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; phi Hổ tương ... mười một cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[704] Trong phi tiền sanh từ phi y chỉ duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián, phi câu sanh duyên, phi hổ tương duyên, phi cận y duyên có năm cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiện na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách; trong phi bất ly ... hai cách . Tóm lược .

CĂN PHI CẬN Y

(*Na-upanissayamūlakam*)

[705] Trong phi nhân từ phi cận y duyên, có mười lăm cách; trong phi cảnh ... mười ba cách; trong phi trường ... mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi đẳng vô gián ... mười lăm cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi hậu sanh ... mười lăm cách; trong phi trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách; trong phi thiên na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách; trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[706] Trong phi trường từ phi cận y duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, có mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián ... mười ba cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi Y chỉ ... năm cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi Hậu sanh ... mười ba cách, trong phi Trùng dụng ... mười ba cách; trong phi

nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiện na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... năm cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ ... mười ba cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[707] Trong phi hỷ tương phi cận y duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên có bảy cách; trong phi y chỉ ... năm cách; trong phi tiền sanh ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... năm cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[708] Trong phi y chỉ từ phi cận y duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỷ tương duyên có năm cách; trong phi tiền sanh ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... năm cách, trong phi Trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách;

trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[709] Trong phi tiền sanh từ phi cận y duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên, trong phi y chỉ ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiên na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách; trong phi bất ly ... hai cách. Tóm lược.

CĂN PHI TIỀN SANH

(*Napurejātamūlakam*)

[710] Trong phi nhân từ phi tiền sanh duyên, có mười ba cách; trong phi cảnh ... mười ba cách; trong phi trưởng ... mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián duyên... mười ba cách;

trong phi câu sanh ... có mười một cách; trong phi hỷ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi Hậu sanh ... mười ba cách; trong phi Trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiện na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ ... mười ba cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[711] Trong phi trưởng từ phi tiền sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián ... mười ba cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hỷ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... chín cách; trong phi Hậu sanh ... mười ba cách; trong phi Trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiện na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ ... mười ba cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[712] Trong phi hổ tương từ phi tiền sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên có mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiên na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[713] Trong phi cận y từ phi tiền sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hổ tương duyên, phi y chỉ duyên có năm cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiên na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách;

trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[714] Trong phi hậu sanh từ phi tiền sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên . Tóm lược. phi y chỉ duyên, phi cận y duyên có ba cách; trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiền na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách; trong phi bất ly ... hai cách .

CĂN PHI HẬU SANH

(Nāpacchājatamūlakam)

[715] Trong phi nhân từ phi hậu sanh duyên, có mười lăm cách; trong phi cảnh ... mười lăm cách; trong phi trường ... mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi đẳng vô gián ... mười lăm cách; trong phi câu sanh ... chín cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... mười lăm cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách;

trong phi thiên na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách; trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[716] Trong phi trưởng tử phi hậu sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi đẳng vô gián ... mười lăm cách; trong phi câu sanh ... chín cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi nghiệp ... mười lăm cách; trong phi Quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách; trong phi thiên na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách; trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[717] Trong phi hỗ tương từ phi hậu sanh duyên phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên có chín cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực

... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... chín cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[718] Trong phi cận y duyên, từ phi hậu sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên, phi y chỉ có ba cách; trong phi tiền sanh ... chín cách trong phi Trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... chín cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[719] Trong phi tiền sanh từ phi hậu sanh duyên phi nhân duyên. Tóm lược. phi y chỉ phi cận y duyên có ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... ba

cách; trong phi ly khứ ... ba cách; trong phi bất ly ... hai cách.

Phi trùng dụng duyên cũng như phi nhân duyên .

CĂN PHI NGHIỆP

(Nakamma mūlakam)

[720] Trong phi nhân từ phi nghiệp duyên có mười lăm cách; trong phi cảnh ... mười lăm, trong phi trường ... mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm cách; trong phi đẳng vô gián ... mười lăm; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hỗ tương mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... mười lăm cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi hậu sanh... mười lăm cách; trong phi Trùng dụng ... mười lăm cách; trong phi quả ... mười lăm cách; trong phi vật thực ... mười lăm cách; trong phi quyền ... mười lăm cách; trong phi thiện na ... mười lăm cách; trong phi đồ đạo ... mười lăm cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười lăm cách; trong phi ly khứ ... mười lăm cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[721] Trong phi trường từ phi nghiệp duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, có mười lăm cách . Tóm lược . trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh

... mười ba cách; trong phi Hậu sanh ... mười ba cách .Tóm lược . trong phi bất ly ... chín cách .

[722]Trong phi cận y từ phi nghiệp duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên . Tóm lược. Phi y chỉ duyên có năm cách trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi trùng dụng ... mười một cách; Tóm lược . trong phi bất ly ... chín cách.

[723]Trong phi tiền sanh từ phi nghiệp duyên, phi nhân duyên . Tóm lược. phi cận y duyên có năm cách; trong phi Hậu sanh ... một cách, trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiện na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách .

[724]Trong phi trùng dụng từ phi nghiệp duyên, phi nhân duyên . Tóm lược. phi tiền sanh, phi Hậu sanh có một cách, trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách . Tóm lược .

Phi quả duyên cũng như căn phi nhân .

CĂN PHI VẬT THỰC

(Āhāra mūlakam)

[725] Trong phi nhân từ phi vật thực duyên mười lăm cách; trong phi cảnh ... mười lăm cách, trong phi trưởng mười lăm cách; trong phi vô gián ... mười lăm, trong phi đẳng vô gián ... mười lăm cách; trong phi câu sanh ... mười một cách; trong phi hỗ tương ... mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... mười lăm cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách. Tóm lược. trong phi bất ly ... chín cách.

[726] Trong phi trưởng từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có mười lăm cách . Tóm lược . Trong phi cận y mười ba cách . Tóm lược . Trong phi bất ly ... chín cách .

[727] Trong phi hỗ tương từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên. Tóm lược. phi câu sanh duyên có mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu

... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[728] Trong phi cận y duyên, từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên . Tóm lược . phi y chỉ duyên có năm cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi quyền ... mười một cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[729] Trong phi tiền sanh từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên . Tóm lược . trong phi cận y duyên có năm cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách; trong phi bất ly ... hai cách .

[730] Trong phi trùng dụng từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên . Tóm lược . phi tiền sanh, phi Hậu sanh

duyên có ba cách, trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... hai cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách; trong phi bất ly ... hai cách .

[731] Trong phi quả từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên . Tóm lược . phi hậu sanh duyên, phi trùng dụng duyên, phi nghiệp duyên có một cách, trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[732] Trong phi tương ứng từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên . Tóm lược . phi nghiệp duyên phi quả duyên phi thiên na duyên phi đồ đạo duyên có một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

CĂN PHI QUYỀN

(Na-indriyamūlakam)

[733] Trong phi nhân duyên từ phi quyền duyên có mười lăm cách trong phi cảnh ... mười lăm cách . Tóm lược . trong phi bất ly ... chín cách .

[734] Trong phi cận y từ phi quyền duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên . Tóm lược. Có mười ba cách . Tóm lược . Trong phi bất ly ... chín cách.

[735] Trong phi hổ tương từ phi quyền duyên phi nhân duyên. Tóm lược phi câu sanh duyên có mười một cách; trong phi y chỉ ... mười một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách; trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[736] Trong phi tiền sanh từ phi quyền duyên, phi nhân duyên . Tóm lược. phi y chỉ duyên phi cận y có mười một cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... mười một cách; trong phi quả ... mười một cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi thiện na ... mười một cách; trong phi đồ đạo ... mười một cách; trong phi tương ứng ... mười một cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[737] Trong phi tiền sanh từ phi quyền duyên, phi nhân duyên . Tóm lược. phi cận y duyên có năm cách; trong phi Hậu sanh ... ba cách, trong phi Trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... ba cách . Nên sắp xếp theo đó ... trong phi trùng dụng từ phi quyền duyên phi tiền sanh duyên, phi hậu sanh duyên có ba cách . Trong phi nghiệp một cách trong phi quả ba cách; trong phi vật thực hai cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[738] Trong phi quả từ phi quyền duyên, phi nhân duyên . Tóm lược . phi nghiệp duyên có một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[739] Trong phi ly khứ từ phi quyền duyên, phi nhân duyên . Tóm lược. phi nghiệp duyên, phi quả duyên, phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi bất tương ứng duyên, phi vô hữu duyên có một cách .

Phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên cần được giải rộng cũng như căn phi nhân .

Phi tương ứng duyên cần được giải rộng cũng như căn phi cảnh .

CĂN PHI BẤT TƯƠNG ỨNG

(Navippayuttamūlakam)

[740] Trong phi nhân từ phi bất tương ứng duyên có chín cách, trong phi cảnh ... chín cách; trong phi trưởng ... chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi câu sanh ... chín cách; trong phi hỗ tương ... chín cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... chín cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi Hậu sanh ... chín cách, trong phi Trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiền na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[741] Trong phi trưởng từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên có chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi câu sanh ... chín cách; trong phi hỗ tương ... chín cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... năm

cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... chín cách, trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiền na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[742] Trong phi cận y từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên phi câu sanh duyên phi hỗ tương phi y chỉ duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... chín cách . Tóm lược . trong phi bất ly ... chín cách.

[743] Trong phi tiền sanh từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên. Căn tóm lược phi y chỉ duyên, phi cận y duyên có ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách; trong phi bất ly ... hai cách.

[744] Trong phi thiên na từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên căn tóm lược . phi nghiệp duyên, phi quả duyên phi quyền có một cách ... trùng ... trong phi ly khứ một cách .

CĂN PHI HIỆN HỮU

(Na-atthimūlakam)

[745] Trong phi nhân từ phi hiện hữu duyên có chín cách; trong phi cảnh ... chín cách; trong phi trưởng ... chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi câu sanh ... chín cách; trong phi hỗ tương ... chín cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... chín cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... chín cách, trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... chín cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[746] Trong phi y chỉ từ phi hiện hữu duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có chín cách; trong phi cận y ... hai cách .

[747] Trong phi cận y từ phi hiện hữu duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên phi câu sanh duyên phi hỗ tương phi y chỉ duyên có hai cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách.

[748] Trong phi tiền sanh từ phi hiện hữu duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên . Căn tóm lược phi cận y duyên có hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách, trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi quyền ... hai cách; trong phi thiện na ... hai cách; trong phi đồ đạo ... hai cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách; trong phi bất ly ... hai cách .

[749] Trong phi bất ly từ phi hiện hữu duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên. Căn tóm lược . Phi trùng dụng duyên phi Quả duyên phi Vật thực duyên phi Quyền duyên có hai cách .

[750] Trong phi vô hữu từ phi hiện hữu duyên phi nhân duyên. Tóm lược. Phi cận y duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi quả duyên phi vật thực duyên phi quyền duyên phi bất tương ứng duyên có hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách; trong phi bất ly ... hai cách .

[751] Trong phi bất ly từ phi hiện hữu duyên phi nhân duyên phi ly khứ duyên có hai cách.

Trong phi nhân từ phi vô hữu duyên có mười lăm cách .Tóm lược.

Trong phi vô hữu và trong phi ly khứ đều giống phi nhân duyên.

Trong phi nhân từ phi ly khứ duyên có mười lăm cách. Tóm lược .

Trong phi nhân từ phi bất ly duyên có chín cách; trong phi cảnh ... chín cách; trong phi trưởng ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách.

Phi bất ly duyên giống như phi hiện hữu duyên.

DỨT CÁCH ĐẾM ĐỐI LẬP TRONG PHẦN YẾU TRI .

CÁCH ĐẾM THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP TRONG PHẦN YẾU TRI CĂN NHÂN (*Hetumūlakam*)

[752] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ...

bảy; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách.

[753] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh y chỉ, hiện hữu, bất ly được bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách.

[754] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách.

[755] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách.

[756] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỷ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách.

[757] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng

vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

[758] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi bất ly... một cách.

[759] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một

cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

[760] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

[761] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách;

trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

[762]] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo,hiện hữu, bất ly được bốn cách; trong phi trưởng ... bốn cách; trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi hỗ tương ... hai cách; trong phi cận y ... bốn cách; trong phi tiền sanh ... bốn cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách; trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi thiền na ... bốn cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ... bốn cách.

[763] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly được hai cách; trong phi trưởng ... hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiền na ... hai cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ... hai cách.

[764] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách; trong phi trưởng ... hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiên na ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ... hai cách.

[765] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách; trong phi trưởng ... hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong hỷ tương ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiên na ... hai cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ... hai cách.

[766] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền

sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[767] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[768] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách;

trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[769] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi hiện hữu ... một cách; trong phi bất ly ... một cách .

[770] Trong phi cảnh có nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[771] Trong phi cảnh có nhân, trường câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly được bốn cách;

trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi hổ tương ... bốn cách; trong phi cận y ... bốn cách; trong phi tiền sanh ... bốn cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách; trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi thiên na ... bốn cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ ... bốn cách .

[772] Trong phi cảnh có nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiên na ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách .

[773] Trong phi cảnh có nhân, trưởng câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi hổ tương ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai

cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiên na ... hai cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách .

[774] Trong phi cảnh có nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[775] Trong phi cảnh có nhân, trưởng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[776] Trong phi cảnh có nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly

được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN NHÂN.

CĂN CẢNH

(*Ārammaṇammūlakam*)

[777] Trong phi nhân từ cảnh duyên có chín cách; trong phi trưởng ... chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi câu sanh ... chín cách; trong phi hổ tương ... chín cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... chín cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... chín cách; trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... chín cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[778] Trong phi nhân có cảnh, trưởng, cận y, được bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiền na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách .

[779] Trong phi nhân có cảnh, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[780] Trong phi nhân có cảnh, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[781] Trong phi nhân có cảnh, trưởng, cận y, tiền sanh, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[782] Trong phi nhân có cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô

gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT PHẦN CĂN CẢNH.

CĂN TRƯỞNG

(Adhipatimūlakam)

[783] Trong phi nhân từ trường duyên có mười cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... mười cách; trong phi đẳng vô gián ... mười cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỷ tương ... tám cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười cách; trong phi hậu sanh ... mười cách; trong phi trùng dụng ... mười cách; trong phi nghiệp ... mười cách; trong phi quả ... mười cách; trong phi vật thực ... mười cách; trong phi quyền ... mười cách; trong phi thiền na ... mười cách; trong phi đồ đạo ... mười cách; trong phi tương ứng ... tám cách; trong phi bất tương ứng ... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi vô hữu ... mười cách; trong phi ly khứ ... mười cách; trong phi bất ly ... bảy cách.

[784] Trong phi nhân có trưởng, hiện hữu, bất ly được tám cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... tám cách; trong phi đẳng vô gián ... tám cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... bốn cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... tám cách; trong phi trùng dụng ... tám cách; trong phi nghiệp ... tám cách; trong phi quả ... tám cách; trong phi vật thực ... tám cách; trong phi quyền ... tám cách; trong phi thiền na ... tám cách; trong phi đồ đạo ... tám cách; trong phi tương ứng ... bốn cách; trong phi bất tương ứng ... bốn cách; trong phi vô hữu ... tám cách; trong phi ly khứ ... tám cách.

[785] Trong phi nhân có trưởng, y chỉ, hiện hữu, bất ly được tám cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... tám cách; trong phi đẳng vô gián ... tám cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... bốn cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... tám cách; trong phi trùng dụng ... tám cách; trong phi nghiệp ... tám cách; trong phi quả ... tám cách; trong phi vật thực ... tám cách; trong phi quyền ... tám cách; trong phi thiền na ... tám cách; trong phi đồ đạo ... tám cách; trong phi tương ứng ... bốn cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... tám cách; trong phi ly khứ ... tám cách.

[786] Trong phi nhân có tướng, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được bốn cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... bốn cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách; trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi quyền ... bốn cách; trong phi thiện na ... bốn cách; trong phi đồ đạo ... bốn cách; trong phi tương ứng ... bốn cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ ... bốn cách .

[787] Trong phi nhân có tướng, cảnh, cận y, được bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách .

[788] Trong phi nhân có tướng, cảnh, cận y, tiền sanh, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[789] Trong phi nhân có tướng, cảnh, y chỉ, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[790] Trong phi nhân có tướng, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô

gián ... bảy cách; trong phi hỷ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách .

[791] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[792] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỷ tương ứng ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng

dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[793] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[794] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất

tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[795] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách.

[796] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[797] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, y chỉ, vật thực, quyền, hiện hữu, bất ly được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách .

[798] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, vật thực, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[799] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, y chỉ, vật thực, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi

tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[800] Trong phi nhân có trường, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[801] Trong phi nhân có trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một

cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[802] Trong phi nhân có tướng, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[803] Trong phi nhân có tướng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách .

[804] Trong phi nhân có tướng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly,

được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[805] Trong phi nhân có trường, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[806] Trong phi nhân có trường, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách;

trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[807] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[808] Trong phi nhân có trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tướng ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[809] Trong phi cảnh có tướng, nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, được bốn cách; trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi hỗ tương ... hai cách; trong phi cận y ... bốn cách; trong phi tiền sanh ... bốn cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách, trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi thiện na ... bốn cách; trong phi tương ứng... hai cách; trong phi bất tương ứng... hai cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ ... bốn cách.

[810] Trong phi cảnh có tướng, nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách, trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiện na ... hai cách; trong phi bất tương ứng... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách.

[811] Trong phi cảnh có tướng, nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi hỗ tương ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong

phi hậu sanh ... hai cách, trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiện na ... hai cách; trong phi tương ứng... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách .

[812] Trong phi cảnh có trường, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi tương ứng một cách ; trong phi bất tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[813] Trong phi cảnh có trường, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi bất tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[814] Trong phi cảnh có trường, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN TRƯỜNG.

CĂN VÔ GIÁN

(*Anantaramūlakam*) .

[815] Trong phi nhân từ phi vô gián duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hổ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng... bảy cách;

trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách .

[816] Trong phi nhân có vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách .

[817] Trong phi nhân có vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu, ly khứ, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi hiện hữu ... ba cách; trong phi bất ly ... ba cách .

[818] Trong phi nhân có vô gián, đẳng vô gián, cận y, nghiệp, vô hữu, ly khứ, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng... một cách; trong phi hiện hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN VÔ GIÁN .

CĂN ĐẲNG VÔ GIÁN

(Samanantaramūlakam)

[819] Trong phi nhân từ đẳng vô gián duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ...

bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách .

[820] Trong phi nhân có đẳng vô gián, vô gián cận y, vô hữu, ly khứ, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách .

[821] Trong phi nhân có đẳng vô gián, vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu, ly khứ, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ...

ba cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi hiện hữu ... ba cách; trong phi bất ly ... ba cách .

[822] Trong phi nhân có đẳng vô gián, vô gián, cận y, nghiệp, vô hữu, ly khứ, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng... một cách; trong phi hiện hữu ... một cách; trong phi bất ly ... một cách .

DỨT CĂN ĐẲNG VÔ GIÁN .

CĂN CÂU SANH

(Sahajātamūlakam)

[823] Trong phi nhân từ Câu sanh duyên có chín cách; trong phi cảnh ... chín cách; trong phi trưởng ... chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... chín cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... chín cách, trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ...

chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách .

[824] Trong phi nhân có Câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly được chín cách; trong phi cảnh ... chín cách; trong phi trưởng ... chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... chín cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... chín cách, trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách .

[825] Trong phi nhân có Câu sanh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi

vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[826] Trong phi nhân có Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[827] Trong phi nhân có Câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỷ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba

cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[828] Trong phi nhân có Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[829] Trong phi nhân có Câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong

phi bất tương ứng.. một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[830] Trong phi nhân có Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng.. một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[831] Trong phi nhân có Câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng.. một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[832] Trong phi nhân có Câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[833] Trong phi nhân có Câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN CÂU SANH .

CĂN HỔ TƯƠNG

(aññamaññamūlakam)

[834] Trong phi nhân từ hổ tương duyên, có ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[835] Trong phi nhân có hổ tương, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[836] Trong phi nhân có hổ tương, câu sanh, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[837] Trong phi nhân có hổ tương, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[838] Trong phi nhân có hổ tương, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh

... một cách; trong phi tướng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[839] Trong phi nhân có hổ tương, câu sanh, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi tướng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[840] Trong phi nhân có hổ tương, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi tướng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ...

một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN HỔ TƯƠNG .

CĂN Y CHỈ

(*Nissayamūlakam*)

[841] Trong phi nhân từ y chỉ duyên có mười ba cách; trong phi cảnh ... mười ba cách; trong phi trường ... mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián ... mười ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hổ tương ... bảy cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... mười ba cách, trong phi trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiên na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ ... mười ba cách .

[842] Trong phi nhân có y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được mười ba cách; trong phi cảnh ... mười ba cách; trong phi trường ... mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián ... mười ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... mười ba cách, trong phi trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiên na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ ... mười ba cách .

[843] Trong phi nhân có y chỉ, trường, hiện hữu, bất ly được tám cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... tám cách; trong phi đẳng vô gián ... tám cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... bốn cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... tám cách, trong phi trùng dụng ... tám cách; trong phi nghiệp ... tám cách; trong phi quả ... tám cách; trong phi vật thực ... tám cách; trong phi quyền ... tám cách; trong phi thiên na ... tám cách; trong phi đồ đạo ... tám cách; trong phi tương ứng ... bốn cách; trong phi bất

tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... tám cách; trong phi ly khứ ... tám cách .

[844] Trong phi nhân có y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách .

[845] Trong phi nhân có y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được năm cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... năm cách, trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiên na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng

... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách .

[846] Trong phi nhân có y chỉ, tướng, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được bốn cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... bốn cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách; trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi quyền ... bốn cách; trong phi thiện na ... bốn cách; trong phi đồ đạo ... bốn cách; trong phi tương ứng ... bốn cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ ... bốn cách .

[847] Trong phi nhân có y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi tướng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ...

ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ...
ba cách .

[848] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, bất
tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh
... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián
... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi
câu sanh ... ba cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong
phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong
phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách;
trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách;
trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách;
trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba
cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba
cách .

[849] Trong phi nhân có y chỉ, cảnh, tiền sanh,
bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi
trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi
đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách;
trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách;
trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba
cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba
cách; trong phi vật thực ... ba cách; phi Quyền ... ba cách;
trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách;
trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba
cách; trong phi ly khứ ... ba cách.

[850] Trong phi nhân có y chỉ, cảnh trường, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[851] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[852] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, hiện hữu, bất ly được chín cách; trong phi cảnh ... chín cách;

trong phi tướng ... chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... chín cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... chín cách; trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách .

[853] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, hỗ tương, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi tướng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[854] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, hỗ tương, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong

phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[855] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách ; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[856] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, hỗ tương, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ...

một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[857] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[858] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, hổ tương, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng

dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[859] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, hổ tương, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[860] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quyền ... một cách;

trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[861] Trong phi nhân có y chỉ, câu sanh, hổ tương, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN Y CHỈ

CĂN CẬN Y

(*Upanissayamūlakam*)

[862] Trong phi nhân từ cận y duyên có chín cách; trong phi cảnh ... chín cách; trong phi trưởng ... chín cách; trong phi vô gián ... chín cách; trong phi đẳng vô gián ... chín cách; trong phi câu sanh ... chín cách; trong phi hổ tương ... chín cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh

... chín cách, trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách; trong phi thiên na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng ... chín cách; trong phi bất tương ứng ... chín cách ; trong phi hiện hữu ... chín cách; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ ... chín cách; trong phi bất ly ... chín cách .

[863] Trong phi nhân có cận y, cảnh trưởng, được bảy cách, trong phi vô gián ... bảy cách; phi đẳng vô gián ... bảy cách, trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách.

[864] Trong phi nhân có cận y, cảnh, trưởng, tiền sanh, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi hậu sanh ...

một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[865] Trong phi nhân có cận y, cảnh, trưởng, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[866] Trong phi nhân có cận y, vô gián, vô hữu, ly khứ được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi

vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... bảy cách; trong phi hiện hữu ... bảy cách; trong phi bất ly ... bảy cách .

[867] Trong phi nhân có cận y, vô gián, đẳng vô gián, trùng dụng, vô hữu, ly khứ được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... ba cách; trong phi bất ly ... ba cách .

[868] Trong phi nhân có cận y, nghiệp được hai cách; trong phi cảnh ... hai cách; trong phi trưởng ... hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi câu sanh ... hai cách; trong phi hỗ tương ... hai cách; trong phi y chỉ ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách, trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi quyền ... hai cách ; trong phi thiên na ... hai cách; trong phi đồ đạo

... hai cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách; trong phi bất ly ... hai cách .

[869] Trong phi nhân có cận y, vô gián, đẳng vô gián, nghiệp, vô hữu, ly khứ được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi hiện hữu ... một cách; trong phi bất ly ... một cách .

DỨT CĂN CẬN Y .

CĂN TIỀN SANH

(Purejātamūlakam)

[870] Trong phi nhân từ tiền sanh duyên có ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận

y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[871] Trong phi nhân có tiền sanh, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[872] Trong phi nhân có tiền sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong

phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[873] Trong phi nhân có tiền sanh, cảnh, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[874] Trong phi nhân có tiền sanh, cảnh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba

cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[875] Trong phi nhân có tiền sanh, cảnh, trưởng, cận y, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi y chỉ ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[876] Trong phi nhân có tiền sanh, cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương

ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[877] Trong phi nhân có tiền sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN TIỀN SANH

CĂN HẬU SANH

(Pacchājātamūlakam)

[878] Trong phi nhân từ hậu sanh duyên, có ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi

trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[879] Trong phi nhân có hậu sanh duyên, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

DỨT CĂN HẬU SANH

CĂN TRÙNG DỤNG

(Āsevanamūlakam)

[880] Trong phi nhân từ trùng dụng duyên, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba

cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[881] Trong phi nhân có trùng dụng, vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi hiện hữu ... ba cách; trong phi bất ly ... ba cách .

DỨT CĂN TRÙNG DỤNG.

CĂN NGHIỆP

(Kammamūlakam)

[882] Trong phi nhân từ nghiệp duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... hai cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... hai cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... năm cách; trong phi hiện hữu ... hai cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách; phi bất ly ... hai cách.

[883] Trong phi nhân có nghiệp, cận y được hai cách; trong phi cảnh ... hai cách; trong phi trường ... hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi câu sanh ... hai cách; trong phi hổ tương ... hai cách; trong phi y chỉ ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách, trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi quyền ... hai cách; trong phi thiên na ... hai cách; trong phi đồ đạo ... hai cách; trong phi tương ứng ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi hiện hữu ... hai cách;

trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ ... hai cách
trong phi bất ly ... hai cách .

[884] Trong phi nhân có nghiệp, vô gián, đẳng
vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ được một cách; trong phi
cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi
câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách;
trong phi y chỉ ... một cách; trong phi tiền sanh ... một
cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng
dụng ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi
vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong
phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách;
trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng
... một cách; trong phi hiện hữu ... một cách; trong phi bất
ly ... một cách .

[885] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, y chỉ,
vật thực, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh
... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô
gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách;
trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách;
trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy
cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi quả ...
bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na
... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương
ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong
phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[886] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[887] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[888] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, y chỉ, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách;

trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[889] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[890] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách,

trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[891] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[892] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi

tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[893] Trong phi nhân có nghiệp, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN NGHIỆP .

CĂN QUẢ

(*Vipākamūlakam*)

[894] Trong phi nhân từ quả duyên có ... một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi

thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[895] Trong phi nhân có quả, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[896] Trong phi nhân có quả, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách;

trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[897] Trong phi nhân có quả, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[898] Trong phi nhân có quả, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một

cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[899] Trong phi nhân có quả, câu sanh, hổ tương, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN QUẢ.

CĂN VẬT THỰC

(*Āhāramūlakam*)

[900] Trong phi nhân từ vật thực duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách;

trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[901] Trong phi nhân có vật thực hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[902] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách,

trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[903] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[904] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba

cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[905] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[906] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng

... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[907] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[908] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[909] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[910] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[911] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi

vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[912] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ.. ba cách .

[913] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo

... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[914] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[915] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[916] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, nghiệp, quả, hiện hữu, bất ly, được một

cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[917] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, nghiệp, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

[918] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, nghiệp, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ...

một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[919] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, nghiệp, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[920] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỷ tương ... bảy cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[921] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[922] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[923] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỷ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu

sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

{924} Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

{925} Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[926] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

[927] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách

[928] Trong phi nhân có vật thực, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong

phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[929] Trong phi nhân có vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[930] Trong phi nhân có vật thực, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[931] Trong phi nhân có vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[932] Trong phi nhân có vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[933] Trong phi nhân có vật thực, trưởng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một

cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[934] Trong phi nhân có vật thực, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

DỨT CĂN VẬT THỰC .

CĂN QUYỀN

(*Indriyamūlakam*)

[935] Trong phi nhân từ quyền duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách;

trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách.

[936] Trong phi nhân có quyền, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách.

[937] Trong phi nhân có quyền, y chỉ, hiện hữu, bất ly có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi

thiền na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách.

[938] Trong phi nhân có quyền, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách.

[939] Trong phi nhân có quyền, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách.

[940] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách, trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... bảy cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách.

[941] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách.

[942] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách;

trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly kh ... ba cách.

[943] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách, trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách.

[944] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong

phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[945] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[946] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[947] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[948] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[949] Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, đạo hiện hữu, bất ly được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách. Tóm lược . trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đạo, hiện hữu, bất ly được ba cách ... Tóm lược trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... Tóm lược trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... Tóm lược trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được một cách ... Tóm lược trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, quả, đạo, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... Tóm lược trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... Tóm lược trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, thiền na, hiện hữu, bất ly được bảy cách . Tóm lược trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, hiện hữu, bất ly được ba cách . Tóm lược trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, thiền na, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, vật thực, hiện hữu, bất ly được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, vật thực, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có quyền, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được bốn cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bốn cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có quyền, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

[950] Trong phi cảnh có quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được bốn cách; trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi hổ tương ... hai cách; trong phi cận y ... bốn cách; trong phi tiền sanh ... bốn cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách, trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi thiền na ... bốn cách; trong phi tương ứng ... bốn cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ... bốn cách .

[951] Trong phi cảnh có quyền, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách, trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiền na ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ... hai cách .

[952] Trong phi cảnh có quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách; trong phi vô gián ... hai cách; trong phi đẳng vô gián ... hai cách; trong phi hổ tương ... hai cách; trong phi cận y ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách, trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... hai cách; trong phi thiên na ... hai cách; trong bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... hai cách; trong phi ly khứ... hai cách .

[953] Trong phi cảnh có quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[954] Trong phi cảnh có quyền, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hổ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh...

một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[955] Trong phi cảnh có quyền, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

DỨT CĂN QUYỀN

CĂN THIÊN NA (Jhānamūlakam)

[956] Trong phi nhân, trưởng từ thiên na duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ...

bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ...
bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền
... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương
ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong
phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[957] Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y
chỉ, hiện hữu, bất ly, được bảy cách; tóm lược. Trong phi
ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương,
y chỉ, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi
ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương,
y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ...
trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y chỉ, bất
tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong
phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y chỉ, quả,
hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly
khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương,
y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ...
trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương,
y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ...
trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quyền, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quyền, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiên na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có thiền na, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN THIỀN NA

CĂN ĐỒ ĐẠO

(maggamūlakam)

[958] Trong phi nhân từ Đồ đạo duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... bảy cách, trong phi hỷ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiền na ... bảy cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách.

[959] Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được bảy cách . Tóm lược trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quyền, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiền na, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiền na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, trường, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được bảy cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bảy cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, trường, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được ba cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, trường, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi nhân có đồ đạo, trường, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được bốn cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bốn cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly, được bốn cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... bốn cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được hai cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... hai cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu,

bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

Trong phi cảnh có đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, y chỉ, quả, quyền, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN ĐỒ ĐẠO

CĂN TƯƠNG ỨNG

(Sampayuttamūlakam)

[960] Trong phi nhân, từ tương ứng duyên có ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[961] Trong phi nhân có tương ứng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được ba cách . Tóm lược. trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi nhân có tương ứng, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, được một cách ... trùng ... trong phi ly khứ ... một cách .

DỨT CĂN TƯƠNG ỨNG

CĂN BẤT TƯƠNG ỨNG

(Vippayuttamūlakam)

[962] Trong phi nhân, từ bất tương ứng duyên có năm cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trường ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... năm cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiện na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ... năm cách .

[963] Trong phi nhân, có bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được năm cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trường ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi câu sanh ... năm cách, trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... năm cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiện na ... năm cách; trong phi đồ

đạo ... năm cách; trong phi tương ứng... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ... năm cách .

[964] Trong phi nhân, có bất tương ứng, y chỉ, bất ly được năm cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trường ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... năm cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiện na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ... năm cách .

[965] Trong phi nhân, có bất tương ứng, trường, y chỉ, hiện hữu, bất ly được bốn cách; trong phi cảnh ... bốn cách; trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... bốn cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách; trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi quyền ... bốn cách; trong phi thiện na ... bốn cách; trong phi đồ đạo ... bốn cách; trong phi tương ứng... bốn cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ... bốn cách .

[966] Trong phi nhân, có bất tương ứng, y chỉ, quyền, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[967] Trong phi nhân, có bất tương ứng, hậu sanh, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[968] Trong phi nhân, có bất tương ứng, y chỉ, tiền sanh, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián

... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[969] Trong phi nhân, có bất tương ứng, cảnh, y chỉ, tiền sanh, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[970] Trong phi nhân, có bất tương ứng, cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, tiền sanh, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một

cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[971] Trong phi nhân, có bất tương ứng, y chỉ, tiền sanh, quyền, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiện na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[972] Trong phi nhân, có bất tương ứng, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba

cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[973] Trong phi nhân, có bất tương ứng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[974] Trong phi nhân, có bất tương ứng, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi hỷ tương ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[975] Trong phi nhân có bất tương ứng, cảnh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, được một cách . Tóm lược. Trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách .

[976] Trong phi nhân, có bất tương ứng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách; trong phi đẳng vô gián ... một cách; trong phi cận y ... một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiền na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

DỨT CĂN BẤT TƯƠNG ỨNG

CĂN HIỆN HỮU

(Atthimūlakam)

[977] Trong phi nhân từ hiện hữu duyên có mười ba cách; trong phi cảnh ... mười ba cách; trong phi trưởng ... mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián ... mười ba cách; trong phi câu sanh ... bảy cách, trong phi hổ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh

... mười ba cách; trong phi trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiên na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... năm cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ... mười ba cách .

[978] Trong phi nhân có hiện hữu, bất ly được mười ba cách; trong phi cảnh ... mười ba cách; trong phi trưởng ... mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián ... mười ba cách; trong phi câu sanh ... bảy cách, trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi y chỉ ... bảy cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... mười ba cách; trong phi trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiên na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... năm cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ... mười ba cách .

[979] Trong phi nhân có hiện hữu, y chỉ, bất ly được mười ba cách; trong phi cảnh ... mười ba cách; trong phi trưởng ... mười ba cách; trong phi vô gián ... mười ba cách; trong phi đẳng vô gián ... mười ba cách;

trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỷ tương ... bảy cách; trong phi cận y ... mười ba cách; trong phi tiền sanh ... chín cách; trong phi hậu sanh ... mười ba cách; trong phi trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... mười ba cách; trong phi quả ... mười ba cách; trong phi vật thực ... mười ba cách; trong phi quyền ... mười ba cách; trong phi thiện na ... mười ba cách; trong phi đồ đạo ... mười ba cách; trong phi tương ứng... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... mười ba cách; trong phi ly khứ... mười ba cách .

[980] Trong phi nhân, có hiện hữu, trưởng, bất ly được tám cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... tám cách; trong phi đẳng vô gián ... tám cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỷ tương ... bốn cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... tám cách; trong phi trùng dụng ... tám cách; trong phi nghiệp ... tám cách; trong phi quả ... tám cách; trong phi vật thực ... tám cách; trong phi quyền ... tám cách; trong phi thiện na ... tám cách; trong phi đồ đạo ... tám cách; trong phi tương ứng... bốn cách; trong phi bất tương ứng ... bốn cách; trong phi vô hữu ... tám cách; trong phi ly khứ... tám cách .

[981] Trong phi nhân, có hiện hữu, trưởng, y chỉ, bất ly được tám cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi vô gián ... tám cách; trong phi đẳng vô gián ... tám cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỷ tương

... bốn cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... tám cách; trong phi trùng dụng ... tám cách; trong phi nghiệp ... tám cách; trong phi quả ... tám cách; trong phi vật thực ... tám cách; trong phi quyền ... tám cách; trong phi thiên na ... tám cách; trong phi đồ đạo ... tám cách; trong phi tương ứng... bốn cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... tám cách; trong phi ly khứ... tám cách .

[982] Trong phi nhân, có hiện hữu, vật thực, bất ly được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[983] Trong phi nhân, có hiện hữu, quyền, bất ly được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... một cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ...

bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[984] Trong phi nhân, có hiện hữu, y chỉ, quyền, bất ly được bảy cách; trong phi cảnh ... bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ... bảy cách .

[985] Trong phi nhân, có hiện hữu, bất tương ứng, bất ly được năm cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi câu sanh ... năm cách, trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... năm cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực

... năm cách; trong phi thiên na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ... năm cách .

[986] Trong phi nhân, có hiện hữu, y chỉ, bất tương ứng, bất ly được năm cách; trong phi cảnh ... năm cách; trong phi trưởng ... năm cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... năm cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... năm cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi vật thực ... năm cách; trong phi quyền ... năm cách; trong phi thiên na ... năm cách; trong phi đồ đạo ... năm cách; trong phi tương ứng... năm cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ... năm cách .

[987] Trong phi nhân, có hiện hữu, trưởng, y chỉ, bất tương ứng, bất ly được bốn cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi vô gián ... bốn cách; trong phi đẳng vô gián ... bốn cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... bốn cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... bốn cách; trong phi trùng dụng ... bốn cách; trong phi nghiệp ... bốn cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bốn cách; trong phi quyền ... bốn cách; trong phi thiên na ... bốn cách; trong phi đồ đạo ... bốn cách; trong phi

tương ứng... bốn cách; trong phi vô hữu ... bốn cách; trong phi ly khứ... bốn cách .

[988] Trong phi nhân, có hiện hữu, y chỉ, quyền, bất tương ứng, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[989] Trong phi nhân, có hiện hữu, hậu sanh, bất tương ứng, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[990] Trong phi nhân, có hiện hữu, tiền sanh, bất ly... được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi

trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách ; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[991] Trong phi nhân, có hiện hữu, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiền na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[992] Trong phi nhân, có hiện hữu, cảnh, tiền sanh, bất ly được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi y chỉ ... ba cách ; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng

... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách ; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[993] Trong phi nhân, có hiện hữu, cảnh, y chỉ, tiền sanh, bất tương ứng, bất ly được ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi câu sanh ... ba cách, trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách ; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[994] Trong phi nhân, có hiện hữu, cảnh, trưởng, cận y, tiền sanh, bất ly được một cách ; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hỗ tương ... một cách ; trong phi y chỉ ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách ; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi bất tương ứng

... một cách ; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[995] Trong phi nhân, có hiện hữu, cảnh, trưởng, y chỉ, cận y, tiền sanh, bất tương ứng, bất ly được một cách ; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hổ tương ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; phi quyền ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng ... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ ... một cách.

[996] Trong phi nhân, có hiện hữu, y chỉ, tiền sanh, quyền, bất tương ứng, bất ly được một cách ; trong phi cảnh ... một cách ; trong phi trưởng ... một cách ; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi câu sanh ... một cách, trong phi hổ tương ... một cách ; trong phi cận y ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[997] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, y chỉ, bất ly được chín cách ; trong phi cảnh ... chín cách ; trong phi trưởng ... chín cách ; trong phi vô gián ... chín

cách ; trong phi đẳng vô gián ... chín cách ; trong phi hỗ tương ... năm cách ; trong phi cận y ... chín cách ; trong phi tiền sanh ... chín cách ; trong phi hậu sanh ... chín cách ; trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi vật thực ... chín cách; trong phi quyền ... chín cách ; trong phi thiện na ... chín cách; trong phi đồ đạo ... chín cách; trong phi tương ứng... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách ; trong phi vô hữu ... chín cách; trong phi ly khứ... chín cách .

[998] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách ; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách ; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách ; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách ; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[999] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, tương ứng, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách ; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách ; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba

cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng.. ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[1000] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, bất ly được ba cách; trong phi cảnh ... ba cách ; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách ; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách ; trong phi thiên na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi tương ứng.. ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ... ba cách .

[1001] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, bất tương ứng, bất ly được một cách ; trong phi cảnh ... một cách ; trong phi trường ... một cách; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi cận y... một cách, trong tiền sanh ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách ; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng.. một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[1002] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, y chỉ, quả, bất ly được một cách ; trong phi cảnh ... một cách ; trong phi tướng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi hổ tương ... một cách ; trong phi cận y... một cách, trong tiền sanh ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách ; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách ; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[1003] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, bất ly được một cách ; trong phi cảnh ... một cách ; trong phi tướng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi cận y... một cách, trong tiền sanh ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách ; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách ; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[1004] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, bất ly được một cách ; trong phi cảnh ... một cách ; trong phi tướng ... một

cách; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi cận y... một cách, trong tiền sanh ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách ; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách ; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[1005] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, bất ly được một cách ; trong phi cảnh ... một cách ; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi hỗ tương ... một cách ; trong phi cận y... một cách, trong tiền sanh ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách ; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi tương ứng... một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

[1006] Trong phi nhân, có hiện hữu, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, bất ly được một cách; trong phi cảnh ... một cách ; trong phi trưởng ... một cách; trong phi vô gián ... một cách ; trong phi đẳng vô gián ... một cách ; trong phi cận y... một cách, trong tiền sanh ... một cách ; trong phi hậu sanh ... một cách ; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách ; trong phi thiên na ... một cách; trong phi đồ

đạo ... một cách; trong phi tương ứng.. một cách; trong phi vô hữu ... một cách; trong phi ly khứ... một cách .

DỨT CĂN HIỆN HỮU

CĂN VÔ HỮU - LY KHỬ - BẤT LY.

(Natthi - vigata - Avigatamūlakam)

[1007] Trong phi nhân từ vô hữu duyên có bảy cách. Trong phi nhân từ ly khứ duyên có bảy cách. Vô hữu duyên, ly khứ duyên đều giống như vô gián duyên.

Trong phi nhân từ bất ly duyên có mười ba cách. Hiện hữu duyên được giải rộng như thế nào thì bất ly duyên nên giải rộng như vậy.

DỨT THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP TRONG PHẦN YẾU TRI.

ĐẾM ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG TRONG PHẦN YẾU TRI CĂN PHI NHÂN.

(Nahetumūlakam)

[1008] Trong cảnh từ phi nhân duyên có chín cách ; trong trưởng có mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách;

trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1009] Trong trưởng từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1010] Trong vô gián từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trưởng duyên có bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười

ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1011] Trong đẳng vô gián từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trưởng duyên phi vô gián duyên có bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1012] Trong câu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trưởng duyên phi vô gián duyên phi đẳng vô gián duyên có chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1013] Trong hổ tương từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trưởng duyên phi vô gián duyên phi đẳng vô gián duyên phi câu sanh duyên có ba cách; trong y chỉ ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba

cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1014] Trong y chỉ từ phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trưởng duyên phi vô gián duyên phi đẳng vô gián duyên phi câu sanh duyên phi hổ tương duyên có ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1015] Trong cận y từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược. Phi hổ tương duyên phi y chỉ duyên có chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách .

[1016] Trong hậu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược căn. Phi y chỉ duyên phi cận y duyên phi tiền sanh duyên có ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách.

[1017] Trong nghiệp từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược căn. Phi cận y duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên có hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1018] Trong quyền từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược căn. Phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên phi vật thực duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1019] Trong quyền từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược nhân. Phi vật thực duyên phi thiện na duyên phi đồ đạo duyên phi tương ứng duyên phi bất tương ứng duyên phi vô hữu duyên phi ly khứ duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1020] Trong vật thực từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược căn. Phi quả duyên phi quyền duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1021] Trong vật thực từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược căn. Phi quyền duyên phi thiện na duyên phi đồ đạo duyên phi tương ứng duyên phi bất tương ứng duyên phi vô hữu duyên phi ly khứ duyên có

một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

DÚT CĂN PHI NHÂN

CĂN PHI CẢNH

(Na-ārammaṇamūlakam)

[1022] Trong nhân từ phi cảnh duyên có bảy cách; trong trường ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1023] Trong y chỉ từ phi cảnh duyên phi nhân duyên phi trường duyên phi vô gián duyên phi đẳng vô gián duyên phi câu sanh duyên phi hỗ tương duyên có ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

CĂN PHI TRƯỞNG

(Na-adhipatimūlakam)

[1024] Trong nhân từ phi trưởng duyên có bảy cách; trong phi cảnh ... chín cách. Căn được giải rộng cũng như căn phi nhân.

CĂN PHI VÔ GIÁN

(Na-anantaramūlakam)

[1025] Trong nhân từ phi vô gián duyên phi đẳng vô gián duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng chín cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong bất ly ... mười ba cách.

CĂN PHI ĐẲNG VÔ GIÁN

(Nasamanantaramūlakam)

[1026] Trong y chỉ từ phi đẳng vô gián duyên phi nhân duyên phi cảnh duyên phi trưởng duyên phi vô gián duyên phi câu sanh duyên phi hỗ tương duyên có ba

cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách. Tóm lược .

CĂN PHI CÂU SANH

(Nasahajātamūlakam)

[1027] Trong cảnh từ phi câu sanh duyên có chín cách; trong trưởng ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1028] Trong vô gián từ phi câu sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng có bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1029] Trong cận y từ phi câu sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi hỗ tương duyên, phi y chỉ duyên có chín cách; trong tiền sanh ... chín cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ưng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách . Tóm lược .

CĂN PHI HỖ TƯƠNG (*Na-añña-mañña-mūlakam*)

[1030] Trong nhân từ phi hỗ tương duyên có ba cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng ... tám cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... năm cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong bất tương ưng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1031] Trong trưởng từ phi hỗ tương duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có ba cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... năm cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba

cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1032] Trong y chỉ từ phi hỷ tương duyên phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách . Tóm lược .

CĂN PHI Y CHỈ

(Nanissayamūlakam)

[1033] Trong cảnh từ phi y chỉ duyên có chín cách; trong trưởng ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1034] Trong vô gián từ phi y chỉ duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, có bảy cách; phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... năm cách.

[1035] Trong cận y từ phi y chỉ duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên có chín cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách .
Tóm lược .

CĂN PHI CẬN Y

(*Na-upanissayamūlakam*)

[1036] Trong nhân từ phi cận y duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng có bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương

ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1037] Trong y chỉ từ phi cận y duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên có ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... có hai cách, trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách. Tóm lược.

CĂN PHI TIỀN SANH

(Nāpurejātamūlakam)

[1038] Trong nhân từ phi tiền sanh duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng ... mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... chín cách; trong cận y ... chín cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiện na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... chín cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... chín cách .

[1039] Trong trưởng từ phi tiền sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có bảy cách; trong vô gián

... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... chín cách; trong cận y ... chín cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... chín cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... chín cách .

[1040] Trong y chỉ từ phi tiền sanh duyên phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hổ tương duyên có chín cách; trong cận y ... chín cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách . Tóm lược .

CĂN PHI HẬU SANH

(Nāpacchājātamūlakam)

[1041] Trong nhân từ phi hậu sanh duyên có bảy cách; trong cảnh có chín; trong trường có mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách;

trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1042] Trong y chỉ từ phi hậu sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hổ tương duyên có ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1043] Trong cận y từ phi hậu sanh duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, hổ tương duyên, phi y chỉ duyên có chín cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách . Tóm lược .

CĂN PHI TRÙNG DỤNG

(Na-āsevanamūlakam)

[1044] Trong nhân từ phi trùng dụng duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng ... mười

cách; trong vô gián ... năm cách; trong đẳng vô gián ... năm cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... năm cách; trong ly khứ ... năm cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1045] Trong y chỉ từ phi trùng dụng duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hổ tương duyên có ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách . Tóm lược .

CĂN PHI NGHIỆP PHI QUẢ

(Nakamma-navipāka-mūlakam)

[1046] Trong nhân từ phi nghiệp duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng ... mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương ... ba cách;

trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1047] Trong y chỉ từ phi nghiệp duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên có ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách . Tóm lược .

Trong nhân từ phi quả duyên có bảy cách (cần được giải rộng cũng như căn phi nhân) trong bất ly ... mười ba cách .

CĂN PHI VẬT THỰC

(Na-āhāramūlakam)

[1048] Trong nhân từ phi vật thực duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng ... mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách;

trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong quả ... một cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1049] Trong nhân từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong quả ... một cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiền na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1050] Trong quyền từ phi vật thực duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên . Tóm lược . phi nghiệp duyên, phi quả duyên, phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi bất tương ứng duyên, phi vô hữu duyên, phi ly khứ duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

CĂN PHI QUYÊN

(Na-indriyamūlakam)

[1051] Trong nhân từ phi quyền duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách . Tóm lược. Trong bất ly ... mười ba cách .

Trong vật thực từ phi quyền duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên . Tóm lược. Căn . Phi quả duyên, phi thiền na duyên, phi Đồ đạo duyên, phi tương ưng duyên, phi Bất tương ưng duyên, phi Vô hữu duyên, phi Ly khứ duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

Trong nghiệp từ phi quyền duyên có bảy cách yếu tri cũng như trong căn phi nhân . Tóm lược.

CĂN PHI THIỀN NA

(Najhānamūlakam)

[1052] Trong nhân từ phi thiền na duyên có bảy cách; trong cảnh ... chín cách . Tóm lược. Trong bất ly ... mười ba cách . Căn phi nhân như thế nào thì căn phi thiền na cũng căn được giải rộng như vậy .

CĂN PHI ĐỒ ĐẠO

(Namaggamūlakam)

[1053] Trong nhân từ phi đồ đạo duyên có bảy cách; . Tóm lược. Trong bất ly ... mười ba cách . Căn phi nhân như thế nào thì căn phi đồ đạo cũng cần được giải rộng như vậy .

CĂN PHI TƯƠNG ƯNG

(Nasampayuttamūlakam)

[1054] Trong nhân từ phi tương ứng duyên có ba cách; trong cảnh ... chín cách; trong trưởng ... tám cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... năm cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiện na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1055] Trong trưởng từ phi tương ứng duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có ba cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... năm cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ...

bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

[1056] Trong y chỉ từ phi tương ứng duyên phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên có ba cách; trong cận y ... chín cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách.

[1057] Trong cận y từ phi tương ứng duyên, phi nhân duyên . Tóm lược. Căn . Phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên, phi y chỉ duyên có chín cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách .

[1058] Trong hậu sanh từ phi tương ứng duyên, phi nhân duyên . Tóm lược. Căn . Phi y chỉ duyên, phi cận y duyên, phi tiền sanh duyên có ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong

quyền ... một cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong bất ly ... năm cách . Tóm lược .

CĂN PHI BẤT TƯƠNG ỨNG

(Navippayuttamūlakam)

[1059] Trong nhân từ phi bất tương ứng duyên có ba cách, trong cảnh ... có chín cách; trong trưởng ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp...năm cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... năm cách .

[1060] Trong trưởng từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có ba cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... năm cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu . . ba cách; trong

vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... ba cách .

[1061] Trong câu sanh từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên có ba cách; trong hỷ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong nghiệp ... năm cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1062] Trong y chỉ từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỷ tương duyên, có ba cách; trong cận y ... chín cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1063] Trong nghiệp từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỷ tương duyên, phi y chỉ duyên, phi cận y duyên có hai cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1064] Trong vật thực từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên .Tóm lược căn . Phi nghiệp duyên có một cách; trong quyền ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1065] Trong quyền từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên .Tóm lược . Phi nghiệp duyên, phi quả duyên, phi vật thực duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1066] Trong quyền từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên .Tóm lược căn. Phi vật thực duyên, phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi vô hữu duyên, phi ly khứ duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1067] Trong vật thực từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên .Tóm lược căn. Phi quả duyên, phi quyền duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1068] Trong vật thực từ phi bất tương ứng duyên, phi nhân duyên .Tóm lược căn. Phi quyền duyên, phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi vô hữu duyên, phi ly khứ duyên có một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong ly khứ... một cách .

CĂN PHI HIỆN HỮU

(No-atthimūlakam)

[1069] Trong cảnh từ phi hiện hữu duyên có chín cách; trong trường ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách .

[1070] Trong vô gián từ phi hiện hữu duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách .

[1071] Trong cận y từ phi hiện hữu duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên có chín cách; trong phi nghiệp ... hai cách.

[1072] Trong nghiệp từ phi Hiện hữu duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, phi Trường duyên, phi Vô gián duyên, phi Đẳng vô gián duyên, phi Câu sanh duyên, phi Hổ tương duyên, phi Y chỉ duyên, phi Cận y duyên, phi Tiền sanh duyên, phi Hậu sanh duyên, Trùng dụng duyên, phi Quả duyên, phi Vật thực duyên, phi Quyền duyên, phi Thiện na duyên, phi Đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi Bất tương ứng duyên, phi Vô

hữu duyên, phi Ly khứ duyên, phi Bất ly duyên có hai cách .

[1073] Trong cận y từ phi Hiện hữu duyên, phi Nhân duyên, phi Cảnh duyên, phi Trưởng duyên, phi Vô gián duyên, phi Đẳng vô gián duyên, phi Câu sanh duyên, phi Hổ tương duyên, phi Y chỉ duyên, phi Tiền sanh duyên, phi Hậu sanh duyên, phi Trùng dụng duyên, phi Nghiệp duyên, phi Quả duyên, phi Vật thực duyên, phi Quyền duyên, phi Thiền na duyên, phi Đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi Bất tương ứng duyên, phi Vô hữu duyên, phi Ly khứ duyên, phi Bất ly duyên có chín cách.

CĂN PHI VÔ HỮU

(Nonatthimūlakam)

[1074] Trong nhân từ phi Vô hữu duyên có bảy cách. Tóm lược trong bất ly ... mười ba cách . Cần được giải rộng cũng như căn phi nhân .

CĂN PHI LY KHỨ

(Novigatamūlakam)

[1075] Trong nhân từ phi ly khứ duyên có bảy cách. Tóm lược trong bất ly ... mười ba cách . Cần được giải rộng cũng như căn phi nhân .

CĂN PHI BẤT LY

(No-avigatamūlakam)

[1076] Trong cảnh từ phi bất ly duyên có chín cách. Tóm lược trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách . Cần được giải rộng cũng như căn phi hiện hữu .

**DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG
TRONG PHẦN YẾU TRI
KẾT THÚC CHƯƠNG THỨ I TAM ĐỀ THIỆN**

TAM ĐỀ THỌ

(Vedanāttikam)

PHẦN LIÊN QUAN

(Paṭiccavāro)

[1077] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do nhân duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn . Vào sát na tái tục; hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1078] Pháp tương ương khổ thọ liên quan pháp tương ương khổ thọ sanh khởi do nhân duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng khổ thọ; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1079] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do nhân duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn phi khổ phi lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1080] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do cảnh duyên... do trưởng duyên ... trưởng duyên không có thời tái tục... do vô giá

duyên ...do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên.. do hỗ tương duyên...do y chỉ duyên...do cận y duyên... do tiền sanh duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn nhờ vật tiền sanh duyên. Tóm lược.

[1081] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên.. do quả duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1082] Pháp tương ứng khổ thọ liên quan pháp tương ứng khổ thọ sanh khởi do quả duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn câu hành thân thức khổ thọ; một uẩn liên quan hai uẩn .

[1083] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh ra do quả duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ một uẩn liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1084] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do vật thực duyên... do quyền duyên ... do thiện na duyên ... do đồ đạo duyên... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên tức là hai uẩn liên

quan một uẩn tương ứng lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn nhờ vật bất tương ứng duyên . Vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn nhờ vật bất tương ứng duyên.

[1085] Pháp tương ứng khổ thọ liên quan pháp tương ứng khổ thọ sanh khởi do bất tương ứng duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng khổ thọ; một uẩn liên quan hai uẩn nhờ vật bất tương ứng duyên

[1086] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do bất tương ứng duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn phi khổ phi lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn nhờ vật bất tương ứng duyên. Vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ; một uẩn liên quan hai uẩn nhờ vật bất tương ứng duyên. Tóm lược...do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ...do ly khứ duyên... do bất ly duyên.

[1087] Trong nhân có ba cách , trong cảnh có ba cách, Tóm lược . Trong ly khứ có ba cách .

Trong cảnh từ nhân duyên có ba cách, trong quả... hai cách; trong bất ly ... ba cách.

Trong nhân từ cảnh duyên ... từ trường duyên có ba cách; trong quả... hai cách; trong bất ly ... ba cách.

Trong nhân từ trùng dụng duyên có ba cách , trong nghiệp ... ba cách , trong vật thực ... ba cách , trong bất ly ... ba cách .

Trong nhân từ quả duyên có hai cách , trong cảnh ... ba cách, trong trường ... hai cách . Tóm lược . trong tiền sanh ... ba cách trong nghiệp ... ba cách trong thiên na ... hai cách , trong đồ đạo ... hai cách , trong bất ly ... ba cách .

Trong nhân từ thiên na duyên có ba cách , trong quả ... hai cách , trong bất ly ... ba cách

Trong nhân từ đồ đạo duyên có ba cách , trong quả ... hai cách , trong bất ly ... ba cách.

Trong nhân từ bất ly duyên có ba cách; trong vô hữu ... ba cách ; trong ly khứ ... ba cách ; cần được giải rộng cũng như cách đếm duyên của tam đề thiện (kusalattika).

[1088] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi nhân duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ vô nhân, một uẩn liên quan hai uẩn.

[1089] Pháp tương ứng khổ thọ liên quan pháp tương ứng khổ thọ sanh khởi ; do phi nhân duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn câu hành thân thức thọ khổ ; một uẩn liên quan hai uẩn .

[1090] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do phi nhân duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ vô nhân ; một uẩn liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục vô nhân hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ ; một uẩn liên quan hai uẩn; si câu

hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

[1091] pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi trưởng duyên . Thời tái tục hoàn toàn là phi trưởng .

[1092] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ trong cõi vô sắc ; một uẩn liên quan hai uẩn . Vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ ; một uẩn liên quan hai uẩn .

[1093] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ trong cõi vô sắc ; một uẩn liên quan hai uẩn . Vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ ; một uẩn liên quan hai uẩn .

[1094] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ... Thời tái tục hoàn toàn đều là phi hậu sanh , phi trùng dụng .

[1095] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư

(cetana) tương ứng lạc thọ liên quan các uẩn tương ứng lạc thọ .

[1096] Pháp tương ứng khổ thọ liên quan pháp tương ứng khổ thọ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư (cetana) tương ứng khổ thọ liên quan các uẩn tương ứng khổ thọ .

[1097] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư (cetana) tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ.

[1098] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi quả duyên ... do thiện na duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn câu hành thân thức thọ lạc ; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1099] Pháp tương ứng khổ thọ liên quan pháp tương ứng khổ thọ sanh khởi do phi thiện na duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn câu hành thân thức thọ khổ ; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1100] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do phi thiện na duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn câu hành thân thức, một uẩn liên quan hai uẩn.

[1101] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi đồ đạo duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ vô nhân, một uẩn liên quan hai uẩn.

[1102] Pháp tương ứng khổ thọ liên quan pháp tương ứng khổ thọ sanh khởi do phi đồ đạo duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn câu hành thân thức thọ khổ một uẩn liên quan hai uẩn.

[1103] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do phi đồ đạo duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ vô nhân; một uẩn liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục vô nhân hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ, một uẩn liên quan hai uẩn.

[1104] Pháp tương ứng lạc thọ liên quan pháp tương ứng lạc thọ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng lạc thọ cõi vô sắc, một uẩn liên quan hai uẩn.

[1105] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ liên quan pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi do phi bất tương ứng tức là hai uẩn liên quan một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ cõi vô sắc; một uẩn liên quan hai uẩn.

[1106] Trong phi nhân có ba cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có hai cách; trong

phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có ba cách; trong phi thiện na có ba cách; trong phi đồ đạo có ba cách; trong phi bất tương ứng có hai cách.

[1107] Trong phi trưởng từ phi nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh... một cách; trong phi hậu sanh... ba cách ; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp... hai cách; trong phi quả ... hai cách ; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... một cách.

[1108] Trong phi hậu sanh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên có một cách; trong phi trùng dụng... một cách; trong phi nghiệp... một cách; trong phi quả... một cách; trong phi đồ đạo... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách.

[1109] Trong phi bất tương ứng từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên phi đồ đạo duyên có một cách

[1110] Trong phi nhân từ phi trưởng duyên có ba cách ; trong phi tiền sanh... hai cách , trong phi hậu sanh... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả... ba cách; trong phi thiện na ... ba cách; trong phi đồ đạo... ba cách; trong phi bất tương ứng... hai cách.

[1111] Trong phi nhân từ phi tiền sanh duyên có một cách ; trong phi trưởng.. hai cách, trong phi hậu sanh.. hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả... hai cách; trong phi đồ đạo... một cách; trong phi bất tương ứng... hai cách.

[1112] Trong phi trưởng từ phi tiền sanh duyên phi nhân duyên có một cách; trong phi hậu sanh.. một cách; trong phi trùng dụng.. một cách ; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả... một cách; trong phi đồ đạo... một cách; trong phi bất tương ứng... một cách. Tóm lược

[1113] Trong phi nhân từ phi hậu sanh duyên ... từ phi trùng dụng duyên ... từ phi nghiệp duyên có hai cách, trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng.. ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi đồ đạo... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách.

[1114] Trong phi trưởng từ phi nghiệp duyên phi nhân duyên ... có hai cách; trong phi tiền sanh.. có một cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng.. hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi đồ đạo... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách.

[1115] Trong phi hậu sanh từ phi nghiệp duyên phi nhân duyên phi tướng duyên phi tiền sanh duyên có một cách, trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi quả

... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách; trong phi bất tương ứng ... một cách . Tóm lược.

[1116] Trong phi nhân từ phi quả duyên ... có hai cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... hai cách, trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi đồ đạo... hai cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách. Phi quả duyên cũng giống như phi nghiệp duyên.

[1117] Trong phi nhân từ phi thiện na duyên có ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng... ba cách; trong phi đồ đạo... ba cách.

[1118] Trong phi đồ đạo từ phi thiện na duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng có ba cách .

[1119] Trong phi nhân từ phi đồ đạo duyên có ba cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng... ba cách; trong phi nghiệp... hai cách; trong phi quả... hai cách; trong phi thiện na... ba cách; trong phi bất tương ứng ... một cách

[1120] Trong phi trưởng từ phi đồ đạo duyên phi nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng... ba

cách; trong phi nghiệp... hai cách; trong phi quả... hai cách ... trong phi thiền na... ba cách; trong phi bất tương ứng... một cách.

[1121] Trong phi hậu sanh từ phi đồ đạo duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên có một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... một cách; trong phi quả... một cách; trong phi bất tương ứng... một cách . Tóm lược .

[1122] Trong phi nhân từ phi bất tương ứng duyên có một cách; trong phi trưởng ... hai cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... hai cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi đồ đạo ... một cách .

[1123] Trong phi trưởng từ phi bất tương duyên phi nhân duyên có một cách; trong phi tiền sanh ... một cách; trong phi hậu sanh ... một cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp một cách; trong phi quả ... một cách; trong phi đồ đạo ... một cách .

[1124] Trong phi đồ đạo từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên có một cách .

DỨT CÁCH ĐẾM ĐỐI LẬP .

[1125] Trong phi trưởng từ nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ...ba cách; trong phi trùng dụng... ba cách; trong phi nghiệp... ba cách; trong phi quả... ba cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách .

[1126] Trong phi trưởng từ nhân duyên cảnh duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ...ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách . Cần được kể đếm cũng như tam đề thiện .

DỨT CÁCH THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP .

[1127] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ...ba cách; trong hổ tương ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiện na ... hai cách; trong đồ-đạo ... một cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1128] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên có ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ...

ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu .. ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1129] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hỗ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1130] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hỗ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong

vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

[1131] Trong cảnh từ phi nhân duyên phi tướng duyên . Tóm lược . Phi nghiệp duyên phi quả duyên phi đồ đạo duyên phi bất tương ứng duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiên na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách .

DỨT CĂN PHI NHÂN .

[1132] Trong nhân từ phi tướng duyên có ba cách; Tóm lược .

Trong nhân từ phi tiền sanh duyên có hai cách .
Tóm lược .

Trong nhân từ phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên có ba cách ...trùng ...

[1133] Trong cảnh từ phi thiên na duyên có ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong nghiệp ba cách; trong quả ... ba cách, trong vật thực... ba cách; trong quyền... ba cách; trong

tương ứng... ba cách; trong bất tương ứng... ba cách; trong hiện hữu... ba cách; trong vô hữu... ba cách; trong ly khứ... ba cách; trong bất ly... ba cách;

Trong cảnh từ phi đồ đạo duyên có ba cách; trong vô gián... ba cách; trong đẳng vô gián... ba cách.

[1134] Trong nhân từ phi bất tương ứng duyên có hai cách; trong cảnh... hai cách; trong trường... hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hổ tương ... hai cách; trong y chỉ ... hai cách; trong cận y ... hai cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... hai cách; trong quả ... hai cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... hai cách; trong đồ đạo ... hai cách; trong tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... hai cách.

[1135]- Trong cảnh từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hổ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... một cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiên na ... một cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[1136]- Trong cảnh từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên, phi trưởng duyên, phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên phi đồ đạo duyên có một cách; trong vô gián... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hỗ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền một cách; trong thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... một cách.

[1137]- Trong cảnh từ phi bất tương ứng duyên phi nhân duyên phi trưởng duyên phi tiền sanh duyên phi hậu sanh duyên phi trùng dụng duyên phi nghiệp duyên phi quả duyên phi đồ đạo duyên có một cách; trong vô gián... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... một cách; trong hỗ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách; trong cận y ... một cách; trong vật thực ... một cách; trong quyền ... một cách; trong thiền na ... một cách; trong tương ứng ... một cách; trong hiện hữu ... một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly... một cách.

**DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG.
DỨT PHẦN LIÊN QUAN.**

[1138] Câu sanh với pháp tương ứng là thọ ... trùng ... trợ duyên pháp tương ứng là thọ. Y chỉ pháp tương ứng là thọ. Hoà hợp pháp tương ứng là thọ .

[1139] Pháp tương ứng là thọ tương ứng với pháp tương ứng là thọ sanh khởi do nhân duyên tức là hai uẩn tương ứng với một uẩn tương ứng là thọ; một uẩn tương ứng với hai uẩn.

DỨT PHẦN TƯƠNG ỨNG.

PHẦN YẾU TRI

(*pañhāvāro*)

[1140] Pháp tương ứng lạc thọ trợ cho pháp tương ứng lạc thọ bằng nhân duyên, tức là nhân (*hetu*) tương ứng lạc thọ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên. Vào sát na tái tục nhân tương ứng lạc thọ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[1141] Pháp tương ứng khổ thọ trợ cho pháp tương ứng khổ thọ bằng nhân duyên, tức là nhân (*hetu*) tương ứng khổ thọ trợ nhân cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[1142] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng nhân duyên tức là

nhân (hetu) tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên. Vào sát na tái tục nhân tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho các uẩn tương ứng lạc thọ bằng nhân duyên.

[1143] Pháp tương ứng lạc thọ trợ cho pháp tương ứng lạc thọ bằng cảnh duyên tức là sau khi bố thí, trì giới hành bố tát với tâm tương ứng lạc thọ bèn phản khán bằng tâm tương ứng lạc thọ; sau khi xuất thiền, xuất đạo, xuất quả tương ứng lạc thọ bèn phản khán bằng tâm tương ứng lạc thọ. Bậc thánh phản khán phiền não tương ứng lạc thọ đã đoạn trừ bằng tâm tương ứng lạc thọ; phản khán phiền não đã được chế ngự, biết rõ phiền não trước đây đã chất chứa; minh sát các uẩn tương ứng lạc thọ theo lý vô thường khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích bằng tâm tương ứng lạc thọ; Dựa vào đó mà tham ái, tà kiến tương ứng lạc thọ sanh khởi ... trùng ... Dựa vào các uẩn tương ứng lạc thọ mà sanh khởi các uẩn tương ứng lạc thọ .

[1144] Pháp tương ứng lạc thọ trợ cho pháp tương ứng khổ thọ bằng cảnh duyên tức là sau khi bố thí, trì giới hành bố tát với tâm tương ứng lạc thọ rồi ray rức sanh khởi ưu phiền; khi thiền tương ứng lạc thọ; bị hoại mất thì ray rức sanh khởi ưu phiền; Dựa theo các uẩn tương ứng lạc thọ mà sanh khởi các uẩn tương ứng khổ thọ .

[1145] Pháp tương ứng lạc thọ trợ cho pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cảnh duyên tức là sau khi bố thí, trì giới hành bố tát bằng tâm tương ứng lạc thọ bèn

phản khán bằng tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ; sau khi xuất thiền, xuất đạo, xuất quả tương ứng lạc thọ bèn phản khán với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ. Bậc thánh với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ phản khán phiền não tương ứng lạc thọ đã đoạn trừ phản khán phiền não đã được chế ngự, biết rõ phiền não đã chất chứa từ trước; với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ minh sát các uẩn tương ứng lạc thọ theo lý vô thường khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích; Dựa vào đó mà ái tham tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, trạo cử sanh khởi với tha tâm thông biết được tâm của người có tâm tương ứng lạc thọ. các uẩn tương ứng lạc thọ trợ cho tha tâm trí, tức mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí, khai môn bằng cảnh duyên . Dựa vào các uẩn tương ứng lạc thọ mà các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi.

[1146] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng cảnh duyên, tức là dựa vào sân, mà sân sanh khởi, si sanh khởi; dựa vào si tương ứng khổ thọ mà si sanh khởi sân sanh khởi ; dựa vào thân thức thọ khổ mà sân sanh khởi si sanh khởi ; Dựa vào các uẩn tương ứng khổ thọ mà các uẩn tương ứng khổ thọ sanh khởi.

[1147] Pháp tương ứng khổ thọ trợ cho pháp tương ứng lạc thọ bằng cảnh duyên, tức là các bậc thánh với tâm tương ứng lạc thọ phản khán phiền não tương ứng khổ thọ đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã chế ngự biết rõ phiền não đã chất chứa từ trước; với tâm tương ứng lạc

thọ minh sát các uẩn tương ứng khổ thọ theo lý vô thường khổ não vô ngã. Dựa vào các uẩn tương ứng khổ thọ mà các uẩn tương ứng lạc thọ sanh khởi.

[1148] Pháp tương ứng khổ thọ trợ cho pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cảnh duyên, tức là các bậc thánh với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ phản khán phiền não tương ứng khổ thọ đã đoạn trừ, phản khán các phiền não đã chế ngự, biết rõ phiền não đã chất chứa từ trước, với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ minh sát các uẩn tương ứng khổ thọ theo lý vô thường khổ não vô ngã; với tha tâm thông biết rõ tâm của người có tâm tương ứng khổ thọ. Các uẩn tương ứng khổ thọ trợ cho tha tâm trí, tức mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí, khai môn, bằng cảnh duyên. Dựa vào đó các uẩn tương ứng khổ thọ mà sanh khởi các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ.

[1149] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cảnh duyên, tức là sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bằng tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ bèn phản khán với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ; sau khi xuất thiền, xuất đạo xuất quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ bèn phản khán với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ. Bậc thánh với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ phản khán phiền não tương ứng phi khổ phi lạc thọ đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã chế ngự, biết rõ phiền não đã chất chứa trước kia; với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ minh sát các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ theo lý vô thường khổ não vô ngã; hân

hoan thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham tương ứng phi khổ phi lạc thọ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, trạo cử sanh khởi. Với tha tâm thông biết được tâm của người có tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ. Thiền không vô biên xứ trợ thiền thức vô biên xứ bằng cảnh duyên ... trùng ... Thiền vô sở hữu xứ trợ thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên. Các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ thần thông trí, tha tâm trí, túc mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí, tâm khai môn bằng cảnh duyên. Dựa vào các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ mà khởi lên các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ.

[1150] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cảnh duyên, tức là sau khi bố thí trì giới hành bố tát bằng tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ bèn phản khán với tâm tương ứng lạc thọ; sau khi xuất thiền, xuất đạo, xuất quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ bèn phản khán với tâm tương ứng lạc thọ. Các bậc thánh với tâm tương ứng lạc thọ phản khán phiền não tương ứng phi khổ phi lạc thọ đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã chế ngự, biết rõ phiền não đã chất chứa trước kia; dựa vào các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ minh sát theo lý vô thường khổ não vô ngã với tâm tương ứng lạc thọ hân hoan thỏa thích rồi dựa theo đó mà khởi lên ái tham tương ứng lạc thọ , khởi lên tà kiến...trùng ... dựa vào các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ mà sanh khởi các uẩn tương ứng lạc thọ.

[1151] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng cảnh duyên, tức là sau khi bố thí trì giới hành bố tát bằng tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ rồi ray rút khởi lên ưu phiền; khi thiền định tương ứng phi khổ phi lạc thọ bị hư hoại thì ray rút khởi lên ưu phiền; dựa vào các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ mà khởi lên các uẩn tương ứng khổ thọ.

[1152] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng như là sau khi bố thí trì giới hành bố tát bằng tâm tương ứng lạc thọ bèn phản khán một cách chú trọng với tâm tương ứng lạc thọ; sau khi xuất thiền, xuất đạo, xuất quả tương ứng lạc thọ bèn phản khán một cách chú trọng với tâm tương ứng lạc thọ; sau khi đặt nặng các uẩn tương ứng lạc thọ hân hoan thoả thích với tâm tương ứng lạc thọ; đặt nặng theo đó rồi sanh khởi ái tham tương ứng lạc thọ, sanh khởi tà kiến ... trùng ...

Câu sanh trưởng như là pháp trưởng (adhipati) tương ứng lạc thọ trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1153] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng, như là sau khi bố thí trì giới hành bố tát bằng tâm tương ứng lạc thọ bèn phản khán một cách chú trọng với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ; sau khi xuất thiền xuất đạo xuất quả tương ứng lạc thọ bèn phản khán một cách chú

trọng với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ; hân hoan thoả thích các uẩn tương ứng lạc thọ một cách chú trọng với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ, đặt nặng theo đó rồi sau đó sanh khởi ái tham tương ứng phi khổ phi lạc thọ, sanh khởi tà kiến ... (trùng) ...

[1154] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng, như là trưởng tương ứng khổ thọ trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1155] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng trưởng duyên có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng như là sau khi bố thí sau khi trì giới sau khi bố tát bằng tâm tương ứng khổ phi lạc thọ rồi chú trọng phản khán lại với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ, sau khi xuất thiền xuất đạo quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ vị ấy chú trọng phản khán lại với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ; hân hoan thoả thích một cách chăm chú với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ đối với các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ; chăm chú theo đó mà ái tham phi khổ phi lạc thọ sanh khởi tà kiến sanh khởi ... trùng ...

Câu sanh trưởng như là trưởng tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1156] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh

trưởng như là sau khi bố thí trì giới hành bố tát bằng tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ rồi chú trọng phản khán lại bằng tâm tương ứng lạc thọ; sau khi xuất thiền xuất đạo xuất quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ rồi chú trọng phản khán lại bằng tâm tương ứng lạc thọ; chú trọng hân hoan thoả thích đối với các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng tâm tương ứng lạc thọ; chú trọng theo đó mà ái tham tương ứng lạc thọ sanh khởi tà kiến sanh khởi ...trùng ...

[1157] Pháp tương ứng lạc thọ trợ cho pháp tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên, tức là các uẩn tương ứng lạc thọ kế trước trợ cho các uẩn tương ứng lạc thọ kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ (anulomam) tương ứng lạc thọ trợ cho tâm chuyển tộc (gotrabhū) tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh (vodāna); tâm chuyển tộc trợ tâm đạo (magga); tâm dữ tịnh trợ tâm đạo; tâm đạo trợ tâm quả (pha la); tâm quả trợ tâm quả; tâm thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập (phalasamāpathi); tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên

Các uẩn tương ứng lạc thọ trợ tâm xuất thiền (vutthāna); tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên.

[1158] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng vô gián duyên, tức là tâm tử (cuticitta) tương ứng lạc thọ trợ tâm tái sanh (uppat-ticitta) tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng vô gián duyên; tâm hữu phần (bhavaṅga) tương ứng lạc thọ trợ tâm

khai môn (āvajjanā) bằng vô gián duyên; thân thức thọ lạc trợ quả ý giới (vipākamanodhatu) bằng vô gián duyên; tâm quả ý thức giới tương ứng lạc thọ trợ tâm tố ý thức giới bằng vô gián duyên; tâm hữu phần tương ứng lạc thọ trợ tâm hữu phần tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng vô gián duyên; tâm thiện tâm bất thiện tương ứng lạc thọ trợ tâm quả sanh khởi (vutthāna) tương ứng phi khổ phi lạc thọ; tâm tố trợ tâm quả sơ khởi; tâm quả (phala) trợ tâm quả sơ khởi bằng vô gián duyên.

[1159] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng vô gián duyên tức là các uẩn tương ứng khổ thọ kế trước trợ các uẩn tương ứng khổ thọ kế sau bằng vô gián duyên.

[1160] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng vô gián duyên tức là thân thức thọ khổ trợ quả ý giới bằng vô gián duyên; các uẩn tương ứng khổ thọ trợ quả sơ khởi tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng vô gián duyên.

[1161] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng vô gián duyên, tức là các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ kế trước trợ các uẩn phi khổ phi lạc thọ kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ tâm chuyển tộc phi khổ phi lạc thọ bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh; tâm chuyển tộc trợ tâm đạo;

tâm dữ tịnh trợ tâm đạo; tâm đạo trợ tâm quả (phala); tâm quả trợ tâm quả; tâm thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; thiền diệt trợ tâm tái xuất (vutthāna); tâm phi tướng phi phi tướng trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên.

Các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ tâm tái xuất bằng vô gián duyên.

[1162] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên; tức là tâm tử tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ tâm tái sanh tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên; tâm khai môn trợ các uẩn tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên; tâm quả ý giới trợ tâm quả ý thức giới tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên, tâm hữu phần tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ tâm hữu phần tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên; tâm thiện hay tâm bất thiện trợ tâm tái xuất tương ứng lạc thọ; tâm tố tâm tái xuất; tâm quả (phala) trợ tâm tái xuất; thiền diệt trợ tâm tái xuất; tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập tương ứng lạc thọ bằng vô gián duyên.

[1163] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng vô gián duyên, tức là tâm khai môn trợ các uẩn tương ứng khổ thọ bằng vô gián duyên.

[1164] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng đẳng vô gián duyên. Giống như vô gián duyên.

[1165] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng câu sanh duyên, tức là một uẩn tương ứng lạc thọ trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ một uẩn bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục một uẩn tương ứng lạc thọ trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ một uẩn bằng câu sanh duyên.

[1166] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng câu sanh duyên, tức là một uẩn tương ứng khổ thọ trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ một uẩn bằng câu sanh duyên; thời tái tục tương ứng khổ thọ không có.

[1167] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng câu sanh duyên, tức là một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ một uẩn bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục một uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho hai uẩn bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ một uẩn bằng câu sanh duyên.

[1168] Pháp tương ứng trợ lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng hỷ tương ứng duyên ... bằng chỉ y duyên. Hỷ tương duyên và y chỉ duyên đều giống như câu sanh duyên.

[1169] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y như là dựa vào đức tin tương ứng lạc thọ mà bố thí, trì giới, hành bố tát với tâm tương ứng lạc thọ sanh khởi thiện tương ứng lạc thọ; sanh khởi pháp minh sát; sanh khởi đạo; sanh khởi thần thông; chứng thiền nhập; khởi kiêu mạn; chấp tà kiến. Dựa vào giới tương ứng lạc thọ ... văn, thí, tuệ, ái, si, mạn, kiến, vọng ... dựa vào thân thức thọ lạc mà bố thí với tâm tương ứng lạc thọ. Tóm lược. Chứng thiền nhập.

Trong phần có đức tin là thứ năm, thì nên thêm câu : khởi ngã mạn, chấp tà kiến. Còn ngoài ra thì không nên thêm.

(dựa vào đó) mà trộm cắp với tâm tương ứng lạc thọ, nói dối, nói ly gián, nói độc ác, nói nhãm nhĩ, phá hoại, giết vạc chặn đường đón ngõ, đi đến vợ người, giết hại dân làng, tàn sát quốc độ.

Đức tin, giới hạnh, thánh pháp, xả thí, trí tuệ, ái tham, si mê, ngã mạn, tà kiến, khác vọng, tương lạc thọ ... thân thức thọ lạc trợ cho đức tin tương ứng lạc thọ ... giới hạnh, văn thí, tuệ, ái, si, mạn, tà kiến, khác vọng, thân thức thọ lạc, các uẩn tương ứng lạc thọ bằng cận y duyên.

[1170] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng cận y duyên, chỉ có thường cận y như là dựa vào

đức tin tương ứng lạc thọ rồi tự mình nhiệt não, nóng nảy, hiện khởi đau khổ cùng cực.

Dựa vào giới hạnh tương ứng lạc thọ ... thính văn ... xả thí ... trí tuệ rồi tự mình nhiệt não nóng nảy, hiện khởi, đau khổ cùng cực

Dựa vào ái tương ứng lạc thọ ... si mê... ngã mạn... tà kiến ... khác vọng... thân thức thọ lạc mà sát sanh, trộm cắp với tâm tương ứng khổ thọ .. nói dối... nói ly gián... nói độc ác... nói nhảm nhí... phá hoại... giết vọc... cướp bóc... chặn đường đón ngõ... đi đến vợ người... sát hại dân làng... xâm lăng quốc độ ... giết mẹ... giết cha ... giết bậc La Hán ... chích máu Đức Như Lai bằng tâm ác ... chia rẽ tăng.

Đức tin tương ứng lạc thọ ... giới hạnh... thính văn xả thí ... trí tuệ... ái tham ... si mê ... ngã mạn... tà kiến... khát vọng... thân thức thọ lạc trợ cho sân ... trùng... si . thân thức thọ khổ, trợ cho các uẩn tương ứng khổ thọ bằng cận y duyên .

[1171] Pháp tương ứng lạc thọ, trợ cho pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y, và thường cận y .

Thường cận y như là dựa vào đức tin tương ứng lạc thọ mà bố thí với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ, trì giới, hành bố tát chứng thiền tương ứng phi khổ phi lạc thọ, chứng pháp quán, chứng đạo, chứng thần thông, chứng thiền nhập, hống hách ngã mạn, cố chấp tà kiến.

Dựa vào giới tương ứng lạc thọ ... dựa văn... dựa xả thí ...dựa trí tuệ... dựa ái tham ... dựa si mê ... dựa ngã mạn... dựa tà

kiến... dựa khát vọng... dựa thân thức thọ lạc mà bố thí . Tóm lược chứng thiền nhập, trộm cắp với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ, nói dối, .. nói ly gián... nói độc ác... nói nhảm nhí... phá hoại... giết vọc... cướp bóc... chặn đường đón ngõ... đi đến vợ người... sát hại dân làng... sâm lăng quốc độ .

Đức tin tương ứng lạc thọ ... giới hạnh... thính văn, xả thí ... trí tuệ... ái tham ... si mê ... ngã mạn... tà kiến... khát vọng... thân thức thọ lạc trợ cho đức tin ... tương ứng phi khổ phi lạc thọ giới hạnh, thính văn, xả thí trí tuệ, si mê, ngã mạn, tà kiến, khác vọng trợ cho các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cận y duyên.

[1172] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y như là dựa vào sân hận mà sát sanh, trộm cắp với tâm tương ứng khổ thọ. Tóm lược. Chia rẽ tăng.

Dựa vào si mê, thân thức thọ khổ mà sát sanh trộm cắp với tâm tương ứng khổ thọ. Tóm lược. Chia rẽ tăng.

Sân hận, si mê, thân thức thọ khổ trợ cho sân hận, si mê thân thức khổ thọ và các uẩn tương ứng khổ thọ bằng cận y duyên.

[1173] Pháp tương ứng khổ thọ trợ cho pháp tương ứng lạc thọ bằng cận y duyên. Chỉ có thường cận y, như là dựa vào sân hận mà bố thí với tâm tương ứng lạc thọ . Tóm lược. Chứng nhập thiền , trộm cắp với tâm tương ứng lạc thọ. Tóm lược. Sâm lăng quốc độ.

Dựa vào si mê ... thân thức thọ khổ thọ mà bố thí với tâm tương ứng lạc thọ. Tóm lược. Sâm lăng quốc độ.

Sân hận, si mê, thân thức thọ khổ trợ cho đức tin tương ứng lạc thọ ... trùng.. trợ cho thân thức thọ lạc, trợ cho các uẩn tương ứng lạc thọ bằng cận y duyên.

[1174] Pháp tương ứng khổ thọ trợ cho pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cận y duyên. Có vô gián duyên cận y và thường cận y.

Thường cận y như là dựa vào sân hận mà bố thí với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ. . Tóm lược. Sâm lăng quốc độ.

Dựa vào si mê ... thân thức thọ khổ mà bố thí với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ. Tóm lược. Sâm lăng quốc độ.

Sân hận, si mê, thân thức thọ khổ trợ cho đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ ... trùng.. trợ cho khát vọng, trợ cho các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng thường cận y duyên.

[1175] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y như là dựa vào đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ mà bố thí với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ. Cố chấp tà kiến.

Dựa vào giới hạnh tương ứng phi khổ phi lạc thọ ... dựa vào thính văn... dựa vào xả thí ...dựa vào trí tuệ... dựa vào

ái tham ... dựa vào si mê ... dựa vào ngã mạn... dựa vào tà kiến... dựa vào khát vọng... mà bố thí với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ. Tóm lược chứng thiền nhập, trộm cắp với tâm tương ứng phi khổ phi lạc thọ, ... trùng ... sâm lăng quốc độ .

Đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ, giới, văn, thí, tuệ, ái, si, mạn, tà kiến, khát vọng, trợ cho đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ . Tóm lược. Trợ cho khát vọng, trợ cho các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cận y duyên.

[1176] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho pháp tương ứng lạc thọ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y như là dựa vào đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ mà bố thí với tâm tương ứng lạc thọ... trùng ... hống hách, ngã mạn, cố chấp tà kiến.

Dựa vào giới hạnh tương ứng phi khổ phi lạc thọ ... trùng ... dựa vào khát vọng.. mà bố thí với tâm tương ứng lạc thọ ... trùng ... chứng thiền nhập, trộm cắp với tâm tương ứng lạc thọ, ... trùng ... sâm lăng quốc độ .

Đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ ... trùng ... khát vọng, thân thức thọ lạc trợ cho đức tin tương ứng lạc thọ ... trùng ... trợ cho khát vọng... trợ cho thân thức thọ lạc ... trợ cho các uẩn tương ứng lạc thọ .

[1177] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ cho pháp tương ứng khổ thọ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y như là dựa vào đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ mà tự mình ray rứt, nóng nảy hiện khởi khổ cùng cực

Dựa vào giới tương ứng phi khổ phi lạc thọ ... Tóm lược dựa vào khát vọng ... mà sát sanh trộm cắp với tâm tương ứng khổ thọ. Tóm lược chia rõ tăng.

Đức tin tương ứng phi khổ phi lạc thọ ... trùng ... khát vọng trợ cho sân hận, si mê thân thức thọ khổ các uẩn tương ứng khổ thọ bằng cận y duyên.

[1178] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng trùng dụng duyên, tức là các uẩn tương ứng lạc thọ kế trước trợ các uẩn tương ứng lạc thọ kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm thuận thứ tương ứng lạc thọ trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh tâm chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[1179] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng trùng dụng duyên, tức là các uẩn tương ứng khổ thọ kế trước trợ các uẩn tương ứng khổ thọ bằng trùng dụng duyên.

[1180] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng trùng dụng duyên tức là các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ kế trước trợ các uẩn tương ứng phi khổ phi lạc thọ kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm thuận thứ tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ tâm chuyển

tộc; tâmthuận thứ trợ tâm dữ tịnh; tâm chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[1181] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng nghiệp duyên, gồm có câu sanh và dị thời .

Câu sanh như là tư (cetanā) tương ứng lạc thọ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời như là tư (cetanā) tương ứng lạc thọ trợ các uẩn quả tương ứng lạc thọ bằng nghiệp duyên .

[1182] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng nghiệp duyên, chỉ có dị thời nghiệp như là tư (cetanā) tương ứng lạc thọ trợ các uẩn quả tương ứng khổ thọ bằng nghiệp duyên.

[1183] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng nghiệp duyên .Chỉ có dị thời nghiệp như là tư (cetanā) tương ứng lạc thọ trợ các uẩn quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng nghiệp duyên.

[1184] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng nghiệp duyên, có câu sanh và dị thời.

Câu sanh như là tư (cetanā) tương ứng khổ thọ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời nghiệp như là tư (cetanā) tương ứng khổ thọ trợ các uẩn quả tương ứng khổ thọ bằng nghiệp duyên.

[1185] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng nghiệp duyên.

Chỉ có dị thời như là tư (cetanā) tương ứng khổ thọ trợ các uẩn quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng nghiệp duyên.

[1186] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng nghiệp duyên, có câu sanh và dị thời.

Câu sanh như là tư (cetanā), tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời như là tư (cetanā) tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ các uẩn quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng nghiệp duyên.

[1187] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng nghiệp duyên chỉ có dị thời nghiệp như là tư (cetanā) tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ các uẩn quả tương ứng lạc thọ bằng nghiệp duyên.

[1188] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng nghiệp duyên chỉ có dị thời như là tư (cetanā) tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ các uẩn quả tương ứng khổ thọ bằng nghiệp duyên.

[1189] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng quả duyên tức là một uẩn quả tương ứng lạc thọ trợ hai uẩn bằng quả duyên; hai uẩn trợ một uẩn bằng quả duyên. Vào sát na tái tục, một uẩn tương ứng lạc thọ trợ hai uẩn bằng quả duyên, hai uẩn trợ một uẩn ... trùng ...

[1190] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng quả duyên tức là một uẩn quả tương ứng khổ thọ trợ hai uẩn bằng quả duyên ... trùng ... tương ứng phi khổ phi lạc thọ ... trùng ... một uẩn quả tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ hai uẩn ... trùng ... vào sát na tái tục.

[1191] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiền na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng hiện hữu duyên ... bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên.

PHẦN CĂN NHÂN

(Hetumūlakam)

[1192] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có chín cách; trong trường có năm cách; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có ba cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách; trong cận y có chín cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có

tám cách; trong quả có ba cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền có ba cách; trong thiên na có ba cách; trong đồ đạo có ba cách; trong tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có ba cách.

[1193] Trong trường từ nhân duyên có hai cách; trong câu sanh có ba cách; trong hổ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách; trong quả có hai cách; trong quyền có hai cách; trong đồ đạo có hai cách; trong tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong bất ly có ba cách.

[1194] Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Nhân, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Nhân, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

PHẦN CĂN CẢNH

(*Ārammaṇamūlakam*)

[1195] Trong trường từ cảnh duyên có bốn cách, cận y bốn cách.

Cảnh, trường, cận y được bốn cách.

PHẦN CĂN TRƯỞNG

(*Adhipatimūlakam*)

[1196] Trong nhân từ trường duyên có hai cách; trong cảnh có bốn cách; trong câu sanh có ba cách; trong hổ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách; trong cận y có bốn cách; trong quả có hai cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền có ba cách; trong đồ đạo có ba cách; trong tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong bất ly có ba cách.

[1197] Trường, cảnh, cận y được bốn cách.

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, vật thực, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

[1198] Trưởng, nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Trưởng, nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

PHẦN CĂN VÔ GIÁN- ĐẲNG VÔ GIÁN (*anantarasamanantaramūlakam*)

[1199] Trong đẳng vô gián từ vô gián duyên có bảy cách; trong cận y có bảy cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có hai cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách.

[1200] Vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ được bảy cách.

Vô gián, đẳng vô gián, cận y, trùng dụng, vô hữu, ly khứ được ba cách.

Vô gián, đẳng vô gián, cận y, nghiệp, vô hữu, ly khứ được hai cách.

Đẳng vô gián duyên giống như vô gián duyên.

CĂN CÂU SANH - HỔ TƯƠNG - Y CHỈ

(Sahajāta - aññamaññanissayamūlakam)

[1201] Trong nhân từ câu sanh duyên ... hổ tương duyên từ y chỉ duyên có ba cách; trong trưởng có ba cách; trong câu sanh có ba cách; trong hổ tương có ba cách; trong nghiệp có ba cách; trong quả có ba cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền có ba cách; trong thiền na có ba cách; trong đồ đạo có ba cách; trong tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong bất ly có ba cách.

[1202] Y chỉ, câu sanh, hổ tương, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Y chỉ, câu sanh, hổ tương, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

CĂN CẬN Y

(Upanissayamūlakam)

[1203] Trong cảnh từ cận y duyên có bốn cách; trong trưởng ... bốn cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô

gián ... bảy cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... tám cách; trong vô hữu ... bảy cách ; trong ly khứ ... bảy cách.

[1204] Cận y, cảnh, trưởng được bốn cách.

Cận y, vô gián, đẳng vô gián, vô hữu, ly khứ được bảy cách .

Cận y, vô gián, đẳng vô gián, trùng dụng, vô hữu, ly khứ được ba cách .

Cận y, nghiệp được tám cách.

Cận y, vô gián, đẳng vô gián, nghiệp, vô hữu, ly khứ được hai cách .

CĂN TRÙNG DỤNG

(*Āsevanamūlakam*)

[1205] Trong vô gián từ trùng dụng duyên có ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong cận y... ba cách; trong vô hữu ... ba cách ; trong ly khứ ... ba cách.

Trùng dụng, vô gián, đẳng vô gián, cận y, vô hữu, ly khứ được ba cách.

CĂN NGHIỆP

(*kammamūlakam*)

[1206] Trong vô gián từ nghiệp duyên có hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... ba cách;

trong hõ tương ... ba cách; trong y chỉ... ba cách; trong cận y ... tám cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong tương ứng... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... hai cách ; trong ly khứ ... hai cách; trong bất ly ... ba cách .

[1207] Nghiệp, cận y, được tám cách.

Nghiệp, vô gián, đẳng vô gián, cận y, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Nghiệp, câu sanh, hõ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Nghiệp, câu sanh, hõ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

CĂN QUẢ

(Vipākamūlakam.)

[1208] Trong nhân từ quả duyên có hai cách; trong trưởng ... hai cách; trong câu sanh ... ba cách . Tóm lược. Trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách.

Quả, câu sanh, hõ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly ba cách.

CĂN VẬT THỰC

(*Āhāramūlakam*)

[1209] Trong trường từ vật thực duyên có ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1210] Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, nghiệp, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Vật thực, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Vật thực, trường, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Vật thực, trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

CĂN QUYỀN

(Indriyamūlakam)

[1211] Trong nhân từ quyền duyên có hai cách; trong trưởng có ba cách; trong câu sanh có ba cách; trong hỷ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách; trong quả có ba cách; trong vật thực có ba cách; trong thiền na có ba cách; trong đồ đạo có ba cách; trong tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong bất ly có ba cách.

[1212] Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, thiền na, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, thiền na, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, vật thực, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Quyền, trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, nhân, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

Quyền, nhân, trưởng, câu sanh, hỷ tương, y chỉ, quả, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách.

CĂN THIỀN NA

(*Jhānamūlakam*)

[1213] Trong câu sanh từ thiền na duyên có ba cách; trong hỷ tướng ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong quả ... hai cách; trong quyền ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1214] Thiền na, câu sanh, hỷ tướng , y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, quả , đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Thiền na, câu sanh, hỷ tướng, y chỉ, quả, quyền, đồ đạo, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

CĂN ĐỒ ĐẠO

(Maggamūlakam)

[1215] Trong nhân từ đồ đạo duyên có hai cách; trong trường ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong quả ... hai cách; trong quyền ... ba cách; trong thiện na ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1216] Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu bất ly được ba cách .

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, thiện na, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, thiện na, tương ứng, hiện hữu bất ly được hai cách .

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, thiện na, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Đồ đạo, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiện na, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Đồ đạo, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Đồ đạo, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, thiên na, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Đồ đạo, nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Đồ đạo, nhân, trưởng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, quyền, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

CĂN TƯƠNG ƯNG

(Sampayuttamūlakam)

[1217] Trong nhân từ tương ứng duyên có ba cách; trong trưởng ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong nghiệp... ba cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ...ba cách; trong đồ đạo ...ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

[1218] Tương ứng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Tương ứng, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Hiện hữu duyên, vô hữu duyên, ly khứ duyên, bất ly duyên.

DỨT THUẬN TÙNG TRONG PHẦN YẾU TRI

[1219] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1220] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1221] Pháp tương ứng lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1222] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1223] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[1224] Pháp tương ứng khổ thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1225] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1226] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng lạc thọ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1227] Pháp tương ứng phi khổ phi lạc thọ trợ pháp tương ứng khổ thọ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1228] Trong phi nhân có chín cách; trong phi cảnh có chín cách; trong phi tưởng có chín cách; trong phi vô gián có chín cách; trong phi đẳng vô gián chín cách; trong phi câu sanh có chín cách; trong phi hổ tương có chín cách; trong phi y chỉ có chín cách; trong phi cận y chín cách; trong phi tiền sanh chín cách; trong phi hậu sanh chín cách; trong phi trùng dụng chín cách; trong phi nghiệp chín cách; trong phi quả có chín cách; trong phi vật thực có chín cách; trong phi quyền chín cách; trong phi thiện na có chín cách; trong phi đồ đạo có chín cách; trong phi tương ứng có chín cách; trong phi bất tương ứng chín cách; trong phi hiện hữu có chín cách; trong

phi vô hữu chín cách; trong phi ly khứ chín cách; trong phi bất ly có chín cách.

[1229] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có chín cách. Tóm lược trong phi bất ly ... chín cách .

Trong phi trường từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có chín cách . Trong phi cận y ... tám cách .Tóm lược trong phi bất ly ... chín cách .

... Từ phi nhân duyên phi cảnh duyên . Tóm lược phi cận y duyên, phi tiền sanh duyên, phi hậu sanh duyên, phi trùng dụng duyên, phi quả duyên, phi vật thực duyên. Tóm lược trong phi bất ly... tám cách .

DỨT CĂN PHI NHÂN

Cách tính đối lập của tam đề thiện như thế nào thì tất cả căn Tam đề này căn được nắm vững rõ ràng như thế .

DỨT PHẦN ĐỐI LẬP

[1230] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong phi trường ... ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi vật thực ... ba cách; trong phi quyền ... ba cách; trong phi thiện na ...ba cách; trong phi đồ

đạo... ba cách; trong phi bất tương ứng ...ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

Trong phi cảnh có nhân câu sanh, hỗ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách . Tóm lược trong phi ly khứ ... được ba cách.

Cách tính thuận từng đối lập của tam đề thiện được kể lâu lâu như thế nào thì phần tam đề này cũng cần được kể như vậy.

Trong phi nhân từ nghiệp duyên có tám cách, trong phi cảnh ... tám cách ... trùng ... trong phi bất ly ... tám cách.

DỨT CÁCH ĐẾM THUẬN TỪNG ĐỐI LẬP

[1231] Trong cảnh từ phi nhân duyên có chín cách; trong trường ... năm cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián... bảy cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương... ba cách; trong y chỉ... ba cách; trong cận y... ba cách; trong trùng dụng... ba cách; trong nghiệp ... tám cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiện na ...ba cách; trong đồ đạo... ba cách; trong tương ứng ...ba cách; trong hiện hữu... ba cách; trong vô hữu ...bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách ; trong bất ly... ba cách.

[1232] Trong trường từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên có ba cách; trong vô gián... bảy cách . Tóm lược trong bất ly... ba cách.

Trong câu sanh từ phi nhân duyên phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên có ba cách, trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y... chín cách; trong nghiệp ... tám cách; trong quả ... ba cách; trong hiện hữu... ba cách; trong bất ly... ba cách .

[1233] Trong phi nhân duyên. Phi cảnh duyên. Tóm lược căn. Trong cận y từ phi y chỉ duyên có chín cách; trong nghiệp... tám cách .

Trong nghiệp từ phi nhân duyên phi cảnh duyên. Tóm lược phi cận y duyên. Phi tiền sanh duyên. Phi hậu sanh duyên. Phi trùng dụng duyên. Phi quả duyên. Phi vật thực duyên. Phi quyền duyên. Phi thiền na duyên. Phi đồ đạo duyên. Phi tương ưng duyên. Phi bất tương ưng duyên. Phi hiện hữu duyên. Phi vô hữu duyên. Phi ly khứ duyên. Phi bất ly duyên có tám cách .

DÚT CĂN PHI NHÂN

[1234] Trong nhân từ phi cảnh duyên có ba cách. Tóm lược, trong nghiệp ... tám cách; trong bất ly ... ba cách

[1235] Trong cảnh từ bất ly duyên có chín cách; trong trưởng ... bốn cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong trùng dụng... ba cách; trong nghiệp ... tám cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách .

[1236] Trong vô gián từ phi bất ly duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên có bảy cách; trong đẳng vô gián... bảy cách; trong cận y ... chín cách; trong trùng dụng... ba cách; trong nghiệp ... tám cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách .

[1237] Trong nghiệp từ phi bất ly duyên, phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trưởng duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi câu sanh duyên, phi hỗ tương duyên, phi y chỉ duyên, phi cận y duyên, phi tiền sanh duyên, phi hậu sanh duyên, phi trùng dụng duyên, phi quả duyên, phi vật thực duyên, phi quyền duyên, phi thiền na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ưng duyên, phi bất tương ưng duyên, phi hiện hữu duyên, phi vô hữu duyên, phi ly khứ duyên có tám cách .

Cách tính đối lập thuận tòng của tam đề thiện được kể lầu lầu như thế nào thì đây cũng cần được kể như vậy .

Dứt Đối Lập Thuận Tòng
DỨT CHƯƠNG THỨ HAI TAM ĐỀ THỌ

TAM ĐỀ QUẢ

(*Vipākattikam*)

PHẦN LIÊN QUAN

(*Paticcavāro*)

[1238] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả sanh khởi do nhân duyên ... trùng ... hai uẩn liên quan hai uẩn. Vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả ... trùng ... hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do nhân duyên, tức là sắc tâm liên quan danh uẩn quả. Vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan danh uẩn quả .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn quả; hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn , vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn quả; hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn .

[1239] Pháp dị thực nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn dị thực nhân; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn dị thực nhân.

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn dị thực nhân; hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn.

[1240] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn phi quả phi nhân; hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn; ba đại hiển liên quan một đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp quả liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên.

Vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh ra do nhân duyên tức là vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển.

[1241] Pháp quả liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên, tức là vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả và ý vật hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển, vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên, tức là vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả và ý vật hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp liên quan uẩn quả và sắc đại hiển .

[1242] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển.

[1243] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả; hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1244] Pháp dị thực nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn dị thực nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1245] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn phi quả phi nhân hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp quả liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật.

[1246] Pháp quả liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả và ý vật hai uẩn liên quan hai uẩn. và ý vật .

[1247] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do trưởng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do trưởng duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn quả, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn.

Liên quan pháp nhân có ba cách .

[1248] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn phi quả phi nhân hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn . Ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp và sắc y sinh liên quan sắc đại hiển .

[1249] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trường duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả và sắc đại diện .

[1250] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trường duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn dị thực nhân và sắc đại diện .

[1251] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... giống như cảnh duyên.

Do câu sanh duyên ... câu sanh tất cả đều giống như nhân duyên .

[1252] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do câu sanh duyên, như là sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng .

Trong pháp câu sanh chỉ khác biệt điều này .

[1253] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do hỗ tương duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả, hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do hỗ tương duyên tức là vào sát na tái tục ý vật liên quan các uẩn quả .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do hỗ tương duyên tức là vào sát na tái tục ba

uẩn và ý vật trợ một uẩn quả, liên quan một uẩn quả, hai uẩn và ý vật liên quan hai uẩn .

[1254] Pháp dị thực nhân liên quan pháp quả sanh khởi do hỗ tương duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn dị thực nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1255] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hỗ tương duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn phi quả phi nhân; ... liên quan một đại hiển ... liên quan sắc ngoại ... liên quan sắc sở y vật thực ... liên quan sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển của loài vô tướng .

Pháp quả liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hỗ tương duyên tức là vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật .

[1256] Pháp quả liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hỗ tương duyên tức là vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả và ý vật hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật .

[1257] Pháp quả liên quan pháp quả sanh-khởi do y chỉ duyên. Tóm lược. Do cận y duyên ... do tiền sanh duyên .

[1258] Pháp dị thực nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn dị thực nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1259] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn phi quả phi nhân , hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1260] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do nghiệp duyên. Tóm lược.

Do quả duyên có ba trường hợp .

[1261] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do quả duyên, tức là ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển .

Pháp quả liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do quả duyên, tức là vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do quả duyên, tức là vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển .

[1262] Pháp quả liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do quả duyên ... trùng ... pháp phi quả phi nhân ... sanh khởi do quả duyên ... trùng ... pháp quả và pháp pháp phi quả phi nhân ... sanh khởi do quả duyên .

[1263] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do vật thực duyên . Tóm lược do quyền duyên ... do thiện na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng

duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ
duyên ... do bất ly duyên .

[1264] Trong nhân có mười ba cách; trong cảnh có năm cách; trong trường có chín cách; trong vô gián có năm cách; trong đẳng vô gián có năm cách; trong câu sanh có mười ba cách; trong hỗ tương có bảy cách; trong y chỉ có mười ba cách; trong cận y có năm cách; trong tiền sanh ba cách; trong trùng dụng có hai cách; trong nghiệp có mười ba cách; trong quả có chín cách; trong vật thực có mười ba cách; trong quyền có mười ba cách; trong thiện na có mười ba cách; trong đồ đạo có mười ba cách; trong tương ứng có năm cách; trong bất tương ứng mười ba cách; trong hiện hữu có mười ba cách; trong vô hữu có năm cách; trong ly khứ có năm cách; trong bất ly có mười ba cách.

[1265] Trong cảnh từ nhân duyên có năm cách ... trùng ... trong bất ly ... mười ba cách.

Cần được kể cũng như cách tính tam đề thiện .

[1266] Trong nhân từ trùng dụng duyên có hai cách; trong cảnh ... hai cách; trong trường ... hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hỗ tương... hai cách; trong y chỉ... hai cách; trong cận y... hai cách; trong tiền sanh ... hai cách; trong nghiệp ... hai cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiện na ... hai cách; trong đồ đạo... hai cách; trong

tương ứng ... hai cách; trong bất tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong ly khứ ... hai cách ; trong bất ly... hai cách.

[1267] Trong nhân từ quả duyên có chín cách; trong cảnh ... ba cách; trong trưởng ... năm cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián... ba cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương... sáu cách; trong y chỉ... chín cách; trong cận y... ba cách; trong tiền sanh ... một cách; trong nghiệp ... chín cách; trong vật thực ... chín cách; trong quyền ... chín cách; trong thiền na ... chín cách; trong đồ đạo... chín cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... chín cách; trong hiện hữu... chín cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách ; trong bất ly... chín cách.

DỨT CÁCH ĐẾM THUẬN TÙNG

[1268] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả vô nhân hai uẩn liên quan hai uẩn vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn quả, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do phi nhân duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân sắc nghiệp liên quan các uẩn quả.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn quả vô nhân, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn quả, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn .

[1269] Pháp dị thực nhân liên pháp dị thực nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoài nghi, câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi, câu hành trạo cử .

[1270] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn phi quả phi nhân vô nhân, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn; ba đại hiển liên quan một đại hiển; hai đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển; sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... sắc loài vô tướng ba đại hiển liên quan một đại hiển, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp quả liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên ... tức là vào sát na tái tục vô nhân các uẩn quả liên quan ý vật .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là vào sát na tái tục vô nhân các uẩn quả liên quan ý vật; sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển.

[1271] Pháp quả liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn quả liên quan một uẩn quả và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn quả vô nhân và sắc đại hiển vào sát na tái tục vô nhân sắc nghiệp liên quan uẩn quả và sắc đại hiển.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn' liên quan một uẩn quả và ý vật; hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật; sắc nghiệp liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển.

[1272] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn quả.

[1273] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn dị thực nhân .

[1274] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc tâm liên quan uẩn phi quả phi nhân ba đại hiển liên quan một đại hiển sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển; sắc ngoại ... sắc sở y vật thực .. . sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng ba đại

hiển liên quan một đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[1275] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển.

[1276] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển.

[1277] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do phi trưởng duyên được tóm lược cũng giống như câu sanh duyên phần thuận từng.

[1278] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do phi vô gián duyên... do phi đẳng vô gián duyên... do phi hỗ tương duyên tức là sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển, sắc ngoại... sắc sở y vật thực... sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng thì sắc nghiệp sắc y sinh liên quan sắc đại hiển. Đây là điểm sai khác ở phi hỗ tương duyên, phi cận y duyên.

[1279] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả cõi vô

sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn vào sát na tái tục ... liên quan một uẩn quả. Tóm lược.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả; vào sát na tái tục. Tóm lược.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do phi tiền sanh duyên, tức là ba uẩn và sắc nghiệp ; liên quan một uẩn quả; hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn.

[1280] Pháp dị thực nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn dị thực nhân cõi vô sắc hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn dị thực nhân .

[1281] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn phi quả phi nhân cõi vô sắc; hai uẩn liên quan hai uẩn sắc tâm liên quan các uẩn phi quả phi nhân ba đại hiện liên quan một đại hiện sắc ngoại ... sắc sở y vật thực .. sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng ba đại hiện liên quan một đại hiện .

Pháp quả liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là vào sát na tái tục các uẩn quả liên quan ý vật; sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển .

[1282] Pháp quả liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn quả và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật; sắc nghiệp liên quan các uẩn quả và sắc đại hiển.

[1283] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi tiền sanh duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển .

Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do phi hậu sanh duyên. Tóm lược.. do phi trùng dụng duyên.

Pháp dị thực nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư (cetanā) dị thực nhân liên quan các uẩn dị thực nhân.

[1284] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư (cetanā) phi quả phi nhân liên quan các uẩn phi quả phi nhân sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết... ba đại hiển liên quan một đại hiển sắc y sinh liên quan sắc đại hiển .

[1285] Pháp dị thực nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do phi quả duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn dị thực nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do phi quả duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn dị thực nhân .

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân sanh khởi do phi quả duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn dị thực nhân, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn .

[1286] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi quả duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn phi quả phi nhân , hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn; ba sắc đại hiển liên quan một đại hiển; sắc tâm, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển, sắc ngoại ... sắc sở y vật thực

.. . sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[1287] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân. sanh khởi do phi quả duyên tức là sắc tâm liên quan các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển.

[1288] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân. sanh khởi do phi vật thực duyên tức sắc ngoại ... sắc sở y vật thực .. . sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[1289] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân. sanh khởi do phi quyền duyên tức sắc ngoại ... sắc sở y vật thực .. . sắc sở y quý tiết... ba đại hiển liên quan một đại hiển đối với sắc loài vô tướng, mạng quyền sắc liên quan sắc đại hiển.

[1290] Pháp quả liên quan pháp quả. sanh khởi do phi thiên na duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn ngũ song thức (*pañcaviññāṇasahagatam*) hai uẩn liên quan hai uẩn.

[1291] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân. sanh khởi do phi thiên na duyên tức là sắc ngoại ...

sắc sở y vật thực .. . sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng ba đại
hiển liên quan một đại hiển ... trùng ...

[1292] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do phi
đồ đạo duyên có ba trường hợp như liên quan một uẩn quả vô
nhân ...

[1293] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả
phi nhân sanh khởi do phi đồ đạo duyên có ba trường hợp như
là liên quan một uẩn phi quả phi vô nhân ...

[1294] Pháp quả liên quan pháp quả và pháp phi quả
phi nhân sanh khởi do phi đồ đạo duyên tức là vào sát na tái
tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn quả và ý vật ba trường
hợp .

[1295] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh
khởi do phi tương ứng duyên có hai trường hợp.

Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp dị thực nhân
sanh khởi do phi tương ứng duyên có hai trường hợp.

... liên quan pháp phi quả phi nhân có một trường hợp.

[1296] Pháp quả liên quan pháp quả sanh khởi do phi
bất tương ứng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả cõi
vô sắc, ba uẩn liên quan hai uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1297] Pháp dĩ thực nhân liên quan pháp dĩ thực nhân sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn dĩ thực nhân cội vô sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1298] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi bất tương ứng duyên, tức là ba uẩn liên quan một uẩn phi quả phi nhân cội vô sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn ; sắc ngoại ... sắc sở y vật thực .. . sắc sở y qui tiết ... sắc loài vô trưởng ba đại hiển liên quan một đại hiển, sắc nghiệp sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

[1299] Pháp phi quả phi nhân liên quan pháp quả sanh khởi do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1300] Trong phi nhân có mười cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có mười ba cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hổ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có mười hai cách; trong phi hậu sanh có mười ba cách; trong phi trùng dụng có mười ba cách; trong phi nghiệp có hai cách; trong phi quả có năm cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiên na có hai cách; trong phi đồ đạo có chín cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách .

[1301] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong phi trường ... mười cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián... ba cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... ba cách; trong phi tiền sanh ... mười cách; trong phi hậu sanh ... mười cách; trong phi trùng dụng ... mười cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi vật thực ... một cách; trong phi quyền ... một cách; trong phi thiện na ... hai cách; trong phi đồ đạo... chín cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng... hai cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách .

[1302] Trong phi trường từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có ba cách; trong phi vô gián ... ba cách; trong phi đẳng vô gián ... ba cách; trong phi vô hữu ... ba cách; trong phi ly khứ ... ba cách.

DỨT PHI NHÂN CĂN

Trong tam đề thiện cách tính lâu lâu như thế nào thì ở đây cũng nên tính như vậy.

DỨT CÁCH ĐỐI LẬP

[1303] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trường ... mười ba cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián... năm cách; trong phi hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... mười hai cách; trong phi hậu sanh ... mười ba cách; trong phi trùng dụng ... mười ba cách; trong phi

ngiệp ... hai cách; trong phi quả ... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

[1304] Trong phi trưởng tử nhân duyên, cảnh duyên có năm cách; trong phi tiền sanh ... năm cách; trong phi hậu sanh ... năm cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[1305] Trong phi tiền sanh từ nhân duyên, cảnh duyên, trưởng duyên có ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

[1306] Trong phi hậu sanh từ nhân duyên, cảnh duyên, trưởng duyên, vô gián duyên. Tóm lược căn. Tiền sanh duyên có ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... hai cách; trong phi quả ... hai cách. Tóm lược.

Trong tam để thiện cách đếm thuận từng đối lập được tính như thế nào thì đây cần được tính như vậy.

DỨT CÁCH THUẬN TỪNG ĐỐI LẬP

[1307] Trong cảnh từ phi nhân duyên có năm cách; trong vô gián ... năm cách; trong đẳng vô gián... năm cách; trong câu sanh ... mười cách; trong hổ tương... bảy cách; trong y chỉ... mười cách; trong cận y... năm cách;

trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng... hai cách; trong nghiệp ... mười cách; trong quả ... chín cách; trong vật thực ... mười cách; trong quyền ... mười cách; trong thiên na ... mười cách; trong đồ đạo... một cách; trong tương ứng ... năm cách; trong bất tương ứng ... mười cách; trong hiện hữu... mười cách; trong vô hữu ... năm cách; trong ly khứ ... năm cách ; trong bất ly... mười cách.

[1308] Trong câu sanh từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên có ba cách; trong hổ tương... hai cách; trong y chỉ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ...ba cách; trong bất tương ứng ...ba cách; trong hiện hữu... ba cách; trong bất ly... ba cách.

[1309] Trong câu sanh từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên, phi trường duyên, phi vô gián duyên, phi đẳng vô gián duyên, phi hổ tương duyên có ba cách; trong y chỉ.. ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ...ba cách; trong bất tương ứng ...ba cách; trong hiện hữu... ba cách; trong bất ly... ba cách. Tóm lược.

Trong tam đề thiện căn phi nhân được đếm như thế nào thì đây cần được kể như vậy.

Trong tam đề thiện cách đối lập thuận tòng được giải rộng như thế nào thì đây cũng cần được giải rộng như vậy.

**DỨT CÁCH ĐỐI LẬP THUẬN TÒNG
DỨT PHẦN LIÊN QUAN**

PHẦN CÂU SANH

(*Sahajātavāro*)

[1310] Pháp quả câu sanh pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn câu sanh một uẩn quả, một uẩn câu sanh ba uẩn; hai uẩn câu sanh hai uẩn . Tóm lược .

Trong nhân có mười ba cách ... trùng ... trong bất ly có mười ba cách

Trong phi nhân có mười cách ... trùng ... trong phi ly khứ có năm cách

Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách ... trong phi bất tương ứng có ba cách.

Trong cảnh từ phi nhân duyên có năm cách ... trong bất ly có mười ba cách.

DỨT PHẦN CÂU SANH

PHẦN DUYÊN

(*Paccayavāro*)

[1311] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn quả, một uẩn nhờ ba uẩn quả, hai uẩn nhờ hai uẩn ; cũng có trong thời tái tục.

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nhờ các uẩn quả; vào sát na tái tục, sắc nghiệp nhờ các uẩn quả

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một

uẩn quả, hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn ; vào sát na tái tục ...

[1312] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân hai uẩn nhờ hai uẩn .

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp dị thực nhân sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nhờ các uẩn dị thực nhân.

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp dị thực nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn dị thực nhân; hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn .

[1313] Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn phi quả phi nhân; hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn; ba đại hiển nhờ một đại hiển ... trùng ... Sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ sắc đại hiển; các uẩn phi quả phi nhân nhờ ý vật .

Pháp quả nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là các uẩn quả nhờ sắc vật ; vào sát na tái tục các uẩn quả nhờ ý vật .

Pháp dị thực nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là các uẩn dị thực nhân nhờ ý vật .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là các uẩn quả nhờ sắc vật; sắc tâm nhờ sắc đại hiển; vào sát na tái tục các uẩn quả nhờ ý vật; sắc nghiệp nhờ sắc đại hiển.

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là các uẩn dị thực nhân nhờ ý vật; sắc tâm nhờ sắc đại hiển .

[1314] Pháp quả nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên, tức là ba uẩn nhờ một uẩn quả và sắc vật; hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc vật; vào sát na tái tục, ba uẩn nhờ một uẩn quả và ý vật , hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nhờ các uẩn quả và sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp nhờ các uẩn quả và sắc đại hiển .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn quả và sắc vật; hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc vật; sắc tâm nhờ các uẩn quả và sắc đại hiển; vào sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn quả và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp nhờ các uẩn quả và sắc đại hiển .

[1315] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân và ý vật ; hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nhờ các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển.

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân và ý

vật ; hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật, sắc tâm nhờ các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển .

[1316] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn quả hai uẩn nhờ hai uẩn vào sát na tái tục ...

[1317] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân; hai uẩn nhờ hai uẩn .

[1318] Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn phi quả phi nhân hai uẩn nhờ hai uẩn ; các uẩn phi quả phi nhân nhờ ý vật .

Pháp quả nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do cảnh duyên, tức là nhãn thức nhờ nhãn xứ, nhĩ thức nhờ nhĩ xứ, tỷ thức nhờ tỷ xứ, thiệt thức nhờ thiệt xứ, thân thức nhờ thân xứ, uẩn quả nhờ ý vật; vào sát na tái tục các uẩn quả nhờ ý vật.

Pháp dị thực nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là các uẩn dị thực nhân nhờ ý vật.

[1319] Pháp quả nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn thuộc nhãn thức và nhãn xứ hai uẩn nhờ hai uẩn và nhãn xứ; nhĩ ... tỷ ... thiệt ... thân ... ; ba uẩn nhờ một uẩn quả và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật; vào sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn quả và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1320] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1321] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do trường duyên tức là ba uẩn trợ một uẩn quả ... trường duyên không có trong thời tái tục .

Trong trường do nhờ pháp dị thực nhân có ba trường hợp .

[1322] Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trường duyên tức là ba uẩn và sắc tâm nhờ một uẩn phi quả phi nhân, hai uẩn và sắc tâm nhờ hai uẩn; ba đại hiển nhờ một đại hiển, sắc tâm nhờ đại hiển, các uẩn phi quả phi nhân nhờ ý vật .

[1323] Pháp quả nhờ pháp phi quả phi nhân do trường duyên tức là uẩn quả nhờ sắc vật.

Pháp dị thực nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trường duyên tức là các uẩn dị thực nhân nhờ ý vật .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trường duyên tức là các uẩn quả nhờ sắc vật; sắc tâm nhờ sắc đại hiển.

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trường duyên tức là các uẩn dị thực nhân nhờ ý vật, sắc tâm nhờ sắc đại hiển .

[1324] Pháp quả nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trưởng duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn quả và sắc vật hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc vật .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trưởng duyên tức là sắc tâm nhờ các uẩn quả và sắc đại hiển .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trưởng duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn quả và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật, sắc tâm nhờ các uẩn quả và sắc đại hiển .

[1325] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trưởng duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trưởng duyên tức là sắc tâm nhờ các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển.

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trưởng duyên tức là ba uẩn trợ một uẩn dị thực nhân và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật, sắc tâm nhờ các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiển .

[1326] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên giống như cảnh duyên .

[1327] ... Do câu sanh duyên... do hỗ tương duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn quả hai uẩn nhờ hai uẩn; vào

sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn quả, hai uẩn nhờ hai uẩn

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả sanh khởi do hổ tương duyên tức là vào sát na tái tục ý vật nhờ các uẩn quả .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả sanh khởi do hổ tương duyên tức là vào sát na tái tục ba uẩn và ý vật nhờ một uẩn quả hai uẩn và ý vật nhờ hai uẩn .

[1328] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân sanh khởi do hổ tương duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân hai uẩn nhờ hai uẩn .

[1329] Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hổ tương duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn phi quả phi nhân, hai uẩn nhờ hai uẩn, ba đại hiển nhờ một đại hiển; sắc ngoại ... sắc sở y vật thực .. . sắc sở y quý tiết... sắc loài vô tướng ba đại hiển nhờ một đại hiển, hai đại hiển nhờ hai đại hiển, các uẩn phi quả phi nhân nhờ ý vật .

Pháp quả nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hổ tương duyên tức là nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn quả nhờ sắc vật; vào sát na tái tục các uẩn quả nhờ ý vật .

Pháp dị thực nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hổ tương duyên tức là các uẩn dị thực nhân nhờ ý vật .

[1330] Pháp quả nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hỷ tương duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn câu hành nhãn thức và nhãn xứ, hai uẩn nhờ hai uẩn và nhãn xứ; nhĩ ... tỷ ... thiệt ... thân ba uẩn nhờ một uẩn quả và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật ; vào sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn quả và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1331] Pháp quả nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do hỷ tương duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1332] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do y chỉ duyên . giống như câu sanh duyên .

... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên như là ba uẩn nhờ một uẩn quả, hai uẩn nhờ hai uẩn do vật tiền sanh duyên, giống như vô gián duyên. Tóm lược.

[1333] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân sanh khởi do trùng dụng duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân, một uẩn nhờ ba uẩn, hai uẩn nhờ hai uẩn .

[1334] Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trùng dụng duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn phi quả phi nhân ... trùng ... các danh uẩn phi quả phi nhân nhờ ý vật .

Pháp dị thực nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trùng dụng duyên tức là các danh uẩn dị thực nhân nhờ ý vật .

[1335] Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do trùng dụng duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn dị thực nhân và ý vật một uẩn nhờ ba uẩn và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1336] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do nghiệp duyên ba trường hợp . Giống như câu sanh duyên.

[1337] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do quả duyên ba trường hợp.

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do quả duyên tức là ba đại hiển nhờ một đại hiển, hai đại hiển nhờ hai đại hiển, sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ các sắc đại hiển; cả hai câu dị thực quả đều có ba trường hợp .

Pháp quả nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân có ba trường hợp.

... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiện na duyên ... do đồ đạo duyên, ... do tương ứng duyên... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên... do vô hữu duyên... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên

[1338] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh có bảy cách; trong trưởng có mười bảy cách; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có chín cách; trong y chỉ có mười ba cách; trong cận y có bảy cách; trong tiền sanh có bảy cách; trong trùng dụng có bốn cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong quả có chín cách; trong

vật thực có mười bảy cách; trong quyền có mười bảy cách; trong thiên na có mười bảy cách; trong đồ đạo có mười bảy cách; trong tương ứng có bảy cách; trong bất tương ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có bảy cách .

[1339] Trong cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong trường có mười bảy cách. Tóm lược trong bất ly ... mười bảy cách . Cách đếm trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được kể đếm như vậy .

DỨT CÁCH THUẬN TÙNG

[1340] Pháp quả nhờ pháp quả sanh khởi do phi nhân duyên tức là nhờ một uẩn quả vô nhân ... ba trường hợp .

Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn phi quả phi nhân vô nhân ...

Pháp quả nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ...

Pháp dị thực nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử nhờ ý vật .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là các uẩn quả vô nhân nhờ ý vật , sắc tâm nhờ sắc đại diện; vào sát na tái tục vô nhân ...

Pháp quả nhờ pháp quả và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên ... pháp phi quả phi nhân nhờ ... Pháp quả và pháp phi quả phi nhân nhờ... sanh khởi do phi nhân duyên ...

Pháp dị thực nhân nhờ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử và ý vật .

Pháp phi quả phi nhân nhờ pháp quả sanh khởi do phi cảnh duyên. Tóm lược tất cả các câu cần được giải rộng.

[1341] Trong phi nhân có mười hai cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có mười bảy cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có mười hai cách; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có mười bảy cách; trong phi nghiệp có bốn cách; trong phi quả có chín cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiện na có bốn cách; trong phi đồ đạo chín cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách .

[1342] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong phi trường ... mười hai cách . Tóm lược trong phi ly khứ ... ba cách .

Cách đếm đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính cũng vậy .

DỨT CÁCH ĐỐI LẬP

[1343] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trường ... mười bảy cách . Tóm lược. Trong phi ly khứ ... năm cách .

Cách đếm thuận từng đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cũng cần đếm như vậy .

DỨT CÁCH THUẬN TỪNG ĐỐI LẬP

[1344] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách ... trùng ... trong bất ly ... mười hai cách .

Trong câu sanh từ phi nhân duyên, phi cảnh duyên có ba cách; trong hổ tương ... hai cách . Tóm lược. Trong bất ly ... ba cách.

Cách đếm đối lập thuận từng trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần đếm như vậy .

DỨT CÁCH ĐỐI LẬP THUẬN TỪNG DỨT PHẦN TRỢ DUYÊN

PHẦN Y CHỈ

(*Nissayavāro*)

[1345] Pháp quả y chỉ pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn y chỉ một uẩn quả .

[1346] Trong nhân có mười bảy cách.

Trong phi nhân có mười hai cách; trong phi ly khứ ... năm cách.

Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách.

Trong cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong bất ly ... mười hai cách .

DỨT PHẦN Y CHỈ

PHẦN HÒA HỢP

(*Saṃsatthavāro*)

[1347] Pháp quả hòa hợp pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn hòa hợp một uẩn quả. Tóm lược tất cả các câu cần được giải rộng .

[1348] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách; trong trường có ba cách; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có ba cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách; trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có hai cách; trong nghiệp có hai cách; trong quả có một cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền có ba

cách; trong thiện na có ba cách; trong đồ đạo có ba cách; trong tương ứng có ba cách; trong bất tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong vô hữu có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có ba cách. Tóm lược cách đếm trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được kể tính như vậy.

DỨT CÁCH THUẬN TÙNG

[1349] Pháp quả hòa hợp pháp quả sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn hòa hợp một uẩn quả vô nhân, hai uẩn hòa hợp hai uẩn. Tất cả các câu đều cần được giải rộng.

[1350] Trong phi nhân có ba cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có ba cách; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba cách; trong phi nghiệp có hai cách; trong phi quả có hai cách; trong phi thiện na có một cách; trong phi đồ đạo hai cách; trong phi bất tương ứng có ba cách. Cách đếm đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được kể tính như vậy.

DỨT CÁCH ĐỐI LẬP

[1351] Trong phi trưởng từ nhân duyên có ba cách. Tóm lược. Trong phi bất tương ứng ... ba cách. Cách đếm thuận tùng đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cũng cần kể tính như vậy.

DỨT CÁCH THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1352] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong bất ly ... ba cách . Cách đếm thuận từng đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cũng cần được đếm như vậy.

**DỨT CÁCH ĐỐI LẬP THUẬN TỪNG
DỨT PHẦN HÒA HỢP**

PHẦN TƯƠNG ỨNG
(*Sampayuttavāro*)

[1353] Pháp quả tương ứng pháp quả sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn tương ứng một uẩn quả .

Trong phi nhân đều có ba cách.

Trong phi trường từ nhân duyên có ba cách.

Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách.

DỨT PHẦN TƯƠNG ỨNG

PHẦN YẾU TRI
(*Pañhāvāro*)

[1354] Pháp quả trợ pháp quả bằng nhân duyên tức là các nhân dị thực quả trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân dị thực quả trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng nhân duyên tức là các nhân dị thực quả trợ sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân dị thực quả trợ sắc nghiệp bằng nhân duyên .

Pháp quả trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng nhân duyên tức là các uẩn dị thực quả trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân dị thực quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[1355] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng nhân duyên tức là các nhân dị thực nhân trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

Pháp dị thực nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng nhân duyên tức là các nhân dị thực nhân trợ sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân và phi quả phi nhân bằng nhân duyên tức là các nhân dị thực nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1356] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng nhân duyên tức là các nhân phi quả phi nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1357] Pháp quả trợ pháp quả bằng cảnh duyên tức là minh sát thỏa thích các uẩn quả theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu phiền sanh khởi . Khi thiện hoặc bất thiện đã diệt thì quả sanh khởi làm na cảnh .

Pháp quả trợ pháp dị thực nhân do cảnh duyên tức là vị hữu học phản khán tâm quả minh sát các uẩn quả theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hoan hỷ, thỏa thích rồi

dựa theo đó ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; với tha tâm thông biết được tâm của người có tâm quả .

Các uẩn quả trợ cho tha tâm trí, tức mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí bằng cảnh duyên .

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng cảnh duyên tức là vị A La Hán, phản khán tâm quả, minh sát các uẩn dị thực theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, biết được tâm của người có tâm dị thực bằng tha tâm thông .

Các uẩn quả trợ cho tha tâm trí, tức mạng trí, vị lai trí, khai môn bằng cảnh duyên .

[1358] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng cảnh duyên tức là sau khi bố thí trì giới hành bố tát rồi phản khán lại việc ấy; phản khán lại các công đức đã từng tạo trử; sau khi xuất thiền phản khán lại thiền; bậc hữu học phản khán tâm chuyển tộc, phản khán tâm dữ tịnh; bậc hữu học xuất tâm đạo rồi phản khán lại tâm đạo, bậc hữu học phản khán các phiền não đã đoạn trừ, phản khán các phiền não đã chế ngự, biết được các phiền não đã từng chất chứa minh sát các uẩn dị thực nhân theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan , thỏa thích rồi dựa theo đó ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; với tha tâm thông biết được tâm của người có tâm dị thực nhân; thiện không vô biên xứ trợ cho thiện thức vô biên xứ bằng cảnh duyên ... trùng ... thiện vô sở hữu xứ trợ cho thiện phi tướng phi tướng xứ bằng cảnh duyên; các uẩn dị thực nhân trợ cho thần thông trí, tha tâm trí, tức mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí bằng cảnh duyên.

Pháp dị thực nhân trợ pháp quả bằng cảnh duyên tức là người minh sát các uẩn dị thực nhân theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi thỏa thích hân hoan, dựa theo đó ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; khi tâm thiện hay tâm bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh, thiện không vô biên xứ trợ cho quả thức vô biên xứ bằng cảnh duyên ... trùng ... Thiện vô sở hữu xứ trợ cho quả phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên .

Pháp dị thực nhân trợ cho pháp phi quả phi nhân bằng cảnh duyên tức là vị A La Hán xuất tâm đạo rồi phản khán lại tâm đạo, phản khán lại các công đức đã từng tạo trử; vị A La Hán phản khán phiền não đã đoạn trừ, biết vô phiền não đã từng chất chứa; minh sát các uẩn dị thực nhân theo lý vô thường, khổ não, vô ngã; với tha tâm thông biết được tâm của người có tâm dị thực nhân; thiện không vô biên xứ trợ cho tố thức vô biên xứ bằng cảnh duyên ... trùng ... thiện vô sở hữu xứ trợ cho tố phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên; các uẩn dị thực nhân trợ cho tha tâm trí, túc mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1359] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng cảnh duyên, tức là vị A La Hán phản khán Níp Bàn; Níp Bàn trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên. Vị A La Hán minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, minh sát sát tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật minh sát các uẩn phi quả phi nhân theo lý vô thường, khổ não, vô ngã; với thiên nhãn nhìn cảnh sắc, với thiên nhĩ nghe cảnh thính, với tha tâm thông biết được tâm của người có tâm phi quả phi nhân; tố không vô biên xứ

trợ cho tố thức vô biên xứ bằng cảnh duyên ... trùng ... tố vô sở hữu xứ trợ cho tố phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên . Các uẩn phi quả phi nhân trợ cho thần thông trí , tha tâm trí, túc mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí, tâm khai môn bằng cảnh duyên.

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng cảnh duyên, tức là Níp Bàn trợ tâm quả (phala) bằng cảnh duyên; bậc hữu học hay người phạm phu minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, thỏa thích , hân hoan dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; khi tâm thiện hoặc tâm bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh; minh sát tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... minh sát các uẩn phi nhân theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi hân hoan, thỏa thích , dựa theo đó ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; khi thiện hay bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh; sắc xứ trợ cho nhãn thức ... trùng ... xúc xứ trợ cho thân thức bằng cảnh duyên.

Pháp phi quả phi nhân trợ cho pháp dị thực nhân bằng cảnh duyên, tức là bậc hữu học phàm khán Níp Bàn; Níp Bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dữ tịnh , trợ tâm đạo bằng cảnh duyên. Bậc hữu học hoặc người phạm phu minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi thỏa thích , hân hoan dựa theo đó ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; minh sát tai ... trùng ... minh sát các uẩn phi quả phi nhân theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi thỏa thích , hân hoan; với thiên nhãn nhìn thấy cảnh sắc; với thiên nhĩ nghe cảnh thính với tha tâm thông biết được tâm của người có tâm phi quả phi nhân; các uẩn phi quả phi nhân

trợ cho thần thông trí, tha tâm trí, tức mãn trí, vị lai trí bằng cảnh duyên .

[1360] Pháp quả trợ pháp quả bằng trường duyên, chỉ có câu sanh, tức trường dị thực quả trợ cho các uẩn tương ứng bằng trường duyên.

Pháp quả trợ pháp dị thực nhân bằng trường duyên, chỉ có cảnh trường, tức là bậc hữu học phản khán tâm quả một cách khẩn khít; hết sức thỏa thích hân hoan với các uẩn quả. Lấy đó làm quan trọng rồi ái tham sanh khởi tà kiến sanh khởi ... trùng ...

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng trường duyên, có cảnh trường và câu sanh trường.

Cảnh trường như là vị A La Hán phản khán tâm quả một cách khẩn khít.

Câu sanh trường như là trường dị thực quả trợ sắc sở y tâm bằng trường duyên.

Pháp quả trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng trường duyên, chỉ có câu sanh trường; trường dị thực quả trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng trường duyên.

[1361] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng trường duyên, có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường: Sau khi bố thí trì giới hành bố tát phản khán lại việc ấy bằng cách khẩn khít; phản khán công đức đã từng tạo trử . Bằng cách khẩn khít; sau khi xuất thiền phản khán thiền một cách khẩn khít; bậc hữu học phản khán tâm chuyển tộc một cách khẩn khít; phản khán tâm dữ tịnh một cách khẩn khít; bậc hữu học xuất

tâm đạo rồi phản khán tâm đạo một cách khẩn khít; hoan hỷ thỏa thích một cách chú trọng các uẩn dị thực nhân rồi quan trọng hoá mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi ... trùng ...

Câu sanh trường : Trường dị thực nhân trợ các uẩn tương ứng bằng trường duyên.

Pháp dị thực nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng trường duyên, có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường : vị A La Hán xuất tâm đạo rồi phản khán tâm đạo một cách khẩn khít .

Câu sanh trường : Trường dị thực nhân trợ sắc sở y tâm bằng trường duyên .

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân và pháp pháp phi quả phi nhân bằng trường duyên chỉ có câu sanh trường : Trường dị thực nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng trường duyên.

[1362] **Pháp phi quả phi nhân trợ cho pháp phi quả phi nhân bằng trường duyên** có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường : vị A La Hán phản khán Níp Bàn một cách khẩn khít.

Câu sanh trường : Trường phi quả phi nhân trợ cho các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng trường duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng trường duyên, chỉ có cảnh trường : Níp Bàn trợ tâm quả (Phala) bằng trường duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp dị thực nhân bằng trường duyên chỉ có cảnh trường : bậc hữu học phản khán Níp Bàn một cách khẩn khít; Níp Bàn trợ tâm chuyển

tộc, trợ tâm dữ tịnh, trợ tâm đạo bằng trường duyên. Khi chú trọng con mắt bèn hân hoan thỏa thích rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi tà kiến sanh khởi ... trùng ... tai ... trùng ... khi chú trọng uẩn phi quả phi nhân bèn hân hoan thỏa thích rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi tà kiến sanh khởi ... trùng ...

[1363] Pháp quả trợ pháp quả bằng vô gián duyên tức là các uẩn quả kế trước trợ các uẩn quả kế sau bằng vô gián duyên; năm thức trợ quả ý giới bằng vô gián duyên, quả ý giới trợ quả ý thức giới bằng vô gián duyên.

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng vô gián duyên tức là tâm hữu phần trợ tâm khai môn bằng vô gián duyên; quả ý thức giới trợ tố ý thức giới bằng vô gián duyên.

[1364] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng vô gián duyên tức là các uẩn dị thực nhân kế trước trợ các uẩn dị thực nhân kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh; tâm chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng vô gián duyên.

Pháp dị thực nhân trợ pháp quả bằng vô gián duyên tức là các uẩn dị thực nhân trợ tâm xuất lộ; tâm đạo trợ tâm quả (phala); tâm thuận thứ của bậc hữu học trợ tâm quả thiền nhập (phalasamapatti); tâm thiện phi tướngphi phi tướng xứ của vị xuất thiền diệt trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên.

[1365] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng vô gián duyên tức là các uẩn phi quả phi nhân kế trước trợ cho các uẩn phi quả phi quả phi nhân kế sau bằng vô gián duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng vô gián duyên tức là tâm khai môn trợ năm thức bằng vô gián duyên; các uẩn phi quả phi nhân trợ tâm xuất lộ (vuttahāna); tâm thuận thứ của vị A La Hán trợ tâm quả thiền nhập; tâm tố phi tướng phi phi tướng xứ của vị xuất thiền diệt trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp dị thực nhân bằng vô gián duyên, tức là tâm khai môn trợ các uẩn dị thực nhân bằng vô gián duyên.

[1366] Pháp quả trợ pháp quả bằng đẳng vô gián duyên. Giống như vô gián duyên .

Pháp quả trợ pháp quả bằng câu sanh duyên tức là một uẩn quả trợ ba uẩn ... trùng ... ba cách.

[1367] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng câu sanh duyên có ba cách .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng câu sanh duyên tức là một uẩn phi quả phi nhân ... một sắc đại hiển ... sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... một đại hiển của sắc loài vô tướng ...

[1368] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng câu sanh duyên, vào sát na tái tục sắc ý vật trợ các uẩn quả bằng câu sanh duyên .

[1369] Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ cho pháp quả bằng câu sanh duyên, vào sát na tái tục một uẩn quả và ý vật trợ ba uẩn .

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng câu sanh duyên tức là các uẩn quả và sắc đại diện trợ cho sắc sở y tâm .

[1370] Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng câu sanh duyên tức là các uẩn dị thực nhân và sắc đại diện trợ cho các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên .

[1371] Pháp quả trợ pháp quả bằng hỗ tương duyên tức là một uẩn quả vào sát na tái tục...

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng hỗ tương duyên, vào sát na tái tục các uẩn quả trợ ý vật bằng hỗ tương duyên .

Pháp quả trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng hỗ tương duyên tức là vào sát na tái tục một uẩn quả trợ ba uẩn và ý vật bằng hỗ tương duyên .

[1372] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng hỗ tương duyên, tức là một uẩn dị thực nhân trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng hỗ tương duyên, tức là một uẩn phi quả phi nhân trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng hỗ tương duyên, tức là vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn quả .

[1373] Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng hỗ tương duyên tức là vào sát na tái tục một uẩn quả và ý vật trợ ba uẩn . Có bảy vấn đề .

[1374] Pháp quả trợ pháp quả bằng y chỉ duyên, có ba cách .

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân ... ba cách .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân ... trùng ...

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả ... Nhãn xứ trợ nhãn thức bằng y chỉ duyên ... trùng ... thân xứ trợ thân thức, ý vật trợ các uẩn quả; vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn quả .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp dị thực nhân bằng y chỉ duyên tức là ý vật trợ các uẩn dị thực nhân .

[1375] Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng y chỉ duyên tức là một uẩn câu hành nhãn thức và nhãn xứ ... trùng ... thân xứ ... một uẩn quả và ý vật trợ ba uẩn; vào sát na tái tục một uẩn quả và ý vật ...

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng y chỉ duyên tức là các uẩn quả và sắc đại diện . Tóm lược. vào sát na tái tục ...

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân trợ pháp dị thực nhân bằng y chỉ duyên tức là một uẩn dị thực nhân và ý vật ...

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng y chỉ duyên tức là các uẩn dị

thực nhân và sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm . Có mười ba vấn đề .

[1376] Pháp quả trợ pháp quả bằng cận y duyên có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Lạc thân trợ cho lạc thân, trợ cho khổ thân, trợ cho quả thiền nhập bằng cận y duyên; khổ thân trợ lạc thân; trợ khổ thân trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên; quả thiền nhập trợ lạc thân bằng cận y duyên.

Pháp quả trợ pháp dị thực nhân bằng cận y duyên . Chỉ có thường cận y : Do nương lạc thân nên bố thí, trì giới ... trùng ... chia rẽ tăng; do nương khổ thân nên bố thí, trì giới ... trùng ... chia rẽ tăng; lạc thân ... khổ thân trợ đức tin ... trùng ... nguyện vọng bằng cận y duyên .

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Vị A La Hán do nương lạc thân mà sanh khởi thiền tố chưa sanh, thiền nhập đã sanh; minh sát pháp hành theo lý vô thường, khổ não, vô ngã; do nương khổ thân mà sanh khởi thiền tố chưa sanh nhập thiền đã sanh .

[1377] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin mà bố thí ... trùng ... kiêu mạn, chấp tà kiến; do nương giới ... văn ... thí... tuệ mà bố thí ... trùng ... kiêu mạn, chấp tà kiến; do nương tham ... sân ... si ... mạn ... tà kiến ... nguyện vọng mà bố thí ... trùng ... chứng thiền nhập, sát sanh ... trùng ... chia rẽ tăng

... trùng ... đức tin ... trùng ... nguyện vọng trợ cho đức tin, giới hạnh ... trùng ... nguyện vọng bằng cận y duyên .

Tâm chuẩn bị của sơ thiên trợ cho sơ thiên ... trùng ... tâm chuẩn bị của phi tướng phi phi tướng xử trợ cho thiên phi tướng phi phi tướng xử; sơ thiên trợ cho nhị thiên ... trùng ... vô sở hữu xử thiên trợ cho phi tướng phi phi tướng xử thiên bằng cận y duyên ... trùng ...

Tâm chuẩn bị của sơ đạo trợ cho sơ đạo ... trùng ... Tâm chuẩn bị của tứ đạo trợ cho tứ đạo; sơ đạo trợ cho nhị đạo, nhị đạo trợ cho tam đạo, tam đạo trợ cho tứ đạo bằng cận y duyên .

Bậc hữu học do nương tâm đạo mà chứng thiện thiên nhập chưa sanh ... trùng ... tâm đạo trợ nghĩa đạt thông của bậc hữu học ... trùng ... trợ cho thị phi lý thiện xảo bằng thường cận y duyên .

Sự sát sanh trợ cho sự sát sanh ... trùng ... trợ cho tà kiến bằng thường cận y duyên .

Tà kiến trợ cho tà kiến ... trùng ... trợ cho sân ác; hành động giết mẹ trợ cho hành động giết mẹ bằng cận y duyên ... trùng ... trợ cho cố định tà kiến bằng cận y duyên .

Cố định tà kiến trợ cho cố định tà kiến, trợ cho hành động chia rẽ tăng bằng cận y duyên ... trùng ...

[1378] Pháp dị thực nhân trợ pháp quả bằng cận y duyên, có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : dựa vào đức tin mà tự đốt nóng, tự khắc khổ; thọ khổ cùng cực ... trùng ... dựa vào nguyện vọng mà tự đốt nóng, tự khắc khổ ... trùng ...

Đức tin ... trùng ... nguyện vọng trợ cho lạc thân, khổ thân, quả thiên nhập bằng cận y duyên .

Tâm thiện, tâm bất thiện trợ cho quả nghiệp bằng cận y duyên; tâm đạo trợ quả thiện nhập bằng cận y duyên.

Pháp dị thực nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng cận y duyên có cảnh cận y và thường cận y .

Thường cận y : Vị A La Hán dựa vào tâm đạo mà chứng thiện tố chưa sanh, nhập thiện đã sanh; minh sát các pháp hành theo lý vô thường, khổ não, vô ngã ... trùng ... tâm đạo trợ nghĩa đạt thông, pháp đạt thông, ngữ đạt thông, biện đạt thông, của Vị A La Hán, trợ thị phi lý thiện xảo bằng cận y duyên .

[1379] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng cận y duyên có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Vị A La Hán dựa vào thời tiết vật thực, trú xứ mà chứng thiện tố chưa sanh, nhập thiện đã sanh .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : thời tiết ... vật thực... sàng tọa trợ cho lạc thân, khổ thân quả thiện nhập bằng cận y duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp dị thực nhân bằng cận y duyên có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : dựa vào thời tiết mà bố thí ... trùng ... chia rẽ tăng; dựa vào vật thực ... sàng tọa mà bố thí ... trùng ... chia rẽ tăng; thời tiết ... vật thực, sàng tọa trợ cho đức tin ... trùng ... nguyện vọng bằng cận y duyên .

[1380] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng tiền sanh duyên, có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : Vị A La Hán minh sát con mắt theo lý vô thường ... trùng ... thân ... sắc ... trùng ... xúc ... ý vật theo lý vô thường ... trùng ... với thiên nhãn thấy cảnh sắc ... trùng ... với thiên nhĩ nghe cảnh thanh ... trùng ...

Vật tiền sanh : Sắc vật (vatthu) trợ cho các uẩn phi quả phi nhân bằng tiền sanh duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng tiền sanh duyên, có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : bậc hữu học hay người phạm phu minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã thỏa thích hân hoan, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi, khi tâm thiện hay bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh; minh sát tai ... trùng ... ý vật theo lý vô thường ... trùng ... sanh khởi làm na cảnh; sắc xử trợ nhãn thức bằng tiền sanh duyên ... trùng ... xúc xử trợ thân thức ... trùng ...

Vật tiền sanh : Nhãn xử trợ nhãn thức ... trùng ... thân xử trợ thân thức ... sắc vật trợ các uẩn quả bằng tiền sanh duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng tiền sanh duyên có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : bậc hữu học hay người phạm phu minh sát con mắt ... trùng ... dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; minh sát tai ... trùng ... ý vật theo lý vô thường ... trùng ... ưu phiền sanh khởi ... trùng ... với thiên nhãn thấy cảnh sắc ... trùng ... với thiên nhĩ nghe tiếng .

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn dị thực nhân bằng tiền sanh duyên.

[1381] Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng hậu sanh duyên chỉ có hậu sanh : các uẩn quả trợ thân này sanh trước bằng hậu sanh duyên .

[1382] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng hậu sanh duyên ...

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp pháp phi quả phi nhân bằng hậu sanh duyên.

[1383] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng trùng dụng duyên tức là các uẩn dị thực nhân kế trước trợ các uẩn dị thực nhân kế sau; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh, tâm chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[1384] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng trùng dụng duyên tức là các uẩn phi quả phi nhân kế trước trợ ... trùng ... bằng trùng dụng duyên .

[1385] Pháp quả trợ pháp quả bằng nghiệp duyên, tức là tư dị thực quả trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư dị thực quả ... pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân, bằng nghiệp duyên tức là tư dị thực quả trợ sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư dị thực quả trợ sắc nghiệp.

Pháp quả trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng nghiệp duyên, tức là tư dị thực quả trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm; tức là vào sát na tái tục tư dị thực quả trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp .

[1386] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng nghiệp duyên tức là tư dị thực nhân trợ các uẩn tương ứng ...

Pháp dị thực nhân trợ pháp quả bằng nghiệp duyên, chỉ có dị thời nghiệp : tư dị thực nhân trợ các uẩn quả bằng nghiệp duyên .

Pháp dị thực nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng nghiệp duyên có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tư dị thực nhân trợ các sắc sở y tâm .

Dị thời : tư dị thực nhân trợ sắc nghiệp .

Pháp dị thực nhân trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng nghiệp duyên, chỉ có dị thời nghiệp : tư dị thực nhân trợ các uẩn quả và sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân bằng nghiệp duyên tức là tư dị thực nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1387] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng nghiệp duyên tức tư phi quả phi nhân trợ cho các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm .

[1388] Pháp quả trợ pháp quả bằng quả duyên, tức là một uẩn quả trợ ba uẩn, trong sát na tái tục ...

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng quả duyên, tức là các uẩn quả trợ sắc sở y tâm; vào sát na tái tục các uẩn quả trợ sắc nghiệp.

Pháp quả trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng quả duyên tức là một uẩn quả trợ ba uẩn và sắc sở y tâm; vào sát na tái tục một uẩn quả trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng quả duyên.

Pháp quả trợ pháp quả bằng vật thực duyên tức là vật thực quả trợ các uẩn tương ứng, có ba cách.

Thời tái tục cũng cần được làm theo ba cách này

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng vật thực duyên, có ba cách.

[1389] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng vật thực duyên, tức là vật thực phi quả phi nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm; đoàn thực (kabaliṅkāro āhāro) trợ thân này bằng vật thực duyên.

[1390] Pháp quả trợ pháp quả bằng Quyền duyên có ba cách. Thời tái tục cần được tạo cầu

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng quyền duyên, có ba cách.

[1391] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng quyền duyên, tức là các quyền phi quả phi nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc tâm; mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp bằng quyền duyên.

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng quyền duyên tức là nhân quyền trợ nhân thức bằng quyền duyên ... thân quyền ... trùng ...

[1392] Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng quyền duyên, tức là nhân quyền và nhân thức trợ các uẩn câu hành nhân thức bằng quyền duyên ... trùng ... thân quyền và thân thức trợ các uẩn câu hành thân thức bằng quyền duyên .

[1393] Pháp quả trợ pháp quả bằng thiện na duyên có ba cách .

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng thiện na duyên có ba cách .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng thiện na duyên; tức là các chi thiện phi quả phi nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng thiện na duyên

[1394] Pháp quả trợ pháp quả bằng Đồ đạo duyên có ba cách .

Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng Đồ đạo duyên có ba cách .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng Đồ đạo duyên tức là các chi đạo phi quả phi nhân trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng Đồ đạo duyên .

[1395] Pháp quả trợ pháp quả bằng tương ứng duyên tức là một uẩn quả trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn; vào sát na tái tục .

[1396] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng tương ứng duyên. Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng tương ứng duyên ... trùng ... hai uẩn trợ hai uẩn bằng tương ứng duyên .

[1397] Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng bất tương ứng duyên, có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn quả trợ sắc sở y tâm; vào sát na tái tục các uẩn quả trợ sắc nghiệp.

Hậu sanh : Các uẩn quả trợ thân này sanh trước bằng bất tương ứng duyên .

[1398] Pháp dị thực nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng bất tương ứng duyên có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : Các uẩn dị thực nhân trợ sắc sở y tâm.

Hậu sanh : Các uẩn dị thực nhân trợ thân này sanh trước bằng bất tương ứng duyên .

[1399] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng bất tương ứng duyên, có câu sanh, có tiền sanh, có hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn phi quả phi nhân trợ sắc sở y tâm .

Tiền sanh: Sắc ý vật trợ các uẩn phi quả phi nhân bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi quả phi nhân trợ thân này sanh trước bằng bất tương ứng duyên có câu sanh, có tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn quả bằng bất tương ưng duyên .

Tiền sanh : Nhân xứ trợ nhân thức ... trùng ... thân xứ trợ thân thức, ý vật trợ các uẩn quả bằng bất tương ưng duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp dị thực nhân bằng bất tương ưng duyên, chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn dị thực nhân bằng bất tương ưng duyên .

[1400] **Pháp quả trợ pháp quả bằng hiện hữu duyên,** tức là một uẩn quả trợ ba uẩn; vào sát na tái tục một uẩn quả trợ ba uẩn.

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên có câu sanh có hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn quả trợ sắc tâm vào sát na tái tục các uẩn quả trợ sắc nghiệp.

Hậu sanh : Các uẩn quả trợ thân này sanh trước bằng hiện hữu duyên .

Pháp quả trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên, tức là một uẩn quả trợ ba uẩn; và sắc sở y tâm vào sát na tái tục ...

[1401] **Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng hiện hữu duyên,** tức là hai uẩn trợ hai uẩn; bằng hiện hữu duyên.

Pháp dị thực nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn dị thực nhân trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn dĩ thực nhân trợ các thân này sanh trước bằng hiện hữu duyên .

Pháp dĩ thực nhân trợ pháp dĩ thực nhân và pháp phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên, tức là một uẩn dĩ thực nhân trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm.

[1402] **Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên** có câu sanh, có tiền sanh, có hậu sanh, vật thực, quyền.

Câu sanh : Một uẩn phi quả phi nhân trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, một đại hiển ... các đại hiển trợ sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc ý sinh bằng hiện hữu duyên; đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... sắc loài vô tướng một đại hiển trợ ba đại hiển ...

Tiền sanh : Ví A La hán minh sát con mắt theo lý vô thường ... trùng ... minh sát tai ... trùng ... ý vật theo lý vô thường ... trùng ... với thiên nhãn thấy cảnh sắc, với thiên nhĩ nghe tiếng ... trùng ... ý vật trợ các uẩn phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn phi quả phi nhân trợ thân này sanh trước bằng hiện hữu duyên.

Mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, có tiền sanh.

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn quả bằng hiện hữu duyên.

Tiền sanh : bậc hữu học hay người phạm phu minh sát con mắt theo lý vô thường ... trùng ... thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; khi tâm thiện hay bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh làm na cảnh ... tai ... trùng ... ý vật ... tâm quả sanh làm na cảnh ... sắc xử trợ nhãn thức ... trùng ... xúc xử trợ thân thức, nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn quả bằng hiện hữu duyên .

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp dị thực nhân bằng hiện hữu duyên, chỉ có tiền sanh : bậc hữu học hoặc người phạm phu minh sát con mắt theo lý vô thường ... trùng ... thỏa thích ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; minh sát tai ... ý vật theo lý vô thường ... trùng ... ưu phiền sanh khởi với thiên nhãn ... trùng ... ý vật trợ các uẩn dị thực nhân bằng hiện hữu duyên .

[1403] **Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng hiện hữu duyên** có câu sanh có tiền sanh.

Câu sanh : một uẩn câu hành nhãn thức và nhãn xử trợ ba uẩn ... trùng ... một uẩn quả câu hành thân thức và ý vật trợ ba uẩn; vào sát na tái tục một uẩn quả và ý vật trợ ba uẩn.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên có câu sanh có hậu sanh, vật thực, quyền.

Câu sanh : các uẩn quả và sắc đại hiện trợ sắc sở y tâm, vào sát na tái tục các uẩn và sắc đại hiện trợ sắc ý vật bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn quả và đoàn thực trợ thân này.

Hậu sanh : các uẩn quả và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp .

[1404] **Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân** trợ pháp dị thực nhân bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, có tiền sanh.

Câu sanh : một uẩn dị thực nhân và ý vật trợ ba uẩn .

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, có hậu sanh, vật thực, quyền.

Câu sanh : các uẩn dị thực nhân và sắc đại hiện trợ sắc sở y tâm .

Hậu sanh : các uẩn phi quả phi nhân và đoàn thực trợ thân này sanh trước bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn dị thực nhân và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp .

Pháp dị thực quả, hiện hữu duyên, ly khứ duyên đều giống vô gián duyên; bất ly duyên giống hiện hữu duyên.

[1405] Trong nhân có bảy cách trong cảnh có chín cách; trong trường có mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... mười một cách; trong hổ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... chín cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... chín cách; trong thiên

na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng có ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách .

[1406] Trong trường từ nhân duyên có bảy cách, trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương ... năm cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong quả ... ba cách; trong quyền ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách .

Cách đếm thuận từng của phần yếu tri trong tam đề thiện như thế nào thì đây cũng cần được giải rộng như vậy

DỨT CÁCH THUẬN TỪNG

[1407] Pháp quả trợ pháp quả bằng cảnh duyên ... bằng Câu sanh duyên ... bằng Cận y duyên .

Pháp quả trợ pháp dị thực nhân bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ...

Pháp quả trợ pháp phi quả phi nhân bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ...

Pháp quả trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng câu sanh duyên ...

[1408] Pháp dị thực nhân trợ pháp dị thực nhân bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên... bằng cận y duyên ...

Pháp dĩ thực nhân trợ pháp quả bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

Pháp dĩ thực nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ...

Pháp dĩ thực nhân trợ pháp quả và pháp phi quả phi nhân bằng nghiệp duyên ...

Pháp dĩ thực nhân trợ pháp dĩ thực nhân và phi quả phi nhân bằng câu sanh duyên ...

[1409] Pháp phi quả phi nhân trợ pháp phi quả phi nhân bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ...

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ...

Pháp phi quả phi nhân trợ pháp dĩ thực nhân bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ...

[1410] Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ pháp quả có câu sanh và tiền sanh.

Pháp quả và pháp phi quả phi nhân trợ cho pháp phi quả phi nhân có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

[1411] Pháp dĩ thực nhân và pháp phi quả phi nhân trợ pháp dĩ thực nhân có câu sanh và tiền sanh.

Pháp dị thực nhân và pháp phi quả phi nhân trợ cho pháp phi quả phi nhân có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

[1412] Trong phi nhân có mười sáu cách; trong phi cảnh có mười sáu cách; trong phi trường có mười sáu cách; trong phi vô gián có mười sáu cách; trong phi đẳng vô gián có mười sáu cách; trong phi câu sanh có mười hai cách; trong phi hỗ tương mười hai cách; trong phi y chỉ có mười hai cách; trong phi cận y có mười sáu cách; trong phi tiền sanh có mười bốn cách; trong phi hậu sanh có mười sáu cách; trong phi trùng dụng có mười sáu cách; trong phi nghiệp có mười lăm cách; trong phi quả có mười bốn cách; trong phi vật thực có mười sáu cách; trong phi quyền có mười sáu cách; trong phi thiện na có mười sáu cách; trong phi đồ đạo có mười sáu cách; trong phi tương ứng có mười hai cách; trong phi bất tương ứng có mười cách; trong phi hiện hữu có mười cách; trong phi vô hữu có mười sáu cách; trong phi ly khứ có mười sáu cách; trong phi bất ly có mười cách.

[1413] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có mười sáu cách. Tóm lược. Trong phi ly khứ ... mười cách. Cách đối lập trong tam để thiện được giải rộng như thế nào thì đây cần được giải rộng như vậy.

DỨT CÁCH ĐỐI LẬP

[1414] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy

cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách.

[1415] Nhân, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, trong cảnh được bảy cách. Tóm lược. Trong bất ly ... bảy cách. Cách đếm thuận từng đối lập trong tam đề thiện được giải rộng như thế nào thì đây cũng cần được giải rộng như vậy.

Đó là đường lối học thuộc lòng một cách không lầm lẫn.

DỨT CÁCH THUẬN TỪNG ĐỐI LẬP.

[1416] Trong cảnh từ phi nhân duyên có chín cách; trong trường ... mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... mười một cách; trong hỗ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... chín cách; trong quả ... ba cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... chín cách; trong thiện na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách.

[1417] Trong trường từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có bảy cách. Tóm lược. Trong bất ly có mười ba cách. Cách đếm đối lập thuận tùng trong tam đề thiện được giải rộng như thế nào thì đây cần được giải rộng cũng như vậy.

**DỨT CÁCH ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG
DỨT TAM ĐỀ QUẢ**

TAM ĐỀ BỊ THỦ
(*Upādinnaṭṭikam*)

PHẦN LIÊN QUAN
(*Paṭiccavāro*)

[1418] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên; tức là ba uẩn liên quan một uẩn, bị thủ cảnh thủ hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tại tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ. Hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; ý vật liên quan danh uẩn; các uẩn liên quan ý vật; ba đại hiện liên quan một đại hiện bị thủ cảnh thủ; hai đại hiện liên quan hai đại hiện; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiện.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên, tức là sắc tâm liên quan uẩn bị thủ cảnh thủ.

Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên,

tức là ba uẩn liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn .

[1419] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn bất bị thủ cảnh thủ, hai uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn; ba đại hiển liên quan một đại hiển bất bị thủ cảnh thủ, sắc tâm sắc y sinh liên quan sắc đại hiển .

[1420] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ phi cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn bất bị thủ cảnh thủ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn .

[1421] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ, và sắc đại hiển .

[1422] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn bị thủ cảnh thủ, và sắc đại hiển .

[1423] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ ... vào sát na tái tục ...

... Liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ ...

... Liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ ...

Cảnh duyên có ba vấn đề .

[1424] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do trường duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn bất bị thủ cảnh thủ, ba đại hiển liên quan một đại hiển, sắc sở y tâm và sắc y sinh liên quan sắc đại hiển . . .

... Liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ có ba vấn đề .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do trường duyên tức là sắc sở y tâm liên quan uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ .

[1425] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do cấu sanh duyên . Tức là ba uẩn liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ ... vào sát na tái tục . Ba đại hiển liên quan một đại hiển ... sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc

đại hiển; đối với sắc loài vô tướng ba đại hiển liên quan một đại hiển ... sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

... Liên quan pháp bị thủ cảnh thủ, có ba vấn đề.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do câu sanh duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn bất bị thủ cảnh thủ ... trùng ... ba đại hiển liên quan một đại hiển.

Sắc sở y tâm, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển, đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ba đại hiển liên quan một đại hiển...

... Liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ có ba vấn đề.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ.

[1426] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do hổ tương duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ ... vào sát na tái tục ba uẩn và ý vật liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ; ý vật liên quan các uẩn, các uẩn liên quan ý vật; ba đại hiển liên quan một đại hiển, hai đại hiển liên quan hai đại hiển; đối với sắc loài vô tướng ba đại hiển liên quan một đại hiển...

... Liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ, đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết. ..

... Liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ.

[1427] ... Liên quan pháp bị thủ cảnh thủ ... do y chỉ duyên . Chín vấn đề ... do cận y duyên .

[1428] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do tiền sanh duyên có ba vấn đề .

[1429] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất bị thủ cảnh thủ ...

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ .

[1430] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nghiệp duyên ... giống như nhân duyên, có chín vấn đề .

[1431] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do quả duyên có ba vấn đề .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do quả duyên tức là ba đại hiển liên quan một đại hiển ... sắc sở y tâm, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do quả duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ . Có chín vấn đề .

[1432] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do vật thực duyên ... trùng ... do quyền

duyên ... do thiện na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

Phần liên quan của tam đề thiện được giải rộng theo đường lối học như thế nào thì đây cũng cần được giải rộng như vậy .

[1433] Trong nhân có chín cách; trong cảnh có ba cách; trong trường có năm cách; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có chín cách; trong hổ tương có ba cách; trong y chỉ có chín cách; trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có hai cách; trong nghiệp có chín cách; trong quả có chín cách; trong vật thực có chín cách; trong quyền có chín cách; trong thiện na có chín cách; trong đồ đạo có chín cách; trong tương ứng có ba cách; trong bất tương ứng có chín cách; trong hiện hữu có chín cách; trong vô hữu có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có chín cách .

Trong cảnh từ nhân duyên có ba cách; trong bất ly ... chín cách .

Cách tính liên quan trong tam đề thiện được tính theo đường lối học tập như thế nào thì đây cũng cần phải tính như vậy .

DỨT CÁCH THUẬN TÙNG

[1434] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn liên

quan một uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn, ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ba đại hiển liên quan một đại hiển, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan một đại hiển, đối với sắc loài vô tướng, ba đại hiển liên quan một đại hiển.. sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân .

Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân, hai uẩn và sắc sở y sinh liên quan hai uẩn .

[1435] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn bất bị thủ cảnh thủ vô nhân, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn . .. liên quan một đại hiển bất bị thủ cảnh thủ, sắc sở y tâm và sắc y sinh liên quan sắc đại hiển; Đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực sanh ... sắc sở y quý tiết sanh ... ba đại hiển liên quan một đại hiển, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển; si câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử liên quan các uẩn, câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử .

[1436] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân và sắc đại hiển .

[1437] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi cảnh duyên tức là vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan uẩn bị thủ cảnh thủ, ý vật liên quan các danh uẩn ... liên quan một đại hiển; đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một đại hiển.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi cảnh duyên, tức là sắc sở y tâm liên quan uẩn bị thủ cảnh thủ .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc sở y tâm liên quan uẩn bất bị thủ cảnh thủ, ... liên quan một đại hiển; Đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi cảnh duyên, tức là sắc sở y tâm liên quan uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi cảnh duyên, tức là sắc sở y tâm liên quan uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và sắc đại hiển .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi cảnh duyên tức là sắc sở y tâm liên quan uẩn bị thủ cảnh thủ và sắc đại hiển.

[1438] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên. Thời tái tục đầy đủ cả các cách, ba vấn đề .

... Liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ ... một vấn đề.

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là trưởng bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là sắc sở y tâm liên quan uẩn bị thủ cảnh thủ và sắc đại diện .

[1439] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi vô gián duyên ... trùng ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ...

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi trùng dụng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn quả bất bị thủ phi cảnh thủ .
Tóm lược .

[1440] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ cảnh thủ liên quan uẩn bất bị thủ cảnh thủ ... sắc

ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển .

[1441] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan uẩn thiện bất bị thủ phi cảnh thủ .

[1442] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên tức là ... liên quan một đại hiển, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên . Một vấn đề .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn thiện bất bị thủ phi cảnh thủ . Có ba vấn đề .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn thiện bất bị thủ phi cảnh thủ và sắc đại hiển .

[1443] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do vật thực duyên, đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một đại hiển .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi vật thực duyên ... sắc ngoại , sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển . Tóm lược .

[1444] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quyền duyên tức là mạng quyền sắc liên quan sắc đại hiển của loài vô tướng .

[1445] Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quyền duyên tức là sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển .

[1446] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quyền duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn câu hành ngũ thức. Tóm lược. Đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một đại hiển .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi thiền na duyên, đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển .

[1447] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do đồ đạo duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân bị thủ cảnh thủ . Năm vấn đề .

[1448] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi tương ứng duyên . Giống như phi cảnh duyên .

[1449] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là ba

uẩn liên quan một uẩn bị thủ cảnh thủ trong cõi vô sắc; đối với sắc loài vô tưởng ... liên quan một đại hiển.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất bị thủ cảnh thủ trong cõi vô sắc, đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trong cõi vô sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[1450] Pháp bị thủ cảnh thủ liên quan pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

Phần đối lập trong tam đề thiện được giải rộng như thế nào thì đây cần được giải rộng như vậy .

[1451] Trong phi nhân có năm cách; trong phi cảnh có sáu cách; trong phi trường có sáu cách; trong phi tiền sanh có bảy cách; trong phi hậu sanh có chín cách; trong phi trùng dụng có chín cách; trong phi nghiệp có hai cách; trong phi quả có sáu cách; trong phi vật thực có hai cách; trong phi quyền có hai cách; trong phi thiện na có hai cách; trong phi đồ đạo năm cách; trong phi tương ứng có sáu cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có sáu cách; trong phi ly khứ có sáu cách .

Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có bốn cách . Tóm lược . Trong phi ly khứ ... bốn cách .

Cách tính trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính như vậy .

DỨT CÁCH ĐỐI LẬP

[1452] Trong phi cảnh từ nhân duyên có sáu cách. Tóm lược . Trong phi ly khứ ... sáu cách . Cách tính thuận tùng đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính như vậy .

DỨT THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1453] Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai cách. Tóm lược . Trong bất ly ... năm cách . Cách tính đối lập thuận tùng trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính như vậy .

DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG DỨT PHẦN LIÊN QUAN

PHẦN CÂU SANH (*Sahajātavāro*)

[1454] Pháp bị thủ cảnh thủ câu sanh pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên . Phần liên quan và phần câu sanh đều giống nhau .

DỨT PHẦN CÂU SANH

PHẦN DUYÊN

(*Paccayavāro*)

[1455] Pháp bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ; vào sát na tái tục ý vật nhờ danh uẩn, danh uẩn nhờ ý vật ba đại hiển nhờ một đại hiển . sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ sắc đại hiển, các uẩn bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là sắc tâm nhờ danh uẩn bị thủ cảnh thủ, các uẩn bất bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên . Một vấn đề .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên . Ba vấn đề .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm nhờ các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và sắc đại hiển.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm nhờ các uẩn bị thủ cảnh thủ và sắc đại hiển; ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1456] Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ, hai uẩn nhờ hai uẩn vào sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ hai uẩn nhờ hai uẩn danh uẩn nhờ sắc vật nhãn thức nhờ nhãn xứ ... trùng ... thân thức nhờ thân xứ, uẩn bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là các uẩn bất bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật.

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ ý vật.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ hai uẩn nhờ hai uẩn .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ hai uẩn nhờ hai uẩn .

[1457] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do cảnh duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1458] Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do trường duyên tức là các uẩn bất bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do trường duyên tức là các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do trường duyên một vấn đề .

... Nhờ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ ba vấn đề .

... Nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ... do trường duyên .

... Nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ... do trường duyên .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do trường duyên tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1459] Pháp bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do vô gián duyên .

Cần được giải rộng hai mươi bốn duyên ... do bất ly duyên .

[1460] Trong nhân có mười một cách; trong cảnh có bảy cách; trong trường có chín cách; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có mười một cách; trong hổ tương có bảy cách; trong y chỉ có mười một cách; trong cận y có bảy cách; trong tiền sanh có bảy cách; trong trùng dụng có chín cách; trong nghiệp có mười một cách; trong quả có mười một cách; trong vật thực có mười một cách; trong quyền có mười một cách; trong thiên na có mười một cách; trong đồ đạo có mười một cách; trong tương ứng có bảy cách; trong bất tương ứng có mười một cách; trong hiện hữu có mười một cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có mười một cách .

[1461] Trong cảnh từ nhân duyên có bảy cách. Tóm lược. Trong bất ly ... mười một cách. Cách tính trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần phải tính như vậy .

DỨT THUẬN TÙNG

[1462] Pháp bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ... nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân ... đối với sắc loài vô tướng ... nhờ một đại hiện; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là sắc sở y tâm nhờ

các uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân; si câu hành hoài nghi, câu hành trạo cử nhờ ý vật .

Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ vô nhân ... trùng ... sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... nhờ một đại hiển ... trùng ... si câu hành hoài nghi, câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoài nghi, câu hành trạo cử .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là sắc sở y tâm nhờ các uẩn bị thủ cảnh thủ vô nhân và sắc đại hiển; ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ vô nhân và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật, si câu hành hoài nghi, câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoài nghi, câu hành trạo cử và ý vật.

[1463] Pháp bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi cảnh duyên . Tóm lược ... do phi trưởng duyên ... nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là sắc sở y tâm nhờ các uẩn bị thủ cảnh thủ; các uẩn bất bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật.

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là trưởng bất bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn bị thủ cảnh thủ ... trùng ... nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ . Một vấn đề .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là trưởng bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ.

[1464] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là trưởng bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi trưởng duyên tức là sắc sở y tâm nhờ các uẩn bị thủ cảnh thủ và sắc đại hiển . ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ và ý vật; hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1465] Pháp bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên .

[1466] Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư thiện bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ sắc ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ cảnh thủ nhờ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ; đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết . Nhờ một đại hiển .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn thiện bất bị thủ phi cảnh thủ .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư thiện bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ các uẩn thiện bất bị thủ phi cảnh thủ và ý vật .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ cảnh thủ nhờ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ và ý vật .

[1467] Pháp bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên tức là đối với sắc loài vô tướng ... nhờ một đại hiển .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên tức là các uẩn bất bị thủ cảnh thủ nhờ ý vật .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên tức là tư bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ ý vật .

... Nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ một vấn đề.

... Nhờ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ ba vấn đề.

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên . Tóm lược .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên . Tóm lược .

Pháp bất bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi quả duyên . tức là ba uẩn nhờ một uẩn bất bị thủ cảnh thủ và ý vật hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

[1468] Pháp bị thủ cảnh thủ nhờ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi vật thực duyên ... do phi quyền duyên ... do phi thiền na duyên... do phi đồ đạo duyên... do phi tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng duyên ... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1469] Trong phi nhân có năm cách; trong phi cảnh có sáu cách; trong phi trưởng có tám cách; trong phi vô gián có sáu cách; trong phi đẳng vô gián có sáu cách; trong phi hỗ tương có sáu cách; trong phi cận y có sáu cách; trong phi tiền sanh có bảy cách; trong phi hậu sanh có mười một cách; trong phi trùng dụng có mười một cách; trong phi nghiệp có sáu cách; trong phi quả có mười cách; trong phi vật thực có hai cách; trong phi quyền có hai cách; trong phi thiền na có hai cách; trong phi đồ đạo năm cách; trong phi tương ứng có sáu cách; trong phi bất

tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có sáu cách; trong phi ly khứ có sáu cách . Cần được tính một cách rộng rãi .

Trong phi cảnh từ nhân duyên có sáu cách . Tóm lược. Trong phi ly khứ có sáu cách cần được kể rộng rãi .

Trong cảnh từ phi nhân duyên có bốn cách . Tóm lược. Trong bất ly có năm cách .

DỨT PHẦN DUYÊN

PHẦN Y CHỈ

(*Nissayavāro*)

[1470] Pháp bị thủ cảnh thủ y chỉ pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn y chỉ một uẩn phi thành do thủ cảnh thủ. Một uẩn y chỉ ba uẩn . Tóm lược. Phần duyên và phần y chỉ đều giống nhau .

DỨT PHẦN Y CHỈ

PHẦN TƯƠNG HỢP

(*Saṃsaṭṭhavāro*)

[1471] Pháp bị thủ cảnh thủ tương hợp pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn tương hợp một uẩn bị thủ cảnh thủ, một uẩn tương hợp ba uẩn, hai uẩn tương hợp hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn tương hợp một uẩn bị thủ cảnh thủ ... hai uẩn tương hợp hai uẩn.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ tương hợp pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn tương hợp một uẩn bất bị thủ cảnh thủ ... hai uẩn tương hợp hai uẩn.

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ tương hợp pháp bất bị thủ phi cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn tương hợp một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ ... hai uẩn tương hợp hai uẩn.

[1472] Trong nhân có ba cách. Tóm lược. Trong trưởng có hai cách. Trong trùng dụng có hai cách. Trong quả có hai cách. Tóm lược. Trong bất ly có ba cách.

Cách tính trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính như vậy.

DỨT THUẬN TÙNG

[1473] Pháp bị thủ cảnh thủ tương hợp pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn tương hợp một uẩn vô nhân bị thủ cảnh thủ ... hai uẩn tương hợp hai uẩn. Vào sát na tái tục vô nhân ...

Pháp bất bị thủ cảnh thủ tương hợp pháp bất bị thủ cảnh thủ sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn tương hợp một uẩn vô nhân bất bị thủ cảnh thủ ... hai uẩn tương hợp hai uẩn. Si câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử tương hợp các uẩn câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử. Tóm lược .

Trong phi nhân có hai cách; trong phi trưởng có hai cách... trong phi bất tương ưng có ba cách . Tóm lược

DỨT ĐỐI LẬP

[1474] Trong phi tướng từ nhân duyên có ba cách ... trong phi bất tương ứng ... ba cách .

Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai cách . Tóm lược. Trong bất ly ... hai cách.

DỨT PHẦN TƯƠNG HỢP

PHẦN TƯƠNG ỨNG

(*Sampayuttavāro*)

[1475] Pháp bị thủ cảnh thủ tương ứng pháp bị thủ cảnh thủ sanh khởi do nhân duyên .

Trong nhân có ba cách . Tóm lược. Trong bất ly ... ba cách : Phần tương hợp và phần tương ứng đều giống nhau .

DỨT PHẦN TƯƠNG ỨNG

PHẦN YẾU TRI

(*Pañhāvāro*)

[1476] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng nhân duyên tức là các nhân bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[1477] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nhân duyên tức là các nhân bị thủ cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1478] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nhân duyên tức là các nhân bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1479] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nhân duyên tức là các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1480] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng nhân duyên tức là các nhân bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[1481] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nhân duyên tức là các nhân bất bị thủ phi cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1482] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng nhân duyên tức là các nhân bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1483] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên tức là bậc hữu học hay phạm phu minh sát mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, khi tâm thiện hay bất thiện diệt rồi thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh . Tai ... mũi... lưỡi ... thân ... cảnh sắc bị thủ cảnh thủ ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... ý vật ...

minh sát các uẩn bị thủ cảnh thủ theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; khi tâm thiện, bất thiện diệt rồi thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh; sắc xử bị thủ cảnh thủ trợ nhãn thức, khí xử bị thủ cảnh thủ ... vị xử ... xúc xử trợ thân thức bằng cảnh duyên .

[1484] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên tức là người minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, tai ... mũi... lưỡi ... thân ... cảnh sắc bị thủ cảnh thủ ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... ý vật ... minh sát các uẩn bị thủ cảnh thủ theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; dùng thiên nhãn nhìn cảnh sắc bị thủ cảnh thủ dùng tha tâm thông biết tâm người có tâm bị thủ cảnh thủ; các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thần thông trí, tha tâm trí tức mạng trí, vị lai trí, tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1485] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên như người sau khi bố thí, trì giới hành bố tát rồi phản khán lại việc ấy; phản khán công đức tích lũy trước kia; sau khi xuất thiền phản khán thiền; bậc Thánh phản khán tâm chuyển tộc, phản khán tâm dữ tịnh; bậc Thánh phản khán phiền não đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã chế ngự; biết rõ phiền não đã chất chứa trước kia; minh sát cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ ... cảnh thanh... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... minh sát các uẩn bất bị thủ cảnh thủ theo lý vô thường, khổ não, vô

ngã, rồi hân hoan thỏa thích, dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ, dùng thiên nhĩ nghe cảnh thanh, dùng tha tâm thông biết tâm người có tâm bất bị thủ cảnh thủ; không vô biên xứ trợ thức vô biên xứ bằng cảnh duyên; vô sở hữu xứ trợ cho phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thần thông trí, tha tâm trí, túc mạng trí, tùy nghiệp trí, vị lai trí, tam khai môn bằng cảnh duyên.

[1486] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên tức là bậc hữu học hay phạm phu minh sát cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ ... cảnh thanh... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... các uẩn bất bị thủ cảnh thủ theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, khi tâm thiện hay bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi, làm na cảnh, thiện không vô biên xứ trợ quả thức vô biên xứ bằng cảnh duyên; thiện vô sở hữu xứ trợ cho quả phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên; sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ trợ cho nhãn thức ... xúc xứ ... trợ cho thân thức bằng cảnh duyên.

[1487] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng cảnh duyên tức là Níp Bàn trợ tâm đạo, trợ tâm quả (Phala) bằng cảnh duyên.

[1488] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên tức là vị Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo ... phản khán tâm quả,

phản khán Níp Bàn; Níp Bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dữ tịnh, tâm khai môn bằng cảnh duyên bậc Thánh dùng tha tâm thông biết tâm người có tâm bất bị thủ cảnh thủ; các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho tha tâm trí, tức mạng trí, vị lai trí, tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1489] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng trường duyên, chỉ có cảnh trường; hân hoan thỏa thích, với con mắt một cách khẩn khít rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, tai ... mũi, lưỡi ... thân ... cảnh sắc bị thủ cảnh thủ ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... ý vật ... hân hoan, thỏa thích, với các uẩn bị thủ cảnh thủ một cách khẩn khít rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng trường duyên, có cảnh trường và câu sanh trường.

Cảnh trường : Sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát đã quan tâm phản khán; hết sức chăm chú phản khán các công đức tích lũy trước kia; sau khi xuất thiện phản khán thiện một cách chăm chú; bậc hữu học phản khán tâm chuyển tộc một cách chăm chú, phản khán tâm dữ tịnh một cách chăm chú; hết sức quan tâm các uẩn bất bị thủ cảnh thủ rồi thỏa thích hân hoan mà ái tham sanh khởi, một cách khẩn khít tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trường : Trường bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ưng và sắc sở y tâm bằng trường duyên.

[1490] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : Níp Bàn trợ tâm đạo, trợ tâm quả bằng trưởng duyên.

Câu sanh trưởng : Trưởng bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1491] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán một cách khẩn khít, phản khán tâm quả một cách khẩn khít, phản khán Níp Bàn một cách khẩn khít; Níp Bàn trợ tâm chuyển tộc, tâm dữ tịnh bằng trưởng duyên .

Câu sanh trưởng : trưởng bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1492] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng trưởng duyên, chỉ có câu sanh trưởng : Trưởng bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1493] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng vô gián duyên tức là các uẩn bị thủ cảnh thủ kế trước trợ cho các uẩn bị thủ cảnh thủ cảnh thủ kế sau bằng vô gián duyên; năm thức trợ quả, ý giới bằng vô gián

duyên; quả ý giới trợ cho quả ý thức giới bằng vô gián duyên .

[1494] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vô gián duyên tức là tâm hữu phần trợ tâm khai môn; tâm quả ý thức giới trợ tâm tố ý thức giới bằng vô gián duyên .

[1495] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vô gián duyên tức là các uẩn bất bị thủ cảnh thủ kế trước trợ cho các uẩn bất bị thủ cảnh thủ kế sau bằng vô gián duyên, tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh; tâm khai môn trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng vô gián duyên .

[1496] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng vô gián duyên tức là tâm khai môn trợ cho năm thức bằng vô gián duyên; các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên.

[1497] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng vô gián duyên tức là tâm chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo; tâm thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; khi xuất thiền diệt phi tướng phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[1498] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng vô gián duyên tức là các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ kế trước trợ cho các uẩn bất bị thủ

phi cảnh thủ kế sau bằng vô gián duyên, tâm đạo trợ tâm quả; tâm quả trợ tâm quả bằng vô gián duyên .

[1499] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vô gián duyên tức là tâm quả (phala) trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng đẳng vô gián duyên . Giống như vô gián duyên.

[1500] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn; vào sát na tái tục một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc nghiệp, danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ danh uẩn, một đại hiển trợ ba đại hiển, ba đại hiển trợ một đại hiển . hai đại hiển trợ hai đại hiển, các đại hiển trợ sắc nghiệp sắc y sinh bằng câu sanh duyên; đối với sắc loài vô tướng một đại hiển ... Tóm lược .

[1501] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên.

[1502] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên .

[1503] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là một uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; một đại hiển bất bị thủ cảnh thủ ... các đại hiển trợ sắc sở y tâm; sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... một đại hiển ... các đại hiển trợ sắc y sinh bằng câu sanh duyên.

[1504] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên.

[1505] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên.

[1506] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên.

[1507] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên.

[1508] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên tức là các uẩn bị thủ cảnh thủ và sắc đại hiện trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên .

[1509] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hồ tương duyên tức là một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn bằng hồ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn; vào sát na tái tục một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và ý vật, danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ danh uẩn, một đại hiện trợ ba đại hiện, hai đại hiện trợ hai đại hiện; đối với sắc loài vô tướng . Một đại hiện ...

[1510] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hồ tương duyên tức là một uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hồ tương duyên; một đại hiện ... sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... một đại hiện ...

[1511] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hồ tương duyên tức là một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn ...

[1512] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng y chỉ duyên tức là một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên . Tóm lược . Vào sát na tái tục một đại hiện ... đối với sắc loài vô tướng một đại hiện ... nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức, ý vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ bằng y chỉ duyên .

[1513] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng y chỉ duyên các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; sắc ý vật trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng y chỉ duyên.

[1514] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng y chỉ duyên tức là ý vật trợ các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ bằng y chỉ duyên .

[1515] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng y chỉ duyên tức là một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên .

[1516] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ ... một vấn đề .

Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ ... ba vấn đề .

[1517] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng y chỉ duyên tức là một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng y chỉ duyên .

[1518] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng y chỉ duyên tức là các uẩn bất bị thủ cảnh thủ và đại hiện trợ sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên .

[1519] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng y chỉ duyên tức là các uẩn bị thủ cảnh thủ và sắc đại diện trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên, tức là một uẩn bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng y chỉ duyên .

[1520] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng cận y duyên có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : Lạc thân trợ lạc thân, trợ khổ thân, bằng thường cận y; khổ thân trợ lạc thân, trợ khổ thân thời tiết trợ lạc thân, trợ khổ thân; vật thực trợ lạc thân, trợ khổ thân; lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ... vật thực trợ lạc thân, trợ khổ thân bằng cận y duyên.

[1521] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cận y duyên , có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : Do nương thân lạc mà bỏ thí, trì giới, hành bố tát, sanh khởi thiện, sanh khởi tuệ quán, đắc thần thông, nhập định, sát sanh ... chia rẽ tăng; do nương thân khổ ... thời tiết ... vật thực mà bỏ thí ... chia rẽ tăng; thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực trợ cho đức tin bất bị thủ cảnh thủ, trợ cho giới hạnh, trợ cho thánh pháp, trợ cho thí xả, trợ cho trí tuệ, trợ tham, trợ sân, trợ si, trợ kiêu mạn , trợ tà kiến, trợ nguyện vọng bằng cận y duyên

[1522] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng cận y duyên .

Thường cận y : do nương thân lạc mà sanh khởi tâm đạo, nhập thiền quả; do nương thân khổ ... thời tiết ... vật thực mà sanh khởi tâm đạo nhập thiền quả .

Thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực trợ tâm đạo, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên .

[1523] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : dựa vào đức tin bất bị thủ cảnh thủ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, sanh khởi thiền, sanh khởi tuệ quán , chứng thông, nhập định, sát sanh, chia rẽ tăng, khởi kiêu mạn, chấp tà kiến; dựa vào giới bất bị thủ cảnh thủ ... văn ... thí.. tuệ... tham ... sân ... si ... mạn.. tà kiến ... nguyện vọng ... thời tiết... vật thực ... sàng tọa ... mà bố thí ... nhập định ... sát sanh ... chia rẽ tăng ... khởi ngã mạn ... chấp tà kiến .

Đức tin bất bị thủ cảnh thủ giới ... văn ... thí.. tuệ... tham ... sân ... si ... mạn.. tà kiến ... nguyện vọng ... thời tiết... vật thực ... sàng tọa ... trợ cho đức tin bất bị thủ cảnh thủ trợ cho giới ... văn ... thí.. tuệ... tham ... sân ... si ... mạn.. tà kiến ... trợ cho nguyện vọng bằng cận y duyên .

Tâm chuẩn bị của sơ thiền trợ cho sơ thiền ... tâm chuẩn bị của phi tướng phi phi tướng xứ trợ phi tướng phi phi tướng xứ; sơ thiền trợ cho nhị thiền ... thiền không vô biên xứ trợ cho thiền phi tướng phi phi tướng xứ; sự sát sanh trợ cho sự sát sanh, tà kiến cố định trợ cho tà kiến cố định .

[1524] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cận y duyên, có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Do nương đức tin bất bị thủ cảnh thủ mà tự làm khổ mình, tự đốt nóng, tự cam chịu khổ cùng cực; do nương giới bất bị thủ cảnh thủ ... Tóm lược ... sàng tọa mà tự làm khổ mình, tự đốt nóng, cam chịu khổ cùng cực; đức tin bất bị thủ cảnh thủ ... Tóm lược ... sàng tọa trợ thân lạc, trợ thân khổ bằng cận y duyên, nghiệp thiện hay bất thiện trợ quả dị thực bằng cận y duyên .

[1525] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng cận y duyên, có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Tâm chuẩn bị của sơ đạo trợ tâm sơ đạo bằng cận y duyên .

Trợ tâm nhị đạo ... trợ tâm tam đạo... tâm chuẩn bị của tứ đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên .

[1526] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng cận y duyên, có cảnh cận y, có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Sơ đạo trợ nhị đạo bằng cận y duyên .

Nhị đạo trợ tam đạo, tam đạo trợ tứ đạo, đạo trợ quả thiện nhập bằng cận y duyên .

[1527] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cận y duyên, có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : quả thiện nhập trợ thân lạc bằng cận y duyên .

[1528] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cận y duyên, có cảnh cận y và thường cận y .

Thường cận y : bậc Thánh do nương tâm đạo mà sanh khởi thiện chưa sanh, nhập thiện đã sanh, minh sát các hành theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, tâm đạo trợ nghĩa đạt thông của vị Thánh, trợ pháp đạt thông, trợ ngữ đạt thông trợ biện đạt thông trợ trí xảo lý phi lý bằng cận y duyên .

[1529] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên, có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : bậc hữu học hay phàm phu minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; khi tâm thiện hay tâm bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh tại ... mũi... lưỡi ... thân ... cảnh sắc bị thủ cảnh thủ ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... minh sát ý vật theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, thỏa thích, hân hoan rồi dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; khi tâm thiện hay bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh; sắc xử bị thủ cảnh thủ trợ cho nhãn thức ... khí xử bị thủ cảnh thủ... vị xử ... xúc xử trợ thân thức bằng tiền sanh duyên .

Vật tiền sanh : nhĩn xứ trợ nhĩn thức ... thân xứ trợ thân thức ... ý vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên .

[1530] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên, có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, dựa theo đó ái tham sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; minh sát lỗ tai, ý vật theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc bị thủ cảnh thủ .

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên.

[1531] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng tiền sanh duyên .

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ bằng tiền sanh duyên.

[1532] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên .

Cảnh tiền sanh : minh sát cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ ... cảnh thính ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ, dùng thiên nhĩ nghe tiếng ...

[1533] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên . Chỉ có cảnh tiền sanh : minh sát cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ ... cảnh thính ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan thỏa thích, rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, khi tâm thiện hay bất thiện đã diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh, sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng tiền sanh duyên .

[1534] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên: chung cảnh tiền sanh và vật tiền sanh : Sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ và nhãn xứ trợ nhãn thức bằng tiền sanh duyên . Tóm lược. Xúc xứ bất bị thủ cảnh thủ và thân xứ trợ thân thức bằng tiền sanh duyên; sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ và và ý vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên . Tóm lược. Xúc xứ bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên .

[1535] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên : Chung cảnh tiền sanh và vật tiền sanh : sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên . Tóm lược. Cảnh xúc bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng tiền sanh duyên .

[1536] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn bị

thủ cảnh thủ trợ thân bị **thủ** cảnh thủ này sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1537] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1538] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1539] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ thân bất bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1540] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên.

[1541] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1542] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1543] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1544] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ này đã sanh trước, bằng hậu sanh duyên .

[1545] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng trùng dụng duyên tức là các uẩn bất bị thủ cảnh thủ kế trước trợ cho các uẩn bất bị thủ cảnh thủ kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh bằng trùng dụng duyên .

[1546] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng trùng dụng duyên tức là tâm chuyển tộc trợ tâm đạo tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên .

[1547] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng nghiệp duyên tức là tư bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư bị

thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng nghiệp duyên; tư trợ cho ý vật bằng nghiệp duyên .

[1548] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nghiệp duyên tức là tư bị thủ cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nghiệp duyên tức là tư bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1549] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1550] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng nghiệp duyên . Chỉ có dị thời : tư bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn quả bị thủ cảnh thủ và sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[1551] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng nghiệp duyên, có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : tư bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

Dị thời : tư thiện bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn quả bất bị thủ phi cảnh thủ bằng nghiệp duyên .

[1552] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1553] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng nghiệp duyên tức là tư bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ưng và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1554] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng quả duyên tức là một uẩn quả bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn bằng quả duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng quả duyên; vào sát na tái tục, một uẩn quả bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng quả duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc nghiệp bằng quả duyên, các danh uẩn trợ ý vật bằng quả duyên .

[1555] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng quả duyên tức là uẩn quả bị thủ cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng quả duyên .

[1556] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng quả duyên tức là một uẩn quả bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng quả duyên .

[1557] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng quả duyên tức là một uẩn quả bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn bằng quả duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng quả duyên .

[1558] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng quả duyên tức là các uẩn quả bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng quả duyên .

[1559] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng quả duyên tức là một uẩn quả bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng quả duyên hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng quả duyên .

[1560] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là các danh thực bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục các danh thực bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng vật thực duyên; đoàn thực (*kabalīṅkārahāra*) bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên .

[1561] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là danh thực bị thủ cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng vật thực duyên, đoàn thực bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên .

[1562] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là danh thực bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng vật thực duyên, đoàn thực bị thủ cảnh thủ

trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên .

[1563] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là các danh thực bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ưng và sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên .

[1564] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên.

[1565] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên .

[1566] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là các danh thực bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ưng bằng vật thực duyên .

[1567] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là danh thực bất bị thủ phi cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng vật thực duyên .

[1568] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng vật

thực duyên tức là danh thực bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng vật thực duyên .

[1569] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là đoàn thực bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên .

[1570] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là đoàn thực bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ .

[1571] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên tức là đoàn thực bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng vật thực duyên .

[1572] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng quyền duyên, tức là các danh quyền bị thủ cảnh thủ trợ cho các uẩn tương ứng bằng quyền duyên; vào sát na tái tục các danh quyền bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng quyền duyên; nhãn quyền trợ nhãn thức ... thân quyền trợ thân thức; mạng quyền trợ các sắc nghiệp bằng quyền duyên .

[1573] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng quyền duyên tức là danh quyền bị thủ cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng quyền duyên .

[1574] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng quyền duyên tức là danh quyền bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng quyền duyên .

[1575] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng quyền duyên tức là danh quyền bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng quyền duyên .

[1576] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng quyền duyên tức là danh quyền bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng quyền duyên .

[1577] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng quyền duyên tức là danh quyền bất bị thủ phi cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng quyền duyên .

[1578] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng quyền duyên tức là danh quyền bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng quyền duyên .

[1579] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng thiện na duyên tức là các chi thiện bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng thiện na duyên; vào sát na tái tục các chi thiện bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng thiện na duyên

[1580] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng thiền na duyên tức là các chi thiền bị thủ cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên .

[1581] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng thiền na duyên tức là các chi thiền bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng thiền na duyên .

[1582] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng thiền na duyên tức là các chi thiền bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng thiền na duyên .

[1583] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng thiền na duyên tức là các chi thiền bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng thiền na duyên .

[1584] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng thiền na duyên tức là các chi thiền bất bị thủ phi cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng thiền na duyên .

[1585] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng thiền na duyên tức là các chi thiền bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên

[1586] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng đồ đạo duyên; vào sát na tái tục ...

[1587] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo bị thủ cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên .

[1588] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên .

[1589] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo bất bị thủ cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên .

[1590] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng bằng đồ đạo duyên .

[1591] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo bất bị thủ phi cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên .

[1592] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng đồ đạo duyên tức là các chi đạo bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên .

[1593] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng tương ứng duyên tức là một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho ba uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn, vào sát na tái tục ...

[1594] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng tương ứng duyên tức là một uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn .

[1595] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng tương ứng duyên tức là một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn .

[1596] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng tương ứng duyên có câu sanh tiền sanh và hậu sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên; danh uẩn trợ ý vật bằng bất tương ứng duyên, ý vật trợ cho danh uẩn bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : Nhãn xử trợ nhãn thức bằng bất tương ứng duyên ... trùng ... thân xử trợ thân thức bằng bất tương

ứng duyên, sắc vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1597] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ứng duyên có câu sanh tiền sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên .

Tiền sanh : sắc vật trợ cho các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1598] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng bất tương ứng duyên; chỉ có tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ .

[1599] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ứng duyên; chỉ có hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1600] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ứng duyên có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ưng duyên .

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ưng duyên .

[1601] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ưng duyên; chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ưng duyên .

[1602] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ưng duyên; chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ưng duyên .

[1603] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ưng duyên; chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ưng duyên .

[1604] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ưng duyên có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ưng duyên .

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ưng duyên .

[1605] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng bất tương ưng duyên; chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng bất tương ưng duyên .

[1606] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hiện hữu duyên, vào sát na tái tục một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên, danh uẩn trợ ý vật ... ý vật trợ danh uẩn, một đại hiển trợ ba ... các đại hiển trợ sắc nghiệp sắc y sinh bằng hiện hữu duyên, đối với sắc loài vô tướng một đại hiển trợ ba ... các đại hiển trợ sắc nghiệp sắc y sinh bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : bậc hữu học hay phàm phu minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, thỏa thích, hân hoan dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi, khi tâm thiện hay bất thiện vừa diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh. tai ... mũi... lưỡi ... thân ... cảnh sắc bị thủ cảnh thủ ... cảnh tinh ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc minh sát ... ý vật ... theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, thỏa thích, hân hoan, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; khi tâm thiện hay bất thiện vừa diệt thì tâm quả sanh khởi làm na cảnh; sắc xứ bị thủ cảnh thủ trợ nhãn thức, khí xứ bị thủ cảnh thủ ... vị xứ ... xúc xứ trợ thân

thức; nhãn xứ trợ nhãn thức ... trùng ... thân xứ trợ thân thức , sắc vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

Mạng quyền sắc trợ cho sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[1607]Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh và vật thực .

Câu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : Người minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, thỏa thích, hân hoan dựa theo đó ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi. Tai ... mũi.. lưỡi ... thân ... cảnh sắc bị thủ cảnh thủ ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... minh sát ý vật theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, thỏa thích, hân hoan, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc bị thủ cảnh thủ; ý vật trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

[1608] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hiện hữu duyên chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

[1609] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, hậu sanh và vật thực .

Câu sanh : một uẩn bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

[1610] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh và vật thực .

Câu sanh : một uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; một đại hiển trợ ba đại hiển, các đại hiển trợ sắc sở y tâm, sắc y sinh bằng hiện hữu duyên; sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết một đại hiển trợ ba đại hiển .

Tiền sanh : minh sát cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ cảnh thính ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan, thỏa thích, , dựa theo đó mà ái tham sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; dùng thiên

nhân nhìn thấy cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ ; dùng thiên
nhĩ nghe cảnh thính ...

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho
thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu
duyên .

Đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị
thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

[1611] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ
cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, tiền sanh, hậu sanh và vật
thực .

Tiền sanh : minh sát cảnh sắc bất bị thủ cảnh thủ
cảnh thính ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc theo lý vô
thường, khổ não, vô ngã, hân hoan, thỏa thích, dựa theo đó
mà ái tham sanh khởi, ưu phiền sanh khởi, khi tâm thiện
hay tâm bất thiện vừa diệt thì tâm quả sanh khởi làm na
cảnh, sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ trợ nhãn thức ... xúc xứ
trợ thân thức bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị
thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ
cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

[1612] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ
cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có
hậu sanh và vật thực .

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ cảnh thủ trợ cho
thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này
bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

[1613] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hiện hữu duyên tức là một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hiện hữu duyên.

[1614] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[1615] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[1616] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hiện hữu duyên chỉ có câu sanh : một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn và thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và thân bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[1617] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hiện hữu duyên có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên hai uẩn trợ hai uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn và thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên hai uẩn trợ hai uẩn và thân bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[1618] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[1619] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ, bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ trợ ba uẩn và thân bị thủ cảnh thủ, bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên, ba uẩn trợ một uẩn và thân bị thủ cảnh thủ, bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và thân bị thủ

cảnh thủ, bất bị thủ cảnh thủ sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[1620] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ, trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có hậu sanh và quyền .

Hậu sanh: các uẩn và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[1621] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ, trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên; ba uẩn và ý vật trợ một uẩn bằng hiện hữu duyên; hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng hiện hữu duyên.

[1622] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ, trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có hậu sanh và vật thực .

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên.

[1623] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ, trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, hậu sanh và vật thực .

Câu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và các đại hiện trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên.

[1624] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ, trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ, có hậu sanh và vật thực .

Hậu sanh : các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên.

[1625] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ, trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên , có tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Tiền sanh : sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ và nhãn xứ trợ nhãn thức bằng hiện hữu duyên.

Tóm lược . Xúc xứ bất bị thủ cảnh thủ và thân xứ trợ thân thức bằng hiện hữu duyên; sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ. Tóm lược. Xúc xứ bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ các uẩn bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ và đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, đoàn thực bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : Các uẩn bất bị thủ cảnh thủ và mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1626] Pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ, trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, và vật thực.

Câu sanh : uẩn bị thủ cảnh thủ và sắc đại diện trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Tiền sanh : sắc xứ bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ.

Tóm lược . Xúc xứ bất bị thủ cảnh thủ và ý vật trợ các uẩn bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn bị thủ cảnh thủ và đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên; đoàn thực bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên.

[1627] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ, trợ cho pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, chỉ có vật thực, đoàn thực bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ cho thân bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên.

[1628] Pháp bị thủ cảnh thủ, bất bị thủ cảnh thủ, và bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, vật thực và quyền.

Hậu sanh: các uẩn bất bị thủ phi cảnh thủ và đoàn thực bất bị thủ cảnh thủ và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1629] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ cho pháp bị thủ cảnh thủ bằng vô hữu duyên ... trợ bằng ly khứ duyên ... trợ bằng bất ly duyên . Tóm lược.

[1630] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có sáu cách; trong trường có năm cách; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có mười một cách; trong cận y có chín cách; trong tiền sanh có bảy cách; trong hậu sanh có chín cách; trong trùng dụng có hai cách; trong nghiệp có tám cách; trong quả có sáu cách; trong vật thực có mười hai cách; trong quyền có bảy cách; trong thiền na có bảy cách; trong đồ đạo có bảy cách; trong tương ứng có ba cách; trong bất tương ứng có mười cách; trong hiện hữu có hai mươi ba cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có hai mươi ba cách.

[1631] Trong trường từ nhân duyên có bốn cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hỗ tương... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong quả ... sáu cách; trong quyền ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... bốn cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách. Tóm lược.

Cách đếm trong tam đề thiện được kể theo cách thông thuộc như thế nào thì đây cũng cần được kể như vậy. Cách đếm trong tam đề bị thủ theo cách tính của tam đề thiện, thâm sâu vi tế. Đây cũng cần được tác thành và kể đếm như vậy bằng sự sáng tỏ.

DỨT THUẬN TÙNG

[1632] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên ... trợ bằng câu sanh duyên ... trợ bằng cận y duyên ... trợ bằng tiền sanh duyên... trợ bằng hậu sanh duyên... trợ bằng vật thực duyên ... trợ bằng quyền duyên .

[1633] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên ... trợ bằng câu sanh duyên ... trợ bằng cận y duyên ... trợ bằng tiền sanh duyên... trợ bằng hậu sanh duyên... trợ bằng vật thực duyên .

[1634] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phu cảnh thủ bằng cận y duyên ... trợ bằng tiền sanh duyên.

[1635] Pháp bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng câu sanh duyên ... trợ bằng hậu sanh duyên ... trợ bằng vật thực duyên.

[1636] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên ... trợ bằng câu sanh duyên ... trợ bằng cận y duyên ... trợ bằng tiền sanh duyên ... trợ bằng hậu sanh duyên ... trợ bằng vật thực duyên .

[1637] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên trợ bằng cận y duyên ... trợ bằng tiền sanh duyên ... trợ bằng hậu sanh duyên ... trợ bằng nghiệp duyên ... trợ bằng vật thực duyên .

[1638] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng cận y duyên .

[1639] Pháp bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên ... trợ bằng vật thực duyên.

[1640] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ phi cảnh thủ bằng câu sanh duyên ... trợ bằng cận y duyên .

[1641] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ bằng cận y duyên ... trợ bằng hậu sanh duyên.

[1642] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng cảnh duyên ... trợ bằng câu sanh duyên... trợ bằng cận y duyên ... trợ bằng hậu sanh duyên.

[1643] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ, có câu sanh, có hậu sanh .

[1644] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ, có câu sanh, có hậu sanh .

[1645] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ cảnh thủ bằng hậu sanh duyên.

[1646] Pháp bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ, pháp bất bị thủ cảnh thủ và pháp bất bị thủ phi cảnh thủ, có câu sanh, có hậu sanh.

[1647] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ, có hậu sanh, có quyền.

[1648] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ, phi cảnh thủ, có câu sanh, có tiền sanh.

[1649] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ, có hậu sanh, có vật thực.

[1650] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ, có câu sanh, hậu sanh và vật thực.

[1651] Pháp bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ, có hậu sanh và vật thực.

[1652] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ, có tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

[1653] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bất bị thủ cảnh thủ, có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh và vật thực.

[1654] Pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ cảnh thủ, có vật thực.

[1655] Pháp bị thủ cảnh thủ, bất bị thủ cảnh thủ và bất bị thủ phi cảnh thủ trợ pháp bị thủ cảnh thủ, có hậu sanh, vật thực và quyền.

[1656] Trong phi nhân có hai mươi bốn cách; trong phi cảnh có hai mươi bốn cách; trong phi trưởng có hai mươi bốn cách; trong phi vô gián có hai mươi bốn cách; trong phi đẳng vô gián có hai mươi bốn cách; trong phi câu sanh có hai mươi cách; trong phi hỗ tương có hai mươi cách; trong phi y chỉ có hai mươi cách; trong phi cận y có hai mươi ba cách; trong phi tiền sanh có hai mươi ba cách; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có hai mươi bốn cách; trong phi nghiệp có hai mươi bốn cách; trong phi quả có hai mươi bốn cách; trong phi vật thực có hai mươi cách; trong phi quyền có hai mươi hai cách; trong phi thiện na có hai mươi bốn cách; trong phi đồ đạo có hai mươi bốn cách; trong phi tương ứng có hai mươi cách; trong phi bất tương ứng có mười bốn cách; trong phi hiện hữu có chín cách; trong phi vô hữu có hai mươi bốn cách; trong phi ly khứ có hai mươi bốn cách; trong phi bất ly có chín cách.

[1657] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có hai mươi bốn cách . Tóm lược . Cách tính đối lập trong tam đề

thiện được giải rộng như thế nào thì đây cần được giải rộng như vậy.

DỨT ĐỐI LẬP

[1658] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hổ tương... bốn cách; trong phi cận y ... bốn cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... bốn cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bốn cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... bốn cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách. Nhân, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly có phi cảnh được bảy cách ... có phi trưởng được bảy cách ... có phi vô gián được bảy cách. Tóm lược. Cách tính thuận từng đối lập trong tam đề thiện được giải rộng như thế nào thì đây cần được tính như vậy.

DỨT THUẬN TỪNG ĐỐI LẬP.

[1659] Trong cảnh từ phi nhân duyên có sáu cách; trong trưởng ... năm cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hổ tương... ba cách; trong y chỉ ... mười một cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong hậu sanh ... chín cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... tám cách; trong quả ... sáu cách; trong vật thực ... mười hai

cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... mười cách; trong hiện hữu hai mươi ... ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách trong bất ly khứ ... hai mươi ba cách . Tóm lược. Cách tính đối lập thuận từng trong tam đề thiện được giải rộng như thế nào thì đây cần được kể như vậy.

**DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TỪNG.
DỨT TAM ĐỀ BỊ THỦ THỨ TƯ**

TAM ĐỀ PHIỀN TOÁI (*Saṅkiliṭṭhattikam*)

PHẦN LIÊN QUAN (*Paṭiccavāro*)

[1660] Pháp phiền toái cảnh phiền não liên quan pháp phiền toái cảnh phiền não sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn phiền toái cảnh phiền não; hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp phi phiền toái cảnh phiền não liên quan pháp phiền toái cảnh phiền não sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn phiền toái cảnh phiền não.

Pháp phiền toái cảnh phiền não và phi phiền toái cảnh phiền não liên quan pháp phiền toái cảnh phiền não sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên

quan một uẩn phiến toái cảnh phiến não, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn.

[1661] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não liên quan pháp phi phiến toái cảnh phiến não sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi phiến toái cảnh phiến não, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn phi phiến toái cảnh phiến não, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn, ý vật liên quan danh uẩn, danh uẩn liên quan ý vật; ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

[1662] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não liên quan pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn liên quan một uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp phi phiến toái cảnh phiến não liên quan pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não.

Pháp phi phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái phi cảnh phiến não liên quan pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não sanh khởi do nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn.

[1663] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não liên quan pháp phi phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái

cảnh phiền não sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não và các đại hiển.

[1664] Pháp phi phiền toái cảnh phiền não liên quan pháp phi phiền toái cảnh phiền não và phi phiền toái cảnh phiền não sanh khởi do nhân duyên tức là sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi phiền toái cảnh phiền não và các đại hiển. Tóm lược.

[1665] Trong nhân có chín cách; trong cảnh có ba cách. Tóm lược. Trong quả có năm cách; trong bất ly có chín cách. Trong tam đề thiện được phân tích như thế nào thì đây cần được phân tích như vậy.

[1666] Pháp phi phiền toái cảnh phiền não liên quan pháp phi phiền toái cảnh phiền não sanh khởi do phi nhân duyên tức là si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử.

[1667] Pháp phi phiền toái cảnh phiền não liên quan pháp phi phiền toái cảnh phiền não sanh khởi do phi nhân duyên tức là ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô nhân phi phiền toái cảnh phiền não; vào sát na tái tục vô nhân ... liên quan một đại hiển của loài vô tướng. Tóm lược. Trong tam đề thiện được phân tích như thế nào thì đây cần được phân tích như vậy.

Trong phi nhân có hai cách, trong phi cảnh có năm cách; trong phi trường có sáu cách. Tóm lược.

Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách

Tóm lược.

Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai cách.

Tóm lược.

Phần câu sanh cùng phần duyên, phần y chỉ, phần tương hợp và phần tương ứng đều cần được nói rộng.

PHẦN YẾU TRI

(Pañhāvāro)

[1668] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng nhân duyên tức là các nhân phiến toái cảnh phiến não trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[1669] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng nhân duyên tức là các nhân phiến toái cảnh phiến não trợ cho các sắc sở y tâm bằng nhân duyên.

[1670] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái cảnh phiến não bằng nhân duyên tức là các nhân phiến toái cảnh phiến não trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm.

[1671] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng nhân duyên tức là các nhân phi phiến toái cảnh phiến não trợ cho các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên; trong sát na

tái tục các nhân phi phiên toái cảnh phiên não trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng nhân duyên.

[1672] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng nhân duyên tức là các nhân phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[1673] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng nhân duyên tức là các nhân phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ cho các sắc sở y tâm bằng nhân duyên.

[1674] Các pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ các pháp phi phiên toái cảnh phiên não và phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng nhân duyên tức là các nhân phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên.

[1675] Pháp phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phiên toái cảnh phiên não bằng cảnh duyên thỏa thích hân hoan với ái tham, dựa theo đó tham ái sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; mê chấp tà kiến mở lối cho hoài nghi, mở lối cho trạo cử, mở lối cho ưu. Trong tam đề thiện phân tích rộng như thế nào thì đây cần được phân tích như vậy.

[1676] Pháp phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiên não bằng cảnh duyên, như là bậc thánh phản khán phiên não đã đoạn trừ, phản khán phiên

não đã chế ngự, rõ biết phiền não trước kia đã chất chứa, minh sát các uẩn phiền toái cảnh phiền não theo lý vô thường khổ não vô ngã, dùng tha tâm thông biết được tâm của người có tâm phiền toái cảnh phiền não; các bậc hữu học hay phàm phu minh sát uẩn phiền toái cảnh phiền não theo lý vô thường khổ não vô ngã, khi tâm thiện diệt rồi tâm quả sanh khởi làm na cảnh; hoan hỷ thỏa thích với uẩn phiền toái cảnh phiền não, hay sanh khởi ưu, khi tâm bất thiện diệt rồi tâm quả sanh khởi làm na cảnh; các uẩn phi phiền toái cảnh phiền não trợ cho tha tâm trí trợ cho túc mạng trí, trợ cho tùy nghiệp trí, trợ cho vị lai trí, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1677] Pháp phi phiền toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái cảnh phiền não bằng cảnh duyên, tức là sau khi bố thí trì giới, hành bố tát, phản khán lại thiện sự ấy, phản khán công đức đã tích lũy trước kia; vị xuất thiện phản khán tâm thiện; bậc Thánh phản khán tâm chuyển tộc; phản khán tâm dữ tịnh, minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã ... tai ... mũi ... lưỡi ... thân... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật minh sát các uẩn phi phiền toái cảnh phiền não theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe cảnh thính, dùng tha tâm thông biết tâm người có tâm phi phiền toái cảnh phiền não; tâm không vô biên xứ trợ tâm thức vô biên xứ; tâm vô sở hữu xứ trợ tâm phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên, sắc xứ trợ nhãn thức bằng cảnh duyên ... trùng ... xúc xứ trợ thân thức bằng cảnh duyên ; các uẩn phi phiền toái cảnh phiền não trợ biến hóa thông, trợ tha tâm thông, trợ cho túc mạng thông, trợ tùy

nghiệp trí, trợ cho vị lai trí, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1678] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng cảnh duyên, tức là sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, thỏa thích hân hoan việc làm ấy mở lối cho ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, ưu phiến sanh khởi, thỏa thích với các công đức tích lũy trước kia; xuất thiền rồi hoan hỷ với thiền; thỏa thích với mất ... xúc ý vật, thỏa thích hân hoan với uẩn phi phiến toái cảnh phiến não mở lối cho ái tham sanh khởi, ưu phiến sanh khởi .

[1679] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ cho pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng cảnh duyên, tức là Níp Bàn trợ cho đạo trợ cho quả bằng cảnh duyên .

[1680] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng cảnh duyên, tức là bậc Thánh khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo, phản khán tâm quả, phản khán Níp Bàn; Níp Bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dữ tịnh, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên; bậc Thánh dùng tha tâm thông biết tâm của người có tâm phi phiến toái phi cảnh phiến não; các uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ cho tha tâm trí , tức mạng trí, vị lai trí, tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1681] Pháp phiên toái cảnh phiền não trợ pháp phiên toái cảnh phiền não bằng trường duyên, có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường : hoan hỷ thỏa thích ái tham một cách khẩn khít, do quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hoan hỷ thỏa thích với tà kiến một cách khẩn khít rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trường : trường phiên toái cảnh phiền não trợ cho các uẩn tương ứng bằng trường duyên .

[1682] Pháp phiên toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiền não bằng trường duyên . Chỉ có câu sanh trường phiên toái cảnh phiền não trợ các sắc sở y tâm bằng trường duyên .

[1683]Pháp phiên toái cảnh phiền não trợ pháp phiên toái cảnh phiền não và phi phiên toái cảnh phiền não bằng trường duyên chỉ có câu sanh : trường phiên toái cảnh phiền não trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng trường duyên .

[1684]Pháp phi phiên toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiền não bằng trường duyên có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường : sau khi bố thí, sau khi trì giới, sau khi hành bố tát, phản khán công việc ấy một cách khẩn khít; phản khán các công đức tích lũy trước kia một cách khẩn khít; sau khi xuất thiền phản khán thiền một cách khẩn khít; bậc hữu học phản khán tâm chuyển tộc một

cách khẩn khít; phản khán tâm dũ tịnh một cách khẩn khít.

Câu sanh trưởng : trưởng phi phiên toái cảnh phiên não trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1685] Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phiên toái cảnh phiên não bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, hoan hỷ thỏa thích việc ấy một cách khẩn khít; quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi tà kiến sanh khởi; hân hoan thỏa thích các công đức đã tích lũy trước kia một cách khẩn khít; sau khi xuất thiền hoan hỷ thỏa thích với thiền một cách khẩn khít; thỏa thích hân hoan với mắt một cách khẩn khít ... xúc ... ý vật thỏa thích hân hoan với uẩn phi phiên toái cảnh phiên não một cách khẩn khít rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

[1686] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ pháp pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : Níp Bàn trợ tâm đạo, trợ tâm quả bằng trưởng duyên .

Câu sanh trưởng : Trưởng phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1687] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo một cách khẩn khít, phản khán tâm

quả một cách khẩn khít, phản khán Níp Bàn một cách khẩn khít; Níp Bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dữ tịnh bằng trường duyên .

Câu sanh trường : Trường phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ các uẩn tương ứng bằng trường duyên .

[1688] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não và phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng trường duyên, chỉ có câu sanh trường :

Trường phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng trường duyên .

[1689] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng vô gián duyên, tức là các uẩn phiến toái cảnh phiến não kế trước trợ các uẩn phiến toái cảnh phiến não kế sau bằng vô gián duyên .

[1690] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ cho pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng vô gián duyên tức là các uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ cho tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[1691] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng vô gián duyên, tức là các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não kế trước trợ các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc, tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh; tâm khai môn trợ các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não bằng vô gián duyên .

[1692] Pháp phi phiên toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiền não bằng vô gián duyên, tức là tâm khai môn trợ các uẩn phiền toái cảnh phiền não bằng vô gián duyên .

[1693] Pháp phi phiên toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiền não bằng vô gián duyên, tức là tâm chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo, tâm thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; thiền diệt trợ tâm xuất lộ, tâm phi tướng phi phi tướng xử trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[1694] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiền não trợ phi phiên toái phi cảnh phiền não bằng vô gián duyên, tức là các uẩn phi phiên toái phi cảnh phiền não kế trước trợ các uẩn phi phiên toái phi cảnh phiền não kế sau bằng vô gián duyên, tức là tâm đạo trợ tâm quả; tâm quả trợ tâm quả bằng vô gián duyên .

[1695] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiền não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiền não bằng vô gián duyên tức là tâm quả siêu thế trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[1696] Pháp phiên toái cảnh phiền não trợ pháp phiên toái cảnh phiền não bằng đẳng vô gián duyên... trùng ... bằng câu sanh duyên ... bằng hổ tương duyên ... bằng y chỉ duyên ... bằng cận y duyên có cảnh cận y vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nương theo ái tham mà sát sanh ...chia rẽ tăng; nương theo sân hận mà sát sanh ... chia rẽ tăng ; tham ... khát vọng trợ cho tham ...khát vọng bằng cận y duyên; hành động sát sanh trợ hành động sát sanh bằng cận y duyên; tà kiến cố định trợ cho tà kiến cố định bằng cận y duyên.

[1697]Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng cận y duyên có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nương ái tham mà bố thí trì giới hành bố tát, đắc thiền.. . đắc tuệ quán ... đắc thần thông ... đắc thiền nhập; nương khát vọng mà bố thí ... đắc thiền nhập; ái tham ... khát vọng trợ cho đức tin, thân lạc, thân khổ bằng cận y duyên; sau khi sát sanh muốn tiêu trừ nghiệp ấy nên bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền, chứng tuệ quán, chứng thần thông, chứng tâm thiền nhập; sau khi chia rẽ tăng muốn tiêu trừ nghiệp ấy nên bố thí, trì giới, hành bố tát ... nghiệp bất thiện trợ quả dị thực bằng cận y duyên .

[1698]Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng cận y duyên chỉ có thường cận y : nương ái tham mà chứng đắc đạo, chứng đắc quả thiền nhập, do nương sân ... khát vọng mà chứng đắc đạo, chứng đắc quả thiền nhập, ái tham ... khát vọng trợ cho tâm đạo, trợ cho tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên .

[1699] Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiên não bằng cận y duyên có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin mà bố thí ... đắc thiền nhập ; do nương giới hạnh ... thính pháp ... xả thí ... trí tuệ ... thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực ... trú xứ mà bố thí ... chứng thiền nhập, đức tin ... trú xứ trợ cho đức tin , thân lạc bằng cận y duyên; nghiệp thiện trợ cho quả dị thực bằng cận y duyên; tâm chuẩn bị của sơ thiền trợ cho sơ thiền ... tâm vô sở hữu xứ trợ cho tâm phi tưởng phi phi tưởng xứ .

[1700] Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiên não bằng cận y duyên có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin mà hống hách kiêu mạn, cố chấp tà kiến; do nương giới hạnh ... trú xứ mà sát sanh ... chia rẽ tăng, đức tin ... trú xứ trợ cho ái tham, khát vọng bằng cận y duyên.

[1701] Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng cận y duyên có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Tâm chuẩn bị của sơ đạo trợ cho tâm sơ đạo ... trợ cho tâm nhị ... trợ cho tâm tam ... trợ cho tâm tứ bằng cận y duyên.

[1702] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng cận y duyên có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

**Thường cận y : Tâm sơ đạo trợ cho tâm nhị đạo ...
nhị đạo trợ tam đạo ... tam đạo trợ tứ đạo ... tứ đạo trợ quả
thiền nhập ... bằng cận y duyên.**

**[1703] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ
pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng cận y duyên có
cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .**

**Thường cận y : bậc Thánh do nương tâm đạo mà
đắc định chưa từng sanh, nhập định đã sanh; minh sát các
hành theo lý vô thường khổ não vô ngã; tâm đạo trợ cho
nghĩa đạt thông của bậc Thánh trợ pháp đạt thông .. trợ
ngũ đạt thông ... trợ biện đạt thông .. . trợ trí thị phi lý
thiện xảo bằng cận y duyên; quả thiền nhập trợ thân lạc
bằng cận y duyên .**

**[1704] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ
pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng tiền sanh duyên,
có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .**

**Cảnh tiền sanh : người minh sát con mắt theo lý vô
thường, khổ não, vô ngã, tai ... mũi... lưỡi ... thân ... sắc ...
thính ... khí ... vị ... xúc ... minh sát ý vật theo lý vô thường,
khổ não, vô ngã, dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc dùng thiên
nhĩ nghe cảnh thính; sắc xử trợ nhãn thức, xúc xử trợ thân
thức bằng tiền sanh duyên.**

**Vật tiền sanh : nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử
trợ thân thức bằng tiền sanh duyên, sắc vật trợ các uẩn phi
phiến toái cảnh phiến não bằng tiền sanh duyên .**

[1705] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng tiền sanh duyên, có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : hân hoan thỏa thích với con mắt mở lối cho tham ái sanh khởi, ưu phiến sanh khởi, nhĩ.. trùng ... xúc ... hân hoan thỏa thích sắc vật mở lối cho tham ái sanh khởi, ưu phiến sanh khởi.

Vật tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn phiến toái cảnh phiến não bằng tiền sanh duyên .

[1706] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng tiền sanh duyên tức là ý vật trợ cho các uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng tiền sanh duyên .

[1707] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : các uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ cho thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1708] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh : tức là các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não trợ cho thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1709] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng hậu sanh duyên, chỉ có hậu sanh: tức là các uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ cho thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[1710] Pháp phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phiên toái cảnh phiên não bằng trùng dụng duyên, tức là các uẩn phiên toái cảnh phiên não kế trước trợ cho các uẩn phiên toái cảnh phiên não kế sau bằng trùng dụng duyên.

[1711] Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiên não bằng trùng dụng duyên, tức là một uẩn kế trước ... trùng ...; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc, tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh bằng trùng dụng duyên .

[1712] Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng trùng dụng duyên, tức là tâm chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên .

[1713] Pháp phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phiên toái cảnh phiên não bằng nghiệp duyên, tức là tư phiên toái cảnh phiên não trợ cho các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

[1714] Pháp phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiên não bằng nghiệp duyên, có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tư phiên toái cảnh phiên não trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

Dị thời : tư phiên toái cảnh phiên não trợ các uẩn quả và sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1715] Pháp phi thiền toái cảnh thiền não trợ pháp thiền toái cảnh thiền não và phi thiền toái cảnh thiền não bằng nghiệp duyên, tức là tư thiền toái cảnh thiền não trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

[1716] Pháp phi thiền toái cảnh thiền não trợ pháp phi thiền toái cảnh thiền não bằng nghiệp duyên có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tư thiền toái cảnh thiền não trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

Dị thời: tư phi thiền toái cảnh thiền não trợ các uẩn quả và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

[1717] Pháp phi thiền toái phi cảnh thiền não trợ pháp phi thiền toái phi cảnh thiền não bằng nghiệp duyên có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : tư phi thiền toái phi cảnh thiền não trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : tư phi thiền toái phi cảnh thiền não trợ các uẩn quả phi thiền toái phi cảnh thiền não bằng nghiệp duyên.

[1718] Pháp phi thiền toái phi cảnh thiền não trợ pháp phi thiền toái phi cảnh thiền não bằng nghiệp duyên chỉ có câu sanh.

Câu sanh : tư phi thiền toái phi cảnh thiền não trợ sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

[1719] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng nghiệp duyên chỉ có câu sanh .

Câu sanh : tư phi phiến toái cảnh phiến não trợ cho các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

[1720] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng quả duyên, tức là một uẩn quả phi phiến toái cảnh phiến não trợ cho ba uẩn và sắc sở y tâm bằng quả duyên, hai uẩn trợ hai uẩn; Vào sát na tái tục một uẩn phi phiến toái cảnh phiến não trợ ba uẩn và sắc nghiệp bằng quả duyên, hai uẩn trợ hai uẩn, các danh uẩn trợ ý vật bằng quả duyên .

[1721] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng quả duyên, tức là một uẩn quả phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ ba uẩn bằng quả duyên, hai uẩn trợ hai uẩn .

[1722] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng quả duyên, tức là các uẩn quả phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ các sắc sở y tâm bằng quả duyên.

[1723] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng quả duyên, tức là một uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng quả duyên, hai uẩn ... trùng ...

[1724] Pháp phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phiên toái cảnh phiên não bằng vật thực duyên, có ba trường hợp.

[1725] Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiên não bằng vật thực duyên, tức là danh thực phi phiên toái cảnh phiên não trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; Vào sát na tái tục đoàn thực trợ thân này bằng vật thực duyên .

[1726] Pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não bằng vật thực duyên, có ba trường hợp.

[1727] Pháp phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phiên toái cảnh phiên não bằng quyền duyên, có ba trường hợp.

Pháp phi phiên toái cảnh phiên não trợ pháp phi phiên toái cảnh phiên não bằng quyền duyên, tức là các danh quyền phi phiên toái cảnh phiên não trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng quyền duyên; vào sát na tái tục nhãn quyền trợ nhãn thức ... thân quyền trợ thân thức bằng quyền quyền; mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng quyền duyên.

Pháp phi phiên toái phi cảnh phiên não ... có ba trường hợp.

[1728] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng thiền na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên.

[1729] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng bất tương ứng duyên, có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh: các uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh: các uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[1730] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng bất tương ứng duyên, có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh.

Câu sanh: các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên, danh uẩn trợ sắc vật, sắc vật trợ danh uẩn bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh: nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức bằng bất tương ứng duyên; sắc vật trợ danh uẩn phi phiến toái cảnh phiến não bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh: các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não trợ cho thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[1731] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng bất tương ứng

duyên, chỉ có tiền sanh: ý vật trợ các uẩn phiến toái cảnh phiến não bằng bất tương ưng duyên.

[1732] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não, chỉ có tiền sanh: ý vật trợ cho các uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng bất tương ưng duyên.

[1733] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng bất tương ưng duyên, có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh: Các uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ưng duyên.

Hậu sanh: Các uẩn phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ cho thân sanh trước này bằng bất tương ưng duyên.

[1734] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng hiện hữu duyên, tức là một uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ cho ba uẩn bằng hiện hữu duyên ... trùng ...

[1735] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng hiện hữu duyên, có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh: Các uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh: Các uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[1736] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái cảnh phiến não bằng hiện hữu duyên, tức là một uẩn phiến toái cảnh phiến não trợ cho ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...

[1737] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh: một uẩn phi phiến toái cảnh phiến não trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục ... đối với loài vô tướng một đại hiển trợ ba đại hiển bằng hiện hữu duyên ... trùng ...

Tiền sanh: người minh sát con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã, tai ... trùng ... thân ... cảnh sắc ... cảnh xúc ... minh sát ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe cảnh thanh; sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng hiện hữu duyên; nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử trợ thân thức; sắc vật trợ các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh: Các uẩn phi phiến toái cảnh phiến não trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

Đoàn thực trợ cho thân này bằng hiện hữu duyên.

Mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1738] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não bằng hiện hữu duyên, chỉ có tiền sanh: người hân hoan thỏa thích với mắt mở lối cho

ái tham sanh khởi ưu phiền sanh khởi ... hân hoan thỏa thích với sắc vật ... ý vật trợ cho các uẩn phiền toái cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên.

[1739] Pháp phi phiền toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên, chỉ có tiền sanh: ý vật trợ cho các uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên.

[1740] Pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não tức là một uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ cho ba bằng hiện hữu duyên.

[1741] Pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên, có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh: Các uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh: Các uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[1742] Pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái cảnh phiền não và phi phiền toái phi cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên, tức là một uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

[1743] Pháp phi phiền toái cảnh phiền não và pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ pháp phi phiền

toái cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh: các uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não và các đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh: các uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não và đoàn thực trợ thân này bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh: các uẩn phi phiền toái cảnh phiền não và mạng quyền sắc trợ cho sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1744] Pháp phi phiền toái cảnh phiền não và pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái phi cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên, có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh: một uẩn phi phiền toái phi cảnh phiền não và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên.

[1745] Pháp phiền toái cảnh phiền não và pháp phi phiền toái cảnh phiền não trợ pháp phiền toái cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên, có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh: một uẩn phiền toái cảnh phiền não và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...

[1746] Pháp phiền toái cảnh phiền não và pháp phi phiền toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái cảnh phiền não bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh: các uẩn phiền toái cảnh phiền não và các đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh: các uẩn phiền toái cảnh phiền não và đoàn thực trợ thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh: các uẩn phiền toái cảnh phiền não và mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1747] Pháp phiền toái cảnh phiền não trợ pháp phiền toái cảnh phiền não bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên ...

[1748] Trong nhân có bảy cách, trong cảnh có sáu cách, trong trưởng có tám cách, trong vô gián có bảy cách, trong đẳng vô gián có bảy cách, trong câu sanh có chín cách trong hổ tương có ba cách, trong y chỉ có mười ba cách, trong cận y có tám cách, trong tiền sanh có ba cách, trong hậu sanh có ba cách, trong trùng dụng có ba cách, trong nghiệp có bảy cách, trong quả có bốn cách, trong vật thực - quyền - thiền na- đồ đạo có bảy cách, trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng có năm cách, trong hiện hữu có mười ba cách, trong vô hữu có bảy cách, trong ly khứ có bảy cách, trong bất ly có mười ba cách.

[1749] Trong trưởng từ nhân duyên có bốn cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hổ tương... ba cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong quả ... bốn cách; trong quyền - đồ đạo ... bốn cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu - bất ly ... bảy cách.

[1750] Nhân, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly được bảy cách.

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách.

Nhân, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được ba cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được bốn cách .

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Nhân, câu sanh, hổ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly được hai cách .

Trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được nói rộng như vậy .

DỨT THUẬN TÙNG .

[1751] Pháp phiền toái cảnh phiền não trợ pháp phiền toái cảnh phiền não bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ...

[1752] Pháp phiền toái cảnh phiền não trợ pháp phi phiền toái cảnh phiền não bằng cảnh duyên ... bằng câu

sinh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sinh duyên ...
bằng nghiệp duyên .

[1753] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp
phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng cận y duyên ...

[1754] Pháp phiến toái cảnh phiến não trợ pháp
phiến toái cảnh phiến não và pháp phi phiến toái cảnh
phiến não bằng câu sinh duyên ...

[1755] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ
pháp phi phiến toái cảnh phiến não bằng cảnh duyên ...
bằng câu sinh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sinh
duyên ... bằng hậu sinh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng
vật thực duyên ... bằng quyền duyên .

[1756] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ
pháp phiến toái cảnh phiến não bằng cảnh duyên ... bằng
cận y duyên ... bằng tiền sinh duyên .

[1757] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não trợ
pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng cận y duyên ...
bằng tiền sinh duyên .

[1758] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ
pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng câu sinh
duyên ... bằng cận y duyên .

[1759] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ
cho pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng cảnh

duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên .

[1760] Pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái phi cảnh phiến não bằng câu sanh duyên .

[1761] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ phi phiến toái cảnh phiến não câu sanh, hậu sanh , vật thực và quyền .

[1762] Pháp phi phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái phi cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái phi cảnh phiến não, có câu sanh, và tiền sanh .

[1763] Pháp phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phiến toái cảnh phiến não, có câu sanh, và tiền sanh .

[1764] Pháp phiến toái cảnh phiến não và phi phiến toái cảnh phiến não trợ pháp phi phiến toái cảnh phiến não, có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

[1765] Trong phi nhân có mười bốn cách; trong phi cảnh có mười bốn cách; trong phi trường có mười bốn cách; trong phi vô gián có mười bốn cách; trong phi đẳng vô gián có mười bốn cách; trong phi câu sanh có mười cách; trong phi hỗ tương có mười cách; trong phi y chỉ có mười cách; trong phi cận y có mười ba cách; trong phi tiền sanh có mười hai cách; trong phi hậu sanh có mười bốn

cách; trong phi trùng dụng - phi nghiệp - phi quả có mười bốn cách; trong phi vật thực - phi quyền - phi thiện na - phi đồ đạo có mười bốn cách; trong phi tương ứng có mười cách; trong phi bất tương ứng có tám cách; trong phi hiện hữu có tám trong phi vô hữu có mười bốn cách; trong phi ly khứ có mười bốn cách; trong phi bất ly có tám cách .

Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có mười bốn cách. Tóm lược. Cách đếm đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cũng nên tính như vậy .

DỨT ĐỐI LẬP.

[1766] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng ... trong phi vô gián ... trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương.. ba cách; trong phi cận y ... trong phi tiền sanh ... trong phi hậu sanh ... trong phi trùng dụng ... trong phi nghiệp ... trong phi quả ... trong phi vật thực ... trong phi quyền ... trong phi thiện na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách ; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách .

Nhân, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly có phi cảnh được bảy cách .Tóm lược . Cách đếm thuận từng đối lập trong tam đề thiện được phân tích như thế nào thì đây cần được phân như vậy .

DỨT THUẬN TỪNG ĐỐI LẬP.

[1767] Trong cảnh từ phi nhân duyên có sáu cách; trong trưởng ... tám cách; trong vô gián ... bảy cách; trong

đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỷ tương... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... tám cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong quả ... bốn cách; trong vật thực - trong quyền - trong thiên na - trong đồ đạo bảy cách - trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba .

Trong trường từ phi nhân duyên, phi cảnh có bảy cách .Tóm lược . Cách đếm đối lập thuận tùng trong tam đề thiện được phân tích như thế nào thì đây cũng nên phân tích như vậy .

**DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG .
DỨT TAM ĐỀ PHIÊN TOÁI - THỨ NĂM**

XONG PHẦN ĐẦU BỘ VỊ TRÍ TAM ĐỀ THUẬN



TRÍCH CÚ TỬ ĐIỂN

(Padabhajaniyānukkamo)

Akusala 5.6.27.56 ... bất thiện

Aññamañña 7.9 . hồ tương

Aññamaññapaccaya 1.8.34.61... hồ tương duyên

Atta 546 ... tự ngã, tự mình

Atthapaṭisambhidā 544 ... nghĩa đạt thông .

Atthipaccaya 1.22.34.73 ... hiện hữu duyên

Adinna 547.1177 ... chưa được cho

Adinnādāna 548 ... lấy vật chưa cho, trộm cắp

Adukkhamasukhāvedanā 1079 ... phi khổ phi

lạc thọ

Adhipatipaccaya 1.4.34.58 ... trưởng duyên

Anatta 487 ... vô ngã

Anantara 5. vô gián, liên tục.

Anantarapaccaya 1.5.34.54. ... vô gián duyên

Anantarūpanissaya 544... vô gián cận y .

Anāgatamsañña 487 ... vị lai trí

Anicca 487 ... vô thường, không trường tồn

Anuloma 505 ... tâm thuận thứ

**Anupādinna - anupādāniya 1420 ... phi bị thủ
phi cảnh thủ.**

**Anupādinnupādāniya 1419 ... 1420 ... phi bị thủ
cảnh thủ.**

**Anupādinnupādāniyādhipāti 1489 . trưởng
phi bị thủ cảnh thủ.**

Abyākata 56.28.56 ... vô ký.

Abhiññā 548 tham dục, tham muốn .

Abhiññā 544... diệu trí, thần thông

Abhinandati 488 vui thích, thỏa thích .

Arahanta 489 ... bậc ứng cúng, vị A La Hán.

Arahantaghāṭakamma 550. nghiệp giết A La

Hán .

Ariya 1143.1488 ... vị thánh, bậc thánh nhân.

Arūpa 93.103 ... vô sắc.

Arūpī 7.8.9.16.17.21 người vô sắc

Avigatapaccaya 1.25.35.51.75 ... bất ly duyên

Asaññasatta 60.1402 ... loài vô tướng, cõi vô

tướng .

Asammūyanta 40.1229 không lầm lẫn, rõ

ràng, minh bạch .

Asammohanta 1415 không lầm lẫn, rõ ràng .

Asaṅkiliṭṭha - asaṅkilesika 1662 ... phi phiền

toái phi cảnh phiền não .

Asaṅkiliṭṭhasaṅkilesika 1661 ... phi phiền toái

cảnh phiền não .

Assādeti 488... hân hoan, vui mừng .

Ahetuka 87.242 ... vô nhân

Ahetukapaṭisandhikkhaṇa 87 ... sát na tái tục

vô nhân .

Ahetukavipāka 1265 quả vô nhân

Ākāśānañcāyatana 1149 không vô biên xứ.

Ākāśānañcāyatanakiriya 483. 1359 tố . không

vô biên xứ.

Ākāśānañcāyatanakusala 487 ... thiện không

vô biên xứ.

Ākiñcaññāyatana 1149.1377 vô sở hữu xứ.

Ākiñcaññāyatanakiriya 493.1359 tố vô sở hữu xứ.

Ākiñcaññāyatanakusala 487 ... thiện vô sở hữu xứ.

Ātāpeti 546 ... đốt nóng, nhiệt não .

Ādiyati 547.1169 ... lấy, cầm lấy.

Ārabbha 488.1402 ... mở lối .

Ārammaṇapaccaya 1.3.33.51.52.57... cảnh

Duyên .

Ārammaṇapurejāta 556. 1380 ... cảnh tiền sanh.

Ārammaṇādhipati 496 ... cảnh trưởng.

Ārammaṇūpanissaya 544 ... cảnh cận y .

Āruppa 402.1092.1279.1449. cõi vô sắc

Āvajjana 489.509 ... sự khai môn, tâm khai môn.

Āsevanapaccaya 1.13.34.65 ... trùng dụng duyên

Āhāra 573.615.1388.1560 ... vật thực, thức ăn.

Āhārapaccaya 1.16.34.68 ... vật thực duyên.

Āhārasamuṭṭhāna 60.1402 ... sở y vật thực.

Iddhividhañña 487 ... thần thông trí

Indriya 580... quyền.

Indriyapaccaya 1.17.34.69 ... quyền duyên

Utu 553... thời tiết, quý tiết .

Utusamuṭṭhāna 61... sở y quý tiết

Uddhacca 488.1145 ... trạo cử, phóng dật.

Uddhaccasahagata 87.241.283 ... câu hành, trạo cử, câu hành phóng dật .

Upapatticitta 1158.1162. tâm sanh .

Upanissayapaccaya 1.10.34.63 ... cận y duyên

Upanissāya 1169.1376... nương theo, dựa vào.

Upādinnupādāniya 1418... bị thủ cảnh thủ

Upādārūpa 7.22.56.1402 ... sắc y sinh .

Upasathakamma 487 ... việc bố tát, sự hành trai giới.

Uppajjati 56... sanh khởi .

Uppajjeyya 26... có thể sanh khởi.

Uppādeti 547 ... làm cho sanh, chứng đắc.

Ekāgārika 547.1169 ... cướp gia trang .

Okkantikkhaṇa 7.8 ... sát sanh tục sinh, lúc nhập thai .

Katattārūpa 60.1238 ... sắc nghiệp, sắc bị tạo, sắc bị tác thành.

Katvā 499... sau khi làm, sau khi hành động.

Kabalīkāra - āhāra 16.1389.1560 đoàn thực, thực phẩm.

Kammapaccaya 1.14.34.66... nghiệp duyên

Kammavipāka 1378. nghiệp quả, quả dị thực, của nghiệp.

Karoti 547... làm, hành động, tạo ra.

Kātabbam 1169.1388 cần được tạo thành.

Kātūna 86 sau khi làm, sau khi tạo thành.

Kāya 16.493. .. thân, thân thể, xác thân.

Kāla 7.11. thời, thời gian, thời kỳ.

Kāyaviññāṇa 493... thân thức .

Kāyaviññāṇadhātu 3.5.6 ... thân thức giới .

Kāyaviññāṇasahagata 1082.1392... câu hành thân thức, liên quan thân thức .

Kāyāyatana 1374.1399.1402 ... thân xứ.

Kāyikadukkha 553.1520... thân khổ, khổ thân, khổ thuộc về thân .

Kāyikasukha 513.1520... thân lạc, lạc thân, lạc thuộc về thân.

Kāyindriya 17.586... thân quyền .

Kiriya 509.1158 ... tố, duy tác .

Kiriyamanoviññāṇadhātu 1158.1303.1494 ... tố ý thức giới .

Kiriyasamāpatti 546.1376... tố thiện nhập.

Kiriyābyākata 57... vô ký tố.

Kilesa 1358 ... phiền não .

Kusala 5.6.26.56... thiện.

Kusalasamāpatti 1377. thiện thiện nhập.

Kusalākusala 14.1158.1378.1486 ... thiện và bất thiện.

Kusalādhipati 496. trưởng thiện .

Khandha 7.20.56.493... uẩn, khối.

Gacchanti 547.1169 ... đi đến

... **Gaṇanā** 673.1265 ... cách đếm, cách tính .

Gaṇita 1229.1330 ... được đếm, được tính.

Gaṇetabba 86.1230.1237. Cần được kể, phải được tính.

Gaṇhāti 545.1169 ... cầm lấy, chấp giữ, nắm giữ .

Gandha 493.1486... hơi, mùi, cảnh khí.

Gandhāyatana 3.493.1529... khí xứ .

Gambhīra 1631. sâu xa, thâm sâu.

Garu 4.49.6 ... nặng nề, trọng đại, quan trọng.

Gahetabba 1229. cần được nắm giữ, cần được chấp lấy .

Gāmaghāta 547.1169 ... cướp làng, sát hại thôn dân .

Gotrabhu 487. tâm chuyển tộc .

Ghāna 403.1489... tỷ, lỗ mũi .

Ghānaviññāna 493... tỷ thức.

Ghānaviññāṇadhātu 3.5.6... tỷ thức giới.

Ghānindriya 17.586... tỷ quyền .

Cakkhāyatana 1374.1534... nhãn xứ .

Cakkhu 491. nhãn, con mắt .

Cakkhudriya 17.586. nhãn quyền .

Cakkhuviññāṇa 493... nhãn thức .

Cakkhuviññāṇadhātu 3.5.6 ... nhãn thức giới .

Cakkhuviññāṇasahagata 1100.1375 ... câu hành nhãn thức .

Catutthamagga 544.1525.1526. tứ đạo, đạo thứ tư.

Cāga 544... xả thí.

Citta 487. tâm .

Cittacetāsika 3.4.6.7.22 ... tâm và sở hữu tâm .

... **Cittasamaṅgī** 492... người có tâm .

Cittasamutṭhāna 7.56.484... sở y tâm.

Cittasampayuttaka 4. tương ứng tâm .

Cittādhīpati 4. tâm trưởng .

Cuticitta 1158.1162. tâm tử.

Cetanā 96.1181... tư, sự cố ý .

Cetanāsampayuttaka 14. tương ứng tư.

Cetopariyañña 487 ... tha tâm trí, tha tâm
thông .

Chandasampayuttaka 4. tương ứng dục.

Chandadhipati 4. dục trưởng.

Chindati 547. cắt lìa, chặt đứt, ly gián.

Jappeti 545. phát sanh, khởi dậy.

Jivhā 493.1489 ... thiệt, lưỡi .

Jivhāviññāṇa 493 ... thiệt thức .

Jivhāviññāṇadhātu 3.5.6 ... thiệt thức giới.

Jivhindriya 17.586 ... thiệt quyền .

Jīvita 547.1170... mạng, mạng sống .

Jhāna 487. thiền, thiền na .

Jhānaṅga 18.587. chi thiền .

Jhānapaccaya 1.18.34.70... thiền na duyên.

Jhānasampayuttaka 18. tương ứng thiền.

Thānāṭṭhānakosalla 544.1377... lý phi lý thiện
xảo.

Tatiyamagga 544.1525.4526. tam đạo, đạo thứ ba.

Tathāgata 547. 1170. Đức Như Lai, Đức Phật.

Tadārammanatā 489.1359... na cảnh, vai trò
tâm mót .

Tiṭṭhati 547.1169 ... đứng, đứng lại .

Datvā 487... sau khi cho, sau khi bố thí .

Dāna 487... sự bố thí, vật bố thí .

Diṭṭhi 488 ... tà kiến, tri kiến .

Dibbacakkhu 493.1530... thiên nhãn.

Dibbasota 493.1532 ... thiên nhĩ .

Dukkha 487... Khổ .

Dukkhasahagata 1082.1099 ... câu hành khổ.

Dukkhā vedanā 1078 ... thọ khổ, khổ thọ.

Duṭṭha 547.1170. quấy, xấu xa.

Dutiyamagga 544.1525. nhị đạo, tâm đạo thứ

hai.

Deti 551 ... cho, biếu tặng, bố thí .

Domanassa 488... ưu, sự buồn, ưu phiền .

Dosa 545 ... sân, sân hận .

Dhamma 2 ... pháp .

Dhammaniruttipati bhānapaṭisambhidā

1378. Pháp ngữ biện đạt thông .

Dhammapaṭisambhidā 544.1528.. Pháp đạt

thông

Na-aññamaññapaccaya 46.91... phi hỗ
tương duyên.

Na-adhipatipaccaya 46.89. phi trưởng duyên

Na-anantarapaccaya 46.90. phi vô gián
duyên.

Na-ārammanapaccaya 46.48.88. phi cảnh
duyên.

Na-āsevana 1094. phi trùng dụng .

Na-āsevanapaccaya 46.95. trùng dụng duyên

Na-āharapaccaya 46.98 phi vật thực duyên.

Na-indriyapaccaya 46.99. phi quyền duyên.

Na-upanissayapaccaya 46.92. phi cận y duyên.

Nakammapaccaya 46.96. phi nghiệp duyên.

Najhānapaccaya 46.100. phi thiên na duyên.

Natthi 1070. không có vô hữu

Natthipaccaya 1.23.34.74... vô hữu duyên.

Nanissayapaccaya 46... phi y chỉ duyên.

Napacchājātapaccaya 40.94... phi hậu sanh
duyên.

Napurejātapaccaya 46.93... phi tiền sanh
duyên.

Namaggapaccaya 46.101... phi đồ đạo duyên.

Navipākappaccaya 47.97... phi quả duyên

Navippayuttapaccaya 46.103... phi bất tương
ứng duyên .

Nasamantarapaccaya 46.90... phi đẳng vô gián
duyên.

Nasampayuttapaccaya 46.102... phi tương
ứng duyên .

Nasahajātapaccaya 60... phi câu sanh duyên .

Nahetupaccaya 45.52.87... phi nhân duyên .

Nānatta 1278. sự khác biệt, điểm dị biệt.

Nānākaraṇa 12.52. sự sai khác.

Nānākhanika 566... dị thời, khác thời gian .

Nāmarūpa 7.8.22. danh và sắc .

Nigamaghāta 547.1169 ... sát hại thị dân .

Nibbāna 493... Níp Bàn

Niyatamicchādiṭṭhi 550.1377. tà kiến cố định .

Niruttapaṭisambhidā 546.1528... ngữ đạt thông.

Niruddha 489. đã diệt, vừa diệt mất

Nirodha 1161.1364... diệt, đoạn diệt.

Nillopa 547... sự trấn lột, sự giật dộc.

Nissayattha 389. ý nghĩa y chỉ .

Nissayapaccaya 1.9.34.62... y chỉ duyên.

Nissāya 380... dựa vào, nương theo.

Nevavipākanavipākadhammadhamma.

1238... phi dị thực, phi dị thực nhân, phi quả phi nhân .

Nevasaññānāsaññāyatana 1149.1377 ... phi tướng phi phi tướng xứ .

Nevasaññānāsaññāyatanakiriya 493.1358 ... tố phi tướng phi phi tướng xứ .

Nevasaññānāsaññāyatanakusala 487.1364 ... thiện phi tướng phi phi tướng xứ.

Nevasaññānāsaññāyatanavipāka 489.1486
... quả phi tướng phi phi tướng xứ.

No - atthipaccaya 46. phi hiện hữu duyên.

No - avigatapaccaya 46. phi bất ly duyên.

Nonatthipaccaya 46. 104... phi vô hữu duyên.

Novigatapaccaya 46. 104... phi ly khứ duyên.

Pakatūpanissaya 544.1169 ... thường cận y .

Pakiṇṇaka 672. linh tinh, tạp loại .

Paccayattha 389. ý nghĩa duyên .

Paccanubhoti 546.1170... hưởng cảm, thọ nhận.

Paccaya 484.1140 ... trợ, duyên cho.

Paccaya 246.1138 ... duyên.

Paccavekkhati 487 ... phản khán

Pacchājāta 12.559... hậu sanh.

Pacchājātapaccaya 1.12.34.559... hậu sanh

duyên .

Pacchima 5.6.505... sau cùng, chót, rốt ráo .

Pañcaviññāṇa 1363. ngũ thức, năm thức tâm .

Pañcaviññāṇasahagata 100.406... câu hành ngũ thức.

Paññā 544... trí tuệ .

Pañha 1373.1375 ... yếu tri, vấn đề.

Paṭighātatta 551. mục đích tiêu trừ, mục đích hủy diệt .

Paṭicca 26.56 ... liên quan .

Paṭiccattha 245. ý nghĩa liên quan .

Paṭibhāṇapaṭisambhidā 544.1528... biện đạt thông .

Paṭisandhi 405.408.1080.1388. tục sinh .

Paṭisandhika 1091.1094. tâm tục sinh .

Paṭisandhikkhaṇa 57.91... sát na tái tục sinh .

Paṭuppanna 23. sanh tiếp theo .

Paṭṭhānavara 44.47.51.55 phần vị trí .

Paṭṭhamamagga 544.1525.1526. sơ đạo, đạo thứ nhất .

Patthanā 545. 1169.1521 ... nguyện vọng, khát vọng.

Paradāra 557.1169 ... vợ người .

Parikamma 544... sự chuẩn bị, tâm chuẩn bị .

Paritāpeti 54.1170.1378.1524 ... nhiệt não, bứt rứt, ray rức.

Paripantha 547.1169 ... cướp đường, đạo tặc.

Paripunṇa 1091.1094.1438. hoàn bị, đầy đủ .

Pariyitṭhimūladukkha 546.1170.1378 ... khổ
cùng cực, khổ thâm cố .

Parihīna 488... tiêu hoại, hư hoại; dứt

Palapati 1169. 1170. Nói nhăm .

Passati 1402 ... thấy, trông, nhìn .

Pahīna 1143... được đoạn trừ .

Pahīnakilesa 491.492... phiền não đã đoạn trừ.

Pāṇa 547 ... chúng sanh, sinh vật.

Pāṇātipāta 548.1377... sát sanh, sự giết sinh vật.

Pitā 547.1170. cha.

Pitughāṭakamma 550... nghiệp giết cha.

Pisuna 547. sự đâm thọc, lường thiệt.

Pisunāvācā 548... lời đâm thọc, nói hai lưỡi

Puthujjana 557 ... phàm phu, người phàm .

Pubba 1134... trước, lúc trước, trước kia.

Pubbenivāsānussatiññāṇa 544... túc mạng trí,
túc mạng thông.

Purima 5.6.505. trước, trước đó, phần trước .

Purejāta 12.606 ... tiền sanh, sự sanh trước .

Purejātapaccaya 1.11.34..64 ... tiền sanh duyên .

Pharusa 547.1169 ... sự thô lỗ, độc ác .

Pharusavācā 548 lời ác độc, ác ngữ .

Phala 493... quả, tâm quả thuộc siêu thế.

Phalasamāpatti 506 ... quả thiền nhập, tâm
chứng quả.

Phoṭṭhabba 493... xúc, sự đụng chạm, cảnh xúc .

Phoṭṭhabbāyatana 3.493 ... xúc xứ .

Byāpāda 548.1377 ... sân độc .

Bāhira 61.1252... ngoại phần, thuộc bên ngoài .

Bhaṇati 547.1169 nói, phát ngôn .

Bhavaṅga 509... hộ kiếp, tâm hữu phần

Bhindati 547.1170.1172 ... phá vỡ, rạn nứt.

Bhojana 553... thức ăn, vật thực .

Magga 487 ... đạo, con đường, tâm đạo thuộc siêu
thế .

Maggaṅga 19.594 ... chỉ đạo

Maggapaccaya 1.19.34.70 ... đồ đạo duyên .

Maggasampayuttaka 19. tương ứng đạo.

Manodhātu 3.5.6... ý giới .

Manoviññāṇadhātu 3.5.6... ý thức giới .

Mahābhūta 22.56... đại hiển, sắc tứ đại.

Mātā 547.1170... người mẹ.

Mātughatakamma 550.1377 ... nghiệp giết mẹ .

Māna 545 ... kiêu mạn, ngã mạn .

Micchācāra 548 ... tà hạnh .

Micchādiṭṭhi 548.1377. .. tà kiến.

Musā 547 .1169 ... sự dối trá, sự lừa dối .

Musāvāda 544... lời nói dối, vọng ngôn.

Mūla 86 ... căn, căn bản, cội rễ .

Mūlaka 40.44.47.1016 ... căn, phần căn bản .

Moha 87.283... si, si mê.

Yathākammūpagañña 487 ... tùy nghiệp trí

Rasa 469.1486 ... vị, vị giác, cảnh vị .

Rasāyatana 3.493. ... vị xứ.

Rāga 488 ... ái tham .

Ruhiruppādakamma 550 ... nghiệp trích máu, nghiệp gây thương tích Đức Phật .

Rūpa 4.7.56.493 ... sắc, cảnh sắc, sắc pháp .

Rūpañvitindriya 17.99.586 ... mạng quyền sắc.

Rūpāyatana 3.493... sắc xứ

Rūpī 21 ... người hữu sắc, loài hữu sắc.

Labbhati 1166 ... nhận được, có được, có xảy ra .

Lohita 547.1170 ... máu, huyết .

Vatthu 57.493. vật, sắc vật, như ý vật ...

Vatthupurejāta 556.1380 vật tiền sanh .

Vācanāmagga 33.35 đường lối ngôn ngữ, cách tạo câu nói .

Vikkhambhita 1143.1358... đã chế ngự, được chế ngự .

Vikkhambhitakilesa 491... phiền não đã chế ngự .

Vigatapaccaya 1.24.34.55.74 ... ly khứ duyên .

Vicikicchā 388.1145 ... hoài nghi .

Vicikicchāsahagata 87.241.283 ... câu hành hoài nghi .

Viññāṇañcāyatana 544.1149 ... Thức vô biên xứ .

Viññāṇañcāyatanakiriya 419 .1358 ... Tổ Thức vô biên xứ .

Viññāṇañcāyatanakusala 478... Thiện thức vô biên xứ .

Viññāṇañcāyatanavipāka 489... quả thức vô biên xứ .

Vitthārta 1007. được giải rộng, được nói rộng.

Vitthāretabba 75 ... cần được giải rộng, cần được nói rộng.

Vipassanti 487 ... minh sát, quán thấy.

Vipassanā 544 ... tuệ quán, minh sát .

Vipāka 14.489.1238 ... quả, quả dị thực.

Vipākadhammadhamma 1239 ... pháp dị thực nhân .

Vipākadhammadhammādhīpati 1361.

Trưởng dị thực nhân .

Vipākappaccaya 1.15.34.67... quả duyên, dị thực quả duyên .

Vipākamanodhātu 1158.1363.1493 ... quả ý giới.

Vipākamanoviññāṇadhātu 1158.1363.1493 ... quả ý thức giới .

Vipākādhīpati 1360. Trưởng quả, trưởng dị thực

Vipākābyākata 56.572 ... vô ký quả.

Vippaṭṭisārī 488.1144... người hối tiếc, người ray rức .

Vippayuttapaccaya 1.21.31.72 ... bất tương ứng duyên .

Vibhajitabba 1665. cần được phân tích .

Vibhatta 1658. đã được phân tích .

Viriyasampayuttaka 4. tương ứng cần.

Viriyādhīpati 4. cần trưởng .

Vīmaṃsasampayuttaka 4. tương ứng thẩm .

Vīmaṃsādhīpati 4. Thẩm trưởng

Vuṭṭahanta 506.1161 ... dậy khởi, xuất khởi .

Vuṭṭhahitvā 496.1143 ... sau khi xuất khỏi.

Vuṭṭhāna 506.1157 ... tâm xuất lộ .

Vodāna 487.1157 ... tâm dũ tịnh

Voropeti 547.1170 ... đoạt lấy .

Saṅkiliṭṭhasaṅkilesika 1660 ... phiền toái
cảnh phiền não .

Saṅkhāra 544.1376 ... hữu vi, hành .

Saṅkhitta 40 ... tóm lược, được tóm tắt .

Saṅgha 547.1170... tăng, tăng già .

Saṅghabhedakamma 550.1 377 ... nghiệp chia
rẽ Tăng .

Sajjhāyanta 75... sự học thuộc lòng .

Sajjhāyamagga 86... đường lối thuộc lòng .

Sadda 493 ... thính, tiếng .

Saddāyatana 3.493... thính xứ .

Saddhā 544 ... đức tin .

Saddhāpañcamaka 1169 ... phần thứ 5 có đức
tin.

Sandhi 547.1170 ... sự nối tiếp, sự kế tục.

Samanantara 6. sự liên tiếp, đẳng vô gián .

Samanantaraniṛuddha 23. sự liên tục hoại
diệt.

Samanantarapaccaya 1.6.34.59... đẳng vô gián
duyên .

Samādiyati 544.1169 ... thọ trì .

Samādiyitvā 497.1143 ... sau khi thọ trì .

Samāpatti 544. sự nhập thiền .

Samudāciṇṇa 491 ... đã chất chứa, được tích lũy .

Sampayutta 475.1077.1138 ... tương ứng .

Sampayuttattha 483 ... ý nghĩa tương ứng .

**Sampayuttapaccaya 1.20.34.71 ... tương ứng
duyên .**

**Sampayuttapaṭisandhi 1166... tái tục tương
ứng .**

**Sampayuttādhīpati 1152.1154.1155 ... trưởng
tương ứng .**

Sampha 547.1169 ... nhảm nhí .

Samhappalāpa 548. sự nói nhảm nhí, ý ngữ

Samṣaṭṭha 390.1138 ... hòa hợp, tương hợp .

Samṣaṭṭhattha 483. ý nghĩa tương hợp .

Sahajāta 236.566.1251... câu sanh, đồng sanh .

Sahajātattha 245 ... ý nghĩa câu sanh.

Sahajātapaccaya 1.7.34.60 ... câu sanh duyên .

Sahajātadhīpati 496 ... câu sanh trưởng .

Siyā 26 ... có thể

Sīla 487 ... giới, giới hạnh .

Sukhā vedanā 1077.1138 ... lạc thọ.

**Sukhasahagata 1098.1158 ... câu hữu lạc, câu
hành lạc .**

Sukhumatara 1631... rất tế nhị, rất tinh vi.

Sugambhīra 44.47.51.55... rất thâm sâu.

**Sucinṇa 587 ... khéo tích lũy, khéo chất chứa,
công đức .**

Suṇāti 493.1402 ... nghe .

Suta 544... văn , sự nghe, sự học hỏi .

Sekkhā 487 ... hữu học, thánh hữu học.

Senāsana 553.555. trú xử, sàng tọa

Sota 493.1489 ... nhĩ, lỗ tai.

Sotadhātu 493.1359.1402. nhĩ giới .

Sotaviññāṇa 493... nhĩ thức.

Sotaviññāṇadhātu 3.5.6 ... nhĩ thức giới

Sotindriya 17.586... nhĩ quyền.

Hanati 547.555.1172 ..giết, sát hại .

Hetu 2.1140.1976 ... nhân

Hetupaccaya 1 ... nhân duyên

Hetusampayuttaka 2 ... tương ứng nhân .

MỤC LỤC

Phần yếu lược đầu đề	1
Phần phân giải duyên	2

VỊ TRÍ TAM ĐẾ PHÂN THUẬN TAM ĐẾ THIỆN

Phần liên quan	15
Xiển thuật	17
Thuận tùng	17
Đối lập	48
Thuận tùng đối lập	67
Đối lập thuận tùng	86
Xiển minh	30
Thuận tùng	30
Đối lập	45
Thuận tùng đối lập	65
Đối lập thuận tùng	84
Phần đồng sanh	99
Thuận tùng	99
Đối lập	101
Thuận tùng đối lập	103
Đối lập thuận tùng	103
Phần duyên	104
Thuận tùng	104
Đối lập	119
Thuận tùng đối lập	131
Đối lập thuận tùng	143

Phần y chỉ	157
Thuận tùng	157
Đối lập	160
Thuận tùng đối lập	162
Đối lập thuận tùng	162
Phần hòa hợp	163
Thuận tùng	163
Đối lập	166
Thuận tùng đối lập	173
Đối lập thuận tùng	180
Phần tương ứng	188
Thuận tùng	188
Đối lập	189
Thuận tùng đối lập	190
Đối lập thuận tùng	190
Phần yếu tri	191
Phân giải	191
Đếm thuận tùng	231
Rút ngược đối lập	269
Đếm đối lập	270
Đếm thuận tùng đối lập	302
Đếm đối lập thuận tùng	435

TAM ĐẾ THỌ

Phần liên quan	461
Thuận tùng	461
Đối lập	464
Thuận tùng đối lập	471
Đối lập thuận tùng	472
Phần tương ứng	477
Phần yếu tri	477
Thuận tùng	477
Đối lập	509
Thuận tùng đối lập	511
Đối lập thuận tùng	512

TAM ĐẾ QUẢ

Phần liên quan	516
Thuận tùng	516
Đối lập	523
Thuận tùng đối lập	533
Đối lập thuận tùng	534
Phần câu sanh	536
Phần duyên	536
Thuận tùng	536
Đối lập	545
Thuận tùng đối lập	547
Đối lập thuận tùng	547

Phần y chỉ	548
Phần hòa hợp	548
Thuận từng	548
Đối lập	549
Thuận từng đối lập	549
Đối lập thuận từng	550
Phần tương ứng	550
Phần yếu tri	550
Thuận từng	550
Đối lập	574
Thuận từng đối lập	576
Đối lập thuận từng	577

TAM ĐẾ BỊ THỦ

Phần liên quan	578
Thuận từng	578
Đối lập	583
Thuận từng đối lập	590
Đối lập thuận từng	590
Phần câu sanh	590
Phần duyên	591
Thuận từng	591
Đối lập	594
Phần y chỉ	599
Phần tương hợp	599

Thuận tùng	599
Đối lập	600
Phần tương ứng	601
Phần yếu tri	601
Thuận tùng	601
Đối lập	641
Thuận tùng đối lập	645
Đối lập thuận tùng	645

TAM ĐẾ PHIÊN TOẠI

Phần liên quan	646
Phần yếu tri	649
Thuận tùng	649
Đối lập	671
Thuận tùng đối lập	674
Đối lập thuận tùng	674
Trích cú tự điển	676

.....

TẠNG DIỆU PHÁP

Dịch giả: Đại Trưởng lão TỊNH SỰ

Chịu trách nhiệm xuất bản : **TRẦN ĐÌNH VIỆT**

Biên tập :

CHÂU ANH KỲ

Sửa bản in :

HỒNG NGUYỄN

Ptử. ĐỊNH TRI

Ptử. DIỆU PHÁP

Trình bày :

TK. GIÁC GIỚI

TK. TĂNG ĐỊNH

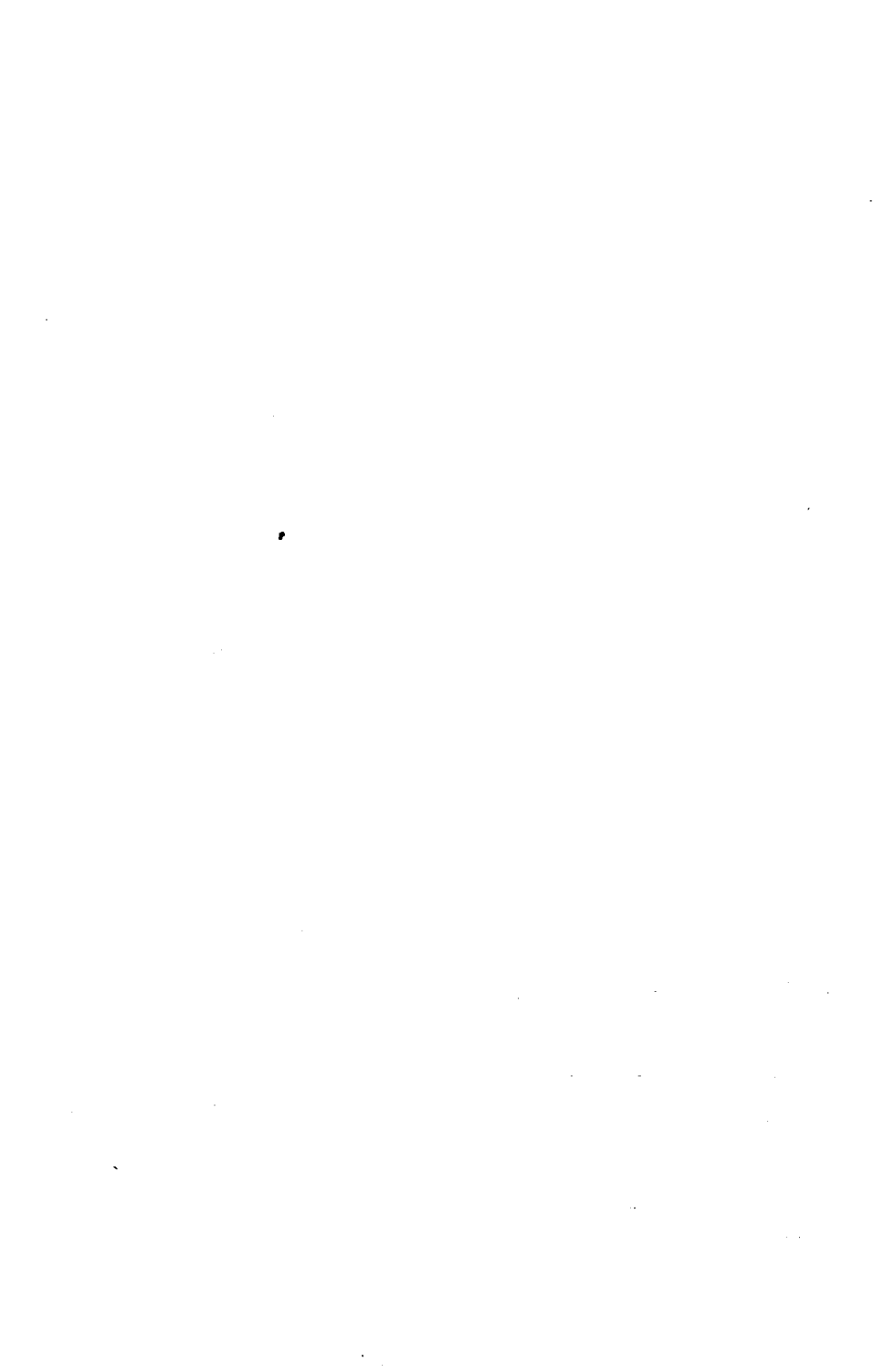
TK. TỊNH THÂN

TK. GIÁC CHÁNH

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 NGUYỄN THỊ MINH KHAI - Q.1

ĐT : 8225340 - 8296764 - 8220405 - 8222726 - 8296713 - 8223637
FAX : 84.8.298540

In 500 cuốn, khổ 14x20cm. Tại Cty In Chuyên Ngành LD - XH, XƯỞNG IN 14 - 14 Nguyễn Văn Bảo - Gò Vấp. Giấy phép ĐKXB số 215 - 59/XB QLXB ngày 31/3/1998. Giấy trích ngang số 83/KHXB/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/1999.



Dịch phẩm cùng một dịch giả :
ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ



- DIỆU PHÁP LÝ HỢP
- SIÊU LÝ TIỂU HỌC
- SIÊU LÝ TRUNG HỌC
- SIÊU LÝ CAO HỌC
- BỘ PHÁP TỰ
- BỘ PHÂN TÍCH
- BỘ CHẤT NGŨ
- BỘ NHÂN CHẾ ĐỊNH
- BỘ NGŨ TÔNG
- BỘ SONG ĐỐI
- BỘ VỊ TRÍ
- THANH TỊNH ĐẠO

BAN TU THƯ SIÊU LÝ
Hiệu đính và biên tập

Dịch giả

Đại
Trưởng
Lão
TỊNH SỰ



TẠNG
DIỆU
PHÁP

BỘ
VỊ
TRÍ



TẬP 1



PL: 2543

DL: 1999